SAN FRANCISCO PUBLIC LIBRARY
3 1223 09323 5225

N BÚT NHÓM

GOI ĐÀN

Trong Số Này:

BÙI HOÀI NAM - THÁI LÂM - NGUYỄN LÝ TƯỞNG - KỲ LÂN TRỊNH VĂN THƯƠNG - ANH VŨ - LƯƠNG THÀNH NỈ - NGUYÊN DZUY - TRÚC MINH - HUỲNH THANH PHƯỢNG - TRẦN KIÊM NHIÊN - SÓNG TRÙNG DƯƠNG - TRÌNH QUỐC SĨ - LÊ THỊ VIỆT NAM - NGUYỄN HỮU CỦA - HỒ PHI - TRẠCH GẦM - NGUYỄN THANH THỦY - KIM ANH - MAI KHẮC PHỤC - PHAN THỊ ANH LÊ - KHUÊ HẠNH - VŨ THÙY NHÂN - PHẠM THỊ GIÁO ĐIỀU - CHÚC ANH - NGƯỜI VÔ DANH - TÂM BỀN

Số Ra Mắt

Tháng 5 - 2008

INTERNATIONAL CENTER SEP 2 2010

SÓ RATTAT

ĐẶC SẢN BÚT NHÓM

GỐI ĐẦN

PUBLIC

GIFT OF
SMITHSONIAN INSTITUTION
FEB 5 1935

SỐ RA MẮT

ĐẶC SAN BÚT NHÓM

GOI ĐÀN

●

2008

VIETNAMES 895.9228 G56
v.1
Gọi đàn. Số ra mắt.
[Garden Grove, CA] : Bút
nhóm Gọi đàn, 2008.

3 1223 09323 5225

SÁNG TÁC- DUY TRÌ VÀ VUN BỒI VĂN HÓA VIỆT

BAN CỐ VẤN:

-Thái Lâm

-Nguyễn Lý Tưởng

NHÓM CHỦ TRƯƠNG

Võ Đôn - Nguyễn Hữu Của - Trình Quốc Sĩ

Chúc Anh - Tâm Bền

LIÊN LẠC :

Email Bút Nhóm GỌI ĐÀN: goidan@yahoo.com

MỤC LỤC

1-Lời Mở Đầu..... 7
2-Mùa Xuân Của Mẹ (thơ) ....Anh Vũ..... 10
3-Toàn Dân Nghe Chăng... Bùi Hoài Nam..... 12
4-Khuyên Con (thơ) ... Tâm Bền..... 22
5-Trưng Vương (thơ)...Trúc Minh..... 23
6-Bài Phát Biểu Của Hòa Thượng Thích Giác Lượng.... 24
7-Lữ Thứ Thưởng Xuân (thơ)...Lý Xuân Phủ..... 25
8-Thưởng Xuân Đất Khách (thơ)...Thái Lâm..... 25
9-Vết Hằn Tử Chiến (thơ)...Lê Thị Việt Nam 26
10-Phát Biểu Của Nguyễn Lý Tưởng..... 29
11-Nghiêng Cánh Hải Âu (thơ)...Trình Quốc Sĩ..... 36
12-Thức Tỉnh (thơ)...Nhật Quang..... 38
13-Lời Trước Nghĩa Trang (thơ)...Trạch Gầm..... 39
14- Lời Cho Lê Thị Công Nhân (thơ)...Trạch Gầm..... 40
15-Hải Chiến Giữa VNCH và T.Q...Nguyễn Lý Tưởng. 42
16-Tâm Sự Người Thợ May (thơ)...Người Vô Danh..... 55
17-Luôn Có Em Trong Hàng... (thơ)...Lê Thị Việt Nam..... 56
18-Tình Quê-Ninh Hòa...Anh Vũ..... 58
19-Ngưỡng Phục Trần Khải Thanh Thủy (thơ)...Tâm Bền.. 64
20-Mẹ Tôi...Huỳnh Thanh Phượng..... 65
21-Gửi Chút Hương Tình (thơ)...Huỳnh Thanh Phượng..... 72
22-Tình sầu (thơ)...Kim Anh..... 73
23-Thành Quả Cộng Đồng năm 2007...Nguyên Dzuy..... 74
24- Hỏi Xuân (thơ)...Nguyên Dzuy..... 80
25 -Nhìn Hình Con (thơ)...Trần Kiêm Nhiên..... 81
26-Trên Bục Giảng (thơ)...Trần Kiêm Nhiên..... 82
27-Nhân Tình Ấm Lạnh ...Hồ Phi..... .. 83
28-Tiếc Đời (thơ)...Người Vô Danh..... 99

29-Gặp Lại (thơ)...Hồ Phi..... 100
30-Tàn Như Chiều Tím Bóng Thu Tan (thơ)...Khuê Hạnh.102
31-Gương Thành Công..... 104
32-Bến Bờ Yêu Thương (thơ)...Chúc Anh..... 113
33-Khuyên Các Em Học Sinh (thơ)...Trần Kiêm Nhiên..... 114
34-Gởi Bạn Đồng Môn Nơi Cố Quốc...Ph. T. Giáo Điều... 115
35-Con Đường Phía Trước (thơ)...Anh Vũ..... 147
36-Ân Tình (thơ)...Trạch Gầm..... 149
37-Một Góc Cạnh Của Cuộc Chiến...Lương Thành Nỉ..... 151
38-Hoài Vọng (thơ)... Người Vô Danh..... 165
39-Nói Hộ Dân Oan (thơ)...Mai Khắc Phục..... 167
40-Con Ma Nhà Họ Hứa (thơ)...Mai Khắc Phục..... 169
41-Chuyện Vui Cười..Antoine Vũ sư tầm..... 172
42-Mưa! Mưa! Mưa!...Vũ Thùy Nhân..... 174
43-Sum Họp Đề Huề (thơ)...Vũ Thùy Nhân..... 175
44-Liều Thuốc Hồi Sinh...Nguyễn Hữu Của..... 177
45-Rừng Lá Thấp (thơ)...Sóng Trùng Dương..... 195
46-Tháng Tư Đen (thơ)...Sóng Trùng Dương..... 197
47-Lời Mẹ Ru Con (thơ) ...Trần Kiêm Nhiên..... 199
48-Chiều Gió Ngược (truyện dài) K. L. Trịnh v Thương 201
49-Trần Khải Thanh Thủy (thơ)...Tâm Bền..... 222
50-Viếng Mộ Tiền Nhân ... (thơ)...Phan Thị Anh Lê..... 223
51-Chuyến Đi Thăm Chồng Khó Quên..Nguyễn Th. Thủy227
52-Nữ Lưu Nước Việt Chống Cường Quyền..Lê T. V.N. 237
53-Nối Mạch Hồn Xuân (thơ)...Phan Thị Anh Lê..... 239
54-Lý Tống Cuộc Đấu Tranh Không...Nguyễn Hữu Của.. 241
55-Dỗi Hờn (thơ)...Kim Anh..... 247
56-Tình Vỡ (thơ)...Kim Anh..... 247
57-Cánh Thư Tình (thơ)...Chúc Anh..... 248
58-Lý Tưởng Phục Vụ...Tâm Bền..... 249
59-Góp Hương Cho Góc An Bài...Phan. Th. Anh Lê.. 266

Bút Nhóm GỌI ĐÀN

Với sự cộng tác của các Văn Thi hữu:

-BÙI HOÀI NAM
-THÁI LÂM
-NGUYỄN LÝ TƯỞNG
-ANH VŨ
-KỲ LÂN TRỊNH VĂN THƯƠNG
-LƯƠNG THÀNH NỈ
-NGUYÊN DZUY
-TRÚC MINH
-HUỲNH THANH PHƯỢNG
-TRẦN KIÊM NHIÊN
-SÓNG TRÙNG DƯƠNG
-TRÌNH QUỐC SĨ
-MAI KHẮC PHỤC
-NGUYỄN HỮU CỦA
-HỒ PHI
-TRẠCH GẦM
-NGUYỄN THANH THỦY
-LÊ THỊ VIỆT NAM
-KIM ANH
-PHAN THỊ ANH LÊ
-KHUÊ HẠNH
-PHẠM THỊ GIÁO ĐIỀU
-CHÚC ANH
-NGƯỜI VÔ DANH
-VŨ THUỲ NHÂN
-TÂM BỀN

LỜI MỞ ĐẦU

Kính thưa quý vị độc giả,

Chúng tôi là một nhóm cầm bút, ham học hỏi người đi trước, đang thực hiện chung Tập San GỌI ĐÀN, để cùng được góp tiếng nói trên văn đàn Hải Ngoại với các bậc đàn anh, đàn chị, đã dạn dầy bút pháp, để bày tỏ nỗi lòng với thế hệ mình đang sống. Chúng tôi muốn có đông đảo bạn đọc xa gần góp ý, gửi bài viết nói về chứng tích hào hùng bất khuất, hay những lý do cần rút kinh nghiệm của thế hệ, của bản thân, của đồng đội, của tuổi trẻ mộng mơ, của bức tranh đời dập vùi sóng gió, và những thi vị trong cuộc sống mình gặp phải, đồng thời có thể khơi gợi cảm hứng nơi các bậc danh sĩ muốn nhắn nhủ đến hậu lai.

Là những người Việt tha hương, có gì ấm lòng hơn khi ta còn tự do gặp được nhau trên sách báo, tình ý dẫu muộn màng nhưng có vẫn còn hơn không, cho dù đã có vô số tác phẩm xuất bản liên tục của nhiều văn nhân, thi sĩ nổi tiếng xưa nay, nhưng không thể vì thế mà cảm thấy đủ để dừng lại, không cho những đứa con tinh thần khác đang hoài thai có cơ hội chào đời? Chúng tôi không dám ước mơ sẽ thỏa mãn được yêu cầu cần đáp ứng. Nhưng mọi nỗ lực tạo thành đặc san này, chính là niềm hy vọng khôn cùng về mối cảm thông, khởi ý cho các

quan niệm đơm hoa, kết trái xoay quanh khu vườn văn hóa, biểu tỏ sắc màu đa dạng, cùng khối tự tình dân tộc vô bờ bến luôn đợi chờ mọi góp mặt để thăng hoa, để thấy được tấm lòng nhau trước khi đầu hàng số mệnh!

Thế hệ đi qua, mặc tình khoe nhiều dấu vết suồng sã giữa cõi người chứa chan khát vọng để sống còn. Chúng ta bị bâm vầm trước vòng xoay tiến hóa của nhân loại, đã bị làm con vật bị hy sinh không một chút ngại ngùng! Những gì còn lại hôm nay là chút kinh nghiệm sống! Chúng ta cố sống thế nào cho khỏi vương tủi hận đến mai sau?!

Trong khu vườn góp mặt mang tính hoạt động văn hóa, mỗi cá nhân chọn cách bước vào tức là đã làm một cuộc dấn thân, không kém gì người lính xông pha ngoài trận mạc. Thái độ của người cầm viết càng đĩnh đạc và thận trọng bao nhiêu, đã đủ sức chịu trách nhiệm về bài viết của mình trên giấy trắng mực đen, như một bảo chứng hùng hồn dám nói lên điều cần nói, mà tuổi tên không hề hổ thẹn khi tỏ bày quan niệm của mình. Chúng tôi càng hiểu rõ hơn tâm lý độc giả, biết sợ kẻ tiếc công bỏ thì giờ vàng ngọc, để sẵn lòng nghe ta dài dòng văn tự dây dưa, trước cảnh dầu sôi lửa bỏng quê nhà, và cuộc mưu sinh bức bách hiện nay!

Nhưng dù sao, chúng ta cũng khó cam lòng so vai tư lự, trong lúc con cháu ta quên dần nguồn gốc! Tinh hoa nhân loại không bỏ sót một ai muốn đóng góp nhiệt tình. Dù một hạt cát nhỏ nhoi, tự nó cũng nói lên được lý do tồn tại của nó... "Sao vơi trách nhiệm giữ gìn cương thổ,

xây đắp mộng biển khơi, dám thi gan cho sóng dập, gió vùi!". Nếu tất cả chỉ là ước vọng thôi, thì thế giới này sẽ buồn biết mấy?! Cuộc sống đơm hoa với muôn vẻ thường tình bình dị đáng yêu, cũng còn vô vàn ý nghĩa cho biết bao khởi sắc đang chờ ta khai khẩu, khai tâm để thoát thai giữa vùng ánh sáng, đón nhận cuộc đời đang theo dõi bước phiêu lưu của từng sự kiện, mong sẽ hình thành ước nguyện tươi mới.

Trân trọng kính chào quý vị,

Bút Nhóm GỌI ĐÀN.

NAM QUỐC SƠN HÀ NAM ĐẾ CƯ
TIỆT NHIÊN ĐỊNH PHẬN TẠI THIÊN THƯ
NHƯ HÀ NGHỊCH LỖ LAI XÂM PHẠM
NHỬ ĐẲNG HÀNH KHAN THỦ BẠI HƯ

Lý Thường Kiệt

MÙA XUÂN CỦA MẸ

ANH VŨ

Mẹ Việt Nam! Bốn ngàn năm xõa tóc,
Cuộn núi rừng gợn biển cả mênh mông
Vòng tay thon ôm trọn dải non sông
Bầu sữa mẹ nuôi giống dòng Lạc Việt.

Cha Long Quân, mẹ Âu Cơ tha thiết
Dắt đàn con đi lấp biển phá rừng
Tiền nhân ta luôn tiếp nối nào ngưng
Giang sơn dựng, Việt Nam ơi Tổ Quốc!

Cộng Sản về xẻ thịt da Bản Giốc
Dâng cho Tàu ... Ôi chuốc nhục làm vinh
Hồn anh hùng tử sĩ có hiển linh
Cùng Phù Đổng vươn cao mình dẹp giặc

Trường sa đảo sóng gào da thịt cắt
Lính Cộng Hòa nòng súng vẫn vươn cao
Dù xác thân theo bọt biển trăng sao
"Anh hùng tử nhưng khí hùng nào tử"

Bốn ngàn năm lẫy lừng qua trang sử
Giống Lạc Hồng nào hàng phục ngoại bang
Vó ngựa câu Lý Thường Kiệt hiên ngang
Vầng trăng bạc Đặng Dung mài kiếm thép

Đoạn đầu đài ầm vang oai tiếng thét
Việt Nam! Việt Nam! Độc Lập Muôn Năm!
Tuổi trẻ vươn theo chống giặc ngoại xâm
Đuổi giặc Pháp cùng xây nền Dân Chủ.

Phan Sào Nam hịch truyền cơn luân vũ
Hải Ngoại Huyết Thư lưu mãi ngàn sau
Dù xác thân giam lỏng biến tan mau
Dòng huyết lệ ngời sông Hương tuôn chảy.

Đất Mẹ xẻ chia. Ôi đau lòng biết mấy!
Con mẹ ơi! Hãy thức dậy mà đi
Dựng cờ vàng cứu Tổ Quốc lâm nguy
Dẹp giặc Cộng, đòi vẹn toàn lãnh thổ.

Xuân lại về, cờ vàng tung khắp phố
Đàn con về cùng Mẹ nấu bánh chưng
Pháo giao thừa nước mắt Mẹ rưng rưng
Con của Mẹ cùng dâng hương Tổ Quốc.

Xuân Mậu Tý (2008)

TOÀN DÂN NGHE CHĂNG, SƠN HÀ NGUY BIẾN, HẬN THÙ ĐẰNG ĐẰNG, BIÊN THÙY RUNG CHUYỂN.

Bùi Hoài Nam

Toàn dân nghe chăng, sơn hà nguy biến
Hận thù đằng đằng, biên thùy rung chuyển...

Trên đây là phần đầu lời ca của một bài hát do nhạc sĩ Lưu Hữu Phước sáng tác vào thập niên 40. Bài hát đề cao tinh thần yêu nước và kêu gọi sự đóng góp của thế hệ trẻ thời ấy vào công cuộc tranh đấu cho nền độc lập của Việt Nam, lúc đó còn dưới nền đô hộ của người Pháp.

Ngày nay, tuy tình hình đất nước không hẳn ở trong tình trạng chiến tranh nguy ngập, nhưng nếu phải nhận định về trường hợp mấy năm gần đây Trung Quốc xâm lấn Việt Nam bằng một chủ trương bá quyền và một chính sách "gậm nhấm", thì bài hát nầy cũng có thể được coi như lời ca, tiếng hịch để thức tỉnh nhà cầm quyền cũng như người dân Việt Nam là mặc dầu hình thức có khác (tình nghĩa anh em trong hàng ngũ những

nước xã hội chủ nghĩa) mối đe dọa từ phía nước láng giềng miền Bắc mà dân tộc ta đã phải chịu đựng trong suốt chiều dài lịch sử đất nước vẫn còn ngay trước mắt.

Trở về với thực tại thì người dân Việt Nam đã như bị một gáo nước lạnh dội lên đầu khi được tin là ngày 2 tháng 12 mới đây, Quốc Vụ Viện Trung Quốc đã phê chuẩn quyết định của nhà cầm quyền Trung Quốc thành lập huyện Tam Sa để quản trị hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Dĩ nhiên là người Việt Nam thì ai cũng rõ sự tranh chấp sẵn có từ nhiều thập niên trước giữa những nước trong vùng Biển Đông về chủ quyền trên những quần đảo trong vùng, nhưng việc thành lập huyện Tam Sa là một hành động của nhà cầm quyền Trung Quốc nhằm mục đích chính thức hóa chủ quyền của Trung Quốc trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong khi họ biết rõ là tất cả còn trong vòng tranh chấp. Như vậy có nghĩa là họ đã coi thường quan điểm, lập trường và luật pháp của cộng đồng quốc tế, và riêng đối với Việt Nam, họ đã xâm phạm chủ quyền dân tộc và sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Hành động nầy rõ rệt là một hành động "xâm lăng".

Trước hết, đối với hành động xâm lăng nầy, phản ứng của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam ra sao? Nếu người viết bài nầy không nhầm thì cho đến nay người dân Việt Nam mới chỉ được thấy rõ lời tuyên bố của ông Lê Dũng, người phát ngôn của Bộ Ngoại Giao Hà Nội. Lời tuyên bố nầy không khác những lời tuyên bố trước đây, nghĩa là lên tiếng xác quyết "Việt Nam có

đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa". Lời tuyên bố cũng cho rằng "hành động của Trung Quốc đã vi phạm chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam, không phù hợp với nhận thức chung của lãnh đạo cao cấp hai nước, không có lợi cho tiến trình đàm phán tìm kiếm biện pháp cơ bản lâu dài cho vấn đề trên biển giữa hai bên". Ngoài lời tuyên bố trên đây, người dân cũng ghi nhận là tuyệt nhiên không thấy một giới chức cao cấp nào của Việt Nam lên tiếng để bênh vực chủ quyền của Việt Nam. Về phần trên lời tuyên bố của ông Lê Dũng thì ai cũng nhìn nhận đó là điều bắt buộc, không thể nào khác được vì đó là quyền lợi tối thượng của dân tộc. Nhưng về phần dưới của lời tuyên bố thì đối với một hành động rõ ràng có tính cách "xâm lăng" trắng trợn như hành động của Trung Quốc, mà nhà cầm quyền Việt Nam không loan báo được cho người dân những biện pháp nào khác những lời tuyên bố lấy lệ, tắc trách nầy thì quả thực đây là một thái độ khiếp nhược, không xứng đáng với chức năng và trách nhiệm cao quý của một chính quyền biết tự trọng là phải bảo vệ bằng mọi giá chủ quyền của đất nước.

Nổi bật lên và khác hẳn với thái độ yếu hèn của nhà cầm quyền, người dân lại được cái vui, chứng kiến tận mắt tinh thần yêu nước của sinh viên và giới trẻ ở Hà Nội và Sài Gòn xuống đường để biểu tình phản đối chủ trương bá quyền của nước láng giềng Trung Quốc. Phong trào biểu tình nầy đã thể hiện được quyết tâm bất

khuất của người dân Việt Nam trước hành động "xâm lăng" của ngoại bang. Chỉ tiếc rằng tinh thần nầy, quyết tâm nầy, đáng lẽ đã phải được sự ủng hộ (hay ít nhất cũng phải là sự khuyến khích của nhà cầm quyền) thì lại phải chịu đựng sự ngăn cản của họ, đến mức độ mà một nữ sinh đã phải thốt lên lời:"Tại sao chúng cháu yêu nước mà lại bị công an ngăn cản" (cũng như lời của một bạn sinh viên khác: "Cả đời em sẽ hối hận biết mấy nếu hôm nay em không đến đây đứng cùng với anh em trong cuộc tranh đấu nầy"). Nhưng lời lẽ chân thành và thẳng thắn trên đây thật cảm động và chứng tỏ rằng không có sức mạnh hay hậu thuẫn nào chính đáng nào hơn là lòng dân. Tình trạng nầy quả là trớ trêu, vì một bên là tinh thần yêu nước bồng bột của giới trẻ, và một bên là sự rụt rè của nhà cầm quyền vì cả nể những lời cảnh cáo gián tiếp của nước bạn đàn anh, đã phải tìm cách ngăn chặn không dám để cho phong trào biểu tình lan rộng. Và lời nhắn nhủ yếu ớt của nhà cầm quyền chỉ là "mọi việc đã có Đảng và Nhà Nước lo".

Đảng và Nhà Nước lo như thế nào thì hiện nay chưa ai được rõ, nhưng đã là người dân Việt Nam thì không ai có thể thờ ơ đối với tình trạng đất nước bị xâm lăng, do đó mà chỉ trong có vài ngày gần một trăm (99) đoàn thể, đảng phái, cộng đồng ở khắp mọi nơi, ở trong cũng như ở ngoài nước, đã ký vào một bản khẳng định lập trường phản đối hành động "xâm lăng" của Trung Quốc và nhiều cuộc biểu tình cũng đã và đang được tổ chức ở hải ngoại để ủng hộ tinh thần tranh đấu của các anh chị em

sinh viên và giới trẻ ở trong nước.

Trên đây là phản ứng đầu tiên của giới lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam và của người dân Việt Nam nói chung. Phản ứng của người dân thì quyết liệt, dứt khoát, trong khi đó thì phản ứng cho đến nay của nhà cầm quyền thì xem ra có vẻ quá yếu, nếu không nói là khiếp nhược, không xứng đáng.

Về phương diện nầy, câu hỏi tự nhiên được mọi người đặt ra là Việt Nam phải làm gì và có thể làm được gì để đối phó với tình thế đất nước đang bị nước ngoài uy hiếp?

Dựa vào lời tuyên bố của ông Lê Dũng đã được đề cập thì chủ trương của Hà Nội là "giải quyết các bất đồng thông qua thương lượng hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế..." Về chủ trương nầy thì ai cũng hiểu rằng với cán cân lực lượng về mọi mặt giữa hai nước trên thực tế quá chênh lệch về phía nước bạn đàn anh Trung Quốc, quả thực Việt Nam cũng không còn đường nào khác. Tuy nhiên rõ ràng là nếu đã phải chọn con đường thương thảo thì tại sao không áp dụng một số những biện pháp thông thường trong lãnh vực ngoại giao, tỷ dụ như triệu hồi Đại Sứ Việt Nam ở Bắc Kinh về nước, hay yêu cầu Đại Sứ của Trung Quốc ở Hà Nội tới Bộ Ngoại Giao để chất vấn về thái độ của Trung Quốc? Phải chăng liên hệ giữa hai nước cùng chung một ý thức hệ xã hội chủ nghĩa ngăn cấm việc đó? Phải chăng những khẩu hiệu với 16 chữ vàng: "Láng Giềng Hữu Nghị, Hợp Tác Toàn Diện, Ổn Định Lâu Dài, Hướng Tới Tương Lai" và 4 cái

tốt: "Láng Giềng Tốt, Bạn bè Tốt, Đồng Chí Tốt, Đối Tác Tốt" chỉ là những khẩu hiệu trống rỗng dùng để che đậy liên hệ giả tạo giữa các nước anh em?

Trong nhất thời những biện pháp trên đây ít nhất cũng nói lên được quyết tâm bảo vệ chủ quyền của đất nước trong khi sửa soạn những vận động ngoại giao khác có tính cách toàn diện, sâu rộng và lâu dài hơn. Trước hết là vận động ngoại giao với tư thế là thành viên của Hiệp Hội các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN). Trung Quốc là thành viên của tổ chức ASEAN cộng 3 (+ gồm thêm có 3 nước là Trung Quốc, Nhật Bản và Nam Hàn), đồng thời Trung Quốc cũng đã ký với các nước trong khối một Quy Ước gọi là Quy Ước ứng xử năm 2002 theo đó "các nước trên Biển Đông cam kết sẽ giữ hòa bình và ổn định trên Biển Đông và khu vực". Qua những hành động như bắn giết những ngư phủ Việt Nam trong nhiều năm liền (2004, 2005, 2007), xây cất cơ sở và phi đạo trên một số đảo (như trên đảo Woody Island) và những cuộc tập trận trên biển tháng 11 mới đây để tiến tới việc chính thức thành lập huyện Tam Sa, Trung Quốc đã rõ ràng xâm phạm chủ quyền Việt Nam. Lời nói của Trung Quốc không đi đôi với việc làm, do đó Việt Nam có quyền nêu vấn đề "xâm lăng" nầy với các thành viên trong Hiệp Hội ASEAN và đòi hỏi ASEAN phải có thái độ, ấy là chưa kể đến sự kiện vấn đề chủ quyền trên các quần đảo trên Biển Đông còn đang trong vòng tranh chấp giữa nhiều nước kể cả Malaysia, Brunei, Philippines và Đài Loan. Rộng ra hơn nữa, Việt Nam

vào đầu năm 2008 sẽ là thành viên không thường trực của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc. Với "danh dự lớn lao" này (theo như lời của ông Nguyễn Tấn Dũng) đây là cơ hội để Việt Nam nêu vấn đề "xâm lăng" tại diễn đàn quốc tế và yêu cầu Liên Hiệp Quốc thụ lý.

Vận động ngoại giao có nhiều hình thức và kết quả còn tùy thuộc vào sự ủng hộ của những nước có cảm tình với Việt Nam, nhưng ít nhất cũng có thể vạch rõ trước dư luận quốc tế những hành động chà đạp lên luật pháp quốc tế của Trung Quốc. Thời gian gần đây, với mức tăng trưởng về mặt kinh tế trong cả một thập niên lúc nào cũng ở tỷ lệ trung bình trên dưới 9% Trung Quốc đang trở thành một cường quốc kinh tế trên đà vượt cả Nhật Bản và Đức Quốc, ngoài ra lại còn được một số quan sát viên quốc tế khen là đã bắt đầu có một chính sách ngoại giao "trưởng thành" cân xứng với tư cách là một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Với tư thế này và vào lúc họ đang sửa soạn cho Thế Vận Hội 2008, hơn lúc nào hết, Trung Quốc cần phải gìn giữ uy tín đó cũng như phải cố gắng duy trì ổn định trong vùng Thái Bình Dương. Để trả lời những thắc mắc của dư luận quốc tế về sự bành trướng ảnh hưởng quá nhanh của họ về kinh tế cũng như quân sự, họ đề cao những khẩu hiệu như "phát triển trong hòa bình" (peaceful rise), để trấn an sự lo ngại của thế giới bên ngoài về vấn đề hàng hóa của Trung Quốc thiếu chất lượng và tiêu chuẩn vệ sinh, họ đã nghiêm khắc trừng phạt (kể cả xử tử) một vài viên chức cao cấp có trách nhiệm trong lãnh

vực này, như thế đủ tỏ rằng họ không thể làm ngơ trước những sự chỉ trích hay công kích từ bên ngoài và đây cũng là cơ hội để Việt Nam đẩy mạnh những cuộc vận động này nhằm nhắc nhở dư luận quốc tế là chính sách "gậm nhấm" của Trung Quốc đối với Việt Nam những năm gần đây có thể là chính sách rồi đây sẽ được áp dụng đối với các nước khác. Chính sách này hoàn toàn đi ngược lại xu hướng hòa bình của ASEAN cũng như của tất cả những nước trong Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc mà Trung Quốc là một thành viên thường trực và Việt Nam ngày nay cũng là một thành viên (dầu với tư cách không thường trực). Ngoài ra nếu tính anh em, hữu nghị giữa hai nước láng giềng cùng chung một ý thức hệ còn có ý nghĩa thì Trung Quốc không thể xử sự như đã làm qua việc thành lập huyện Tam Sa.

Vận động ngoại giao là điều cần thiết như trên đây đã trình bày, nhưng nhìn rộng và nhìn xa hơn nữa thì nhiều người cũng đặt câu hỏi là với thế yếu của một nước nhỏ trước sức mạnh của cả một khối hơn một tỷ người luôn luôn đè nặng trên biên giới miền Bắc, liệu Việt Nam có thể trông cậy được vào một thế liên minh chăng?

Việt Nam đã là một thành viên tích cực của Hiệp Hội ASEAN thì ESEAN có thể được coi là một liên minh không? Về phương diện này thì ai cũng rõ là cho đến nay, trên danh nghĩa ASEAN được coi là một thực thể quốc tế có tổ chức đang cố gắng để có một tiếng nói chung, nhưng trên thực tế chưa đủ trọng lượng vì thành

phần quá phức tạp, dân chủ có, nửa dân chủ có, và độc tài Cộng Sản hay quân phiệt cũng có. Quá trình hoạt động của ASEAN chỉ là những buổi họp quốc tế mà nhiều quan sát viên có lúc đã gọi là câu lạc bộ ngoại giao. Nêu vấn đề "xâm lăng" tại diễn đàn ASEAN và đòi hỏi ASEAN phải lên tiếng để bênh vực công lý thì được nhưng đến lúc hữu sự, cần giúp đỡ tích cực của ASEAN để chống lại Trung Quốc thì lại là điều khó có thể trông chờ được.

Còn liên minh với Mỹ như một số người đã gợi ý thì sao? Như đã nhiều lần trong quá khứ người viết đã có dịp trình bày, Hoa Kỳ là một siêu cường quốc vừa giàu vừa mạnh, có truyền thống ủng hộ dân chủ và tôn trọng nhân quyền, lại không có tham vọng đất đai, ngoài ra nếu nói đến sức mạnh về quân sự thì ai cũng biết là tại Biển Đông, hạm đội thứ 7 của Mỹ ở Thái Bình Dương có thừa sức đối phó với Trung Quốc, do đó tranh thủ được sự ủng hộ và giúp đỡ của Hoa Kỳ là điều nên làm và cần phải làm. Nhưng nói đến liên minh thì cũng phải thận trọng. Gần đây, chưa đầy hai tuần sau khi có vụ thành lập huyện Tam Sa, người ta có được thấy Đô Đốc Keating, Tư Lệnh các lực lượng của Hoa Kỳ ở Thái Bình Dương, ghé thăm Việt Nam. Sự kiện này tuy có lẽ là ngẫu nhiên, nhưng cũng tỏ ra rằng ngoài liên hệ về mặt ngoại giao và kinh tế bình thường với Việt Nam, Hoa Kỳ đã bắt đầu để ý đến Việt Nam về mặt quân sự. Nói như vậy không có nghĩa là Hoa Kỳ muốn liên minh với Việt nam để chống lại Trung Quốc. Điều đó chưa chắc Hoa

Kỳ đã muốn, vả lại tất cả còn thùy thuộc vào mối quan hệ to lớn hơn giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, trong đó Việt Nam không phải là một ưu tiên quan trọng. Trong giai đoạn chiến tranh lạnh trước đây và ngay trong cả trận chiến tranh Việt Nam, người ta đã từng thấy có những thời điểm Hoa Kỳ và Trung Quốc sáp gần lại với nhau và trong những trường hợp ấy quyền lợi của những nước nhỏ rất dễ dàng bị hy sinh (thái độ làm ngơ của Hải Quân Hoa Kỳ những ngày đầu năm 1974 khi quân nhân của chính phủ Miền Nam Việt Nam phải hy sinh để bảo vệ Hoàng Sa chống trả lại Hải Quân Trung Quốc là một tỷ dụ điển hình). Lý luận xa hơn nữa, ngay cả trong trường hợp Hoa Kỳ muốn có liên minh quân sự với Việt Nam thì Việt Nam cũng phải nghĩ ngay là Việt Nam không nên đặt mình vào hoàn cảnh thiệt thòi nguy hiểm "trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết". Việt Nam là một nước độc lập, thân thiện với tất cả các nước lớn nhỏ trên thế giới nhưng không làm "tiền đồn" cho ai cả.

Trở về bài hát của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước và nhắc lại thêm hai câu trong lời ca của bài hát:

Trước nhục nước nên hòa hay nên chiến, quyết chiến!
Thế nước yếu lấy gì lo chiến chinh, hy sinh!

Người viết nghĩ rằng không phải lúc này đất nước chúng ta mới bị đe dọa mà suốt cả theo chiều dài của lịch sử, dân tộc ta đã phải trải qua nhiều thử thách, nhưng đất nước còn, dân tộc còn là vì chúng ta có quyết tâm và biết hy sinh. Lấy ý thức hệ làm tiêu chuẩn dựa vào thế lực của một chế độ toàn trị, hay tin tưởng vào

một thế liên minh nào đó không thể bảo đảm được cho đất nước một nền độc lập bền vững. Nền độc lập chỉ bền vững khi nào chính quyền biết dựa vào sự tín nhiệm trong sáng của người dân và sự đoàn kết tự nguyện của mọi tầng lớp người trong một xã hội có tự do, dân chủ và công bằng.

Bùi Hoài Nam
Ngày 1 tháng 1 năm 2008.
(Trích Tạp Chí Cách Mạng số 61)

KHUYÊN CON

Được đến Mỹ, Ba khuyên con ráng học,
Để mai sau về giúp ích nước nhà.
Mất nước rồi dân Việt phải bôn ba,
Sống tạm bợ nơi xứ người tủi nhục.

Hồn thiêng sông núi như đang giục thúc,
Con, tuổi trẻ phải quyết chí học hành.
Học thế nào cho đạt được công danh,
Để chung sức đấu tranh mà **phục quốc**.

Tâm Bền

TRƯNG VƯƠNG

Trúc Minh

Báo quốc, thù nhà nối chí hùng
Hưng binh vang dậy cả trời đông
Nghiêm quân, kích động lòng yêu nước
Họp tướng ban hành lệnh tiến công
Kiếm tuốt đầu voi tan xác giặc
Gươm trần vó ngựa đẹp lòng chồng
Xưng vương chính vị ngôi thiên tử
Một cõi trời Nam rạng má hồng

Bài Phát Biểu Của Hòa Thượng Thích Giác Lượng trong dịp giới thiệu tuyển tập "THẢM SÁT MẬU THÂN Ở HUẾ" tại Trung Tâm Công Giáo Việt Nam Giáo Phận Orange, Thành Phố Santa Ana ngày 7 tháng 2 năm 1.998

...Thảm sát Mậu Thân năm 1968 tại Miền Nam nói chung và tại Huế nói riêng cách đây 30 năm, đã từng làm rung chuyển lương tri thế giới và làm sửng sốt cho gần 70 triệu người dân Việt. ba mươi năm đã trôi qua (1968-1998) Ba mươi năm qủa là khoảnh khắc ngắn ngủi so với lịch sử hơn 4.000 năm của dân tộc ta. Nhưng ba mươi năm cũng là thời gian đủ để tất cả những sự thật bị Cộng Sản bưng bít bao lâu nay được phơi bày rõ nét trước công luận thế giới.

Gần đây, các công trình nghiên cứu về tội ác đối với nhân loại của chế độ Cộng Sản trên toàn cầu, từ Liên Xô đến Trung Quốc, từ các quốc gia Đông Âu, Cuba đến Việt Nam, Lào, Kampuchia, đều đi đến một kết luận là: chưa có một chế độ nào bất nhân, tàn ác như chế độ Cộng Sản, đã thủ tiêu hơn hàng trăm triệu người trên thế giới. Và riêng Việt Nam, bộ mặt thật ghê tởm của Cộng Sản, đã hiện rõ nguyên dạng dã thú qua cuộc thảm sát Mậu Thân 1968 với mỗi nấm mồ chôn tập thể lên đến hàng ngàn người.

Chiến tranh bao giờ cũng tạo ra chết chóc tang thương cho muôn vạn sinh linh vô tội. Bom đạn tàn phá quê hương, ruộng đồng và phố thị bởi sự điều khiển của con người mang đầy dã tâm cuồng tín với chủ nghĩa vô thần.

Hòa Thượng Thích Giác Lượng

LỮ THỨ THƯỞNG XUÂN

Lý Xuân Phủ

Tửu tỉnh hương quan viễn
Thiều thiều thính lậu chung
Thự phân lân ảnh ngoại
Xuân tận vũ thanh trung
Điểu quyện giang thôn lộ
Hoa tàn dã ngạn phong
Thập niên thành để sự
Ly mã yếm tây đông

THƯỞNG XUÂN ĐẤT KHÁCH

Thái Lâm

Hết say chợt nhớ quê nhà
Giọt hồ, hồ cạn, canh gà, gà sang
Sớm mai rừng, cảnh rõ ràng
Xuân đi trong lúc rộn ràng tiếng mưa
Đường sông chim nhịp cánh thưa
Đồng không hoa rụng gió đưa tơi bời
Mười năm chuyện cũ qua rồi
Đông, Tây vó ngựa rã rời bôn ba.

VẾT HẰN TỬ CHIẾN

Kính dâng anh linh 5 Vị Tướng tuẫn tiết.
(ghép tên bằng mẫu tự ở đầu câu)

Lê Thị Việt Nam

Khí khái vì đời hẹn sắt son
Hận thành bại tướng giữa giang sơn
Oan khiên buộc mối hiềm vong quốc
Ám địa trần gian nghẹn uất hờn
Ngoại trưởng lụy lòn dâng quỉ kế
Anh hồn tuẫn tiết rạng Tiên Long
Muôn lòng cảm động ngùi trang sử
...Man mác nghìn thu với nước non

Phối hợp nhiệt tình suốt khẩn trương
Hằn lên chứng tích nét chưa sờn
Anh hùng muôn một gìn sông núi
Máu nhuộm thân danh ý quật cường
Phát đạn đanh lời nêu nghĩa khí
Hận mình bất lực "cứu giang sơn"
Uất hờn tuẫn tiết! Kìa danh tướng
"Bất khuất" đời đời rạng khiết thơm

Trọn kiếp dạn dày mệnh núi sông
Rã rời, tan tác ách long đong
Ánh lòe gươm súng chan dòng hận
Nề nếp quân binh khó dự phòng
Vì nước sao quên nêu chính nghĩa
Hỡi người trở giáo gợi tương thông
An bài nghịch cảnh đầy than oán
In dấu giữa đời phút vị vong

Nợ nước...tình nhà...sớm biệt tăm
Gươm sờn, súng điếc buổi tương phân
U trầm thống thiết cao tày núi
Yên phận sao đành vết sói lang
Én liệng từng đàn lìa chốn cũ
Người vương chứng tích cõi trầm luân
"Vi Thần"...danh tướng thừa oanh liệt
Ý tình khôn xiết hỡi chinh nhân!

Lặn lội chiến trường vai sát vai
Én thèm tung cánh dệt Xuân lai
Vết hằn cương thổ nhuần ranh giới
Họa nét tang thương chỉ một ngày
Un đúc thế cờ...thành bại tướng
Niềm đau òa vỡ thẹn thân trai
Giận người đâm toạc trang quân sử
...Huynh đệ chi binh! Biệt kiếp nầy!

Hỡi ơi!
Người đau nỗi nước quá tang thương
Trác tuyệt xông pha khắp chiến trường
Quyết chí liều mình thề tử chiến
Đối đầu quân giặc...chận tai ương
Hỡi đâu danh tướng! Kìa sông núi!
"Bất khuất" còn lưu những tấm gương
Trói hết chân tay binh bất động
Lệnh hàng! Bức tử giữa quê hương!

Vết hằn vong quốc dạ nguôi sao
Ân oán từ đâu khéo buộc vào
Quốc – Cộng...lằn ranh chia nhược tiểu
Tiền đồn...bản án tặng cho nhau
Hai phe vũ khí thèm tác dụng
Máu lửa sinh linh dậy sóng trào
Thế chiến mấy Ngài cam tuẫn tiết
Trời Nam hào khí vút lên cao

Con cờ thí chốt ba mươi năm
Mặc sức thi đua hổ thẹn thầm
Tụt hậu...săn người thua ác thú
Tung đòn nghênh chiến siết muôn dân
Lạnh lùng vô cảm hòng tranh đoạt
Vét nạo cùng bần lắm dã tâm
Biết mê kiều hối...bèn lật lưỡi
Việt Kiều...khúc ruột hỡi...xa xăm!

Phát biểu của GS Nguyễn Lý-Tưởng, cựu Dân Biểu VNCH trong buổi Lễ Tưởng Niệm 40 Năm Vụ Thảm sát Mậu Thân (1968-2008) tổ chức tại Trung Tâm Tượng Đài Việt Mỹ TP Westminster 9/2/2008 (mùng 3 tết Mậu Tý)

Kính thưa quý vị...

Bốn mươi năm trước đây, trong thời gian Tết Mậu Thân (1968), Việt Cộng đã không tôn trọng lệnh hưu chiến mà họ đã cam kết với quân đội Đồng Minh Hoa Kỳ và VNCH, đã lợi dụng giờ phút thiêng liêng theo truyền thống văn hoá của dân tộc để mở cuộc tổng tấn công vào các thị xã của toàn Miền Nam, đặc biệt là thành phố Huế.

Hàng chục, hàng trăm nạn nhân bị chôn sống trong một cái hố sâu, tay bị trói bằng giây điện, giây tre, bị đâm bằng lưỡi lê, bị đánh bằng cán cuốc, bị bắn bằng súng hoặc bị chôn sống. Đa số các nạn nhân là những nhà tu hành, sinh viên học sinh, những ngươi dân vô tội, những người không có vũ khí trong tay, những người đang ở trong nhà với vợ con, những người đã chấp hành lệnh trình diện để được học tập về chủ trương chính sách của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam...

Các nạn nhaân bị thảm sát được tìm thấy tại trường Tiểu học Gia Hội, chùa Therevada, Bãi Dâu, Cồn Hến,

Tiểu Chủng Viện, khu vực phía Tây Huế gần lăng Tự Đức và lăng Đồng Khánh, cầu An Ninh Thượng, cửa Đông Ba, trường An Ninh Hạ, trường Văn Chí, Chợ Thông, Lang Xá Cồn, gần lăng Gia Long, gần chùa Tường Vân, Đông Gi (Di), Vinh Thái, Thuỷ Thanh, Lương Viện, Phù Lương, Phú Xuân (Phú Thứ), Thương Hòa, Vinh Hưng, Khe Đá Mài...tất cả 22 địa điểm tổng cộng 2326 sọ ngươi trong số 6.000 nạn nhân thuộc tỉnh Thừa Thiên và Huế đã được thân nhân xác nhận là chết hoặc bị bắt đi thủ tiêu, mất tích...

Dã man nhất là tại Khe Đá Mài (thuộc vùng núi Đinh Môn, Kim Ngọc, quận Nam Hoà, tỉnh Thừa Thiên) Việt Cộng đã dùng súng trung liên, đại liên, lựu đạn và mìn giết tập thể các nạn nhân, vất xác xuống dưới khe, lâu ngày thịt thối rữa bị nước cuốn đi, chỉ còn 428 sọ người, xương người dồn lại một đống. Người ta đã dựa vào các dấu vết còn lại của nạn nhân như áo len, tượng ảnh, giấy căn cước bọc nhựa (ID)...để biết được thân nhân của mình đã chết ở trong đống sọ và xương lẫn lộn đo. Thân nhân của hai ông Lê Hữu Bôi (Chủ tịch sinh viên Phật tử năm 1963) và Lê Hữu Bá (sĩ quan Quân Cảnh) cho biết đã tìm được dấu vết của họ trong số nạn nhân tại Khe Đá Mài. Các em học sinh như Bùi Kha (16 tuổi), Phan Minh (16 tuổi), Nguyễn Duyệt (17 tuổi) và nhiều bạn trẻ khác thuộc giáo xứ Phủ Cam cũng bị VC giết hại tại đây...

VC vào nhà số 176 đường Bạch Đằng (gần cầu Đông Ba), Huế, bắt vợ con ông Từ Tôn Kháng ra đứng giữa

sân và tuyên bố nếu ông không ra trình diện thì tất cả vợ con ông sẽ bị giết. Vì thế ông phải ra nộp mạng. VC trói tay ông, cột ông vào cọc giữa sân, xẻo tai, cắt mũi, tra tấn ông trước mặt vợ con, cho đến chết, thật là dã man và kinh hoàng! Ông Từ Tôn Kháng là Thiếu Tá, Tỉnh Đoàn Trưởng Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn Thừa Thiên. Ông Trần Ngọc Lộ, một đảng viên Đại Việt Cách Mạng, dạy võ Thần Quyền tại Phú Vang, bị bắt và bị giết cả vợ chồng để lại bầy con dại! Anh Trần Mậu Tý, sinh viên, cũng bị bắt, bị tra tấn dã man cho đến chết. Ông Phạm Đức Phác, giáo sư, đảng viên Việt Nam Qúôc Dân Đảng, ông Lê Ngọc Kỳ, đảng viên Việt Nam Qúôc Dân Đảng...cũng bị bắt đem đi giết...Ông Võ Thành Minh, một nhân vật hướng đạo kỳ cựu, một người đấu tranh cho hòa bình, cũng bị bắt tại từ đường cụ Phan Bội Châu (Bến Ngự) bị đem lên núi và bị giết...Trung Tá Nguyễn Tuấn (chỉ huy Thiết Giáp tại Gò Vấp) và vợ là Từ Thị Như Tùng và các con bị bắt và bị giết chết cả nhà (chỉ có một em bé bị thương may mắn còn sống sót). Ông Trần Điền, Nghị Sĩ Thượng Nghị Viện bị bắt và bị chôn sống tại Lang xá Cồn, phía sau chợ An Cựu...Ngày 8 tháng 11/1969, ngươi ta tìm được xác của Linh Mục Bửu Đồng (56 tuổi) chôn chung với Linh Mục Hoàng Ngọc Bang (73 tuổi) và 2 Sư Huynh Dòng La San là Agribert và Sylvestre tại Lương Viện (Sư Lỗ) quận Phú Thứ, tỉnh Thừa Thiên. Ngoài ra, còn 3 Sư Huynh Dòng Thánh Tâm là Thầy Bá Long, Thầy Mai Thịnh và Thầy Héc Man cùng 3 Linh Mục ngươi Pháp là Cha Guy, Cha

Urbain và Cha Cressonnier cũng bị bắt đem đi giết. Ba chủng sinh là Nguyễn Văn Thứ, Phạm Văn Vụ và Nguyễn Lương, cũng bị bắt tại Phủ Cam và cũng bị đem đi giết. Ngày 9 tháng 2 năm 1968, tiểu đoàn K.8 của Việt Cộng tấn công vào làng Dương Lộc, xã Triệu Thuận, quận Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, đã bị thảm bại trước sức kháng cự của nghĩa quân và thanh niên trong làng. Khi rút lui, chúng đã bắt Linh Mục Giuse Lê văn Hộ (62 tuổi) và 2 em học sinh là Nguyễn Tiếp (13 tuổi) và Nguyễn Lụt (15 tuổi) đem đi mất tích. Ngày 31-5-1969, nhờ đông bào địa phương mách bảo, bà con đã tìm được xác LM Giuse Lê Văn Hộ tại vùng biển Chợ Cạn, thuộc quận Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Bốn người công dân ưu tú của Cộng Hoà Liên bang Đức là vợ chồng BS Horst Gunther Krainick, -BS Raymund Disher và BS Alterkoster đến giảng dạy tại trường Đại Học Y Khoa Huế và giúp Bệnh Viện Huế, cũng đã bị Việt Cộng bắt đem đi giết tại khu vực chùa Tường Vân, phía tây Huế...

Sau tết Mậu Thân, đồng bào của chúng ta ở Huế nói riêng và Miền Nam nói chung, hễ nghe tin Việt Cộng đến là gồng gánh, bồng bế nhau bỏ hết nhà cửa tài sản, lo chạy lấy thân...Hình ảnh Việt Cộng đi đôi với thảm sát, đấu tố, chôn sống, mồ chôn tập thể...

Biến cố Mậu Thân xảy ra chưa đầy một tháng, theo báo chí Cộng Sản tiết lộ vào năm 1998 (kỷ niệm 30 năm Mậu Thân 1968-1998) thì đã có trên 100.000 lính Việt Cộng chết hoặc mất tích. Theo thống kê của VNCH có

4954 binh sĩ tử trận, 15.097 bị thương. Cộng Sản đã làm cho 627.000 dân vô tội phải cảnh màn trời chiếu đất, phải bỏ vùng quê chạy về thành phố, có 14.300 dân bị chết và 24.000 người bị thương. Chính Phủ VNCH phải lập ra các Trại Tỵ Nạn Cộng sản để tiếp đón, lo ăn, ở, săn sóc thuốc men cho dân...Riêng tại Huế, chính quyền VNCH công bố có 6.000 người chết trong đó có 384 binh sĩ VNCH chết và 1800 bị thương. Về phía Mỹ có 147 chết và 857 bị thương. Thời gian làm Dân Biểu, tôi được biết có 4.000 gia đình nạn nhân CS trong Tết Mậu Thân, ít nhất có một người chết hoặc mất tích (riêng gia đình tôi có 2 người chết và 3 người mất tích). Như vậy tổng số người chết và mất tích cả hai bên khoảng 120.000 người. Sau Tết Mậu Thân có 9.461 cán binh Việt Cộng bị bắt hoặc ra hồi chánh qua chiến dịch Phượng Hoàng của VNCH. Nhiều đơn vị bộ đội VC tan nát, không còn người nào.

Vụ "Thảm sát Mậu Thân" là một hành động dã man, diệt chủng mà Việt Cộng đã để lại trong lòng thân nhân của những nạn nhân tại Miền Nam Việt Nam, điển hình là tại thành phố Huế, một nỗi kinh hoàng, một niềm uất hận nghẹn ngào, một món nợ mà đáng lẽ ra con cháu các nạn nhân phải đòi cho được kẻ sát nhân phải trả bằng máu!

Nhưng chúng tôi không chủ trương trả thù mà chỉ muốn nhắc nhở những thế hệ trẻ sau chúng tôi "Đừng bao giờ tái diễn tội ác dã man tàn bạo đó nữa!"

Vụ "Thảm sát Mậu Thân 1968 tại Huế" đến nay đã

40 năm rồi (1968-2008) nhưng phía Cộng Sản không có một chút hối hận, không có một lời xin lỗi...Trái lại, trong những năm gần đây, Hà Nội đã tổ chức rầm rộ "Kỷ Niệm Chiến Thắng Mậu Thân" tại Sài Gòn năm 1998, tại Hà Nội năm 2003 và tại Huế năm 2008...Tại sao Cộng Sản lại cố khơi dậy biến cố đau thương đó? Tại sao Cộng Sản lại cố rêu rao thành tích diệt chủng đó? Cuộc chiến được mô tả "Những Người Cầm Súng Đã Chiến Thắng Những Người Tay Không, Những Người Dân Vô Tội". Thật là một điều quá mỉa mai!

Năm 1997, sáu sử gia người Pháp đã cho ra đời một cuốn sách dày 846 trang tựa đề "Le Livre Noir du Communisme" (Sách Đen về Cộng Sản) cho biết trong vòng 80 năm kể từ ngày Đảng Cộng sản lên nắm chính quyền tại Nga (1917-1997), đã có trên 100 triệu người bị chết vì họa Cộng Sản. Ngày 12 tháng 6 năm 2007 tại Thủ đô Hoa Thịnh Đốn, TT Bush đã khánh thành đài tưởng niệm nạn nhân Cộng Sản trên thế giới. Điều đó nhắc nhở mọi người đừng quên tội ác của Cộng Sản trong Tết Mậu Thân 1968 và "xin đừng bao giờ tái diễn những hành động dã man, tàn ác như thế nữa!"

Sau tết Mậu Thân, có một lần tôi được hướng dẫn phái đoàn báo chí, truyền hình ngoại quốc đến Huế chứng kiến các mồ chôn tập thể. Tôi thấy các nạn nhân nằm ôm ấp, gối đầu lên nhau dưới một cái hố sâu trong đó gồm đủ mọi thành phần tôn giáo, chính đảng...Và sau ngày 30/4/1975, tôi đã gặp đủ mọi thành phần quốc gia trong nhà tù như thế...Khi đưa tay ra bốc một nắm đất

dưới đáy mồ chôn tập thể ở Huế đã thấm máu các nạn nhân, tôi không thể phân biệt được trong nắm đất đó có máu của ai? Cũng như khi cửa nhà tù đóng lại thì anh em chúng ta bất kể là người của tôn giáo nào, đảng phái nào, đều có một kẻ thù chung là Cộng Sản.

Nguyễn Lý Tưởng

VÕ ĐÔN

REALTOR

GOLDWELL BANKER

Office: (714) 698 – 8000 * Fax: (714) 798 - 1700
Cell: (714) 234 – 5216

15352 Beach Blvd, Westminster, CA 92683

Email: Don_Vo@sbcglobal.net
w.w.w.DonVoRealty.com

VANG TIẾNG CÁNH HẢI ÂU

Trình Quốc Sĩ

Đàn Hải Âu ngược đường bay phi xứ
Chở tin xa trăm hướng trở về đây
Mộng dệt cơ đồ lướt gió tung mây
Mang chí khí, hành trang về đất mẹ
Biển Đông oằn mình chờ trang thế hệ
Tổ quốc kêu thương... lãnh đạo vong tình.
Lệnh Trung Hoa sao phải cúi rạp mình
Suốt thần phục...dọa cho nhìn thảm họa
Ôi suối mắt thiên thu còn rướm lệ
Tuổi điêu linh nhớ lại buốt hờn căm
Chào đàn em quyết xây lại nhà Nam
Nghe tiết tháo trong thân tàn rực lửa
Cha Ông tiếp nối nhiều trang chiến sử
Không dễ nhòa phai ý chí quật cường
Lãnh đạo hèn... làm uất hận đau thương
Thêm máu chảy trong mạch hồn dân tộc
Thế kỷ tang thương...gối đầu khát vọng
Khối nhiệt tình ray rứt mãi khôn nguôi
Nghe sinh linh oan khuất suốt ngậm ngùi
Làm điếm nhục muôn đời sao gột rửa?

Trường Sa mất! Nuốt hờn làm cơm bữa
Hoàng Sa đâu? Cộng phỉ hiến quan thầy
Bản Giốc, Nam Quan... mốc mới an bài
Để lại mai sau Cơ Đồ khuyết tật.
Ách Cộng Sản làm dân tình quay quắt
Dung túng tham ô nhiễu loạn hàng hàng
Gương ái quốc nhầm quỷ kế mưu gian
Chuyên dụng râu ria manh tâm đốn mạt
Suốt đàn áp người kêu oan khiếu kiện
Bọn cướp tung hoành triệt hạ người ngay
Kìa nữ lưu anh kiệt...Nọ tài trai
Đối diện đòn thù: dùi cui, ma trắc
Quên nghĩa nước bao giờ nên sức vóc
Xóa công lao ...khó vượt chước thời gian
Đành làm ngơ trước bành trướng tham tàn
Trở mặt, quay lưng lập trường dân tộc
Dân lầm than biểu tình nêu khát vọng
Quan rung đùi...Lãnh đạo khéo bình tâm
Có khác chi nối giáo bọn xâm lăng
Quì mọp dưới chân quan thầy nhận lệnh
Lấy làm lạ! Nhà cầm quyền bất chính
Không nêu quyết tâm bảo vệ biên cương
Tội nghiệp dân lành yêu nước xốn xang
Ôn hòa quá! Cũng chặn đầu bắt nhốt
Lãnh đạo kiểu "mặc tình" gieo họa phúc
Cấu kết gian thần...bưng bợ Bắc Kinh
Thượng đội hạ đạp, lộc, tài...tranh đoạt
Quyết thi gan đấu đá giữa cung đình

Khấu đầu giặc không bùi ngùi tấc dạ
Đàn áp dân chưa thấy thẹn lương tâm
Mãi quốc cầu vinh không còn thuốc chữa
Rước giặc về hay dâng đất cầu an.
Đàn Hải Âu hướng quê nhà góp mặt
Đâu suy tàn...đó dựng lại non sông
Trí tuệ Dương Nguyệt Ánh...thèm tác dụng
Đây: "**KÌNH NGƯ HẢI NGOẠI HUYẾT LƯU HỒNG**"

Trình Quốc Sĩ

THỨC TỈNH

Đất nước lầm than với nhiễu nhương,
Lê dân tang tóc khổ muôn đường.
Trời kia thiếu vắng chân tài đức,
Đất nọ dư thừa thậm bất lương.
Phe vọng Tây phương, nguồn trí trá,
Đám cuồng Bắc hướng gốc tai ương.
Độc quyền yêu nước, tan tành nước,
Thức tỉnh đi thôi, thuận lẽ thường.

Nhật Quang

LỜI TRƯỚC NGHĨA TRANG

Trạch Gầm

Tao sống đến ngày cuối cùng cuộc chiến
Được cái hơn mầy nhìn thấy đau thương
Đành làm người ngu đổ thừa vận nước
Uổng cả tháng ngày gối đá nằm sương
Mầy đã hơn tao vì mầy đã chết
Hưởng chút lễ nghi hưởng chút ân cần
Có được người thân cho lời nuối tiếc
Còn tao bây giờ sống cũng như không
Mầy có tin không, quê hương đã mất
Giữa lúc bọn tao nguyên vẹn hình hài
Đâu thuở quân trường, đâu thời huấn nhục
Để nhận lấy ngày khốn nạn hôm nay
Một lũ đàn anh tan hàng cuốn gói
Bỏ mặc bọn tao đứng khóc dưới cờ
Món nợ tang bồng bao giờ trả nổi
Mất cả sơn hà cứ tưởng như mơ
Giờ chẳng dám nhìn ngay vào mặt Mẹ
Cũng chẳng đủ lời tâm sự cùng Cha
Đành đến thăm mầy những thằng đã chết
Ngày...Quê Hương còn lắm nỗi thiết tha.

LỜI CHÒ LÊ THỊ CÔNG NHÀN

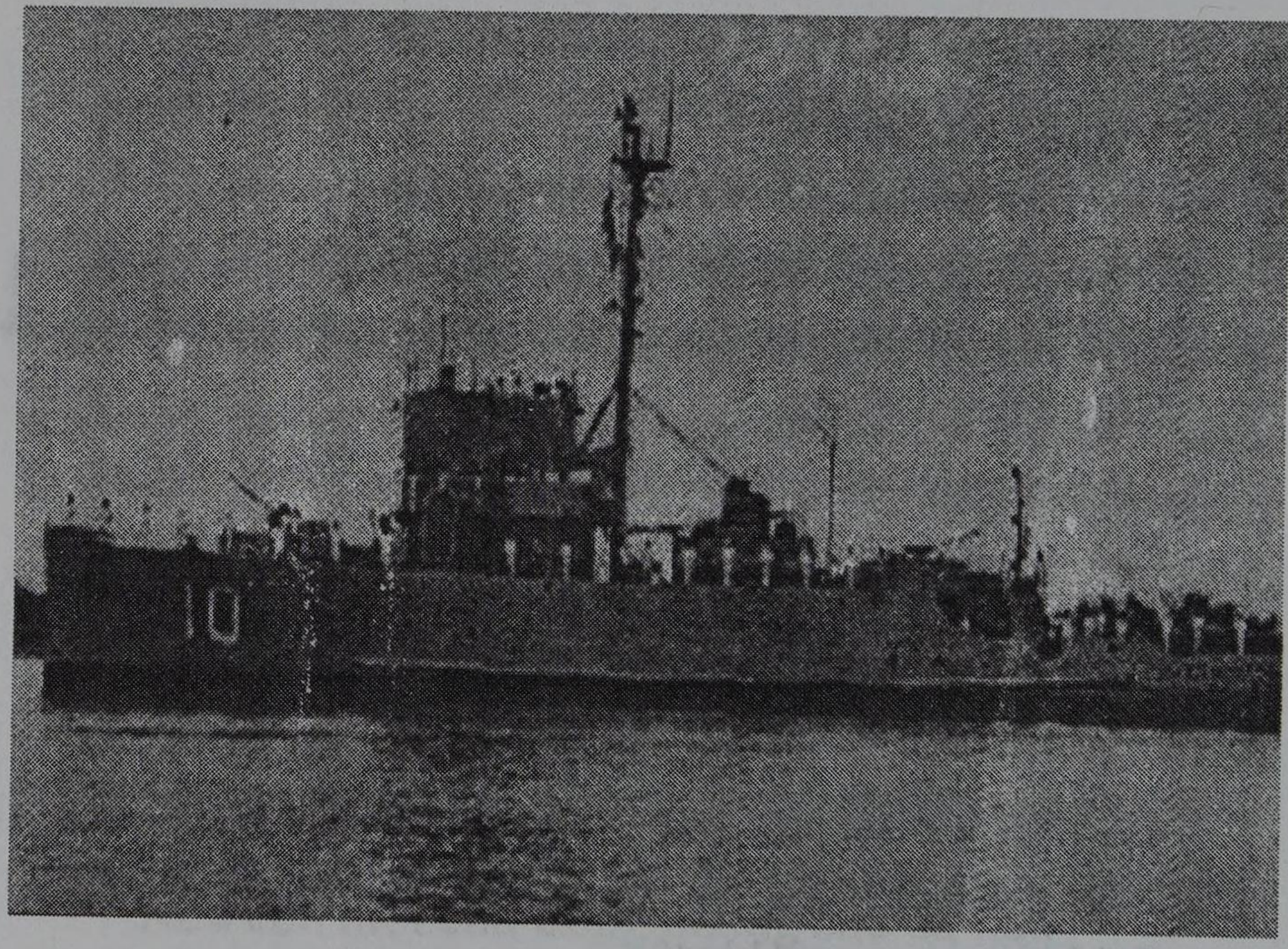
Trạch Gầm

Trong tro tàn
Nơi trái tim Anh nếu còn một bụi lửa
Trong lòng Anh với Quê Hương
Nếu còn một chữ trong những câu đã hứa
Hẳn ắt là...
Với người con gái nầy
Anh thầm phục lắm phải không
Người con gái nầy sinh tự Gò Công
Sinh sau ngày, bọn mình xuôi tay làm mất nước
Hai chữ Tự Do, nhân loại thèm khát
Hai chữ Công Bình, nhân loại ước mơ
Mình đã đi tìm...
...và đi tới bao giờ
Trong nỗi mong chờ; trở thành người bội bạc

Người con gái ấy...
Đủ điều kiện... sống một mình an lạc
Đã bỏ nụ cười vì nhìn thấy chung quanh
Những khổ đau, những đầy đọa, những bạo hành
Bởi những kẻ...
Tự vỗ ngực xưng mình có công cùng đất nước
Hai mươi tám tuổi
Cái tuổi của Anh, của tôi thuở trước
Đứng giữa chiến trường xem cái chết nhẹ như chơi
Trò trống gì... sau lưng chất đống ngậm ngùi
Cả một Miền Nam mưa dầm lệ ướt
Người con gái ấy...
Đã hiên ngang từ khước
Những dư thừa...bọn cộng sản dành cho
Đã vào tù vì hai chữ Tự Do
Khi trong tay, không cầm một tất sắt

Nếu trong tim Anh còn nghẹn ngào se thắc
Xin Anh hãy thổi cho bụi lửa thành than hồng
Như người con gái dễ thương nầy...
Tên **Lê Thị Công Nhân...**

Trạch Gầm



Hải Chiến Giữa VNCH Và Trung Cộng Trong Khu Vực Hoàng Sa

(Tưởng nhớ 58 chiến sĩ hải quân VNCH hy sinh bảo vệ Tổ Quốc ngày 19/01/1974)

Sưu tầm của **GS Nguyễn Lý-Tưởng**

Trong hai ngày 12 và 13/1/2008 vừa rồi, chúng tôi được trực tiếp với Phó Đề Đốc (Chuẩn Tướng) Hồ Văn Kỳ Thoại, nguyên Tư Lệnh Vùng I Duyên Hải, phụ trách lãnh hải thuộc 5 tỉnh địa đầu giới tuyến (Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Tín, Quảng Ngãi)...là người đã ra lệnh tấn công tàu của Trung Cộng khi chúng xâm nhập lãnh hải của Việt Nam Cộng Hoà trong khu vực đảo Hoàng Sa năm 1974. Đây là một biến cố độc nhất vô nhị, biểu dương tinh thần chiến đấu bất khuất để bảo vệ giang sơn Tổ Quốc của người chiến sĩ Hải Quân VNCH, một nước nhỏ dám chống lại một cường quốc mạnh gấp mấy chục lần...

Sau hiệp định Paris 1973, Trung Cộng và Mỹ đã có thỏa thuận bí mật với nhau là Mỹ sẽ không can thiệp vào sự tranh chấp giữa Việt Nam Cộng Hoà và Trung Cộng, chính vì lý do đó mà Trung Cộng ngang nhiên thực hiện ý đồ xâm lược vùng biển Việt Nam trong vùng thuộc lãnh thổ VNCH phía Nam vĩ tuyến 17 đặc biệt là vùng quần đảo Hoàng Sa...Ngày 11 tháng 1/1974, Trung Cộng đã tuyên bố chủ quyền của họ trên vùng đảo Hoàng Sa nên ngày 12 tháng 1 năm 1974, Luật sư Vương Văn Bắc, Ngoại Trưởng VNCH đã lên tiếng cực lực phản đối hành động xâm lăng và gây hấn của Trung Cộng trên vùng biển nầy...Nhiều tàu đánh cá của Trung Cộng có võ trang đã xuất hiện ở những đảo thuộc vùng biển nầy. (Xin lưu ý: Từ những năm 1957, Trung Cộng đã cho quân đội chiếm đóng một số đảo trong vùng nầy ở lãnh hải phía Bắc vĩ tuyến 17 rồi mà phía Bắc Việt

không lên tiếng phản đối).

Ngày 16/1/1974, tàu HQ 16 của Hải Quân VNCH đã phát hiện có tàu lạ xuất hiện trong phạm vi lãnh hải của VNCH gần đảo Hoàng Sa, HQ Trung Tá Hạm Trưởng liền báo cáo về Bộ Chỉ Huy Vùng I Duyên Hải đặt tại bán đảo Sơn Chà (Đà Nẵng) do Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại làm Tư Lệnh. Sau đó, có nhiều tàu chiến khác và nhiều thuyền đánh cá cùng xuất hiện, tiến đến khu vực gần đảo Hoàng Sa. Vị Tư Lệnh Hải Quân VNCH tại Vùng I đã cho gọi thêm 3 tàu khác đến tăng cường phòng thủ. Đó là :

-Khu Trục Hạm Trần Khánh Dư (HQ 4) do Hải Quân Trung Tá Vũ Hữu San làm Hạm Trưởng.

-Tuần Dương Hạm Trần Bình Trọng (HQ 5) do HQ Trung Tá Phạm Trọng Quỳnh làm Hạm Trưởng.

-Tuần Dương Hạm Lý Thường Kiệt (HQ 16) do HQ Trung Tá Lê Văn Thự làm Hạm Trưởng.

-và Hộ Tống Hạm Nhựt Tảo (HQ 10) do HQ Trung Tá Nguỵ Văn Thà làm Hạm Trưởng.

Ngoài lực lượng Hải Quân bảo vệ khu hải đảo nầy ra, chúng ta còn có một đơn vị Địa Phương Quân thuộc Tiểu Khu Quảng Nam thường xuyên trú phòng trên đảo.

Phía Hải Quân VNCH yêu cầu tàu của Trung Cộng rút ra khỏi lãnh hải VNCH nhưng tàu Trung Cộng càng đến gần, áp sát bên tàu của VNCH và tỏ thái độ khiêu khích, dùng loa gọi qua tàu VNCH chửi mắng bằng tiếng Hoa và tiếng Anh...Trong khi đó rất nhiều tàu đánh cá (có võ trang) của Trung Cộng từ xa cũng đang trực chỉ

đảo Hoàng Sa...Các Hạm Trưởng của VNCH báo cáo về Bộ Tư Lệnh, trong lúc đó Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu đang có mặt tại Đà Nẵng nên Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại đã trình sự việc lên Tổng Thống là Vị Tư Lệnh Tối Cao của Quân Đội VNCH và xin ý kiến quyết định. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu trả lời ***"hãy dùng các biện pháp khôn ngoan và mềm dẻo để giải quyết, nhưng cũng phải cương quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của VNCH".***

Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại liền hội ý với các Hạm Trưởng của Hải Quân VNCH đang đối đầu với Hải Quân Trung Cộng. Mọi người đều đi đến kết luận: so sánh tương quan lực lượng hai bên thì chúng ta không bằng 1/5 bên Địch. Nếu Địch tấn công trước thì chúng ta có thể bị thiệt hại 100% và lúc đó chúng ta sẽ hoàn toàn thất bại. Trước sau gì cũng sẽ đụng độ, điều tốt nhất là lợi dụng yếu tố bất ngờ (vì phía Hải Quân Trung Cộng cho rằng tàu của Hải Quân VNCH sẽ không bao giờ dám tấn công tàu Trung Cộng)....vì thế chúng ta phải tấn công trước.

Lúc 10 giờ sáng ngày 19 tháng 1 năm 1974, tất cả 4 tàu của VNCH đồng loạt nổ súng, tấn công ào ạt vào tàu Trung Cộng. Kết quả: Hộ Tống Hạm Kronstadt 274 của Trung Cộng bị chìm, toàn bộ Sĩ Quan Tham Mưu của Trung Cộng tử thương. Chiếc Kronstadt 271 bị hư hại nặng, ủi bãi, sau đó bị phá hủy. Hạm Trưởng tử thương. Hai Trục Lôi Hạm 389 và 396 bị hư hại nặng, ủi bãi và sau đó bị phá hủy. Bốn ngư thuyền chở quân bị chìm...

Giáo sư Trần Đại Sĩ, Giám Đốc Trung Quốc Sự Vụ của Viện Pháp Á cho biết: Hải Quân VNCVH đã bắn chìm chiếc Soái Hạm (tàu chỉ huy) của Trung Cộng có 24 Sĩ Quan tử thương gồm: Đô Đốc Phương Quang Kinh, Tư Lệnh Phó Hạm đội Nam Hải của Hải Quân Trung Cộng tử trận. (lúc đó ông có mặt trên Soái Hạm Kronstadt 274 do HQ Đại Tá Quan Đức, làm Hạm Trưởng) HQ Đại Tá Quan Đức tử trận. HQ Đại Tá Vương Kỳ Uy, Hạm Trưởng Hộ Tống Hạm Kronstadt 271 tử trận. HQ Trung Tá Triệu Quát, Hạm Trưởng Trục Lôi Hạm 389 tử trận. HQ Đại Tá Diệp Mạnh Hải, Hạm Trưởng Trục Lôi Hạm 396 tử trận. HQ Thiếu Tá Tôn Quân Anh, Hạm Trưởng Phi Tiễn Đỉnh 133 Komar trang bi hoả tiễn địa địa, tử trận. HQ Thiếu Tá Mạc Quang Đại, Hạm Trưởng Phi Tiễn Đỉnh 137, tử trận. HQ Thiếu Tá Tạ Quỳ, Hạm Trưởng Phi Tiễn Đỉnh 139, tử trận. HQ Thiếu Tá Nguỵ Như, Hạm Trưởng Phi Tiễn Đỉnh 145, tử trận. Và 6 Hải Vận Hạm chở quân bị chìm. (GS Trần Đại Sĩ cho biết đã tìm thấy tên các Sĩ Quan Hải Quân của Trung Cộng tử trận trên các bia mộ tại nghĩa trang của Quân Đội Trung Cộng).

Hải Quân Trung Cộng phản công bắn chìm Hộ Tống Hạm Nhựt Tảo (tàu HQ 10) của VNCH, Trung Tá Nguỵ Văn Thà và anh em sĩ quan đã hy sinh theo tàu tất cả 58 người. Các tàu HQ 4, HQ 5, HQ 16 bị hư hại nhẹ, được đưa về Sài Gòn sửa chữa, về sau tiếp tục hoạt động trở lại. Cố HQ Trung Tá Nguỵ Văn Thà tốt nghiệp trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang, khoá 12 Đệ Nhất Song Ngư.

Danh sách các chiến sĩ HQ hy sinh gồm có:
-HQ Trung Tá Nguỵ Văn Thà, Hạm Trưởng -HQ Thiếu Tá Nguyễn Thanh Trí, Hạm Phó -HQ Trung Úy Vũ Văn Bang -Trung Úy Ngô Chí Thành (Cơ Khí) -Trung Úy Huỳnh Duy Thạch (Cơ Khí Hàng Hải Thương Thuyền) -HQ Trung Úy Vũ Đình Huân
-HQ Trung Úy Nguyễn Văn Đông -HQ Thiếu Úy Lê Văn Đơn -HQ Thiếu Úy (khuyết danh) -HQ Thiếu Úy Nguyễn Phúc Xạ -Thượng Sĩ Châu (Quản Nội) -Thượng Sĩ Lễ (Vận Chuyển) -Trung Sĩ Nguyễn Tấn Sĩ (Cơ Khí) -Trung Sĩ Lê Anh Dũng (Thám Xuất) -Trung Sĩ Trung (Điện Tử) -Trung Sĩ Vương Thương (Giám Lộ) -Trung Sĩ Tuấn (Quản Kho) -Trung Sĩ Nam (Trọng Pháo) -Hạ Sĩ Lê Văn Tây (Vận Chuyển) -Hạ Sĩ Trứ (Trọng Pháo) -Hạ Sĩ Hùng (Trọng Pháo) -Hạ Sĩ Ngô Văn Ơn (Giám Lộ) -Hạ Sĩ Trứ (Vận Chuyển) -Hạ Sĩ Nguyễn Thành Danh -Hạ Sĩ Nguyễn Văn Duyên (Quản Kho) -Hạ Sĩ Đỗ Văn Long -Thuỷ thủ Đức (Trọng Pháo) –Thuỷ thủ Thanh (Điện Tử) -Thuỷ thủ Thi Văn Sinh (Trọng Pháo) -Thuỷ thủ Mến (Trọng Pháo) -Thuỷ thủ Hoàng Đình Mai (Cơ Khí) ...Và 26 chiến sĩ Hải Quân mất tích.

Khi cuộc hải chiến xảy ra giữa VNCH và Trung Cộng, hạm đội của Mỹ ở gần đó mà không can thiệp, mặc dù họ chính thức là "đồng minh" của Việt Nam Cộng Hoà. Ngoài ra, trong khi các chiến sĩ hải Quân VNCH bị chìm tàu đang lênh đênh trên biển thì tàu của Hải Quân Hoa Kỳ cũng có mặt trong vùng nầy mà không cứu...Như vậy, chính họ đã **không tôn trọng** luật

hàng hải "***khi gặp tàu bị đắm, thì tàu khác phải cứu người chết đuối trên biển, dù đó là bạn hay thù***". Chúng ta nên nhớ rằng trước đó, Tổng Thống Hoa Kỳ là Richard Nixon đã qua thăm Trung Cộng và đã có chủ trương hợp tác với Trung Cộng rồi!

Sau khi Hải Quân VNCH rút lui khỏi vùng biển Hoàng Sa thì quân Trung Cộng đổ bộ lên đảo, bắt hết lính Địa Phương Quân của Tiểu Khu Quảng Nam trú phòng trên đảo và ngang nhiên treo cờ Trung Cộng, phá bỏ các di tích như bia đá tuyên bố chủ quyền, nhà cửa và cơ quan hành chánh của Việt Nam Cộng Hoà. Chủ quyền trên các đảo Hoàng Sa (Trường Sa), Tây Sa đã thuộc về Việt Nam từ thời các chúa Nguyễn trong thế kỷ 17, các tàu buôn ngoại quốc và các nhà truyền giáo cũng đã công nhận điều đó. Thời Gia Long và Minh Mạng (tiền bán thế kỷ 19) đã lập đội quân kiểm soát ở các đảo nầy. Vào hậu bán thế kỷ 19, khi Pháp chiếm nước ta thì hai đảo nầy do Hải quân Pháp kiểm soát và có tên trên bản đồ Việt Nam gọi là đảo Paracel va Spartley...trên đảo có đài khí tượng, có bia đá ghi chủ quyền...Năm 1950, sau khi Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam, Thủ Tướng Việt Nam (thời Bảo Đại) đã công khai xác nhận "chủ quyền của nước Việt Nam" trên các đảo nầy trước 50 quốc gia tham dự hội nghị quốc tế về lãnh hải mà không có quốc gia nào phản đối.

Vừa rồi, Trung Cộng đã thiết lập đơn vị hành chánh mới và tuyên bố vùng đảo Hoàng Sa (trứơc 1975 thuộc tỉnh Quảng Nam) và Tây Sa (trước 1975 thuộc tỉnh Bình

Tuy) thuộc huyện Tam Sa tỉnh Hải Nam của Trung Quốc. Đồng bào trong nước và Hải Ngoại lên tiếng phản đối Trung Cộng xâm lăng trong khi chính quyền CS Việt Nam im lặng và cho công an đàn áp sinh viên Sài Gòn, Hà Nội biểu tình chống Trung Cộng! Ngay khi Hồ Chí Minh còn sống, ngày 14/9/1958, Phạm Văn Đồng đã gửi thư cho Chu Ân Lai, Thủ Tướng Trung Cộng, "chấp nhận quyết định của Trung Quốc" có nghĩa là chấp nhận 12 hải lý từ bờ biển Trung Quốc trong đó có đảo Trường Sa của Việt Nam thuộc về Trung Quốc... Đó là hành động bán nước của của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Hiện tại, tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản VN không bảo vệ được lãnh thổ, lãnh hải của tổ tiên chúng ta để lại, đành cúi đầu chấp nhận hành động xâm lăng của đàn anh Trung Cộng. Gương bất khuất của 58 chiến sĩ Hải Quân VNCH, hy sinh tính mạng vì lòng trung thành với Tổ Quốc, quyết bảo tâm bảo vệ đất nước thật xứng đáng là con cháu Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung...đã từng đánh tan bọn xâm lăng phương Bắc.

Ngày 19 tháng Giêng năm 2008, kỷ niệm 34 năm trận hải chiến giữa Hải Quân VNCH và Trung Cộng (19/1/1974 – 19/1/2008) trên vùng biển Đông (khu vực Hoàng Sa), chúng ta thành tâm tưởng niệm anh linh 58 chiến sĩ Hải Quân đã hy sinh và quyết tâm tranh đấu để bảo toàn lãnh thổ, lãnh hải của nước Việt Nam do ông cha để lại.

Sau đây, chúng tôi xin giới thiệu bài Văn Tế Các Chiến Sĩ Đã Hy Sinh Trong Trận Hải Chiến Hoàng Sa

1974 của tác giả Trần Quán Niệm và Phạm Tứ Lang:

Văn Tế Anh Hùng Tử Sĩ

(34 Năm Ngày Giỗ Trận Hải Chiến Hoàng Sa)

Đây Hoàng Sa! Đây Hoàng Sa!
Trận hải chiến lẫy lừng trong lịch sử
Bảo vệ quốc gia – Vẹn toàn lãnh thổ
Vinh quang thay – Hải lực Việt oai hùng
Giữa biển khơi, bao chiến sĩ hy sinh
Máu tô thắm dệt thành trang hùng sử
Ba mươi bốn năm xưa
Một ngày rực lửa
Trung Cộng ngang tàng
Xua chiến hạm tính nuốt trôi đảo Việt
Nào Soái Hạm, Trục Lôi, Hộ Tống
Nào Phi Tiễn Đĩnh, nào Hải Vận Hạm chở quân (1)
Tiến ầm ầm, dậy sóng biển Đông
Hải đội xung kích Hải Quân ta
Trực chỉ Hoàng Sa
Quần đảo hoang sơ, ẩn hiện khói sương mờ
Nằm án ngữ nơi bao lơn nước Việt
Lãnh hải xa, bao đời ông cha ta trấn thủ
Bia đá rành rành, văn bản vẫn còn ghi
Thế mà nay, quân xâm lược lăm le

Loài cuồng khấu, ôm giấc mơ Nam tiến
Ta sẵn sàng nghênh chiến
Dù lực lượng lệch chênh
Dàn đội hình quần thảo một phen
Quyết không hổ danh
Hậu duệ Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo
Lực lượng ta:
Trần Khánh Dư (Khu Trục Hạm)
Trần Bình Trọng, Lý Thường Kiệt (Tuần Dương Hạm),
Nhựt Tảo (Hộ Tống Hạm) oai phong (2)
Biển động sóng cuồng
Súng gầm khạc lửa
Chiến hạm địch quay cuồng bốc cháy (3)
Bộ Tham Mưu tan xác banh thây
Đô Đốc, Tá, Uý, Hạ Sĩ Quan, Đoàn Viên (4)
Thương vong vô số kể
Địch cố thoát vòng vây
Điên cuồng chống trả
Hộ Tống Hạm Nhựt Tảo trúng pháo kích
Lửa cháy bùng thượng tầng kiến trúc
Nhiều ổ súng ngả nghiêng
Đài chỉ huy tan nát
Trung Tá Hạm Trưởng Ngụy Văn Thà (5)
Dáng dấp thư sinh – Chỉ huy quyết liệt
Dạn dày hải nghiệp – Sói biển phong sương
Bị trọng thương, quyết theo tàu vào lòng biển
Thiếu Tá Hạm Phó Nguyễn Thành Trí
Trọng thương nhưng tinh thần bất khuất

Xin được chết theo tàu
Hạm Trưởng lắc đầu:
"Anh phải đi
Xuống đào thoát cần một vị chỉ huy
Hãy để một mình tôi ở lại!"
Ôi khẳng khái
Những anh hùng biển cả
Chiến sĩ Hải Quân oai hùng bắn tới viên đạn cuối
Trước khi chìm vào lòng biển Mẹ mênh mông
32 Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan và Đoàn Viên
đã vị quốc vong thân
26 mất tích
Ngày hôm nay, 19 tháng Giêng năm 2008
Nhớ ngày các anh em đã xả thân vì Tổ Quốc
Chúng tôi, bạn bè cùng trang lứa
Quân chủng Hải Quân, tình chiến hữu năm xưa
Trước bàn thờ bài vị trang nghiêm
Ba mươi bốn năm ngày giỗ trận
Thắp nén nhang thơm tưởng niệm
Dâng ly rượu lễ chí thành
Cúi mong các bạn hiển linh
Hồn thiêng về đây chứng giám
Xin được nghiêng mình vinh danh
Những anh linh tử sĩ anh hùng:
Hải Quân Trung Tá Hạm Trưởng Nguỵ Văn Thà (5)
Hải Quân Thiếu Tá Hạm Phó Nguyễn Thành Trí
Hải Quân Trung Úy Vũ Văn Bang
Trung Úy Cơ Khí Ngô Chí Thành

Trung Úy Cơ Khí Hàng Hải Thương Thuyền
Huỳnh Duy Thạch
Hải Quân Trung Úy Vũ Đình Huân
Hải Quân Trung Úy Nguyễn Văn Đông
Hải Quân Thiếu Úy Lê Văn Đơn
Một Hải Quân Thiếu Úy không rõ tên
Hải Quân Thiếu Úy Nguyễn Phúc Xạ
Thượng Sĩ Quản Nội Trưởng Châu
Thượng Sĩ Vận Chuyển Lễ
Trung Sĩ Cơ Khí Nguyễn Tấn Sĩ
Trung Sĩ Thám Xuất Lê Anh Dũng
Trung Sĩ Điện Tử Trung
Trung Sĩ Giám Lộ Vương Thương
Trung Sĩ Quản Kho Tuấn
Trung Sĩ Trọng Pháo Nam
Hạ Sĩ Vận Chuyển Lê Văn Tây
Hạ Sĩ Trọng Pháo Trứ
Hạ Sĩ Trọng Pháo Hùng
Hạ Sĩ Giám Lộ Ngô Văn Ơn
Hạ Sĩ Vận Chuyển Trứ
Hạ Sĩ Nguyễn Thành Danh
Hạ Sĩ Quản Kho Nguyễn Văn Duyên
Hạ Sĩ Đỗ Văn Long
Thủy thủ Trọng Pháo Đức
Thủy thủ Điện Tử Thanh
Thủy thủ Trọng Pháo Thi Văn Sinh
Thủy thủ Trọng Pháo Mến
Thủy thủ Cơ Khí Đinh Hoàng Mai

Và hai mươi sáu chiến hữu Hải Quân mất tích
Nhớ chư linh xưa
Tung hoành dọc ngang – biển Đông vùng vẫy
Lướt sóng kình ngư – Giữ gìn lãnh hải
Hỡi ơi!
Một ngày biển Đông sóng dậy
Hải âu gãy cánh trùng dương
Các anh đi
Để nhớ để thương
Cho Mẹ, cho Cha, cho vợ, cho con, cho anh, cho em
Cho bạn bè các cấp
Gương tuẫn quốc, muôn đời ghi sử sách
Lòng hy sinh, sáng mãi đến nghìn thu
Trước bàn thờ
Đèn nến lung linh
Hương trầm ngào ngạt
Hồn linh thiêng về chứng giám lòng thành
Con Rồng, cháu Lạc hy sinh
Xứng danh Liệt Tổ, Liệt Tông
Tổ Quốc muôn đời ghi nhớ
Cung duy – Thượng hưởng

Nguyễn Lý Tưởng

Vì nước quên nhà, vì công quên tư.

Giả Nghị

TÂM SỰ NGƯỜI THỢ MAY

Kính dâng anh linh Biệt Động Nguyễn Trợ
Người Vô Danh

Tôi sống làm nghề khâu vá may,
Mong khâu vá lại quê hương nầy.
Bao năm rách nát thương tâm quá!
Bởi bọn giặc Hồ ác lắm thay!

Tôi sống làm nghề khâu vá may,
Để mong góp sức, góp bàn tay.
Cho đời tươi đẹp theo năm tháng,
Hạnh phúc nhân dân hưởng đủ đầy.

Tôi sống làm nghề khâu vá may ,
Mong sao đất nước sớm đổi thay.
Không còn bè lũ phường gian ác,
Trong, ngoài, bốn biển sớm sum vầy.

LUỐI CỎ EM

TRONG HÀNG NGŨ CHÚNG TA

Tặng nhà tranh đấu **Trần Khải Thanh Thủy**

Lê Thị Việt Nam

Vẫn luôn thấy Cô bền gan giữa thành trì tranh đấu
Ung dung nhưng mạnh mẽ
đáp lời đầy khí phách hiên ngang
Tên của nàng thuần hậu trước tấm gương
Hăm hở viết những trang thơ...
giục giã người bước vào cuộc đấu tranh quyết liệt
Un đúc một khí thế xông pha vì nước non...
kiên cường lẫm liệt
Yêu lý tưởng Độc Lập, Tự Do
chống quân bán nước tham tàn
Năng nổ nhiệt tình trước trọng trách giang sơn
Hưng phấn trong lòng trào ra lời đanh thép
Ai xông xáo dấn thân
không muốn làm tấm gương yêu nước

Nền tảng muôn đời...dũng liệt chẳng nhòa phai
...Trời đất Việt Nam mênh mang một nỗi u hoài
Nạn nhân ách nước luôn là vết thương xuyên vào lịch sử
Bọn cường quyền từ dưới lên trên đã dã tâm...
mạnh tay hành sử
Ám hại muôn dân... tiêu diệt người tranh đấu
chống lại độc tài
Chính quyền trị dân bằng đường lối cưỡng bức, trấn áp, thị
oai...
Dùng đao to búa lớn...
chuộng kẻ trổ tài đầu trâu mặt ngựa
Mượn xã hội đen ra đòn...
thế lực gian manh thi nhau tom góp của
Kế sách mạnh tay thi thố đánh đập người
Trong chùa, trong nhà thờ, trong hội thánh...kể sao vơi
Bức hại kẻ chân tu bằng trăm mưu ngàn chước

Đường chúng ta đi mong cùng nhau tiếp bước
Mơ ước quang phục quê hương luôn khẩn thiết gọi mời
Không bao giờ là muộn, chớ buông trôi
Tuổi trẻ Việt Nam vẫn in ngời một hành trình
cùng chung tay góp mặt
Chống Cộng Sản luôn luôn là thượng sách.

Ai đã mất danh dự thì không còn gì để mất nữa.
Publilius Syrus

TÌNH QUÊ- NINH HÒA

Dốc Lết! Biển vẫn hát khúc tình ca muôn thuở. Gió chiều vẫn vương vương mùi nước mặn, nong nóng từ hơi núi đá hắt ra, làm cho khách từ xa muốn xoải dài trên cát. Nằm trên mảnh đất quê hương, chợt thấy thịt da hòa vào muôn cõi; cõi ta bà, cõi hư không tịch diệt, tâm thức chợt có chợt không, chợt lao lung, vờn trôi trong vòng luân hồi sinh tử. Em! Có lảng vảng đâu đây hãy cùng anh, cùng các con đùa vui trên sóng nước. Hàng dừa nghiêng nghiêng, soi mình rủ lá như tóc em hong trong mùa hoa cau nở rộ. Hương bay ngào ngạt thơm ngát rợp cả bông lúa trỗ đòng đòng. Lời ru của lá, tiếng sóng vỗ dịu mềm triên miên của biển, chợt thôi thúc, gợi đến bao nỗi nhớ nhung thương tiếc vô cùng. Vỏ ốc, vỏ sò, chiếc lá vàng rơi vùi sâu vào trong lòng biển, rồi cũng chập chờn ẩn hiện nơi vùng đất sinh lớn ra em. Em! Em! Có hồi sinh qua vòng chuyển hóa, để cho anh và các con nghiệm ngắm trên mảnh đất tình tự quê mình. Buôi sáng, khi bình minh lên, có tiêng gà gáy, vịt ra chuồng. Tiếng chim hót chào bình minh. Ánh sáng tinh thề vi diệu mặt trời, ngời ngời soi rõ đường đi nước bước thế gian. Dù vậy tự nó cũng chẳng vén được màn bóng tối vô minh. Đêm đến, yên tịnh lắm. Người người an nhiên trong căn nhà ấm cúng. Có ngọn đèn điện khiêm nhường

tỏa đủ ánh sáng lên sự vật cần nhìn. Bên ngoài, màn đêm im lìm, tối sẩm. Phía xa, hình thù những ngọn núi lù lù bất động muôn thuở, như đang canh chừng, bảo vệ từng tất đất, cọng rau. Con dế, con nhái, ngắm ngàn sao, du dương từng nhạc điệu, như để cho bông lúa mĩm cười đón nhận sương đêm, hấp thụ âm dương chuyển hóa thành quả, nhân, cho nhân loại sinh tồn. Gió đêm mơn man nhè nhẹ, có cả mùi phèn, quyện thêm hơi đất, nước, thân thương. Đã là thân tứ đại, chắc em cũng đã trở lại quê mình. Nên từ sóng nước sông Dinh đã thôi thúc anh ngụp lặn triền miên trong luân hồi ký ức.

Bài thơ em viết năm nao, tưởng đã chìm vào quên lãng. Không đâu em! Dù xác thân em tan rã, nhưng ý tưởng, thần thức em vẫn tái sinh truyền lưu chuyển tiếp đến đời, đến các con, cho đến mãi ngàn sau. Đã nói thơ, người, là một. Hẳn nhiên chỉ cần ý tưởng tác giả phơi bày cũng đủ bộc lộ cả ý nghĩa của cuộc đời mình. Vùng đất Ninh Hòa! " Địa linh sinh nhân kiệt", nơi em được sinh ra và lớn lên đây rồi!

" Quê em ở tận Ninh Hòa,
Dân làng chân thật hiền hòa dễ thương
Hương cau gió nhẹ vương vương
Sông Dinh tiền định cuối đường bôn ba"...

Chiêu đứng bên bờ sông Dinh ngân tìm dâu vết, thoáng thấy bóng mờ nhân ảnh đâu đây. Phải chăng lời em đã trăn trối gói trọn trong cấu trúc khẩu khí ngôn từ. Là hình ảnh tiên tri trong dòng sông định mệnh. Nếu thật vậy, hóa ra lời thơ là một cõi siêu thực thiên thu. Anh cũng không biết tiền kiếp anh và em đã gặp nhau chưa. Phải chăng "Định mệnh", bỗng nhiên năm 2002, anh viết:

" Em từ vô thủy vô chung
Hốt nhiên hiện hữu chịu cùng khổ đau"...
Anh Vũ (Quê Hương và Nổi Nhớ)

Em! Từ đâu đến? Hiển hiện trong thế gian này là cả một cơ duyên giao truyền tiền định, là cả sự nối kết từ không đến có, từ có đến không. Không dễ gì, ai cũng nhận ra sự hiện hữu cũng tiềm ẩn bên trong ma phục phi hiện hữu của ý thức tồn sinh. Bản thân em đã thức sinh, đã phát hiện sự sinh tử luân hồi chuyển lưu của "pháp". Pháp giới, đến với em như nhập thể giác ngộ, vượt lên cả duy ý thức của tha nhân. Một "sát na" chuyền đổi. Một "âm ba" buông nhẹ, em đã ngộ được trong thân xác hữu hình. Hỏi ai có thể tách khỏi sự hiện hữu của chính sự hữu hiện cá thê đê chiêm nghiệm biên đôi của thê giới vô thường
Ô! Vi diệu thay! Sự chuyển tiếp của phi hiện hữu cũng chẳng phải là ảo ảnh mơ hồ. Mà nó khởi sinh từ cội nguồn biến thể. Từ đó, ý thức tha nhân chấp nhận cơ duyên, lưu truyền miên viễn. Người làm thơ hay thi sĩ, không biết mình là thi sĩ, làm thơ. Bởi thơ, tự tính đã nói lên thân phận và nổi tư duy của người cầm bút. Đúng vậy, người ta nói: "Văn tải đạo", há chẳng phải thơ và tác giả là một.Từ đó khi một tác phẩm được vứt ra ngoài, tác giả dừng như cũng không biết mình đã nằm trong vòng hư vô chủ nghĩa. Nghĩa là đã toàn bộ tiên tri hóa thân phân của con người và ngay cả chính mình cũng đã bị bỏ quên. Người ta gọi :"THƠ KHẨU KHÍ". Từ đó thơ trả lại cho người thơ sự vi diệu tuyệt vời, như triết gia Breton và các trường phái siêu thực đã nói: " THƠ; phải trả lại cho tác giả, vì đó là tiếng nói trung thực, xao xuyến chính yếu nội tâm tâm của người thơ. Thật vậy, đố mấy ai tiên đoán được ý nghĩa ẩn tàng, ẩn sau cõi hư không của ngôn ngữ,

môt thứ ngôn ngữ đuọc nhân loại vay mượn để diễn đạt. Do vậy, càng đào sâu lại càng đi vào khoảng trống vô tịch vi diệu, bất khả phân. Hay nói cách khác: " Thức giác em đã ngộ được thân xác vô thường":

"Chiều rơi chuông vọng xa xa
Gò bồi bến lở cũng là hư không"...

Ồ lạ nhỉ! Em đã rời xa, nhưng con nước sông Dinh vẫn lững lờ trôi với chùm lục bình xinh đẹp. Núi đá vẫn trơ gan, nhe răng, như cười giễu cợt thách đố lòng anh tay dắt đàn con bươn qua vùng muối mặn, đồng phèn. Có phải sự tiên tri của người thơ in hằn trong vô thức, nên từ trong ký ức đã tuôn trải sự nhắn gởi chăm sóc đàn con qua thi ca, hình ảnh can trường của bậc tiền nhân đã liều thân bảo vệ non sông gấm hoa, tôi luyện đàn con trở thành những bông hoa hướng dương rạng ngời giống dòng Lạc Việt. Có phải ý tưởng đó phát ra từ trong tâm thức giác ngộ lạ lùng. Nếu đúng vậy, em đã đi trước các bậc tiên tri trong cõi ta bà này và cũng là lời trăn trối nhắn nhủ đến anh: "Hãy can đảm như người xưa, dắt ba con vượt phong ba tiến về phía trước". Ô! Cao đẹp thay! Vi diệu thay: "Tiên tri trên cả sự tiên tri":

"Ngàn năm cùng một cha ông
Máu tuôn mạch đổ vun trồng mạch con"...

Trong phong thái của thơ, đẹp nhất vẫn là hình ảnh, ngôn từ và âm sắc. Hình ảnh, ngôn từ càng tuyệt vời hơn, khi đã quyện vào trong trái tim thi sĩ nhịp điệu gắn bó ân nghĩa, ân tình như mật ngọt tình yêu, cả vạn trái tim tha nhân đã từng uống cạn. Nếu nói chất thơ là men say của

thi sĩ, vậy " men nồng", "quay tít" có phải là châm ngôn hạnh phúc tình yêu, được khởi nguồn từ trong "Xóm rượu" mến yêu. Lại nữa, " Xóm bánh tráng" sinh ra em, nên dù em không là thi sĩ vẫn có những câu thi ca vượt cả thế tục thường tình. Từ trong ý nghĩa này, không cần vỗ ngực xưng danh "ta là thi sĩ", vẫn cũng hàm chứa từ ngữ cao đẹp tiềm ẩn của người thơ. Một mặt, xác định nơi chốn phát sinh " nhân kiệt". Mặt khác, nói lên sự chung thủy, tình nghĩa mặn nồng tinh túy "tình sắc son, đạo nghĩa vợ chồng", no đói có nhau. Ôi! Cao đẹp thay! người con gái XÓM RƯỢU, LÀNG BÁNH TRÁNG. Có phải vậy không, hỡi các đồng hương NINH HÒA, hỡi các đọc giả đang trầm tư lướt qua bài viết nhỏ bé này:

"Men nồng quay tít núi non,
Đói lòng bánh tráng vàng son với mình"...

EmTT! Viết, đọc đến đây, anh thấy choáng váng cả người. Dù anh hay những thi sĩ thành danh trên cõi đời này, đã từng tung ra hàng trăm bài thơ dài hàng chục trang giấy, với lời hay ý đẹp, cũng chỉ hàm chứa ý nghĩa, hình ảnh cao đẹp đến thế là cùng. Chưa hết, tuy hiện thân em quá ngắn ngủi, nhưng em đã từng ngụp lặn trong nhiều nỗi cô đơn cùng khổ; mất mẹ từ thuở còn thơ. Mất cha khi trí khôn chưa chứa đầy quyển sách. Lại còn phải bôn ba sống còn đến tận trời Tây. Để rồi gặp anh bên bờ lạc lõng. Hơn hai mươi năm chung sống, em để lại ba đứa con tinh hoa quý giá, tuy bận rộn với bổn phận, nhưng lúc nào em cũng gắn bó với quê Cha đất Tổ:

"... Đời người lắm nổi nhục vinh
Hồn quê đầy ắp trọn tình nhớ mong".

Bài thơ em viết ngắn lắm, nhưng ý nghĩa cao xa, siêu thực, ẩn dụ điệp điệp trùng trùng. Phải chăng em đã giác ngộ, biết trước viết ra báo hiệu cho anh. Em ơi! Nhưng anh nào biết, anh ẩn thân trong lớp vỏ cát bụi mịt mờ, ngụp lăn bơi trong cõi vật chất phù du, với đôi bàn tay trần trụi, cố lê thân đưa em và đàn con tiến về chân trời rạng. Nhưng hỡi ôi! Thân xác này, trí lực, đức độ nhỏ nhoi này, không đủ nghiệp lực, dìu em qua khỏi bóng Vô Thường. Để rồi giờ đây tâm thức anh vẫn triền miên, cố bơi lội trong thế giới vô hình, mong gặp em đề nói lời tiễn biệt, tạ lỗi, tạ ơn:

"Em! Em ơi! Hãy tịch nhiên yên nghỉ,
Để anh vào thạch động đốt chân kinh
Rồi bôn ba lẫn vào chốn Vô Minh
Đem Bát Nhã dội nghiệp thân bừng dậy"...
Anh Vũ (Lời cho con tiếp nối)

Em Thanh Tâm! Gia tài anh và em tạo dựng: Ba đứa con xinh, ngoan. Căn nhà nho nhỏ. Một bài thơ Tình Quê; dù chỉ một bài lục bát vỏn vẹn 12 câu. Nhưng đối với anh là cả một kho tàng văn chương vô giá, là cả một chân lý phải thấu nghiệm đời đời. Người ta thường nói, trong hàng ngàn bài thơ được viết, chỉ có vài bài hay. Riêng Thanh Tâm, vợ hiền yêu quý của anh, người từ Xóm Rượu, chì viết một bài, cũng đủ cho anh thấu rõ Càn Khôn.

Cali., thu buồn 2007.
Viết tặng vợ hiền TT. Quý tặng bà con Ninh Hòa.

Anh Vũ

NGƯỠNG PHỤC TRẦN KHẢI THANH THỦY

Tâm Bền

Tôi ngưỡng phục vô cùng người phụ nữ,
Tuổi thanh xuân, nàng can đảm phi thường.
Thấy nước nhà đang gặp cảnh nhiễu nhương,
Vung bút thép viết những lời tranh đấu.
Không như ai đã nhanh chân đào tẩu,
Lại cúi đầu tâng bốc đám cộng quân.
Tội gian manh thật đáng chết vô cùng,
Xấu hổ quá... phường buôn dân bán nước.
Là nhi nữ, nhưng nàng không nhu nhược,
Không cúi lòn... để hưởng lộc giàu sang.
Yêu nhân dân, nàng cương quyết sẵn sàng,
Thương đất nước, nhận muôn vàn đau khổ.
Trần Khải Thanh Thủy...tù đày thách đố,
Nung nấu tinh thần quyết chống Cộng quân.
Dầu cuộc đời đã mất cả tuổi xuân,
Nhưng lòng vẫn không bao giờ hàng giặc.
Gương Tiền Nhân...thề một lòng Sát Thát,
Tràn ngập hồn người con gái Việt Nam.
Thà chết vinh để trả nợ giang san
Hơn sống nhục dưới gông cùm Cộng Sản.
Mơ ước ngày quê hương đầy tươi sáng,
Người với người mãi hạnh phúc bên nhau.
Nỗi mừng vui xua đuổi những niềm đau,
Khắp cả nước sạch quân thù Cộng Sản.

MẸ TÔI

Huỳnh Thanh Phượng

Hôm nay, ngày hai mươi tháng chạp năm Bính Tý, còn mười lăm ngày nữa là bước sang một năm mới. Buổi sáng hôm nay, trời nắng ấm sau mấy tuần cứ mưa suốt ngày, tôi bỗng thấy nhớ mẹ tôi đến ray rức.

Khi người ta mới lọt lòng mẹ hoặc đã đến năm bảy mươi tuổi, lúc nào người ta cũng vẫn cảm thấy cần đến mẹ, cần đến sự dịu dàng đầy chăm sóc của mẹ. Người ta càng nhớ và thương yêu mẹ bao nhiêu thì đời người ta càng cảm thấy ấm áp và hạnh phúc bấy nhiêu. Trái tim của người mẹ là trái tim bồ tát nhất, tận tâm nhất, đa cảm nhất. Tình yêu thương không bao giờ tắt trong trái tim đó. Trái tim đó không bao giờ lãnh đạm với bất cứ việc gì. Từ ngàn xưa, đã có câu ca dao ca ngợi tấm lòng vô bờ bến của người mẹ:

"Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra".

Hai năm trước đây, tôi đã đưa mẹ ra phi trường để về lại Việt Nam. Mẹ đã rời xa vùng trời thương nhớ của Thái Bình Dương một thời gian khá lâu rồi. Nơi đó, con cháu của mẹ đều đã làm nên sự nghiệp. Mẹ muốn về với bờ biển nắng ấm bên kia dãy đất, có rặng núi Trường Sơn, có hàng dừa cao ngất ngưởng, có dòng sông Cửu Long với đồng ruộng mênh mông, cò bay thẳng cánh.

Nhớ lần nô nức đón mẹ từ Việt Nam sang. Hai năm mẹ sống với chúng tôi như một giấc mơ nồng ấm. Hôm nay, đưa mẹ trở về chốn cũ, lòng chúng tôi cũng rộn ràng nô nức không kém. Thật lòng chúng tôi không biết nên vui hay buồn khi tiễn mẹ trở về Việt Nam? Mẹ vào phòng đợi, tôi vội vã nói nhắn mấy lời:

-Mẹ về vui vẻ bình yên, ở bển chơi vài tháng rồi trở qua với chúng con!

Nhưng qua thời gian mẹ sống với chúng tôi – tôi có linh cảm là Mẹ sẽ ở luôn bên Việt Nam, không qua đây nữa.

Tôi biết mẹ rất nhớ Việt Nam, tôi cũng vậy. Nỗi nhớ quay cuồng của tháng ngày ly xứ, không có ngôn ngữ nào diễn tả hết mọi điều muốn nói. Giống như thèm một múi bưởi thì phải ăn cho được bưởi Thanh ở Biên Hòa. Thèm một ly nước dừa thì phải là nước dừa Xiêm của Mỹ Tho cơ! Thèm một miếng thơm Bến Lức, thèm một miếng ổi thì phải là một miếng ổi xá lị giòn ngọt lịm...

Bầu trời cũ của mẹ là mái nhà mẹ đã từng sống bao năm tháng, là họ hàng xóm giềng, là quyền hạn riêng tư

của mẹ, là thói quen cả đời khó thay đổi khi tuổi mẹ đã cao.

Mẹ đã từng thoải mái sử dụng đồng tiền của mẹ đã tích tụ bao năm, mặc dù đồng tiền đó có được là do đồng tiền của con cái cho mẹ dành dụm. Cái thói quen thật dễ thương và nhu hòa đều đặn của Mẹ là trong túi Me, lúc nào cũng rủng rẻng một ít tiền lẻ, để mỗi ngày cho các cháu đi học mua quà, ăn sáng. Để sai con đi chợ, rồi mẹ nấu ăn cho cả nhà. Bà con ai đến chơi, gặp bữa hay không gặp bữa mẹ cũng cho ăn cơm. Thỉnh thoảng mẹ đi sang nhà hàng xóm, thăm hỏi qua lại một chút rồi về. Đau yếu thì Mẹ có thể tự gọi xích lô đến bác Sĩ khám bệnh, không làm phiền con cái. Mẹ thích dùng phương tiện xích lô đạp vì nó chạy vừa phải và mẹ có thể chỉ dẫn đường đi. Nhưng phải là phu xích lô đã từng quen biết với mẹ lâu nay mới được. Nhớ có một lần lúc tôi còn ở An Phú, cách Sài Gòn hai giờ đi xe đạp, vậy mà chú xích lô cũng chiều ý, đưa mẹ đến thăm tôi.

Nơi mảnh đất tạm dung nầy, dù cố gắng thế nào chúng tôi cũng không thể trả cho mẹ các điều thật đơn giản đó. Lại còn cộng thêm cho mẹ nhiều nỗi ưu tư. Mẹ không thể mở cửa đi ra ngoài vì không có hàng xóm láng giềng quen biết. Mẹ nhút nhát không dám ở nhà một mình, phải luôn có người túc trực ở nhà với mẹ. Đối với chúng tôi, đó là tình thương, đó là trách nhiệm của con cái phải quan tâm đến sự lo âu của mẹ. Thế nhưng, qua ánh mắt của mẹ, tôi nhìn thấy được nỗi ái ngại trong lòng của mẹ. Mẹ chỉ muốn mẹ là chỗ nương tựa của

chúng tôi, chứ không thể nào chấp nhận làm gánh nặng cho con cái.

Niềm vui của mẹ thật đơn sơ đến tội nghiệp. Mẹ chỉ muốn có việc gì đó để làm, nhưng chẳng có việc gì cho mẹ làm cả, Sáng sáng, mẹ cầm cây chổi nhỏ và cái đựng rác quét từng tí rác trên thảm. Bước ra sân sau phơi nắng một hồi. Rồi mẹ giặt đôi vớ, cái áo hay xới gốc, tưới mấy cây rau của mẹ trồng cho vui mắt, cho thoải mái tay chân.

Cả một đời cặm cụi, mẹ lo chu đáo cho từng đứa con, đứa cháu vượt biên. Sang đây, mẹ được gặp lại tất cả các con cháu và nhìn thấy nếp sống đâu vào đó của từng đứa, mẹ thật an tâm. Nhưng mỗi đứa lại ở một tiểu bang khác nhau. Mẹ ở với đứa nầy thì xa đứa kia. Sức khỏe không cho phép mẹ di chuyển nhiều. Cái cảnh con cháu quây quần đầm ấm bên nhau rất khó thực hiện... Sự quay về quê cũ vẫn là điều hợp lý đối với mẹ. Xem như mẹ đi du lịch một chuyến trên đất Mỹ, đến lúc phải trở lại quê nhà.

Trong đôi mắt của mẹ, tôi vẫn là con bé chạy loanh quanh để đòi quà, nhỏng nhẻo, mặc dù tôi đã làm bà ngoại rồi. Mẹ hay nhắc nhở tôi ăn sáng, uống ly sữa. Mẹ gọt sẵn trái cây để vào dĩa cho tôi. Mẹ dặn tôi phải mang vớ lúc đi ngủ khi tiết trời lạnh... Thói quen ngày xưa của Mẹ, tôi hay cười vì thấy ngộ ngộ. Bây giờ tôi giống tạc như mẹ là khi rời khỏi giường, tôi vội khoác chiếc áo ấm vào, đội thêm cái khăn trên đầu rồi mới từ từ cởi ra nếu bầu trời bên ngoài ấm áp - Cái thói quen

nầy giúp tôi không bị cảm mạo lúc tiết trời thay đổi thình lình.

Khi lập gia đình, tôi về tỉnh lẻ và tiếp tục dạy học. Mỗi cuối tuần, tôi vẫn có thể ngồi xe đò về thăm mẹ ở Sài Gòn. Tuần nào tôi bận không về được, mẹ tôi thường bảo anh rể của tôi, khi về Biên Hòa, chịu khó ghé tạc ngang thăm tôi để cho mẹ gởi một số thức ăn mà mẹ đã mua sẵn chờ tôi về chơi và mang đi. Cuối tuần mẹ thường làm thức ăn cho cả nhà, chờ con cái về đông đủ ăn uống cho vui. Nhưng đặc biệt vẫn làm các thức ăn mà tôi ưa thích. Sau ngày 30 tháng 4, phương tiện xe đò bị hủy bỏ. Tôi vẫn có thể đạp xe đạp hai mươi bốn cây số, sau yên đèo thêm đứa con gái út, về thăm mẹ hàng tuần. Cuộc sống của tôi thật vất vả, làm cho mẹ vô cùng xót xa và đau lòng không ít. Ý tôi muốn nghỉ dạy học để về sống chung với mẹ, nhưng có lẽ đó là cái nghiệp phải vương mang, nên tôi vẫn tiếp tục đi dạy cho đến ngày đoàn tụ với chồng con. Một nửa gia đình của tôi đã lần lượt vượt biên sang Mỹ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975.

"Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nổi truân chuyên
Xanh kia thăm thẳm từng trên
Vì đâu gây dựng cho nên nỗi nầy."

Mỗi lần về thăm me, khi đạp xe ngang qua cổng trường Gia Long, tôi bỗng nhớ lại hình ảnh xa xưa, thuở hồn nhiên áo trắng cắp sách đến trường, tôi ứa nước mắt...

Làm phụ nữ lại là phụ nữ Việt Nam, cộng thêm hành trang vào đời chỉ bằng thứ vũ khí sắc bén mà cái lò đào tạo Gia Long đã nhồi nặn ra, tự hào là con cháu Bà Trưng, Bà Triệu, lúc nào cũng muốn theo gương chinh phụ trong "Chinh Phụ Ngâm Khúc": chịu đựng, kiên nhẫn, nhịn nhục, hy sinh...

Có lẽ Ông Trời muốn thử thách sức chịu đựng chúng tôi, nên đày đọa chúng tôi đủ mọi cách- Chị em phụ nữ chúng tôi đã bị lôi cuốn, dấn thân vào quyền lực, bị giữ lấy trọng trách làm chủ gia đình, thăm chồng nuôi con. Các nàng "liễu yếu đào tơ" ngày nào đã biến thành cây tùng, cây bách, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, đương đầu với phong ba bão táp. Ngày ngày chỉ biết an ủi mình bằng mấy chữ " Ý Trời đã định"...

Riêng với mẹ tôi, quyền tối cao của Thượng Đế đã cho mẹ thật nhiều và bắt đầu lấy lại lần lần. Người bắt mẹ tôi chìm đắm trong nỗi nhớ mênh mông, nỗi lo âu ray rứt của nàng Âu Cơ khi quyết định chia con với Lạc Long Quân ngày nào...

Tôi thật nhớ mẹ! Hai năm chậm chạp trôi qua, con cái đi làm, ở nhà chỉ còn lại mỗi mình, tôi thèm được nhìn thấy bóng dáng của mẹ đi ra đi vào căn nhà thân yêu nầy. Tôi thèm mùi dầu gió xanh mà mẹ thường dùng mỗi khi nhức đầu, chóng mặt, trái gió, trở trời....

Bây giờ mẹ ở bên kia bờ Đại Dương, thỉnh thoảng, tôi nhận được lá thơ với một vài tấm ảnh thân thương của mẹ. Qua những tấm ảnh đó, tôi nhìn thấy nét tươi tắn, hồn nhiên của mẹ hiện trên gương mặt nhiều hơn

lúc mẹ sống bên cạnh tôi. Nhưng bên cạnh đó, tôi vẫn nhìn thấy được niềm u uất của mẹ chứa chan trong hai chữ "xa cách". Tôi ước mong mình có thể hóa thân như Tề Thiên Đại Thánh, có đủ bảy mươi hai phép thần thông biến hóa. Để lúc nào thấy quá nhớ thương là bay về Việt Nam thân yêu thăm mẹ, về trong vòng tay âu yếm thiết tha của người mẹ hiền kính yêu nhất trên đời.

Huỳnh Thanh Phượng
Tháng Chạp năm Bính Tý.

Giới Thiệu Sách VŨ THÙY NHÂN

2 THI PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN:

-ÂM VANG CUỘC SỐNG Tập I
-ÂM VANG CUỘC SỐNG Tập II

SẮP PHÁT HÀNH:

-TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN
-MUÔN HOA ĐUA NỞ
CÁCH TRỒNG VÀ BẢO QUẢN CÁC LOÀI HOA

Liên Lac:

-MADELEINE VŨ
Địa Chỉ: 2141 Chalet Ave, Anaheim, CA 92804
ĐT: (714) 491 - 7363

GỞI CHÚT HƯƠNG TÌNH

Hồi tưởng trong lòng chuyện đã qua,
U buồn đó vốn cõi ta bà.
Yên tâm ghi lại tình xưa cũ,
Năm tháng thương hoài...mãi xót xa.
Hỏi đóa hồng nào chẳng có gai?
Trăm năm... nước mắt cứ chảy hoài.
Hồng nhan chẳng trọn thề câu ước,
Ai nỡ đem lòng phản bội ai?
Nhớ lắm anh ơi nghĩa vợ chồng,
Hương tình ngày ấy đẹp vô song.
Phận em bất hạnh đành cam chịu,
Hạnh phúc gia đình mỏi mắt trông...
U uất một đời chuyện gối chăn,
Ong, ve, hoa, bướm, chuyện trần gian.
Nỡ nào quên nghĩa tào khang ấy,
Gởi chút hương tình để tặng chàng.

Huỳnh Thanh Phượng

TÌNH SẦU

Nếu anh biết hoa nay đà có chủ
Anh còn mơ tưởng nhớ bóng hình xưa
Mơ mắt em buồn liễu rũ chiều mưa
Và hơi thở dập dồn đêm quạnh vắng

Trời sang đông tuyết trải mầu tang trắng
Phố lên đèn đưa tiễn bước em đi
Xe hồng hoa lăn bánh cuốn tình si
Ngày xanh đẹp thoắt trở mầu giông bão

Em đâu biết tình yêu là mộng ảo
Tuổi cài trâm nuôi viễn mộng đẹp ngời
Phút chia tan, tìm đâu thấu chuyện đời
Yêu tha thiết tơ duyên se đường khác.

Kim Anh

THÀNH QUẢ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI NAM CALIFORNIA (HOA KỲ) ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM ĐINH HỢI 2007.

Nguyên Dzuy

Kính thưa đồng hương,

Năm Đinh Hợi vừa qua, Cộng Đồng chúng ta đạt được thành quả đáng kể, đã hăng hái tích cực mạnh mẽ xuống đường biểu tình khắp nơi. Chúng ta đã qui tụ hàng ngàn người biểu tình chống đối nhân dịp Chủ Tịch và Thủ Tướng của nhà nước Cộng Sản Việt Nam đến Hoa Kỳ van xin viện trợ. Như tại Washington DC, tại New York, và tại Nam California, đoàn người trưng một rừng cờ vàng 3 sọc đỏ, cờ Hoa Kỳ, cùng nhiều khẩu hiệu lớn nhỏ, đã đả đảo bọn lãnh đạo nhà nước Cộng Sản Việt Nam, độc Đảng, độc tài, dã man, tàn bạo, cướp bóc, bán phụ nữ làm dâu xứ người, xuất cảng lao động làm nô lệ ngoại bang, tham nhũng vơ vét tiền của đầy túi, làm giàu cá nhân, trong khi dân chúng đói rách lầm than, màn trời chiếu đất. Đoàn biểu tình rượt chúng chạy ngõ sau, không dám đi ngõ chính.

Lần nào bọn chúng sang Mỹ cầu cạnh cũng đều mang nhục mà chạy, bất kể sĩ diện của giai cấp lãnh đạo là gì! Đoàn biểu tình cùng đến trước trụ sở ngoại giao của Trung Cộng, phản đối sự xâm chiếm lãnh thổ, lãnh hải Hoàng Sa và Trường Sa...Phần đất Tổ Quốc thân yêu của chúng ta mà ông cha đã giữ gìn và để lại. Đoàn biểu

tình quần tụ trước trụ sở lãnh sự quán Cộng Sản Việt Nam, đả đảo sự đồng lõa hèn nhát của họ, đã cúi đầu dâng hiến đất đai và lãnh hải trước áp lực của Trung Cộng. Chúng ta duy trì biểu tình liên tục hàng tuần, chống những kẻ tuyên truyền trên báo chí có lợi cho Cộng Sản Việt Nam, do bọn tay sai Cộng Sản nằm vùng trong Cộng Đồng chúng ta thực hiện tại Little Sài Gòn, Thủ Đô tinh thần của người Việt tỵ nạn. Và mới đây, những cuộc họp mặt đông đảo để tưởng niệm những chiến sĩ Hải Quân đã anh dũng hy sinh tại Hoàng Sa vào ngày 19 tháng 1 năm 1974. Hỗ trợ cho cuộc tập họp thắp nến cầu nguyện tại Trung Tâm Công Giáo Orange County trợ lực tinh thần cho giáo dân Hà Nội đòi nhà nước Cộng Sản Việt Nam trả lại cơ sở tôn giáo mà hàng mấy chục năm nay lấy làm trụ sở của nhà nước Cộng Sản Việt Nam, sau thành của riêng tư. Tất cả các cuộc hội tụ biểu lộ tinh thần yêu nước nồng nàn và nhiệt tình tranh đấu cho Tự Do, Dân Chủ và quyền sống của hơn 85 triệu đồng bào thân yêu tại quê nhà. Sự kiện tranh đấu đó đã thể hiện sức mạnh đoàn kết của Cộng Đồng chúng ta kiên cường, liên tục... được đáp ứng bằng dự luật Nhân Quyền 2007 cho Việt Nam đã được chấp thuận tại Hạ Viện Hoa Kỳ, với đa số phiếu tuyệt đối. Hơn thế nửa là Tổng Thống Bush đương nhiệm, đã dành sự tiếp kiến nồng nhiệt cho 4 tổ chức tranh đấu Nhân Quyền cho Việt Nam, buộc chính quyền Việt Nam phải tôn trọng. Chính giới Hoa Kỳ đã quan tâm đến sự lớn mạnh của Cộng Đồng tỵ nạn Việt Nam nơi hải ngoại,

nhất là ở Hoa Kỳ. Bất lợi đã thấy rõ, cần thiết giải thể chế độ Cộng Sản Việt Nam để lập lại một nước Việt Nam thật sự Tự Do, Dân Chủ và Phú Cường.

Sự chuyển biến trên chính trường chính trị của Cộng Đồng Việt Nam chúng ta ở Hoa Kỳ, năm nay là năm bầu cử tận dụng lá phiếu, tạo thêm ảnh hưởng bảo vệ quyền lợi Cộng Đồng chúng ta, làm động lực yểm trợ cho đồng bào quê nhà. Đồng bào ta đang gay go, chèn cựa từng hơi thở với bạo quyền độc Đảng Cộng sản trong nước.

Qua những cuộc tập họp đông đảo khác nhau của Cộng Đồng tuy không sôi nổi, nhưng không kém phần hào hùng đầy khí thế đấu tranh. Đó là những sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, hiệp hội, hội đoàn ái hữu đồng hương trong Cộng Đồng người Việt tỵ nạn. Cuối tuần nào cũng đều có sinh hoạt qui tụ đồng hương để ca ngợi công đức của những vị anh hùng lịch sử từng thời đại, cùng quê quán của hội ái hữu địa phương. Năm nào cũng có vài hội đồng hương cho bầu lại Ban Chấp Hành mãn nhiệm, kỷ niệm nhớ về trường xưa, thầy cô giáo cũ, hoặc ôn lại những ký ức, đồng đội, đồng Đảng đã hy sinh anh dũng trong trận chiến chống Cộng Sản vì lý tưởng Tự Do. Trong những buổi hội ngộ đó, bao giờ cũng có lễ nghi cổ truyền, lễ nghi khai mạc, trao tặng giải khuyến học cho các em học sinh giỏi, từ cấp một, cấp hai, cấp ba...Họ cũng không quên bày tỏ lòng tôn kính tuổi thọ đối với các bậc bô lão lớn tuổi trong lễ chúc thọ. Hoặc tổ chức phân phối quà cáp cho các em

thiếu nhi trong lễ Tết Trung Thu hàng năm, lễ Giáng Sinh Noel, tập tục của cha ông để lại được trân quý, duy trì... Cộng Đồng luôn hướng về quê cha đất tổ để tìm lại những chân tình ấm áp, và kỷ niệm trân quý những ngày xưa. Chính các sinh hoạt của các đoàn thể, đã làm cho Cộng Đồng chúng ta sống động linh hoạt và tăng thêm nghĩa đồng bào, tình liên đới thân thương dân tộc Việt. Do đó, Cộng Đồng chúng ta dễ cảm thông những thiên tai ở quê nhà, lá lành đùm lá rách, hết lòng chia sẻ với những cảnh thương tâm đó... Người trong Cộng Đồng đều hưởng ứng ủng hộ hiện kim, hiện vật đã quyên góp kẻ ít người nhiều, gởi về cho những nạn nhân bão lụt ở trong nước, cũng như giúp đỡ anh em thương phế binh, cô nhi quả phụ cơ hàn, khổ cực khắp nẻo đường bán vé số, kiếm ăn qua ngày, bò lết khắp ngõ phố xin cầu cứu sự đói khát, không nơi nương tựa tại quê nhà. Trong khi đó cán bộ Cộng Sản giàu sang, phè phỡn trên mồ hôi, nước mắt của người cơ hàn đói khổ. Những người vô gia cư tại Mỹ, Cộng Đồng chúng ta chia sẻ bằng những đóng góp tình người đầy tinh thần tự nguyện. Các hội đoàn, hội tình thương bác ái đã tổ chức những bữa ăn cho những người homeless trên các thành phố Santa Ana, Westminster, Garden Grove, Anaheim... tại Miền Nam California. Cộng Đồng chọn những đơn vị, cá nhân xuất sắc công tác xã hội, nhận lãnh giải sóng vàng toàn năm.

Mong rằng trong năm Mậu Tý (2008), Cộng Đồng chúng ta cũng tiếp tục nhiệm vụ cao cả đó. Chúng ta càng tham gia tích cực nhiều hơn nữa để đáp lại phần

nào món nợ ân nghĩa nước Mỹ đùm bọc chúng ta. Trong năm Đinh Hợi, sự sinh hoạt văn hóa truyền thống của chúng ta càng thêm khởi sắc, không hề bị mai một với thời gian, mà càng phát triển trên xứ người mạnh mẻ. Mỗi cuối tuần đều có các cuộc ra mắt tác phẩm văn, thơ, hội họa, ca nhạc của nhiều tác giả tổ chức khắp các hội trường tại Little Sài Gòn, thủ đô người Việt tỵ nạn Cộng Sản hải ngoại. Sự lớn mạnh về văn học truyền thống trong Cộng Đồng đã cho thấy sự đa dạng và đa sắc thái của tác phẩm nghệ thuật không thể nhòa phai trong kho tàng sử liệu nước nhà. Đó là chuỗi tiếp nối đáng được tôn trọng. Một điều nữa về văn hoá phát triển trên xứ người, thiết tưởng chúng ta nên nhắc đến các cuộc tổ chức đại nhạc hội, ca, vũ, nhạc, kịch, thu hình của trung tâm Thúy Nga, Vân Sơn, Asia...Với nhiều chủ đề thật đặc sắc qua những màn trình diễn sống động hoành tráng, tác động đến khán giả một lòng yêu mến quê hương đầy dân tộc tính. Chúng ta cảm ơn đến các trung tâm sản xuất DVD và băng nhạc làm cho đời sống Cộng Đồng thêm nhiều ý nghĩa. Việc làm nầy chúng ta ghi lại cho giới trẻ hậu duệ noi theo và vững tin truyền thống văn hóa Việt dù bất cứ nơi đâu, hoàn cảnh nào cũng không quên làm phấn kích để phát huy và được vinh danh nơi xứ người. Tôi xin trình bày với nét sơ lược các sự kiện nổi bật trong năm cũ "Đinh Hợi" vừa qua của Cộng Động tỵ nạn chúng ta tại Nam California Hoa Kỳ. Hy vọng năm Mậu Tý (2008) các hoạt động về chính trị, văn hóa, xã hội đủ màu sắc sinh hoạt củng cố thêm vững

mạnh trong Cộng Động chúng ta, cũng như nâng cao tình người, tự tình dân tộc Việt trên khắp thế giới... Sự liên đới xã hội, trên mọi lãnh vực làm tăng hiệu quả cho công cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền tại quê mẹ yêu dấu của chúng ta. Chúng ta đang vinh danh văn hóa Việt theo truyền thống quảng bá sâu rộng, không ngừng nghỉ nơi xứ người tại Nam California Hoa Kỳ. Đầu năm Mậu Tý (2008) ban truyền thống văn hóa Việt đã tổ chức một buổi diễn hành đầu năm (sau bốn năm vắng bóng ở đường Bolsa, Little sài Gòn), khí thế diễn hành thật là hưng phấn, đã có hàng mấy chục Hội đoàn tham gia, hàng chục ngàn đồng hương các nơi về tham dự. Cả rừng người trên đường phố Bolsa Phước Lộc Thọ. Sau đó Hội chợ truyền thống văn hóa Việt Nam hàng năm do sinh viên Nam California tổ chức, hàng chục ngàn đồng hương tham dự.

Mong Cộng Đồng chúng ta trong năm mới vững tiến trên đà phát triển, tạo kết quả bất ngờ nhờ diễn xuất văn nghệ độc đáo. Đã đến lúc Cộng Đồng phải đoàn kết tạo một sức mạnh cần thiết để phối hợp bầu ra một Cộng Đồng duy nhất người Việt tỵ nạn Nam California để có sức mạnh yểm trợ trong nước mau lật đổ chế độ Cộng Sản Việt Nam, thực hiện xây dựng một nước Việt Nam có Tự Do, Dân Chủ và phú cường không còn khư khư với chủ thuyết Cộng Sản tại quê nhà..

Nguyên Dzuy

HỎI XUÂN

Nguyên Dzuy

Xuân nay tuổi đã bảy lăm rồi,
Tài sức còn bao ? Mấy Tết thôi!
Thất thập cổ lai "Thiên cổ lụy"
Thấy đâu vượt số cắm neo đời.
Ai không đau đớn nhìn cuộc diện,
Định mệnh an bài kẻ thấp cao.
Kể đến người đi...gương tiếp nối,
Nổi trôi vận nước mấy phong trào.
Nhìn đầu tóc bạc pha sương trắng,
Mỗi độ Xuân về mỗi xốn xao.
Ba mốt năm xa lìa đất mẹ,
Bao lần chạm mặt những lao đao.
Tháng năm khắc khoải trời binh lửa,
Nằm gai nếm mật dưới trăng sao.
Tuổi đời bao quản cùng mưa nắng,
Luận trong thiên hạ mấy anh hào.
Hỏi Xuân...chỉ thấy những hoài mong,
Bao độ thăng trầm với núi` sông,
Đất nước đắm chìm trong nghịch cảnh,
Làm con nước Việt ngẩn ngơ lòng.

NHÌN HÌNH CON

Trần Kiêm Nhiên

Nhìn hình con trẻ ngây thơ,
Bao năm mòn mỏi đợi chờ tin anh.
Nguyện cầu với tấm lòng thành,
Chóng qua "cải tạo" cho anh sớm về.
Gia đình đoàn tụ xum xuê,
Không còn xa cách đề huề an vui.
Không còn thảm cảnh ngậm ngùi,
Vợ chồng chung sống chia vui xẻ buồn.
Không còn nước mắt trào tuôn,
Xót thương ai đó sớm vương cảnh tù.
Bầu trời thôi hết âm u,
Gia đình thôi hết nuôi tù quanh năm..

TRÊN BỤC GIẢNG

Trần Kiêm Nhiên

Trên bục giảng đưa mắt nhìn các bé,
Thương làm sao bao tuổi trẻ ngây thơ.
Rường cột quê hương đất nước ngóng chờ,
Nơi em trẻ đang học hành mài miệt.

Ở các em bao tấm lòng thắm thiết,
Với đồng bào với Tổ Quốc Việt Nam.
Vì các em ta phải dốc quyết tâm,
Cho xứng đáng là lớp người hướng dẫn.

Đất nước ta sẽ không còn lận đận,
Ách bần cùng xiềng xích khổ nhân dân.
Yêu nước... khôn nguôi trách nhiệm ân cần,
Lo cho trẻ tương lai đầy tươi sáng.

Ước mong ngày đất nước ta quang đãng,
Sẽ không còn cảnh bóc lột nhân dân.
Muôn triệu người sống khắp chốn xa gần,
Vui hát ca chúc mừng nhau hạnh phúc.

NHẬT TÌNH ÂM LẠNH

Hồ Phi

Ông Nguyễn Tuấn Yên, sinh trưởng từ xứ Huế, lúc trẻ còn dở dang trung học, nhà nghèo, gặp thời chiến tranh, phải gia nhập quân đội, và được huấn luyện làm trung sĩ y tá. Sau bao năm theo gót chiến chinh sống chết nơi trận mạc, mãn hạn trở về, cha mẹ đều qua đời, ông lưu lạc vào Quảng Ngãi sinh sống với nghề chích dạo và gá nghĩa với một cô thợ may vùng nầy. Nhờ có nghề, hai vợ chồng cũng dễ dàng đấp đổi qua ngày, không đến nỗi nghèo khổ. Dù trải qua bao tang thương của đất nước, hai người vẫn lai rai sinh dưỡng được 4 cậu con trai.

Từ khi vào làm chủ Miền Nam, "Đỉnh Cao" đã vẽ ra những khẩu hiệu như: "Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Xã Hội Chủ Nghĩa" , "Yêu xe hơn yêu con, quý xăng hơn quý máu", "Sự nghiệp Bác Hồ sống mãi trong quần chúng".

Không hiểu họ tiến mạnh lên ngã nào, Xã Hội Chủ Nghĩa là sao, nhưng mỗi ngày ông Yên thấy cái gì cũng khó khăn, phải mua qua tờ hộ khẩu, và Xếp hàng cả ngày, với bo bo, khoai sắn sống cầm hơi. Dân tình chịu

hết nỗi, nên ai có thể, đã lại dài ảnh Bác trên bàn thờ, mà tìm mọi cách liều thân trước tầm súng AK của Công An Biên Phòng, và bộ đội địa phương để được thí mạng với đại dương sóng cả, mong thoát khỏi Thiên Đường Bác Đảng.

Không đủ tiền lo cho cả nhà cùng đi, vợ chồng ông Yên cũng dốc sạch, chạy cho cậu con trai thứ nhì là Nguyễn Tuấn Dũng, lúc đó vừa 16 tuổi, theo mấy người quen đi chui vượt biển, mong bắt một nhịp cầu cho gia đình mình được thông hơi ra ngoại quốc, kiếm chút tiếp tế về sau, và khẩn cấp nhứt là tránh cho cậu nầy khỏi đi nghĩa vụ quốc tế, làm anh hùng liệt sĩ ở Cambodia.

Nhờ người tổ chức thực tâm, có mưu lược, và chuẩn bị chu đáo, chuyến đi được trót lọt sang Hồng Kông. Gặp thời Tổng Thống Jimmy Carter, kẻ hết lòng kính Chúa yêu người, đã dùng uy tín và quyền hạn của mình kêu gọi nước Mỹ và cả thế giới cứu nguy những thuyền nhân Việt Nam lênh đênh biển cả, nên Dũng được nhận vào Mỹ một cách dễ dàng, và được nhà thờ ở Nam California bảo lãnh sắp đặt cho định cư.

Được Sở Xã Hội Mỹ đối đãi ngang hàng với những người Mỹ nghèo, được phát tiền chi tiêu, phiếu lãnh thực phẩm, thẻ đi bác sĩ, bệnh viện, để chính phủ trả tiền. sau một thời gian học Anh Văn, Dũng theo các bạn Việt Nam thi test, được sắp lớp vào trường Đại Học Cộng Đồng của thành phố (city College). Nhờ lãnh thêm tiền trợ cấp và Basic Grant dễ dàng của chính phủ Mỹ, và nhà trường cho làm lặt vặt có lương (work study), Dũng

được thong thả có tiền ăn học liên tục hơn hai năm, và được chuyển lên Đại Học Tiểu Bang, được lãnh học bổng và vay tiền chính phủ học tiếp. Bảy năm sau khi trốn khỏi Việt Nam, Dũng lấy được bằng B.S về ngành Electrical Engineering, tiếng Việt gọi là kỹ sư điện.

Ra trường đúng lúc kỹ nghệ điện tử đang lên mạnh ở California, Dũng được thuê làm kỹ sư với mức lương khởi đầu khá hậu hỷ: $ 66,000 / năm. Dũng thay xe hơi mới, áo quần tươm tất, không khác gì một kỹ sư người Mỹ. Đúng như ta đã thường nghe: "Cộng Sản là xứ của Chính Ủy (được làm bí thư hay chính ủy là ngon nhất), còn xứ Tư bản là xứ của Kỷ Sư".

Rồi Dũng kết hôn với một cô gái Việt Nam, gốc Cần Thơ cùng làm một hãng. Vợ chồng chung nhau mua một căn nhà 2 tầng mới cất, khá đẹp ở một khu trung lưu, thuộc vùng ngoại ô San Diego, trả trước 10%, phần còn lại vay ngân hàng trả góp. Mọi vật dụng, xe cộ 2 chiếc đều mới mẻ. Cuộc sống thật là hanh thông, hạnh phúc. Xem như thành phần trung lưu khá giả, Mỹ thấy cũng phải ham.

Thông thả, Dũng nhớ lại những ngày còn thơ ở Quảng Ngãi, nhớ đến cha mẹ và các anh em của chàng. Dũng thành công trong việc học việc làm, một phần vì trước kia cha chàng lúc nào cũng thúc đẩy, khuyến khích bên tai là phải cố học hành. Cha chàng muốn các con thực hiện giấc mơ trường ốc, mà đời ông đã dang dở vì chiến tranh và nghèo đói. Trước kia ở Việt Nam, đã nhiều lần thấy nhà chật vật, Dũng muốn bỏ học, thoát ly

gia đình, ra kiếm sống cho dễ chịu hơn, như những bọn trẻ trong làng. Nhưng cha Dũng luôn khuyên răn, an ủi và bảo: "Dù tao còn lon gạo cuối cùng, tao cũng ráng cho mi ăn học".

Giờ đây Dũng rất tự hào, gởi hình và thư về cho cha mẹ, cho biết chàng đã thành công như ý nguyện của cha. Dũng viết, kể rõ rằng đã có quốc tịch Mỹ, về đời sống hiện tại, gia thất, nhà cửa của chàng đều ổn định vững vàng, và bảo cả nhà lo chạy giấy tờ xin hộ chiếu xuất cảnh, để đồng thời bên nầy Dũng nộp giấy tờ bảo lãnh theo diện ODP. Trong thư, chàng cũng có nhắc lời cha lúc trước về "Lon gạo cuối cùng" mà chàng vẫn còn nhớ. Nay Dũng đã có đầy đủ mọi điều kiện thuận lợi để bảo lãnh cha mẹ và anh em sang Mỹ đoàn tụ.

Đọc thư xong, ông bà Yên đã thấy mình đã đến 60 tuổi, suy yếu rồi, lại không biết tiếng Mỹ, nghĩ qua bên đó chẳng thể làm việc gì, nhưng ông vẫn muốn đi, cốt đem thêm mấy đứa con ông sang Mỹ cho chúng có tương lai tươi sáng hơn. Thêm nữa trong thư, thấy Dũng còn nhắc lại mấy chữ "lon gạo cuối cùng", làm ông Yên rất khoái, mừng con mình thật chân tình, và hiệp với ý ông. Nên không chút do dự, ông Yên xuất hết vốn, lo dịch vụ, chạy giấy tờ đi Mỹ. Qua nhiều ải khó khăn, chi đến đồng bạc cuối cùng, lo lót cho sớm được hộ chiếu xuất cảnh, phỏng vấn và chuyến bay.

Chẳng bao lâu sau, ông bà Yên và hai con nhỏ được sang đoàn tụ với vợ chồng Dũng tại San Diego, chỉ trừ người anh trên 21 tuổi, đã có gia đình riêng, nên không

được phỏng vấn chấp thuận.

Không khí đại gia đình trong tháng đầu mới sang, rất vui vẻ. Nhà rộng rải, hai người một phòng thong thả, cơm nước cũng không tốn gì thêm nhiều. Nhà lót gạch men, không chút bụi. Phòng ngủ nào cũng trải thảm đẹp, nhà có máy trung tâm điều nhiệt, bên ngoài dù nóng hay lạnh thế nào, bên trong vẫn khoáng đãng và có nhiệt độ ấm mát thoải mái. Bếp núc nấu, nướng bằng gas tự động tối tân, sạch sẽ tiện nghi, tủ lạnh to lớn chứa đầy thức ăn, dự trữ vài ba tuần chưa hết. Máy giặt, máy sấy có sẵn trong nhà, bấm nút, nửa tiếng là giặt sấy xong. Xe cộ đậu trong garage sát cửa bếp.

Đường sá thì nơi đâu cũng tráng nhựa, hoặc béton ciment rộng rải. Nhà nào cũng có sân cỏ trước, sau, và cây cảnh đều được cắt xén ngay ngắn mỹ thuật. Vợ chồng ông và hai con trai nhỏ rất mừng vui và thích thú. Ông thấy như đang lạc vào một cõi địa đàng trần thế, thực tế rất trái ngược với thiên đường mà Đảng đang khoe khoang thể hiện. Tiện nhất là trên lầu dưới nhà đều có ba bốn phòng tắm và bồn cầu, vòi nước nóng, nước lạnh, muốn tắm giờ nào cũng được, mùa đông không lạnh, mùa hè không nóng.

Thật là khác xa bên quê nhà, mỗi lần đi tắm, phải lội bộ ra sông Trà, xa non cây số, mùa đông gió lạnh, nước lũ đục vàng, mỗi lần tắm là một lần ớn lạnh. Mỗi lần đi tiêu, gia đình phải lội ra cánh đồng gần nhà, ngồi ven bờ ruộng, như du kích đang dàn trận, chĩa súng phục kích bắn Tây, khổ nhất là mùa mưa ướt hết cả lưng, mông.

Lối đi thì bùn lầy dơ bẩn, đường làng thì ban đêm, chờ lúc vắng vẻ, người ta lại dùng làm chỗ phóng uế hôi thối, đi giẫm nghĩ lại mà ghê.

Vì đi theo diện ODP, người bảo lãnh có lợi tức cao, nên ông bà Yên và hai em Dũng không được hưởng một trợ cấp nào của chính phủ liên bang hay tiểu bang. Nhưng qua được đây ông rất mừng vui và bỡ ngỡ trước một đất nước giàu sang, bao la vĩ đại, cao ốc nhà cửa đều khang trang, hầu hết mọi người đều có một, hai xe hơi riêng, đi lại rộn rịp, nhưng không một chút khói bụi, hay ồn ào. Hàng tiêu thụ và thực phẩm vạn thứ được bày bán đầy trong thương xá và siêu thị. Một xã hội Tư bản đang sống mạnh, ăn nên làm ra, chứ không phải đang rẩy chết như nói trong kinh điển Mac Lê mà "Đỉnh Cao" đã rao giảng.

Ông Yên gốc Huế, từ nhỏ đã quen với tập quán và ý thức vua quan, nên đầu óc cũng còn mang lắm thành kiến theo lễ nghi Khổng Giáo Đông Phương, nhà lính mà tính quan, nên nhiều tự ái, khí khái quá đáng, chuyện nhỏ có thể lờ qua, nhưng cũng trở thành vấn đề thắc mắc lớn.

Cũng như nhiều người Huế rất ăn cay, ông thường cắn nửa trái ớt hiểm, nhai kèm theo miếng cơm. Ớt nầy ở Mỹ cũng chẳng đắt đỏ gì, một dollar cũng có thể mua cả bát lớn, ăn cả tuần chưa hết. sau mỗi bữa ăn, ông thường bỏ lại trên bàn dăm bảy trái ớt cắn nửa chừng. Cô dâu thấy thế nói: "Tía ăn kiểu nầy, nhà mình phải mua vài mẫu đất trồng ớt mới đủ cho tía ăn". Ông Yên

nghe, rất xốn xang khó chịu, và cho là con dâu vô lễ, ông bắt đầu buồn bã, ốt dột.

Đám ông bà Yên sang ở được hơn tháng, hóa đơn tiền nước gởi đến thấy tăng gấp đôi. Vì trước đó nhà chỉ có hai vợ chồng trẻ và 2 con nhỏ, nay nhà thêm 2 ông bà già và 2 cậu trai, tắm giặt nhiều hơn, tăng gấp đôi là phải. Cô dâu thấy nóng mặt và đưa ra phương pháp tiết kiệm nước, bằng cách bảo đám ông Yên rằng trước khi đi ngủ, hãy cùng rủ nhau đi tiểu một lần rồi mới giật nước. Ông Yên càng bực mình thêm và cho là con dâu quá ti tiện nhỏ mọn, nên ông càng ấm ức, và trở nên mất vui.

Lúc còn ở Việt Nam, từ sau 1985, Việt Cộng học y theo Trung Cộng của Đặng Tiểu Bình khuyên làm giàu, mèo trắng mèo đen gì miễn bắt chuột là được, bắt đầu dần cõi trói. Bà Yên phụ với người con trai lớn làm nghề may, còn ông lai rai chích dạo chui, cũng có ăn. Ở Việt Nam, ông là người hữu dụng, ông đóng vai trò gần như một bác sĩ gia đình trong xóm làng, cung ứng y vụ đầu tiên. Ai sốt rét thì ông chích Quinine, Nivaquine, ai ho lâu ngày ông chích Steptomycine, ai mệt mỏi thì ông chích B-Com, B, Vit C. Ai bị nhiễm trùng thì ông chích Ampicilline, ai mệt khó thở thì ông chích Huile de Camphré, ai ho cảm thì ông chích Eucalyptol, hoặc bệnh nhân mang sẵn thuốc theo toa bác sĩ đến cho ông chích. Một đôi khi ông chích lầm kim, lầm chỗ cũng chẳng chết ai, và cũng không ai than phiền. Bịnh quá nặng mới phải đi bác sĩ, bệnh viện. Luôn có bệnh nhân, ông có tiền lai

rai, được bà con hàng xóm nể mến. Chiều chiều ông cũng có thể ra ngồi ở quán cóc đầu xóm, nhậu vài ly đế với bạn già, cười hề hà, mùi với cô chiêu đãi, lãng quên thế sự tối tăm.

Sang đây, qua một thời gian ngắn, ông thấy mình không còn thích hợp vào việc gì ở xứ nầy, suốt ngày trong nhà, nhà luôn đóng cửa, tù túng không biết đi đâu, không biết lái xe, không có bạn bè tâm sự, cũng chẳng biết làm nghề gì để phụ tiền ăn ở với con và dâu. Ông đi học tiếng Anh cũng chữ được, chữ quên, không khác chi mấy ông nông dân ở quê lúc xưa đi học bình dân học vụ. Ông đâm ra chán nản và buồn bã, vì thấy mình xó ró, khó hòa hợp, lại thêm nghĩ là con dâu là người chi li keo kiệt, làm sao chung sống được, nên ông muốn quay trở về Việt Nam, với nhà cửa đã sẵn của ông do vợ chồng cậu con lớn vẫn đang ở, tiếp tục nếp cũ, để có nhân phẩm hơn.

Ông lại gửi thư cho cậu con ở Việt Nam lo thủ tục cho ông trở về. Dưới quyền của các đồng chí quan lại lớn nhỏ, thủ tục ra đi đã khó, việc trở về vĩnh viễn cũng không phải là dễ, cần đòi hỏi nhiễu thủ tục rằn ri, rườm rà. Đối với các ngài, không phải ai muốn đi là đi, muốn về là về đâu. Thật lắm nhiêu khê và qua thủ tục "đầu tiên".

Trong khi chờ đợi sự dàn xếp của cậu con bên nhà, ông Yên buồn lòng tìm đến thăm Nha Sĩ Phùng, cháu gọi ông bằng cậu ruột, đang làm ăn khá giả để cầu kiến. Ông đem tâm sự ra giải bày, ông trách con ông: "Tên là

Dũng mà thứ "hữu dũng vô mưu" không biết điều xử thế, hắn có học mà râu quặp như rựa, việc chi cũng để cho vợ con làm chủ, sai khiến tất cả."

Sang đây từ năm 1975, Nha Sĩ Phùng là người ở giữa hai thế hệ trẻ, già, đã trưởng thành bên Việt Nam và sống lâu ở Mỹ, thông hiểu được tình trạng phân cách của 2 thế hệ, nên tận tình giải thích cho ông rằng:

"Xứ nầy theo chủ nghĩa cá nhân riêng tư, chứ không theo truyền thống đại gia đình như bên ta. Lớp già bên ta và lớp trẻ lớn lên bên nầy suy nghĩ khác nhau. Vả lại trong trường học ở Mỹ, người ta chỉ dạy tính toán, khoa học, kỹ thuật, và nghề nghiệp chuyên môn, chứ không dạy lễ nghi, luân lý đạo đức, cũng như lối cư xử, tương quan giữa người với người như thế nào. Ai lo phần nấy, đặt giá trị đồng dollar lên hàng đầu, cha con anh em gì cũng bất kể, vì quyền lợi thực tế hơn là vì tình nghĩa trước sau".

"Những gia đình ngoan đạo chân chính, từ nhỏ tin tưởng vào Chúa, Phật, hay Khổng, thì lấy Thánh Kinh, lẽ công bằng bác ái, lời Phật dạy từ bi, hỷ xã, bố thí, vị tha, hiếu kính cha mẹ, thuyết nhân quả, nghiệp chướng luân hồi, hay tư tưởng Nho giáo về cương thường, nhân, nghĩa, lễ, trí tín làm tiêu chuẩn, lấy đó làm kim chỉ Nam dẫn lối (guidelines) xử sự, đối vật, đãi nhân. Dựa theo những tiêu chuẩn đó mà người ta thẩm định tư cách và giá trị thế nhân".

"Nhưng đám tuổi trẻ tị nạn sang đây, ý thức tôn giáo và đạo đức gia đình lỏng lẻo, nên mọi xử sự của chúng

thì loạn chiêu, không theo nguyên tắc đạo lý Đông Tây nào cả. Nguyên tắc đạo lý Phật, Nho, Á Đông thì chúng chưa kịp biết, hay không biết, hoặc có biết cũng bỏ, chẳng áp dụng. Còn nền văn minh tinh thần nhân đạo của Cơ Đốc Tây Phương thì chúng cũng chưa thấm nhuần. Ý thức về liên hệ gia đình và phê phán về giá trị từ môi trường xã hội chung quanh không có. Nếu bên mình bọn trẻ cư xử sai quấy thì bị xóm làng, bà con khinh khi chê trách, nên chúng không dám, chứ bên nầy có ai hơi đâu mà khen chê. Do vậy giới trẻ cứ tùy tiện mà xử sự, tiền hậu bất nhất, theo cảm quan vui buồn, và không theo một nguyên tắc nào cả."

Nha Sĩ Phùng lại tiếp: "Còn thế hệ già thì cố chấp, trong lòng còn nặng mang truyền thống cũ, nên rất khó mà hòa hợp. Đúng như Albert Einstein đã nói: "Phá vỡ nhân nguyên tử còn dễ hơn phá vỡ một thành kiến". Cháu biết những điều cậu nghĩ về bổn phận con dâu lối giờ sẽ không thể nào có được ở đây. Thành ra cậu mợ buồn là phải. Chứ như ông Nam, bạn cháu ở San Marcos gần đây, có mấy đứa con gái được ông đưa sang từ lúc sơ sinh, nay đứa thì làm Bác Sĩ, ký giả TV Mỹ, đứa thì làm luật sư cho Mỹ, lấy chồng Bác Sĩ, Luật Sư. Lần lượt làm đám cưới sang trọng, thấy ông ấy không bằng ai, không còn ích dụng gì, chúng bắt chước nhau đều không thèm mời ông và cũng không muốn ông tham dự. Nhưng mẹ và anh chị, cũng như cô cậu chúng cũng không khuyên trách, sui gia cũng không hề đến nhà ông thăm xã giao một lần nào cho biết, hoặc không cần hỏi đến sự

khiếm diện của ông. Biết lẽ đời phù thịnh, chứ ai phù suy, không hề quan tâm, ông Nam đi chỗ khác chơi, vẫn vui vẻ có sao đâu. Xem vậy mà tốt cho ông đấy, khỏi tiệc tùng rượu thịt, nhờ đó mà ông tránh được bịnh mỡ mòng, tim mạch."

Ngưng một lát, Phùng lại tiếp:

"Tụi Dũng mới xử như thế, mà cậu mợ đã phiền, thì cậu bệnh chết đi mất. Thằng Dũng như vậy vẫn còn tốt nhiều. Chứ cháu biết chuyện một góa phụ nọ ở Việt Nam, chỉ có một con trai, ráng chạy cho hắn sang đây, rồi hắn lặn luôn, không hề thư từ. Mẹ hắn lo lắng, mỏi mòn trông tin hắn. Bà viết thư cho bạn bè hắn để tìm. Biết được, hắn lại bảo bạn hắn viết thư cho mẹ hắn nói là hắn đã chết rồi".

Thuyết giảng cho ông bà Yên một hơi lòng vòng dông dài, Nha Sĩ Phùng kết thúc: "Thực tế thường phủ phàng, cậu mợ không giàu có, không địa vị, quyền thế, danh vọng gì ở đây, lại già yếu, lỗi thời, sai chỗ, thì phải chịu vậy thôi. Cậu mợ không thể nào chung sống với vợ chồng Dũng thêm nữa được. Cậu mợ phải dọn ra ở riêng, càng sớm càng tốt để khỏi va chạm và sứt mẻ thêm".

Sau đó Nha Sĩ Phùng đưa tặng cho ông bà Yên 1,200 đollars, bảo về dùng thuê apartment một phòng ngủ cho 4 người tạm sống, và khuyên ông bà Yên tìm mọi cách tự túc, tự lập cũng như mọi người nghèo khác.

Nhờ số tiền nầy, ông bà Yên dọn vào khu chung cư cho thuê. Ông Yên giúp vợ nhận giữ babysit vài ba đứa bé Việt Nam cùng khu. Hôm nào khỏe, ông mang bị đi

lượm lon nhôm, mỗi khi một ít, góp lại mỗi tháng cũng bán được mấy chục đollar, phụ thêm hai cậu con trai nhỏ sắp đặt thì giờ, vừa đi học, vừa làm bồi bưng phở cho Việt Nam ở El Cajon. Ban đầu thì Dũng hứa giúp mỗi tháng 200 đollars để phụ trả tiền thuê chỗ ở, nhưng chỉ đưa cho một tháng, rồi nói ở Mỹ phần ai nấy lo. Và từ đó vợ chồng Dũng cố tránh đám ông bà Yên. Mối liên hệ đôi bên trở nên lạnh nhạt và xa lạ, không còn tới lui thăm viếng hỏi han gì nhau nữa, coi như quên hẳn nhau.

Ban đầu ông bà Yên lo lắng, nóng ruột chờ thủ tục dàn xếp hồi hương và lo xoay xở kiếm tiền vé máy bay mà về. Nhưng với thời gian, ông bà Yên quen dần với nếp sống mới và hòa nhập với xã hội, như những người Mỹ nghèo. Ông bà còn phải yểm trợ cho hai cậu con nhỏ tiếp tục học, nên dần lãng quên chuyện tính trở về Việt Nam.

Một hôm, hai cậu con ông bà Yên đi ra khu siêu thị mua thực phẩm, gặp vợ Dũng đang dẫn hai con nhỏ cùng đi chợ. Vừa trông thấy hai chú, hai đứa cháu chạy đến ôm mừng rỡ, nhưng đã bị mẹ gọi giật lại và dẫn đi ngay ra khỏi siêu thị.

Hôm nọ, gia đình người trưởng tộc của ông Yên, cũng gốc Huế, tỵ nạn định cư tại San Diego có tổ chức bữa giỗ ông cố tam đại trong dòng họ, có mời bà con bạn bè đông đảo, có cả vợ chồng Dũng và ông bà Yên riêng rẻ. Cả bốn người đều có đến dự, nhưng tất cả đều tỉnh bơ, trà trộn trong đám khách già trẻ, coi như xa lạ, chẳng ai chào hỏi ai cả. Tệ hơn cả người lạ, vì khi gặp nhau ở

một nơi như vậy, người lạ vẫn chào hỏi nhau lịch sự. Thiệt là:

"Cố hương hà chính vô phương thuyết,
Viễn xứ thâm tình vạn nẻo xa."

Thoáng 5 năm nữa lại trôi qua, hai cậu con trai nhỏ của ông bà Yên, đều đã học xong đại học 4 năm và đã tìm được việc làm tại các cơ xưởng kỹ nghệ trong vùng và cũng đã dọn ra ở riêng.

Ông bà Yên nạp đơn xin vào quốc tịch. Được thẩm vấn sơ qua, ông bà trả lời ú ớ, câu trúng, câu sai, nhưng giám khảo Mỹ cũng thông cảm, ưu ái chấm đậu cho ông bà làm công dân Mỹ. Lấy xong chứng chỉ quốc tịch, ông bà Yên cũng hân hạnh đi bỏ phiếu bầu từ Hội Đồng Thành Phố, Quốc Hội, Thống Đốc, và Tổng Thống. Ông bà còn ra Bưu Điện thành phố điền một lá đơn, trong đó chỉ hỏi sơ sài những điều căn bản, gởi kèm với hai tấm ảnh và đóng lệ phí 60 dollar, vài ba tuần thì nhận được sổ thông hành (passport) thời hạn hiệu lực 10 năm, có thể dùng đi hầu khắp các nước trên thế giới, bất cứ lúc nào, đều khỏi cần chiếu khán (visa) nhập cảnh của nước đó chỉ trừ Việt Nam và vài ba nước Cộng Sản còn sót lại.

Nay cả hai ông bà đều đã qua tuổi 65, nên đã được hưởng mọi quyền lợi và trợ cấp in hệt như một cặp vợ chồng Mỹ già nghèo chính cống sinh trưởng ở xứ nầy:

Được bảo hiểm sức khỏe: khi ông bà bịnh nhẹ, nặng, đi bác sĩ, bệnh viện, chính phủ sẽ thanh toán mọi y phí thuốc men. Nếu không đi đứng được, chính phủ sẽ cho

xe lăn và trả tiền thuê người đến chăm sóc.

Được trợ cấp tài chánh để tiêu pha cho mọi sinh hoạt hàng ngày. Mỗi tháng chính phủ chuyển vào trương mục của ông bà khoảng US $1,650. Đầu tháng ra nhà băng, đút thẻ ATM rút tiền nầy ra xài. Được Trợ cấp gia cư: Ông bà đã mướn nhà apartment 2 phòng ngủ, dù giá thị trường cho mướn cao đến 1,200 dollar, nhưng ông bà Yên cũng chỉ phải trả mất 1/3 số tiền được trợ cấp nói trên. Số sai biệt chính phủ sẽ trực tiếp trả cho chủ nhà. Khi đau yếu, trái gió trở trời, thì đã có chính phủ liên bang và chính phủ tiểu bang phát cho 2 thẻ y tế, để chìa ra khi đi bác sĩ hay bịnh viện, mọi y phí thuốc men đều đước chính phủ chi trả. Bác Sĩ và bệnh viện không cần biết bệnh nhân giàu hay nghèo, dân thường hay quan chức, tất cả đều được đối xử bình đẳng lịch sự như nhau. Bác sĩ lắm khi còn chữa trị nhiều hơn mức cần thiết, vì họ làm nhiều, có tiền chính phủ trả nhiều. Ở phòng cấp cứu của bệnh viện, có treo lệnh của Thống Đốc tiểu bang cho nhà thương là phải chữa trị cho bất cứ ai cần đến. Kể gọn bằng bài thơ sau đây:

<u>Cảnh già ở Mỹ</u>:

Sáu mươi lăm tuổi xứ cờ Hoa,
Còn những ba lăm đẹp cảnh già?
Con cháu đường riêng, ngày lễnh lãng
Của tiền quan tính, khỏi lo xa
Xe hơi mới cũ, dù không lái (tha hồ lái)
Xứ lạ xa gần, mặc sức qua.
Lận đận bên trời thôi vĩnh viễn,
Mừng nhau vàng tuổi hết bôn ba... HP.

Ngoài ra vì lợi tức thấp, các cụ già còn được các hãng xe Bus, quán ăn Mỹ, một số cửa hàng và những nơi giải trí công cộng, giảm giá cho từ 5 – 10 %, có thể đến cả 30%, và county còn cho mỗi tháng một thùng thực phẩm đóng hộp, có thể đủ ăn uống sống cả 5 , 10 ngày. Nghe đâu bác sĩ còn viết toa cho không sữa Ensures và cả thuốc trị bệnh bất lực nữa để được như trai trẻ. Ngoài ra còn được hưởng nhiều tiện nghi ưu ái thêm như hàng ngày có thể đến Senior Day Care Center để được chăm sóc, đấm bóp, coi phim, đánh bài, nhảy đầm với nhau, tập dưỡng sinh thân thể, ăn sáng, ăn trưa miễn phí, xe đưa đón đi về, và chở đi du ngoạn, cũng đều do chính phủ trả mọi chi phí cho cơ sở cung cấp. Nên đôi khi cũng có sự lạm dụng quá đáng.

Khi đành dụm được ít nhiều, ông bà lại gởi giúp con cháu và bà con bên quê nhà. Chẳng còn bận rộn kiếm sống nữa, ông bà Yên được vui cảnh thanh nhàn trong mọi điều kiện ổn định. Đói no, bệnh hoạn, tiền bạc đã có chính phủ lo, ông bà Yên sống với nhau như cặp vợ chồng son, mới cưới, trong căn chung cư tiện nghi, một tổ ấm riêng tư, mà từ khi lấy nhau hai người chưa bao giờ có được. Bất cứ giờ giấc nào, cũng có thể tha hồ trà rượu, hay bày cờ ra đánh như thơ bà Hồ Xuân Hương đã mô tả, nhưng tiếc thay tạo hóa đố toàn, càn khôn khuyết niết, tướng mã suy tàn, pháo xe rời rã, ngọn cờ ngơ ngác, trống canh trễ tràng.

Mấy người bạn già biết chuyện, hỏi ông Yên còn muốn trở về Việt Nam nữa không? Ông thản nhiên đáp:

"Chừ ở đây tui sượng lặm, về Việt Nam chi mô cho phiền rựa. Ở đây con nó bọ, thì cọ chính phụ lo, đâu đến nỗi như các cụ già Nhật phải đi "tu tiên" phơi xương núi Phú Sĩ băng tuyết, hay các cụ Việt Nam nghèo, bệnh bơ vơ chết đường, chết chợ ở quê nhà. Nhờ chính phụ Mỹ cọ tổ chức xã hội tột, đây là cõi địa đàng cho tuổi già, tui đâu có cần chi mô tụi vô tình, bất nghĩa đó.

HỒ PHI

ĐỂ THẤU HIỂU NỖI LÒNG NGƯỜI DÂN
TRONG NƯỚC, XIN HÃY TÌM ĐỌC THI PHẨM



(Sách dầy 200 trang)

Của Nhà Thơ PHAN THỊ ANH LÊ

ĐT: (714) 373 - 1048

TIẾC ĐỜI

Kính dâng hương linh Biệt Động Nguyễn Trợ

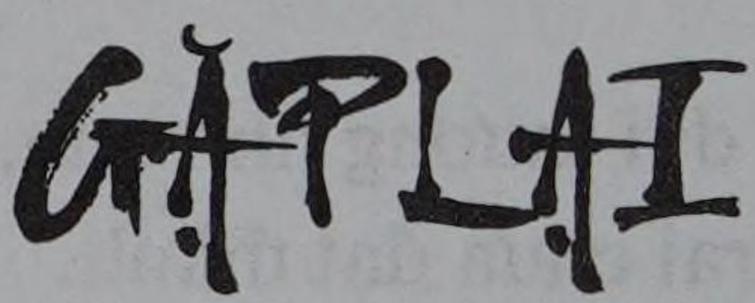
Người Vô Danh

Thao thức đêm dài thương nhớ anh,
Mộng lớn, chí trai chưa đạt thành.
Ngục tù đày đọa, lòng kiên nhẫn,
Góp sức xây thành, tạo sử xanh.

Thắm thoát thời gian trôi quá mau,
Soi gương nay đã bạc mái đầu.
Níu kéo thời gian? Không cưỡng được,
Tiếc đời trai tráng mãi ngàn sau...

Quê hương bao phủ áng mây mù,
Tương lai, hạnh phúc quá âm u.
Nhân dân cả nước Nam, Trung, Bắc,
Nuốt hờn, ngậm đắng mãi ngàn thu?

Anh hỡi, bây giờ biết nói sao?
Tuy thân liễu yếu phận má đào.
Vẫy vùng, góp sức gây thành gió,
Quét lũ côn đồ cuốn trôi mau.



HỒ PHI

Năm chục năm dài lạc bước em,
Chim trời cá nước vạn ngày đêm.
Bôn ba mưu sống đường riêng bước,
Vẫn nhớ người xưa, giấc mộng êm.

Cũng kể như em đã mất rồi,
Giai nhân, đời gặp một lần thôi.
Trăm năm ta chửa câu hò hẹn,
Một thuở chia tay, chẳng tái hồi.

Tình cờ đất khách được tin sương,
Vội vã, xa xôi vạn dặm trường.
Xe cũ băng băng đường thẳng tới,
Thăm em, nhìn lại, dáng mai hương.

Em chẳng còn răng, trắng mái đầu,
Giọng khàn, lời nói khó suông câu.
Hoàng hôn chiều xuống, hoa khô héo,
Hương sắc còn đâu, nét khổ sầu.

Thuở ấy xa mơ hết dãi dầu,
Yên bình vui sống mãi dài lâu.
Nhưng thôi thế cuộc ngàn tăm tối
Công nghiệp mưu đời chẳng đến đâu.

Nay dù tái ngộ vẫn xa xôi,
Chẳng dễ thăm nhau, nắng khuất đồi.
Xe cũ mỏi mòn, tay lỏng lái,
Đôi lời phone gọi hỏi chào thôi.

HOPHI

Tàn như chiều tím bóng thu tan

Khuê Hạnh

Cảm tác vì thương cho thân phận của một vài "Nữ Sĩ" đã hy sinh dóng góp công sức, khối óc để bảo tồn Văn Hóa Việt nhưng vẫn bị đánh giá "không phải là nhà thơ". Tôi buồn cho tình người quá eo hẹp !...

Chợt thấy một hôm trong quyển sách
Tên mình không phải tước nhà thơ
Không là hoa bút thi đàn Việt
Mà chỉ là người khách mộng mơ
Thú thật. Tôi buồn hơn mất của
Buồn hơn mất cả nửa châu thân
Buồn như tình lỡ sai cung điệu
Hận dáng thơ ca khép luật vần
Thơ không vần luật không điêu luyện
Tôi viết, tình say ý ngổn ngang
"Đại hội quần thoa thi lễ nhạc"
Tàn như chiều tím bóng thu tan
Ngũ cung thơ nhạc là gì nhỉ?
Mặn nhạt, vui buồn chất khổ đau?
Lời đẹp, thơ hay tùy cảm vị
Lòng người rộng mở, đệ trình tâu

Không hiểu bờ mi sao ướt lệ
Giọt buồn giăng phủ kín trời mây
Cù lao chín chữ chưa tròn vẹn
Nhất tự vi sư, phụ nghĩa Thầy
Tôi khóc giờ đây lòng hối hận
Thờ ơ nghị luận chốn văn chương
Thầy tôi đã giảng mòn khan cổ
Thầy hỡi! Lời châu vút mộng thường
Tuổi đời đã "nửa chừng xuân" lẻ
Nước vẫn chìm sâu đáy ngục tù
Thơ vẫn tình buồn hờn tủi phận
Lạc loài, lê gót kiếp thừa dư
Nỗi sầu theo bút trào trang giấy
Chua xót tràn dâng ngập bão lòng
"Người ấy..., tiếng đồn vang xóm báo,
Không là...thi sĩ....Khéo bâng khuâng"
Người xưa thường dạy: rèn tài đức
Thấu triệt Ngũ Thường, hiếm quí thay!
Nữ Sĩ tài hèn? không đáng trách
Nếu tâm trong sáng, tấm lòng ngay.
Trăm "Hoa" đua nở trình thi tập
Gói trọn tiếng lòng gửi bốn phương
Ước nguyện bảo tồn ngôn ngữ Mẹ
Điểm tô gấm vóc giữa Quê Hương.

GƯƠNG THÀNH CÔNG

NGƯỜI THỨ NHẤT:



THỤC QUYÊN,

NỮ TIẾN SĨ GỐC VIỆT

Giáo Sư Đại Học tại Mỹ,
đoạt giải thưởng của Đại Học
UCSB

Thục Quyên Nguyễn, sinh năm 1970 tại Ban Mê Thuột, tên đầy đủ là Nguyễn Thái Thục Quyên. Cô theo cha mẹ đến Hoa Kỳ diện H.O 7. Khi cha bị "cải tạo" trong chế độ Cộng Sản, Thục Quyên mới 5 tuổi, Cô có một anh trai và ba em gái. Mẹ Thục Quyên là một giáo chức không được tiếp tục dạy học vì là vợ của "Ngụy". Bà đã chịu mọi gian khó, đọa đày, để nuôi chồng "cải tạo" và đùm bọc những đứa con còn rất bé. Lắm lúc, cả mẹ con đều đói lòng kiệt sức, chạy Cộng Sản lê thê lếch thếch từ Cao Nguyên đến Sài Gòn, rồi đến miền Vũng

Tàu, sống cuộc đời vô cùng lây lất. Đến Mỹ năm 1990, Thục Quyên không nói được tiếng Anh, phải vào học ESL tại ba trường khác nhau suốt hai năm ở vùng West Los Angeles cũng như nhiều người mới nhập cư khác. Sau đó, cô gái trẻ Thục Quyên vào học tại trường đại học cộng đồng Santa Monica.

Năm 1995, cô sinh viên Thục Quyên Nguyễn được chuyển lên trường đại học UCLA và tốt nghiệp Tiến Sĩ Hóa Học tại đây năm 2001. Từ những năm 2002, 2003 và 2004, cô làm Postdoctoral tại Columbia University. Năm 2005, cô đoạt được 1 trong 28 giải thưởng cho toàn nước Mỹ (Selected Nationally by the office of Naval Research for Young Investigator Award 2005). Vinh dự của ba năm nghiên cứu đó, cô được nhận vào giảng dạy tại trường đại học UCSB cho đến nay.

Theo tin đại học University of California, Santa Barbara, Tiến Sĩ Thục Quyên Nguyễn Giáo Sư khoa Hóa và Sinh Hóa vừa đoạt giải Harold J. Plous Award 2008 của đại học này. Plous Award là một trong hai giải thưởng uy tín nhất của UCSB do Hội Đồng Khoa (Academic Senate) xét và trao cho Giáo Sư đạt thành tích đặc biệt nhất trong nghiên cứu, giảng dạy và phục vụ. Trả lời phỏng vấn báo Người Việt, nhà khoa học gốc Việt này nói: "Tôi rất vui khi biết mình được thừa nhận. Hơn nữa các nhà nghiên cứu trong giới đại học cũng thừa nhận sự đóng góp tích cực của một cá nhân trong cộng đồng Việt Nam vào công cuộc nghiên cứu có ích cho khoa học". Nghiên cứu của Giáo Sư Thục Quyên

Nguyễn đóng góp rất lớn, vào việc phát triển vật liệu có thu hút ánh sáng và những dụng cụ điện tử, trong đó chất nhựa dẫn điện. Giáo Sư Thục Quyên nói: "Thông thường chất nhựa không dẫn điện. Bây giờ ngành hóa hữu cơ phát triển và chế tạo được loại nhựa dẫn điện và ánh sáng có thể sử dụng trong cơ phận máy móc và bóng đèn. Nghiên cứu của tôi phần nào đóng góp thêm cho ngành hóa hữu cơ."

Trong lời chúc mừng Giáo Sư Thục Quyên, Viện Trưởng UCSB Henry Yang: "UCSB chia sẻ niềm tự hào của Giáo Sư Nguyễn đã thành công trong việc nghiên cứu. Chúng tôi rất hân hạnh là những đồng nghiệp của Cô và mong đợi bài diễn thuyết của Cô sắp tới". Viện Trưởng Henry Yang cũng cho biết Giáo Sư Thục Quyên Nguyễn trước đây từng đoạt được hai giải thưởng quan trọng tại Hoa Kỳ. Đó là giải "2005 Office of Naval Research Young Investigator Award, và giải 2006 National Science Foudation CAREER Award".

Tại trường UCSB, ngoài công việc nghiên cứu và giảng dạy, Giáo Sư Thục Quyên còn đang phát triển một lớp học để dạy các khoa học gia "làm thế nào áp dụng sự nhiệt thành trong nghiên cứu khoa học vào việc phục vụ công chúng". Cách nay hai năm, Giáo Sư Thục Quyên cũng tổ chức rất thành công ngày "Science and Technology Day", bao gồm các buổi hội thảo, trình bày và thi đua, với sự tham dự của 800 sinh viên và học sinh của 17 trường trong hai quận hạt Santa Barbara và Ventura. Tên tuổi của Giáo Sư Thục Quyên Nguyễn.

thường xuất hiện trên báo chí của trường đại học Mỹ Lúc Thục Quyên còn đi học, đã được thầy cô giáo khen về thành tích và nỗ lực của Cô. Bước vào giảng dạy, Cô cũng được các sinh viên viết báo ca ngợi. Ngoài ra, trong thời gian qua, Giáo Sư này cũng thực hiện 15 cuộc nghiên cứu mang về cho trường UCSB nhiều khoản tiền tài trợ trị giá tổng cộng $ 6 triệu.

Phải công nhận nơi cô gái Việt trẻ trung này có một quyết tâm cao, để tạo nên nỗ lực bền bỉ, phi thường... Phải chăng một phần do bản năng, và một phần có gia đình tác động để đi đến thành công. Anh của Thục Quyên là Sơn Nguyễn, hiện là Civil Engineer, ba em gái là Đoan Trang Nguyễn, Uyên Ly Nguyễn chỉ học College, còn người em gái thứ ba cũng là Cô Út tên Bảo Chi Nguyễn đã đậu Ph.D Toán tại MIT Boston Massachusettes, hiện đang dạy tại đại học UCI California. Anh trai và ba em gái của Thục Quyên đều đã lập gia đình, có con cái xinh, ngoan.

Kẻ viết bài nầy đến thăm mẹ Thục Quyên, là một người đồng nghiệp cũng đã từng phục vụ ở Cao Nguyên, với ý định học hỏi gương thành công của gia đình nhân ngày Quốc Tế Phụ Nữ 8 tháng 3 năm 2008.

Qua câu chuyện, mới biết người Cha của Thục Quyên vì lý do riêng đã rời gia đình sang Canada sống, sau 7 năm đến Mỹ! Một người đàn bà hụt hẩng và cô đơn đến thế, với 5 đứa con đi học tại các trường, nội việc đưa đón con, vừa đi làm, lo cơm nước cho con ăn uống, cũng là một vấn đề khó sắp xếp vô cùng. Nhất là, việc

rèn luyện và định hướng thế nào cho các con có ý thức về sự tiến thân, để đạt đến đỉnh vinh quang... Mẹ của Thục Quyên tâm sự: "Tôi mong có một cháu theo ngành Surgeon, nhưng các cháu sợ máu, chỉ thích theo ngành dạy học của Ông Ngoại và Mẹ". Trong nỗi vui mừng, người mẹ nhớ lại quá khứ ở Việt Nam, còn không kềm chế được nỗi nghẹn ngào! Bà tâm sự: "May mà tôi kịp thời suy cạn nghĩ cùng... Khi quá khổ cực và đau đớn, tôi toan cho cả mẹ con ăn nồi cháo có thuốc chuột để chạy trốn cuộc sống quằn quại, thê thảm đang đè nặng trên vai. Ngày ngày bà phải đạp xe cả 10 cây số, lội suối băng rừng để đến chỗ dạy học, thuộc vùng sâu vùng xa không ai chịu đến, bất kể nắng mưa... Còn phải làm báo cáo, tự kiểm nỗi tuần, mỗi tháng... Lúc nào cũng phải tự nhận mình nặng tội với nhân dân và tổ quốc, phải hứa lập công chuộc tội để chồng mau được thả về. Qua mỗi chặn đường khổ nhục, khốn khó, không thể nào vơi dòng nước mắt! Do vậy khi đến được nước Mỹ, chúng tôi luôn tạo cơ hội, khích lệ con một tinh thần cầu tiến, để các con yên tâm ăn học. Thế là Thục Quyên như bay bổng, quyết lao thân trên bước đường đi tìm sự nghiệp. Ngày nay, thấy con được thành đạt ngoài sự mong đợi, tôi vô cùng biết ơn đất nước Hoa Kỳ đã cưu mang chúng tôi, giúp tạo dựng lại cuộc sống tốt đẹp gấp trăm ngàn lần mà chắc chắn ở trong nước không thể nào có được."

Đến thời điểm này, Giáo Sư Tiến Sĩ Thục Quyên Nguyễn vẫn chưa chịu lập gia đình. Chúng tôi qua mạn đàm và đi đến một kết luận: "Hẳn là có lý do tiềm ẩn

trong một tâm hồn luôn cầu tiến, muốn vươn lên đến một đỉnh thành công mới nào đó..., chưa đạt kết quả thì chưa tiện nói ra, hoặc vì lo xa... sợ vướng bận bổn phận với gia đình, sẽ làm lảng xao phần nào nỗ lực, trong quá trình nghiên cứu để tìm ra phương hướng thực hiện, cốt phục vụ đời sống con người, lấy làm mãn nguyện"

Đáng ca ngợi thay, một ý chí không mệt mỏi của người con gái đoan nghi, chân yếu tay mềm. Cô quyết tâm theo đuổi sự nghiệp để nâng mình lên, chen vai cùng thế hệ, góp công tạo dựng những thành tựu mới cho nền khoa học thế giới, làm rạng danh nhi nữ Việt Nam của thế kỷ 21 này! Nhìn hình Cô trên báo, bên cạnh những nhà khoa học nổi tiếng và các Giáo Sư đồng nghiệp, ai cũng hết lòng thán phục!

(Theo báo Người Việt và tài liệu báo Mỹ do gia đình Thục Quyên cung cấp.)

Bút Nhóm GỌI ĐAN

-Tạo hóa dường như buộc chân mỗi người chúng ta vào quê hương mình bằng những sợi dây vô hình.

Chateaubriand

-Tự viết lấy ngôn ngữ của nước mình là một rong những hình thức ái quốc.

Lucie Delarue Mordrus

GƯƠNG THÀNH CÔNG

NGƯỜI THỨ NHÌ:



HỒNG PHƯỢNG

Năm sanh thật: 20 – 6 – 73
Năm sanh trong giấy: 1972
Nơi sanh: xã Phước Lưu, Quận Gò Dầu Hạ, tỉnh Tây Ninh.
Hoc lực:

-Cử Nhân Anh Văn (VN)
-Doctor Pharmacy (Mỹ)

Gia cảnh: Nguyễn Hồng Phượng là con gái thứ trong gia đình có năm anh chị em, gồm ba trai và hai gái. Nguyễn Tấn Đang (Đại Học Sư Phạm Việt Nam khoa Toán), Nguyễn Hồng Loan (Cao Đẳng Sư Phạm Việt Nam khoa Anh Văn), Nguyễn Tấn Phát (Cử Nhân Anh Văn tại VN, Doctor Pharmacy tại Mỹ), và Nguyễn Tấn Đạt (sanh năm 1985. Cử Nhân Chánh Trị tại Mỹ)). Thân phụ là cựu Thiếu Úy Cảnh Sát Quốc Gia Nguyễn văn Bề và mẹ là Trần Thị Vẻo, một tiểu thương gia của xã Phước Lưu trước 1975. Vì mẹ là con gái một trong gia đình, nên mặc dầu có chồng, có con, nhưng vẫn sống chung với ông bà ngoại tại xã Phước Lưu, quận Gò Dầu Hạ, tỉnh Tây Ninh.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, cha của Phượng bị ở tù "cải tạo" dưới chế độ Cộng Sản. Mấy mẹ con của Phượng vẫn ở chung nhà với bà ngoại. Những năm tháng đó, mẹ của Phượng hết sức vất vả mới lo đủ miếng cơm, manh áo cho con qua ngày tháng.

Niên học 1978 – 1979, thấy các bạn trang lứa trong làng đi học, Hồng Phượng đòi mẹ cho đến trường. Thương con, mẹ của Phượng cũng dẫn con đến trường xin học, nhưng vì thiếu một tuổi nên nhà trường không nhận. Không được đi học, Phượng khóc thút thít suốt mấy ngày đêm liền. Thương con, mẹ của Phương vội đến Ủy Ban Xã làm giấy khai sanh khác, tăng thêm một tuổi. Thế là Phượng được vào học lớp một, Phượng rất sung sướng vui mừng. Tuy học trước tuổi, nhưng Phượng học rất giỏi, luôn luôn được xếp hạng nhứt nhì trong lớp.

Học hết lớp mười trường trung học ở địa phương. Vì thấy trường quận Gò Dầu Hạ có dạy môn Anh Văn, nên cha mẹ của Phượng xin cho Phượng chuyển trường ra quận học. Phải khai với chính quyền sở tại lý do: Cha mẹ nghèo không nuôi nổi, nhờ Bà Nội ở quận nuôi hộ.

Từ lớp sáu đến hết lớp mười, Phượng chưa được học một chữ tiếng Anh nào cả, thế mà khi vào học lớp mười một trường quận, Phượng vẫn theo kịp bạn bè trong lớp về môn nầy, khiến cho ông thầy giáo dạy Anh Văn rất ngạc nhiên. Đến cuối năm học lớp mười hai, sau khi tốt nghiệp Trung Học Phổ Thông với số điểm khá cao,

Phượng nghe lời cha mẹ làm đơn thi "**thử**" vào trường Cao Đẳng Sư Phạm Tây Ninh về môn Anh Văn. Nào ngờ Phượng được trúng tuyển. Sau ba năm học ở trường Cao Đẳng, Phượng ra trường với mảnh bằng Cử Nhân Anh Văn có điểm số qua mặt các bạn bè chung khóa.

Nhu cầu trường trung học địa phương rất cần giáo viên Anh Văn về dạy cho học sinh. Phượng được Bà Liễu, Hiệu Trưởng trường trung học địa phương niềm nở lên tiếng thỉnh mời. Sau hai năm dạy học, Phượng được theo gia đình cha mẹ qua Mỹ diện H.O 36, ngày 29 tháng 6 năm 1995. Được 1 năm cư trú ở Quận Cam, Phượng theo học tại Đại học Cộng Đồng OCC. Bốn năm sau Phượng được theo học trường Dược ở Boston. Bốn năm vừa học vừa làm bên Boston, ngày 16 tháng 5 năm 2004, Phượng được trường Massachusetts College of Pharmacy ở Boston cấp phát cho bằng Doctor Pharmacy.

Chẳng những đó là sự thành công kịp thời cho bản thân của Phượng, mà còn là một niềm hãnh diện lớn lao cho gia đình, nói chung là cho tất cả những gia đình anh em H.O, một thời bị chế độ Cộng Sản Việt Nam đày đọa khốn khổ, tưởng chừng không thể nào ngóc đầu dậy được với đời.

Bút Nhóm GỌI ĐÀN chúng tôi, hân hạnh giới thiệu đến quý vị độc giả gần xa những tấm gương hiếu học đáng trân quý của tuổi trẻ Việt Nam nơi Hải Ngoại.

-Ai chết cho xứ sở là sống vĩnh cửu.

Voltaire

BÉ BỎ YÊU THƯƠNG

Chúc Anh

Cám ơn bài viết tuyệt vời
Bến bờ dào dạt một trời yêu thương
Tình thơ hoa bút văn chương
Khen ai khéo họa thiên đường mộng mơ
Tóc xanh thuở ấy ngu ngơ
Đường về hai lối khù khờ, dại non
Quen nhau đôi mắt trăng tròn
Bao mùa sương tuyết vẫn còn thiết tha
Kim lan tương ngộ hai ta
Bên Thầy, bạn hữu một nhà như xưa
Dẫu đời bể khổ nắng mưa
Vần thơ xướng họasớm trưatương phùng
Nhạc vàng réo rắc ngũ cung
Chúng mình giòng dõi cùng chung "Tiên Rồng"

KHUYÊN CÁC EM HỌC SINH

Trần Kiêm Nhiên

Sống nước Mỹ xa Việt Nam diệu vợi,
Khuyên các em hãy ráng học tiếng mình.
Phong tục nước nhà thật quá đẹp xinh
Dạy khôn lớn thắm nghĩa tình dân tộc.

Dù trải qua bao phong ba gió lốc,
Nhưng thâm tình vẫn thắm đượm như xưa.
Dầu khổ nghèo phải rau cháo muối,
Giữ đạo đức và tác phong làm trọng.

Sống làm người thật sao cho đáng sống,
Không hổ danh con cháu giống Rồng Tiên.
Học hỏi gương hay những bậc thánh hiền,
Để xứng đáng làm người dân nước Việt.

Dầu xa quê lòng vẫn luôn da diết,
Hướng về quê thắm thiết nghĩa ân tình.
Mơ ước ngày con cháu được hiển vinh,
Cùng dắt díu về quê thăm nước Mẹ.

"CHUYỆN CHÂM BIẾM CỘNG SẢN"

GỞI BẠN ĐỒNG MÔN NƠI CỐ QUỐC

Phạm Thị Giáo Điều

Xin quý bạn sẵn lòng bỏ thời gian đọc hết câu chuyện nhỏ nầy, làm phúc giải thoát linh hồn tôi đang khắc khoải hướng về cố quốc, đầy lưu luyến thiết tha. Nhờ sinh linh hàng triệu người vùi xác trên chiến trường của hai miền Nam Bắc, nên xếp lớn đi đến đâu cũng được đón tiếp nồng nhiệt bằng cà chua trứng thối, và không bao giờ quên cảnh giác, chui cửa sau vì tiếng hô "đả đảo" khắp nơi. Thật lòng mà nói, không khỏi xấu hổ khi người ngoại quốc lỡm lợm cái khát máu của Đảng ta, đã làm dân thán oán ngất Trời sau 30 năm chiến thắng. Nhưng đã "Ăn khoai của Đảng Ta làm sao thờ ma Đế Quốc" ngay cho được. Quả khó an tâm! Chúng tôi làm sao biết trước phải trang bị tư tưởng thế nào, để sẽ đối diện với những gì đang chờ mình phía trước.

Tôi không ra đi theo diện H.O, ODP, hay Con Lai của ai cả, mà tháp tùng đi theo diện "**Móc nối nằm vùng**" để thấy mình quan trọng. Còn sau đó tùy tình hình thuận lợi để lập kế hoạch " NÂNG BI", để xây dựng cái thế "**NÂNG BI TRUYỀN THỐNG!**" Bảo đảm khẩu khí xuất thần của tôi sẽ phun tới bến, chứ không kém " nhà thơ Tố Hữu" đâu. Chớ có bảo đi xa mà tha hồ nói

láo nhé Xem tôi "sủa" đây này:

... "Jonhson ơi! Hỡi Johnson!
Nếu tôi biết trước, tôi nịnh ông xuất thần"
... "Ông là Tổng Thống Clinton?
Giúp tôi cây gậy chống lưng kịp thời
Giờ tôi biết...sắp đáo hạn đến nơi
Xin ông quá bước làm người nhàn du
Đợi ông... lâu đã quá lâu
Tôi đà tập nói sõi câu: Lạy Ngài!"

Vừa đến đất Mỹ, tôi phải giở món tinh đời để dọ dẫm, cố đặt cho được cơ sở để lập hội "**NÂNG BI NGHỆ THUẬT**" ở đây. Gầy dựng gấp, và đào tạo đông đảo hàng ngũ gia nô, từ đây sẽ nâng bi hết đời Tổng Thống này đến đời Tổng Thống khác. Nhân đây, tôi mạnh dạn nói câu này để quý vị đề cao "tinh thần cách mạng" cho tôi. Đừng tưởng "Bi" dễ ai để hở mà nâng, hoặc muốn nâng thế nào cũng được. Ta phải nhân hóa vấn đề lên tầm chiến lược, cốt khoe nhiều lợi nhuận cho kẻ được nâng, để đối tác thấy mình luôn luôn có lý, kích thích sự chẳng đặng đừng, cho họ khoái lòng hả dạ, thì mới hoàn thành sứ mệnh đối với tiền đồ, tiền đổ, tiền đô... Các quý vị đã nghe ra chữa?

Sau đây là lời chúng tôi xin lỗi đã làm quý vị đợi mong. Ai cố chấp, giận hờn thì tôi đây sẽ nhiệt tình bù đắp ngay. Xin mời quý vị ra quán bia ôm, Karaoke uống cho thỏa để giải tỏa bao điều théc méc, cái sự bặt vô âm tín này của chúng tôi, không phải là không duyên cớ.

Nhất là phải thay tôi cố xoa dịu lòng ái quốc cao độ

của kẻ đợi chờ kết quả, ở quê nhà đi nhé.

Rượu ngon không có bạn hiền
Uống bao nhiêu cũng được...xin cứ trả tiền ngay luôn
Yêu đời, yêu nước Xã Hội Chủ Nghĩa hơn
Mà nghe "khúc hát người đi bia ôm" gọi mời
Vuốt ve nghĩa nước, tình người...
Tinh thần..."Dân tộc cuỗng trời"... là bao!
Đóa hoa nở rộ cao trào
Hỏi lại khắp dân tị nạn ...đố ai giàu...hơn bọn chúng ta.
Đồng tiền đô lả...đô la...
Tiền vào thì có...tiền ra giấy lộn. (Bút trè thi ngẫu)
Kệ cha xuất xứ ngọn nguồn
Đã vào...thì chớ có ra đường...bất an!
Rượu đây bạn cứ uống tràn
Sài Gòn sex đủ kiểu, rốn vàng em....xoáy xoay!
Xoáy xoay!
Đố ai khích tướng không này
Đã nạp đạn thì cứ bắn, đúng ngay...
Bất cứ con nhãi nào...

Phương trời cách xa khuyên bạn đừng để bị mời vào Chí Hòa. Chỗ đó "nó đòi cái đầu tiên" vô vàn thủ tục! Thấy đấy, cái máu thi sĩ của tôi nó "sủa sảng tài tình" đến vậy!

Kể mấy Ông Bà nghe, mới qua đây ai cũng nhìn mình bằng ánh mắt khinh thường tên nhà quê chúa. Họ lầm hết! Mình đã thấm từ lâu cái tính của **kẻ ở trên cao** đúng sách vở, nhờ các Bác nhà ta đã tập dượt bài bản từ

khuya. Mỗi lần mình xuất hiện đâu đâu, cũng muốn nói nên lời trấn an người chao đảo, chủ bại khắp nơi. Do đó, mình đã biết tin vào sức mình đúng lúc, làm phách với bọn hàng hai đón gió đúng nơi, để họ biết ta đây không hề xoàng như họ tưởng! Sao lại sợ ai nhỉ? Và mình đã chứng tỏ y hệt giọng cụ **Sáu Bảnh của VN Air Line,** rất đáng tự hào. Từ đó, tôi xuất hiện mọi nơi theo ý muốn, Mỹ họ nói gì mặc họ, tôi không thèm nghe chỉ lo bảo vệ lập trường. Ai giỏi tuyên truyền láo khoét tôi đều đã có kinh nghiệm vượt bậc, vượt thời gian... Họ cứ cố càng nói, thì càng phải nghe, và tự mình xấu hổ lấy! Ấy! Thế là Họ sụp mặt liền các cụ ạ!

Giờ đây, được đứng ngay trên đất Mỹ, tôi quyết gầy cơ sở để truyền tử lưu tôn. Dù không thích cà lăm, cũng không tránh được sự lập lại, để nhấn mạnh một cách anh dũng rằng: "Tui tui không cần biết biết tiếng Mỹ. Dứt khoát không! Không cần hợp tác tác với Mỹ, không chơi chơi với tư bản bản có được không? Các Ông bà thấy đó, sau ba mươi năm thắng Mỹ, chúng ta đã nhuần nhuyễn một thái độ dứt khoát của truyền thống anh hùng. Ai dám bảo chúng ta mặt dày vì câu sĩ diện chứ? Tôi biết sau những lần giao tiếp, Mỹ sợ chúng ta đến phát khiếp chứ không phải vừa đâu...Đấy, tôi đã đóng trọn vẹn vai trò ông chủ vận mệnh đất nước, lúc làm cao đúng mức, lúc làm giá khéo léo thì thôi. Còn bây giờ, tôi cần Mỹ đỡ đầu để làm ăn, nên tôi biết hạ mình để không còn khoảng cách.

Nhưng không, lòng ái quốc trong tôi vực dậy- Bề gì,

đối với người cố thủ, bám trụ trên quê hương nhiễm mặn, dậy phèn...Tôi cũng là người đi đó đi đây tiếp cận với nền văn minh thế giới... Tôi tự xét thấy mình "cần phải làm một cái gì đó" để ít ra thế giới phải biết đến chúng ta: " **Không phải dễ mấy ai thay thế chúng tôi được đâu đấy**". Sau nhiều đêm, nhiều ngày bàn thảo, để đem ánh sáng của chủ nghĩa ba chống (1) bốn xây (2) để đi đến một quyết định thống nhất, tỏ rõ thái độ "Cốt làm sao ích quốc lợi nhà, luôn ấp ủ trong tim". Chúng tôi hăng hái đi ngay đến một đại học danh tiếng có tầm cỡ thế giới để ghi danh học. Bên cạnh đấy là lớp ESL. Chúng tôi dù thông thái cấp cù nhầy, cũng quyết làm cuộc đại cách mạng chống câm điếc!

Làm sao tôi có thể ngờ, song song với việc làm cách mạng này, tôi còn phải lo thống kê những tài năng âm thầm còn hơn tôi hàng trăm bậc. Đã có bao người tỏ thái độ bất hợp tác với đế quốc hiệu quả siêu nhiên. Họ sống hơn 30 năm trên đất Mỹ, không thèm giao dịch bợ đỡ nâng bi, mà vẫn cứ hiên ngang giàu có, lái xe đời mới đủ kiểu chạy vèo vèo...Mặc cho con cái họ học gì thì học, tối sâm banh sáng sữa bò thế nào thì thế...Điều tệ hại gì xảy ra quý vị có biết không?

-Ôi! Giống dân CON LẠC CHÁU HỒNG đã tranh cử đâu ào ào vào các chức vị như NGHI VIÊN THÀNH PHỐ, HỘI ĐỒNG HỌC KHU. Một đôi vợ chồng Mỹ còn tuyên bố:" Cách đây 40 năm, tôi là nhân viên Tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn, lúc đó Dân Biểu Trần Thái Văn vừa mới lọt lòng, mà giờ này tôi là người không xứng

làm thuộc cấp của ông ấy. Nghe nói mà phát giận! Mấy nàng con gái hăng hái trẻ trung làm nghị viên rất mực, còn mấy nữ khoa học gia nổi tiếng thế giới nữa chứ! Dương Nguyệt Ánh, Thục Quyên và nhiều nữ lưu Việt Nam khác tiếp tục khẳng định mình một vai trò quan trọng cho nền khoa học thế giới...Sao họ để chảy máu chất xám mà không về phục vụ nước mình kìa? Họ còn trẻ như con cái chúng mình thôi đấy. Con ai mà khéo dạy dỗ vậy không biết! Tôi còn chưa kiểm tra lý lịch để báo cáo với quý vị, phải dấn thân sâu hơn để điểm lại hàng loạt tiến sĩ, giáo sư, bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư đủ mọi ngành nghề, nhà báo trẻ, họa sĩ trẻ, đạo diễn trẻ...tất cả đều xuất thân ở những đại học danh tiếng nhiều không đếm xuể, thuộc thế hệ thứ hai. Luật sư thì phải đáng gườm hơn. Thành phần đó dợm bước vào nấc thang chính trị. Tôi đang tìm cách nhắc họ "COI CHỪNG MẤT GỐC". Sao họ không am hiểu gì về sĩ khí nước nhà? Nghe bảo guồng máy lãnh đạo Việt Nam ta đã cài được người vào cơ quan CIA Mỹ, mà bỏ qua việc này là không ổn. Đáng lưu ý vào sổ tay NHỮNG VIỆC CẦN LÀM NGAY!

Họ kém văn minh hén, không biết đưa hình sex cùng người tình lên mạng như con ông đại cán bên nhà, hoặc không phát huy cách buôn lậu bằng đường hàng không những món tiền vô xuất xứ để tậu nhiều tài sản ở nước ngoài cho chắc ăn.- Hãy cá độ tiền tỉ công quỹ cho đả tay! Thế mà cũng hợm mình là biết nhìn thời thế. Thua thì công quỹ thâm thụt có chết thằng Tây nào, còn ăn thì

mình ăn trọn. Ai bảo cờ bạc là bác thằng bần. Cờ bạc thì vác thân tù (?). Phe ta đây cờ bạc, xài công quĩ thả giàn, ra tòa xem như trớt quớt còn thêm được nổi tiếng là người chạy chọt có tầm cỡ. Ra tù xong là có thêm nghề mới"**đường dây chạy án siêu quần**" đã nằm trọn trong tay ta. Hoan hô nhất thân nhì thế!

Ồ chút nữa quên! Vốn cái tuổi sáng suốt của chúng tôi nó thấm nhuần tính Đảng, tính giai tầng như vậy đấy. Tính kiên trì cao, nên nói đàng Đông nó nghễnh ngãng đến đàng Tây. Tôi muốn khoe với quý vị một tuổi trẻ đắc lực ở quê nhà, đến tuổi già quyết không ăn hại đái nát, lú lẫn, đần độn như ai kia đâu nhé. Tôi sẽ gióng lên một tiếng chuông đánh thức mọi người hãy nhìn tấm gương tôi cầu tiến...học tập, lao động sáng tạo để hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp cách mạng mà "Bác và Đảng" đã đề ra. Tôi bèn rốt ráo tranh thủ để dự thi trắc nghiệm. Họ xếp chúng tôi vào lớp cao cấp nhất của đại học, tương xứng với trình độ đẳng cấp làng ta. Rồi họ nói huyên thiên nhìn thẳng vào mặt tôi như muốn đặt vấn đề gì đó. Tôi thừa khả năng ghi chép bằng ám hiệu riêng tôi dễ hiểu, nhưng ý chí sắt đá ngầm nhủ tôi: "Không thèm nói một lời xem họ dám làm gì cho biết". Nói là nói vậy, chứ tôi cũng muốn tạo chút thông cảm làm nhịp cầu, nên cố moi trong trí, để diễn dịch một câu: "Ở đây có cháu nào đủ trình độ dạy Bác đâu?" Phải chứ, cần phải cho họ biết mình đâu có kém. Nhưng sau câu nói ấy, hình như mình bị nóng lạnh, cho nên chưa chọn được lớp nào thích hợp, bèn chưa thèm đi học. Thôi, để tranh thủ làm

thường trú nhân đúng một năm, mình sẽ đến trường học có trả lương. Hơn 36 triệu cho công hoàn tất 12 units trong một học kỳ 4 tháng. Hách chưa? Nhìn cho rõ giá trị của món tiền ấy đi, để thấy nếu ở Việt nam, làm việc hưởng đồng lương trong sạch, thì chức vụ đó thuộc cương vị nào? Quan trọng biết bao nhiêu! Tội nghiệp các quan Bác nhà ta phục vụ hết mình, trắng trong như người mẫu trong khách sạn, phải nghĩ ngợi, đấu đá làm sao kiếm tý cho đủ tỉ đô la.

Trở lại vấn đề chúng tôi đang quyết tâm cập nhật hóa trình độ văn minh! Chúng tôi đang nghiên cứu công trình giao thông vận tải trên nước Mỹ. Trước tiên là lộ tuyến xe Bus. Với những lộ trình thuận lợi đó, tôi sẽ đến trường, tôi sẽ góp phần giảm nhẹ chi tiêu lãng phí, tiết kiệm xăng dầu đúng kế hoạch, mai đây sẽ áp dụng trên đất nước mình cho nhẹ gánh phiêu bồng. Rồi nhân lộ trình phát triển đó, chúng tôi sẽ tham dự một khóa học, phù hợp với trình độ siêu việt của một nhân vật có tầm cỡ đã từng lãnh đạo phường BM (*), đại diện cho một giai cấp đáng kể trong xã hội Việt Nam ta. Đây, đây... chúng tôi đang thực hiện một tư tưởng: "Phải đi từ gốc đến ngọn, mới nắm được quá trình mạch lạc và xuyên suốt". Tôi bèn chọn lớp vỡ lòng để khai thác tâm lý buộc mình phải kinh qua. Nếu tôi vỗ ngực xưng tên, các bạn không lấy gì làm lạ chứ?

Chắc chắn không sớm thì muộn chúng tôi cũng nổi tiếng là nhà thông thái, trải qua thời gian dài du học Mỹ quốc trở về. Hách lắm đó! Học cả mấy năm mà không

nói được tiếng Mỹ thì ngu thua ông Thứ trưởng gì đòi đi Anh 6 tháng để bổ túc số vốn Anh ngữ một nút. Thì thất học thua bác học một nút chứ mấy? Phải hôn?

Dưới ánh sáng quang vinh "đỉnh cao trí tuệ" của Bác và Đảng thì có lo gì sóng thần, động đất, hay gió táp mưa sa làm cháy sém mặt mày(?) Cũng không hơi đâu mà lo xa về bệnh SARS hay H5N1 làm kinh động tâm tư người quyết tâm san bằng giai cấp, để củng cố giai tầng... Khuyến khích, tạo điều kiện cho Đảng viên kinh doanh thì "Đảng viên sẽ phát giàu không lo truy xuất xứ, nước sẽ mạnh những chiêu bài áp chế nhũng nhiễu cường quyền và dân tộc càng văn minh, văng tất tật những chiếc quần sứt cạp ". Chúng ta sẽ quyết tâm luyện rèn tính ù lì, theo gương Bác nào cũng dạy như thế cả! Tôi càng phải nhớ mọi vai trò, trọng trách hơn ai hết, để khẳng định rõ ràng rằng: "**Chúng tôi không kiếm chuyện kinh lý Đông Tây để du hí về vườn, gọi là bòn chút ân huệ cuối đời**"... Dù có quá đát trong chính trường cũng còn tiếng nói hậu trường. Xin thưa, sợi dây giựt giựt vẫn còn dài dài và hiệu quả không kém phần tác dụng đâu đấy. Do đó, tôi phải chụp hình quay phim trong lúc thực hiện công tác để làm tài liệu, sau nầy may ra còn cứu nguy xã tắc!... Ý thức ngút cao, bừng bừng giữa vận hội non sông... Tôi luôn chuẩn bị tư tưởng để kịp thời ứng phó. Tôi đến chân Tượng đài Nữ Thần Tự Do chụp hình và không quên lớn tiếng phát ngôn, đúng điệu là vợ một chính khách: "Đừng kích thích tự do ngụy tạo để che đậy ý đồ đen tối!" Chúng tôi quay phim lần

lượt qua chân dung các đời Tổng Thống nước Mỹ... với mỗi ông tôi phán một câu, không đáng giá không ăn tiền...giờ đột nhiên ghi lại tôi quên mất, uổng thật. Nhưng khi chụp hình chung với chân dung đương nhiệm, đó là Tổng Thống Bush, tôi gật gù đắc ý để thầm cảnh cáo rằng "Sự nghiệp tiền đồ, tiền đô của Ông đang hạ giá thê thảm Ông có biết không? Ông nói cũng hay nhưng làm rất dỡ: "Sao lại đem gieo rắc con vi trùng dân chủ hóa lên khắp hoàn cầu, dám đả phá cái độc quyền khai thác sức người của chủ nghĩa Cộng Sản, để đưa nhân loại vào thời kỳ đồ đá cho dễ xài, dễ sai...thật phụ lòng châm ngôn, chậm ngữ, làm giàu cho tài sản văn hóa Việt Nam ta "ăn chắc mặc bền" lắm vậy.

Điều nhiệt tình nhứt là tôi đến bức tường đen, đánh vần lâm râm lướt qua hơn 58 ngàn tuổi tên những quân nhân Mỹ hy sinh trên đất nước Việt Nam. Những người cùng đến viếng ở đó thấy tôi thành khẩn chắp tay lâm râm nhép miệng, họ vô cùng cảm động!...Ai biết đấy là đâu, cứ nghĩ là tôi lâm râm khấn khứa chân thành! Với thước phim đó, tôi chắc chắn, phe thế giới tự do nghĩ là tôi đang thật tâm chia buồn với vong linh người bên kia thế giới... cũng thầm ảnh hưởng tốt cho ý đồ cảm hóa Việt Nam theo đường lối, chủ trương, hướng về xu thế thời đại. Nhưng chỉ riêng các Bác, các đồng chí trong đảng ta sẽ nghĩ theo hướng tích cực hơn! Đằng ấy đang nguyền rủa từng tên một : " Hãy ở yên dưới ấy đời đời, đừng đầu thai sớm làm chúng ta điên đảo, khổ sở". Đạo quân hùng hậu đó chắc chắn sẽ vui buồn lẫn lộn, thấy

tôi đứng chấp tay hoài. Họ đâu hiểu ý gì toát ra từ cửa miệng một người ngoại quốc như tôi. Chồng tôi bảo " ma Mỹ phải khấn bằng tiếng Mỹ" thì mới hiểu được. Biết đâu điều thoát thai của một sự kiện nầy không là đề tài tranh luận, bút chiến lâu dài. Tôi trở thành nhân vật hướng dẫn dư luận độc đáo? Đó là chưa kể, nếu tôi có ý khoe khoang bốc phét, tô điểm văn hoa cho chuyến công du này bằng xảo thuật khai thác, thì vô cùng có lợi cho tuyên truyền lắm vậy!

Sau đó tôi đến New York để nghiên cứu phố Tàu...Đó là đường lối tranh thủ làm ăn trên đất Mỹ của các đồng chí Trung Quốc anh em vĩ đại, để nhận đặc ân "tối huệ quốc"... cái họ cần mà ta không thèm. Nói lén nghe Trung Quốc kém Việt Nam ta cái "tinh thần bất hợp tác" đó. Ta sẽ thắng trước mặc dù đi sau...Tôi liền đến Little Sài Gòn... một làn hơi tôi thoảng qua cũng đủ các tay dưới điểm phim trong kinh doanh thương hiệu, phà sinh khí cho các trung tâm chuyển tiền vi vút...nháy mắt cho các du học sinh ăn chơi thả giàn, tiêu xài vô tội vạ... Nếu biết kiêu hãnh về hào khí Đảng ta thì ném đá giấu tay, đứng sau lưng những học sinh, sinh viên con nhà lành nghèo kiết... Duy chỉ để chứng tỏ một điều: "Ta đây là đàn anh mày thứ thiệt, con ông Cố, bà Đương (1) đang làm lệnh ở quê nhà, ta muốn vung vít bao nhiêu cũng có". Các đàn em có cần ký giao tài sản ở Việt Nam vào đây không? Đàn anh này rộng lòng cứu giúp đấy. Nếu trót lỡ sa chân đến cổng nhà giam, lâm râm khấn nhỏ tên anh mày thì sẽ có sếp lớn đến mở

cổng cho mầy vào khu trú ẩn an toàn. Tù ở Mỹ không như ở Việt Nam đâu mà sợ. Họ không cho mày làm chuyên viên phân Bắc (2), không cho mày tự do đói rách lõa lồ, không cho mày tự do suy nghĩ về thân phận thằng tù khổ nhục nhất thế kỷ... Do đó khi mãn hạn tù mày không thể nào trở thành nhà thơ nhà văn được. Mày chỉ được quyền khiếu nại các tự do như ở nhà tù Việt Nam, rồi chờ được giải quyết....Không chừng ở tù lâu sẽ trở thành những nhà đại cách mạng, đại tư tưởng...đào tạo bản lĩnh lãnh đạo đất nước, nhờ khả năng tiến hóa bắt kịp vòng xoay nghịch chiều thời đại như cụ Tôn Đức Thắng nhà ta trước đây nhớ hôn? Mầy thấy rõ hàng ngũ sĩ quan chế độ cũ (Việt Nam Cộng Hòa) quyết dấn thân mang lại hòa bình cho xứ sở, các trận đánh quyết liệt nửa chừng bị cúp viện trợ, đi đêm cho thất trận. Được cải tạo xong, giá mà cho lịch sử lập lại ngay liền, thì mấy chả đã có thái độ quyết liệt để lật lại thế cờ!...Thế mới biết Đảng và nhà nước ta chơi độc, ngang nhiên hủy hoại con người đến rũ riệt tứ chi, bất kể qui luật đối xử với tù nhân chiến tranh của thế giới... mỗi trự được ra về phải chuồn ra khỏi nước mới dám mở mồm...Thực sự họ chỉ còn cái mồm, làm cửa ngỏ cho cái đầu trăn trở để quyết định thắng bại bằng đường lối đấu tranh ngôn luận... Để xem, mặt trận không tiếng súng đã và đang làm thay đổi tình hình quê nhà từng giây phút một, làm cho Đảng và nhà nước ta điên đầu biết có tìm được cách xử trí thế nào cho thỏa đáng hay không? Và sớm muộn bọn dựa thế, đánh hơi cũng lòi mặt nạ.

* * *

Ủa quên! sao liên miên ngoài lề thiên hạ sự, cù lét cũng có chiến công mà không ai cấp cho mình chứng chỉ nói dóc? Chắc họ chưa có kinh nghiệm về "lan man lạc đề" như chúng tôi, mỗi khi "cầm chịch" một phiên họp. Chúng tôi thực hiện chủ nghĩa tự do trước khi Mỹ khởi xướng quyền tự do ngôn luận... "Tôi muốn nói dài thì kéo dài cho hết giờ, không cần chuẩn bị, mà nếu gặp lúc điếc đặc, tôi không biết nói thế nào cho đúng trọng tâm, vẫn được vỗ tay hoan hô nhiệt liệt, đố kẻ nào dám chất vấn".... Bởi vì ta biết vỗ tay trước để khơi màu bốc lửa cho buổi diễn thuyết dài thêm phần sinh động. Cái oai là ở chỗ đó quý vị ạ! Cái oai lãnh đạo muôn đời trên bốn ngàn năm nữa để ghi vào lịch sử Đảng, mới mơ vẻ vang nòi giống! Do vậy, tôi đến Mỹ để bàn thảo vấn đề hợp tác giáo dục". Đó là sự hợp tác giữa những tư tưởng lớn có tính cách toàn cầu, mà Mỹ bao vây kinh tế cho đói mấy chục năm nay, nhà nước ta mới thôi làm chảnh đó. Tôi cần phải nói to cho mọi người nghe:"Mỹ cần chúng tôi đến thăm, nghiên cứu tình hình, để bàn thảo nhiều vấn đề tương quan lực lượng giữa hai nước, đối thoại song phương và phải đưa vấn đề HỢP TÁC GIÁO DỤC làm nhiệm vụ hàng đầu, vô cùng trọng đại". Đúng thế! Quý vị đừng trố mắt tỏ dấu hoài nghi. Tại sao phim Hồng Kông, cảnh sát luôn mồm kêu gọi nghi can là hãy hợp tác điều tra, mà tại sao tôi không dám hùng hồn nói câu hợp tác giáo dục chứ? Chắc chắn Mỹ sẽ thấy được

cái oai phong khi tôi nhấn mạnh điều đó. Phải chớ! Nông dân lãnh đạo công cuộc giải phóng đất nước, đưa đến thắng lợi, làm cho xã hội Việt Nam thấm đẩm ơn nhuần mà cách mạng đã ban phát một cách đồng đều, cho sự phải nghèo khó đến bần cùng để còn biết được tấm lòng nhau...người dân đã phải sống với bọn tàn nhẫn, họ luôn luôn ép buộc dân phải ăn no mặc ấm khiến cho dân lười biếng không chịu lao động, đi ngược lại đường lối của Đảng " Lao động là vinh quang", rồi luôn mồm rêu rao nhân nghĩa. Từ đó, tôi xét thấy trọng trách của mình trong vai trò sáng suốt hơn. Tại sao tôi không dám đại diện người làm công tác giáo dục để bàn thảo chương trình cải cách giáo dục. Cho dù mỗi năm được lệnh Đảng và nhà nước cho phép cải cách đến mấy lần, vẫn chưa thấy đủ, để chứng tỏ tư tưởng và dân trí "Từng bước đi lên, chờ cho thấy được bước đầu "chập chững" tiến bộ mới thôi. Tôi vốn là một nhà giáo nhân dân, cho dù lớp trên lớp dưới không mấy cách biệt về trình độ, cũng luôn phù hợp với câu "nhất tự vi sư, bán tự vi sư". Đứng dưới ánh sáng của Đảng quang vinh, không có nghề gì vẻ vang hơn nghề dạy học. Tôi bắt gặp chân lý ấy làm động cơ thực hiện, lòng rộn ràng câu thơ "từ ấy" của nhà thơ Tố Hữu:

Từ ấy trong tôi bừng **thói lạ**,
Một trời **ham muốn** chiếu qua tim.
Lòng tôi là một **vườn thu hái.**
Rất đậm hương... **mùi vị đáng tiền**!

Trài trại chút chơi, chứ không dám sửa thơ quý ngài

ấy đâu. "Dốt mà lì có chứng chỉ cao học" như tôi, không phải dễ thấy trong cõi đời nầy? Tôi hy vọng ngày về đem tài trí phục vụ nước nhà. Dù chống gậy, cũng cố bám lấy chính quyền để lì lợm thay nhau nắm các vai quan trọng nhất điều khiển đất nước đi lên theo đường lối chủ nghĩa Cộng Sản, không để cho suy sụp như các nước Xã Hội Chủ Nghĩa anh em. Hứa với quý vị, tôi thừa sức làm luật, hành sử làm sao để thu hái về tay ta lợi nhuận tràn đầy. Nếu cho là tôi chậm tiêu mà phải văng ra rìa, làm ơn cho tôi phục vụ trà nước những lúc các quan nhân hội họp để bàn thảo kế hoạch quốc gia, để tưởng nhớ hơi hướng ra vào dẫn đường chỉ lối. Tôi biết phải làm sao để các cụ vừa lòng như phải thêm sâm Cao ly để quý vị ngồi lâu không mỏi...thêm nhiệt huyết bốc thơm cho người đại diện bị đám dân oan biểu tình la ó làm chao đảo, nao núng tinh thần... và móc nối thêm tiền gai, tiền góc cho quý vị nào muốn chuyển ngân, cần thu thêm cho tròn số. Xin đảnh lễ chư tôn, hứa không đặt một điều kiện nào trong mâm chức tước đấu võ mồm...Tôi chỉ xin làm con vẹt trả bài rất nhiệt tình, thuật lại giấc mơ tôi gặp thánh thần "trùng tang liên táng" (3) đã dạy đêm đêm. Đầu óc tôi đâu có gì đen tối mà giấc mơ hành hạ làm tôi phải rùng mình ớn lạnh xương sống điểm lại số tài sản kếch sù gửi ở những đâu đâu như ai kia chứ? Dù có ăn ngập mình đến ngán cổ họng, sợ quĩ vương kéo thè lưỡi đến liếm cột điện, chỉ cần gióng lên tiếng chuông ra điều phản tỉnh là đã đủ chứng tỏ yêu nước, thương nhà, thuộc thành phần cấp tiến rồi bừng

tỉnh.

Xin thưa quý bạn, trong lòng tôi đã in trí rất lớp lang, giấc mộng hãi hùng buộc tôi phải thực hiện, mỗi khi ai gọi đúng tên. Chắc chắn tôi sẽ ríu giò, tuôn tuốt tuồn tuột, đúng vai trò một tên dẻo miệng phi thường!

Dẻo miệng đâu? Phục vụ tiệc trà
Phen nầy bình chọn kế thừa gia
Điểm son thành tích theo tôn chỉ
Vận hội lọc sàng...đợt thẩm tra
Dựng thước phim dài khoe chiến thắng
Dịp siêng chấn chỉnh khúc đồng ca.
Ngày đêm Quốc Hội chờ bàn thảo
Họ lỡ quên...Nhắc vở – khéo nha!"

"Lãnh đạo xin đừng hợm cái TA
Kỷ cương quân cán biết phòng xa
Thanh liêm chính trực làm tâm đắc
Gìn giữ anh nguy...vẹn chánh, tà...
Giáo dục tương lai nhằm sức trẻ
An cư lạc nghiệp khéo gian ngoa
Tấm gương hoàn thiện cần trang trọng
Tuyên chiến Tham Ô...dựng nghiệp nhà"

"Dũng tướng... công thần...thức tỉnh ra
Khí thiêng gầy dựng vững sơn hà
Bốn điều sợ mất...cần tri thức (4)
Trăm mối long lay giữ thuận hòa
Lĩnh ý quyết tâm vì sự nghiệp

Vận hành trách nhiệm...tiến trình xa
Tri tân ôn cố tìm phương hướng
Nam...Bắc...chung lòng vượng quốc gia"

"Chuyển hóa vai trò luôn thiết tha
Truyền lưu trang sử khéo dung hòa
Tiền nhân lưu dấu còn vang vọng
Vận nước nhu cương sách lược già
Khắp chốn tinh thần thêm ổn định
Muôn dân đùm bọc khúc âu ca
Ấm no khai sáng màu nhân cách
Nghĩa nước tình dân phải đậm đà"

"Chút duyên nhập thế khéo tương hòa
Mẫu mực chân tình nhận thức ra
Tuổi lửa thử vàng ơn tạo dựng
Độ nồng nhiệt huyết dám xông pha
Noi gương tiến thủ làm tâm nguyện
Bài học bằng xương máu ngập òa
Đã phá bức tường làm vật cản
Hy sinh...đáp nghĩa dựng sơn hà"

Phải chăng trên đất Mỹ khí hậu trong lành, hít thở thoải mái tự do nên giấc mơ cũng cần suy nghĩ. **Nói và làm** là hai việc rất muốn đi đôi, nhưng **nói và lờ** cũng là kế sách hay. Cho nên khi con vẹt xuất hồn thì hiện thân còn lại cũng chỉ là cái xác phàm phu, với những nhu cầu khó mong cưỡng lại dài dài...Thế mới thấy mình muốn

vẫn không bằng trời muốn. Từ đó suy ra, sau chuyến đi nầy đố ai biết tôi thu thập được gì, truyền lưu được gì, và bỏ vào túi riêng những gì? Tôi đành dàn trải sứ mạng trên một thế chân vạc...nhầm sưởi lại câu ca ích quốc lợi nhà –" Khỉ biết tập tuồng nhưng khi về rừng nó vẫn biểu lộ tính thích nghi". Cốt khỉ vẫn hoàn cốt khỉ. Tại sao tôi phải thua loài khỉ chứ?

Thế là sau khi bàn thảo đả nư, góp ý tích cực, qua chương trình hoạch định để bước lên diễn đàn cố tập đọc cho trôi chảy diễn văn, phòng có người chất vấn, nên phải cho phụ tá soạn sẵn đầy uy tín, như kẻ chơi cờ bước vào cuộc chơi đã có người sắp sẵn bàn cờ... Thắng chưa chắc đã hay mà bại không chừng đã dỡ... Vẫn có thứ tiếng nói riêng để ngợi ca người gục ngã giữa trận đồ...mà kẻ hời hợt khó **đánh giá non trước thời gian khẳng định**. Đâu cứ phải ra sức chạy ngược đoàn tàu mới đo lường được sức bật của gió, rồi tưởng mình là vô địch, mạnh mẽ, đem gan lì ra làm bài học, cứ ngỡ dân tình còn quá ư thô thiển. Dẫu biết ta đang là trụ cột, lời lẽ vuốt ve suông khó mong cơ hội ngẩng cao đầu. Điều kích động tâm tư, tôi vẫn nhắm hướng tiền đồ, tiền đô mà làm nên chứng tích để phô trương quá khứ... Bởi đã vắt óc luận suy qua đấu trường tôi luyện và kinh nghiệm sống. Trước thế tam phân tôi không bắt kịp, còn lưỡng cực cũng không biết tựa vào đâu cho vững thế phiêu bồng?... Hay lợi lộc cũng lắm cơ cầu, về bên nào biết đâu không rủ thân trước thềm bội bạc. Thì ai nhanh tay kích hoạt, tôi theo gió phất cờ. Chừng dũng khí rủ riệt lơ

tơ mơ thì tôi về vườn câu cá!

Nói nghe vui làm vậy, chứ tôi đang lập thế chân vạc, kế sách cũng đầy mình, đang còn trong vòng bí mật:

...Chân vạc thứ nhất là tôi trở về, quý bạn có tiếp đón tôi thì nên ca mừng thắng lợi vô cùng to lớn. Tôi mang món lợi đóng góp cho nước nhà, từng chuỗi suy tưởng đã hình thành hệ thống..."Ta không nên tiêu hoang tự do, vì tự do vẫn cần thiết như hơ thở, phải điều vận đúng quy trình, thì mới tạo ra lợi ích như ý muốn. Cũng không nên vung vãi nhân quyền, vì nhân quyền vô cúng quý giá, phải đấu tranh bằng xương máu mới có được...Ta cũng không được bóp méo công luận, vì công luận vốn là kim chỉ nam cho mọi vấn đề cần phải được thực thi theo định hướng... Càng khép khuôn kế hoạch độc quyền tư tưởng, nặn ra thứ lập luận đẩy mạnh mọi tiến trình dựng xây "dân chủ cuội". Quyết tâm ngăn chận mọi âm mưu đen tối, mọi bàn tay thò vào đả kích chế độ, mọi âm mưu nhuộm màu chính trị vào chỗ linh thiêng để bảo vệ tín ngưỡng quốc doanh. Món đó hái được tiền mà!... Không nên để các vị chân tu cực nhọc gánh vác nợ đời...Các vị cần được thoát xác phàm trần để siêu linh tịnh độ, trong cảnh giới Niết Bàn! Tôi dứt khoát bảo vệ lập trường, một thái độ rõ ràng để giúp nước nhà xây dựng một định chế dân chủ, phát huy sức sống mới, làm nỗ lực trong tiêu chuẩn hóa dạ dày bằng chất độn...

Chân vạc thứ hai là:" Nếu tôi bị cấm đoán không qua được mọi cửa như thiền sư Nhất Hạnh, trước thái độ bất hợp tác đó, tôi sẽ tìm nơi tự an ủi tấm chân tình... gom hết tài sản, tàn lực để dựng xây cho mình một thành trì

kiên cố "theo mô hình của loài ốc xoắn". Ở đó tôi vẫn sống trong lớp vỏ dày, ăn uống và phóng uế bằng mồm để chuẩn bị cho hành trình dài dài diễn tiến! Sao lại sợ ai nhỉ? Chắc chắn chuyện dựng xây có giá trị của nó, luôn làm sức bật kích thích quý vị liệt lão say sưa, phà vào tư tưởng mới cái quá khứ cũ mèm, nhờ chiến tranh mà giàu thêm bi đát...Nhưng sẽ dễ cường điệu ra lý do ca ngợi công đức của phe mình... Tôi cống hiến cơ may hội nhập, sau quá trình công sức đi đêm, xin phép góp phần cho non sông giàu đẹp trong dụng ý mồi chài. Tôi sẽ hạ quyết tâm để nâng cấp những kẻ chuyên đục khoét công trình làm sập cầu nghẹt lối dài dài, để tham nhũng ăn chia làm giàu hợp pháp "Thà chết dưới chân những lâu đài quái đản, ngất ngưởng cao sang giữa trăng nước hữu tình, ngắm cho thỏa mắt, ăn nhậu cho quắc cần câu... Còn hơn phải sống trong tủi thẹn âm thầm, bên mâm cơm đạm bạc, bên hiền phụ chân quê, dưới nếp tiêu điều xơ xác nhà chẳng ra nhà, lương chết tiệt hàng năm chẳng đáng một đêm du hí với người mẫu chân dài... Thật quá ư là thiển cận. Ai có rỗi công nhớ chuyện xưa Hưng Đạo Vương chặt đầu tướng giặc...Cứ phắc đứt đầu này nó mọc đầu khác ngay liền. Do vậy mà nhà nước ta không cần phải diệt tham nhũng chi cho mất công, nhọc sức. Để thì giờ ấy nghĩ ra cách đề xuất những công trình, thu hái phần trăm kế hoạch...dù là hợp đồng miệng, chữ tín cũng đầy mình, không ai dám xà xẻo mà phạm thượng. Bạch tuộc lắm vòi thì ta đầy mưu lắm kế... đường nào không đến La mã chứ? Chắc chắn quý

vị sẽ tốn nhiều giấy mực để ngợi ca tài làm kinh tế phụ của tôi. Thời nầy cứ có quyền là có lắm kẻ dựa hơi, tìm đủ cách mang tiền đến!...

Chân vạc thứ ba, đừng ai bảo là tôi không còn có cơ hội. Tôi dám khẳng định một cách đanh thép rằng: "Tôi thừa sức chi đẹp số tiền đáng kể tới hai lăm ngàn đô la ký quỹ. Người ta mạnh chân bước vào chốn lẫy lừng quan tước, thì tôi đây cũng chẳng chịu kém nào. Tôi sẽ vào ngay quốc hội Nhà Quàn để nắm chặt ghế quan trọng của vương quốc ấy. Rồi cũng tổ chức được mạng lưới "đặc tình" chớp nhoáng cho mà xem. Chỉ sau vài lần chấn chỉnh nội bộ, chúng tôi sẽ bước vào phần hội nghị Diên Hồng, có ngài Chủ Tịch chốn DV (5) làm chủ tọa. Lúc ấy chắc thế nào quý vị cũng đăng báo chia vui. Ai tiếp bước sau chúng tôi, nhớ phôn để tôi giúp bắt sâu vào quan hệ. Phải hứa thì đừng trễ hẹn gặp nhau. Không thăng quan tiến chức khó mong gặp lại bạn bè. Không quái chiêu thì đừng mong nổi đình nổi đám. Cũng như không vào được "Đó Đó"(6) thì làm sao có cơ hội xơi toàn của cúng dâng. Con ma vô hình vô ảnh ngồi trên hưởng lộc, độc quyền nhẹm êm khỏi lo ai khiếu kiện, làm rụng mấy lông chân? Quá khứ Việt Nam đã làm nhiều anh em ta thức tỉnh, những vụ án chìm xuồng bịt mắt bắt dê, xử tử thằng kiêu oan thì đố biết ai là thủ phạm, cho dù phải phăng suốt chiều dài từ Nam chí Bắc, theo đường dây 500 kí lô volt cũng chẳng dám đá động gì ai. Rút rỗng ruột ngân hàng, nuốt 16 tấn vàng không mắc nghẹn...chỉ kẻ dại léng phéng phải đi tù... Tôi biết

kiêng, biết né, biết đủ đường thượng đội, hạ đạp mới sống đến hôm nay...Cho dù đó đây có đôi đường cách biệt. Đã "làm quỷ nước Nam, sẽ làm vương đất khách, biết đâu chừng". Tôi mang tư tưởng xoay chiều thiên hạ sự, về ổn định một tầm nhìn trong tay tôi quyết đoán, như một lẽ đã an bài...Ai dám bảo là tôi chưa đổi mới? Đã lót lưng tờ sớ dài chuẩn bị về đến nơi sẽ báo cáo, đố biết nhấn mạnh điều chi để mình khỏi lo lỡ vận không nào?

...Phút giây ngắn ngủi sống trên đất khách cũng làm tôi luyến tiếc. Nếu bao quát tầm nhìn cho bậc đại trí muốn tìm hiểu về nước Mỹ để quảng bá tại quê nhà, thì khúc phim thời sự e rằng sẽ quá ư nhiều tập. Còn nếu không là vĩ nhân, mà chỉ là kẻ thừa kế của "vĩ đại tiền nhân", thì tôi chỉ cần chu du mấy ngày là nếm rõ nhân tình thế thái. Tôi đang ngấy đến tận cổ cái cảm giác rợn người của trò "đa nhân cách" lâu nay: "Gặp Phật mặc áo cà sa, đóng vai cá tra tôi chơi luôn món bẩn" Bây giờ nếu phải ăn nói đàng hoàng, trước những pha chất vấn khi gặp lại đồng hương ở đây, ú ớ là món nợ lâu ngày phải trả bằng đồ dơ, trứng thối... luồn cửa sau thì tồi. Nhưng như quý vị biết và thông cảm cho tôi, đứng trước điều lợi nhuận, đạo lý nào của người Cộng Sản như tôi lại cam tâm từ chối bao giờ. Rõ ràng tôi đang bước chân vào "cuộc chiến của những vai trò"... chỉ bị dọa nhích một đòn cân não, còn không mau chếnh choáng! Nhìn ngắm quanh quanh, tìm kẻ chung lòng để gửi gấm một lời than! Ôi! Nước Mỹ bao la, không thiếu một tiện nghi

vật chất nào trên thế giới, mà không biết đứng chỗ nào cho khỏi lạnh cẳng bây giờ. Tôi cô đơn đến vô cùng thảm hại. Lội bộ suốt nhân gian không thấy bạn đồng hành...Nghĩ cho cùng, không ai cô lập tôi, mà tự tôi cô lập. Bởi nước Mỹ minh chứng hùng hồn cho những điều kỳ lạ:"Kẻ được thông báo đến nhận của bố thí cũng dám đòi hỏi ta phải nói năng lịch sự, chứng tỏ một phần phẩm cách có văn hóa. Những kẻ hàng xóm mất tự do xích mích, chưởi bới lẫn nhau. Làm cha mẹ, mất tự do ép buộc con cái làm theo điều mình thích, phải kiếm đồng tiền tối tăm mặt mũi, không cần biết có chính đáng hay không, về cho mình xài. Người dân thì mất tự do buôn thúng bán mẹt, đầu đường xó chợ. Kẻ thô bạo mất tự do xâm nhập gia cư người khác để lục soát trấn áp, hành hung. Kể cả chính quyền lại còn mất tự do phao phản. Bắt nhốt người vô tội mà không cần xét xử thì bị kiện phạm luật liền... Đó là những điều tôi bức xúc nhất! Thế thì vai trò làm đầy tớ nhân dân có còn ý nghĩa gì nữa không? Con cái thì lắm quyền, được luật pháp bảo vệ, buộc mẹ cha phải tôn trọng. Chăm sóc, đón đưa chúng như con quan thượng cấp bên nhà, như ông Hoàng Bà Chúa của các cụ ở trung ương Đảng, mặc dù nó chỉ là con dân thường, con nhà tị nạn...Sự bình đẳng đó làm mất khả năng tiềm tàng trong mỗi đứa trẻ ngây thơ đang sức ăn, sức lớn. Không dám thả nó ra để đối diện với miếng cơm, manh áo hàng ngày thì sẽ mất luôn khả năng tự vệ...Ta hãy thí dụ như con gà nuôi chuồng quá đầy đủ, không biết đấu đá tranh giành là gì, khi thả nó ra

chân cẳng run như sắp chết đến nơi. Trong lúc ta ái mộ con gà đi bộ dường nào. Nó biết tự tồn, tự lực, thế mới đạt lợi nhuận trong chăn nuôi chứ?! Đào tạo ra lớp trẻ như thế mà dám nói chuyện với người thấm nhuần nhân sinh quan Cộng Sản, thì thật là buồn cười đến chết ngất đi được. Không khéo khai thác triệt để công sức người thì câu ca: "Có sức người, sỏi đà cũng thành cơm" làm sao còn hay đến thế! Ngày xưa nắng hạn, Bác chỉ cần dạy "nghiêng đồng đổ nước, tức thì vắt óc ra nước thay thay trời làm mưa". Cách tận dụng sức người của Bác và Đảng ta đã quá là tuyệt vời! Nếu Hitler còn sống phải cúi đầu bái phục. Con người là tác phẩm tuyệt vời của tạo hóa, lại đi phí phạm vào những lò hơi ngạt hàng loạt quá uổng, lại còn tốn cả hơi. **"Hãy để người nông dân suy nghĩ trên luống cày của họ"**, chỉ cần tạo điều kiện cho họ tự moi móc, chống chọi với thiên nhiên, để tìm cái ăn trong mồ hôi nước mắt chan hòa để họ hiểu thế nào là giá trị của lao động, mùi vị của cuộc sống, thấm thía một bài học nghĩa nước tình người...đó mới là lò đào tạo con người đúng nghĩa. Khi họ bắt gặp môi trường thuận tiện thì họ thành công vượt bậc cho mà xem. Nơi đó ta sẽ thấy bài học "Gia bần tri hiếu tử, nước loạn thức trung thần" là chân lý của muôn đời... Chỉ cần biết chăn nuôi cũng biết đường trị nước... Cốt làm sao cho lợi nhuận thêm nhiều, mỗi ngày vinh thân phì gia là sách lược...nói xa, nói gần..."nhân dân ta đang ở trong chiếc chuồng vĩ đại, là giống vật dễ nuôi, không tốn kém nhiều, biết tự túc, tự liệu lường cuộc sống mà tạo nhiều

của cải vật chất cho xã hội, biết làm chủ những thành quả đúng mức, hoặc chỉ được quyền tăng tốc, vượt trội... Họ không nên tha thiết nhiều đến vật chất để làm người cao thượng, thanh đạm như những nhà tu khổ hạnh...thân xác lêu bêu cơ hồ gió phất phơ bay mới thực sự là ông chủ chân tình, cống hiến cho người đầy tớ lãnh đạo đất nước đạt đến thắng lợi vinh quang!" Thế mà không còn Bác Tố Hữu làm bài thơ ca ngợi, thì thật tiếc làm vậy!

Nếu tình yêu làm chất màu cho cuộc sống đơm hoa kết trái, hạnh phúc. Tình dục là đạo lý của sự duy trì nòi giống, thì đạo lý của chiến tranh là mạnh được yếu thua, là sự tận diệt dã man để giành thế tất thắng, cho dù phải hy sinh đến thế nào...cốt sao mang thắng lợi về "Dâng Bác, Dâng Đảng", là đủ đường mùi mẫn lắm rồi "Pháo vào chỗ đông dân vạn tuế!"

Nếu được làm kịch sĩ, tác giả bài viết nầy sẽ mở đầu đoạn kết tấu hài đúng sách vở như sau: "Nói nào ngay, kể từ 30 - 4 - 1975 Miền Nam giải phóng nhân dân Miền Bắc ra khỏi đói nghèo,lạc hậu, đã làm lệch hướng đấu tranh là tội đáng chết...làm phát sanh tư tưởng hai chiều tác động đối nghịch, dúng là phản động, cho được cải tạo là phúc lắm rồi. Quái lạ là đã tẩy sạch não rồi, bây giờ phải đối diện với mặt trận không tiếng súng làm thành trận tuyến không biên giới... Chắc Bác và Đảng ta nhức đầu lắm. Tội nghiệp quá đi mất. Tuy vậy, bản thân tôi vẫn thấy còn đóng góp nhiều công sức để bảo vệ Đảng đi đúng đường lối đáng tin cậy nhất làm ngọn đuốc soi đường cho mai hậu khỏi xốn xang, tấc lòng vàng

không bủn rủn... Đảng Cộng Sản Việt Nam Muốn Nằm...Chủ Nghĩa Mác Lê Nin Bách Chiến Bách Thắng Muốn Nằm!!!"

Ủa! Sao chiếc nôi phát sinh ra Đảng bệ rạc làm vậy...Ôi! Chủ nghĩa không xương nhiều đường lắt léo, cái gì không nẹp cũng méo làm ba! Tiếc thật! Không! Chỉ những con chó chết mới hết đường cục cựa. Đảng Cộng sản Việt Nam dai sức vẫy vùng phải được ví von như một con rắn nhiều đầu, vô vàn lợi hại, thương tổn một vài chỗ chẳng có làm sao! Đã khẳng định một vai trò, một quan niệm sống rõ ràng, cốt duy trì bản chất độc đáo:

Cho dù con rắn thay da
Hổ mang thì lốt vẫn là hổ mang

Ai không cố duy trì bản chất đó thì thật là lạc hậu! Quanh ta cứ cổ xúy làm long lay thành trì Cộng sản, làm rạn nứt khối đoàn kết dám tồn tại một thách thức lớn giữa địa cầu nầy. Chuyện đâu đơn giản vậy. Duy chỉ có Cu Ba, chứ Bắc hàn, Việt nam đứng bên cạnh một đàn anh Trung Quốc vĩ đại làm cán cân lực lượng... cứ bình tâm so sánh dân số và diện tích xem sức ù lì đưa mặt chịu đòn cho thế giới phê phán không thèm xấu hổ, mặc tình cho dân đói khổ triền miên. Tại sao họ cùng nhau khăng khăng đòi hỏi ta phải tôn trọng dân chủ, nhân quyền theo kiểu của họ chứ? Tôi thề dộc không theo đường lối nào khác. Tôi có quan niệm tự do theo kiểu của tôi...Giữ thành trì Cộng Sản đang cùng nhau thi gan đấu đá giữa cung đình, để tồn tại một thế lực bảo vệ

mình, có đủ mọi quyền tự do và xây dựng thêm độ bền của luật pháp, để củng cố phe mình thêm vững chắc! Rõ kém tài, thiển trí thì thôi... Còn hạnh phúc nào hơn không tốn mồ hôi công sức chi nhiều cũng giàu nhanh, phất lẹ? Còn may mắn nào bằng tha hồ thao túng như múa gậy vườn hoang, đi đến đâu có kẻ răm rắp dạ vâng, cúng dâng hậu hĩ, không hề lọt tai câu nói phật lòng? Nếu có kẻ đủ gan chống đối, làm vật cản tức thì tẩy trừ như không hề vướng bận lương tâm... Thi hành không đủ thủ đoạn man rợ kể cả cho bọn xã hội đen đánh dập, trấn áp thì chưa lý thú. Còn gì hay bằng cương thổ vô ưu, muốn vẽ lên đó quyền hành thâu tóm bao nhiêu cũng được. Mọi đối kháng được qui thành phản động, đáng được cương quyết áp đặt thế nào phải chịu thế ấy. Còn gì mát mặt mát lòng khi mọi tài sản của người dân lương thiện cũng biến được thành của mình, như nhà người thành nhà mình, muốn buộc tội ai, bắt ai cũng được...Ôi! Giữa sự tự do quá đã, còn mong muốn gì hơn nữa chứ? Kẻ nào dám nói nước ta thiếu tự do, ai dám cho rằng dân ta không đủ khố rách. Quý vị hãy mở to đôi mắt để nhìn này. Người cùng khổ tự do lê la những nơi tôn nghiêm để xin chút lòng bố thí, đó là lỗi của những vị lãnh đạo tinh thần nơi ấy thiếu lòng từ bi bác ái. Không phải lỗi của Đảng và nhà nước. Những người lê la đến cửa trụ sở công quyền để xin xỏ, tấu trình là lỗi của quần chúng không biết tranh thủ quyền lợi của mình.... Một khi đã lọt vào tay kẻ khác thì đòi sao được mà đòi, làm nhọc lòng lãnh đạo. Chánh quyền còn chưa phạt cái tội ngu

thì đã là may lắm. Ta có thừa tự do để bắt lầm hơn tha lầm. Ta có vô vàn tự do khép ách người lương thiện. Ta có hàng núi hồ sơ tự do vu cáo. Ta có hàng vạn cách tự do bưng bít thông tin. Ta có hàng mấy triệu kẻ thừa hành trung hậu để ra tay đàn áp...Thử hỏi tự cổ chí kim có vị vua nào thủ đắc nhiều quyền rộng rãi hơn không?... Vậy thì bản thân tôi thấy ra điều lợi hại hiện nay đã quá thức thời, cho dù quỷ đói có khè nanh múa vuốt hớp hồn tôi, tôi cũng khẳng định một câu đanh thép rằng: "Tôi ủng hộ Đảng Công Sản Việt nam hết mình yêu nước Xã Hội Chủ Nghĩa hết ý, và phò Đảng hết sự nghiệp không còn một cộng lông nào ló mòi tranh đấu tranh điếc như Miến Điện để ổn định tình hình. Một Đảng viên bạn tôi từ ngày được giải phóng chỉ tiếc một điều chưa làm được, nay đã mất hết cơ hội đó là lúc làm quản giáo trại tù cải tạo, thấy vợ "sĩ quan ngụy" đẹp nhỏ dãi mà suy nghĩ, kiếm cách nát đầu, không mấy khi được thỏa mãn. Không nhờ thông minh oai linh răng đen mã tấu mách điềm, thì cả đời muốn gì cũng được, lại vấp vào mối hận lòng chan chứa, chứa chan...Ôi!

Lênin ơi! Hỡi Lênin!
Vợ người cải tạo đẹp xinh...rõ thèm
Tôi tìm cách ve vãn em
Em không đáp ứng tôi bèn dọa đe
Buộc chồng phải viết thư về
Bảo vợ tiếp đón...nhậu nhè đã nư
Giấc đêm thôi thúc...lừ lừ
Bò vào giường...ẻm đá như bò rừng

Tôi bèn rút súng lận lưng
Ngoan không thì bảo...người rừng muốn chơi
Em run rẩy trong tay tôi
Tha hồ dầy xéo...tơi bời ngất ngây
Giấc tiên hiện giữa cõi này
Ăn quen bén mõm...trại này đến đông
Nói ra thì cũng dài dòng
Nếu không đàn áp...khó hòng dụ ai
Răng đen mã tấu thi tài
Giống đực...tìm giống cái...như loài thú hoang
Bác còn mờ mắt nghiến răng
Còn đây gương Bác giết phăng bạn mình
Ra tay chiếm đoạt người tình
Cháu chưa giết thằng cải tạo...bởi cái nhìn van lơn
Của nàng...kêu gọi lòng nhân!

Các bạn ạ - Chuyện xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta còn rất dài, mà phải đến nước Mỹ tôi mới thấy được tấm gương phản chiếu - Nếu các bạn còn muốn đọc thư tôi thì hãy tìm đọc GỌI ĐÀN những số kế tiếp.

Phạm Thị Giáo Điều

* Phường Buôn Mánh

(1) Ông Cố vấn, bà Đương thời dễ nể.

(2) Miền Bắc dùng phân người để bón rau gọi là phân Bắc.

(3) trùng tang liên tán tức chết liên tiếp do thần trùng bắt, không kịp chôn, theo truyền miệng dân gian khi nằm mơ thấy người đi một chân thì trong nhà có người

chết do thần trùng bắt cà ảnh hưởng dài dài trong huyết thống.

(4) Bốn điều sợ mất: Làm phân hóa khối đại đoàn kết dân tộc là mất lòng dân.

-a/ Mất tự do là đánh mất khả năng đối thoại để xây dựng chính kiến của vai trò báo chí, ngôn luận, mà người dân trong thời đại văn minh được quyền đòi hỏi- tiếp theo đó là sự tự do tín ngưỡng, đi lại, hội họp...sinh hoạt văn hóa nghệ thuật và đời sống tinh thần lẫn vật chất phải được bảo đảm trong tương quan bình đẳng giữa mọi người dân trong nước.

b/ Mất chủ quyền vào tay ngoại bang, giật dây sách động, buộc phải theo lệnh kiểu Trung Quốc.

c/ Mất lãnh thổ...Ex: Bị sáp nhập một phần, hay dâng cả xác hồn trong vai trò lãnh đạo dất nước cũng có tội với lịch sử.

d/ Mất tư cách lãnh đạo- Dân khinh thường thì xã hội rối loạn "Thượng bất chánh hạ tất loạn.

(5)- Diêm Vương.

(6)- Vào Đảng.

-Đừng cho rằng một công việc nào đó không thể làm được rồi lăn ra ngủ, vì rất có thể sáng ngày anh sẽ bị đánh thức bởi những tiếng khua động do một kẻ khác đang làm công việc ấy,

H.N. Casson

ĐÓN ĐỌC NHỮNG TÁC PHẨM GIÁ TRỊ CỦA

GIÁO SƯ NGUYỄN LÝ TƯỞNG

-Theo Dấu Chân Chim (Thơ, 1996)
-Đàn Bướm Lạ Trong Vườn (Truyện, 1998)
-Thảm Sát Mậu Thân (Tuyển Tập nhiều tác giả, 1998)
-Thu Còn Vương Nắng (Truyện, 2000)
-Tình Khúc Mùa Xuân (Thơ, 2000)
-Thuyền Ai Đợi Bến Văn Lâu (Nghiên cứu lịch sử, 2001)
-Thơ góp mặt trong các tuyển tập "Cụm Hoa Tình Yêu" (1,2,3,4,5,6,7...) của Hội Thơ Tài Tử Việt Nam Hải Ngoại từ 1995 đến nay.

SẮP XUẤT BẢN:

-Chớp Bể Mưa Nguồn (Hồi Ký)
-Vùng Hoang Tưởng (Thơ)
-Hoa Thủy Tiên (Truyện)

Địa chỉ liên lạc: 8168 18th # B
Westminster, CA 92683
ĐT: (714) 891 - 1730

NGHE ĐÂY! NGHE ĐÂY!

-NHÀ HÀNG Ở ĐÂU NGON NHẤT?

- SEAFOOD PALACE 1

-NHÀ HÀNG Ở ĐÂU RẺ NHẤT?

- SEAFOOD PALACE 1

-NHÀ HÀNG Ở ĐÂU PHỤC VỤ TẬN TÂM NHẤT?

- CHỈ CÓ SEAFOOD PALACE 1

XIN KÍNH MỜI QUÝ KHÁCH HÃY ĐẾN NHÀ HÀNG SEAFOOD PALACE I ĐỂ ĐƯỢC THƯỞNG THỨC NHỮNG MÓN ĂN NGON NHẤT VÀ RẺ NHẤT QUẬN CAM.

Địa Chỉ: NHÀ HÀNG SEAFOOD PALACE 1

Chinese Restaurant

11752 Beach Blvd, Stanton, CA 90680

ĐT: (714) 891 – 1131 / 892 – 6179

CÒI DUỒNG PHÍA TRƯỚC

Anh Vũ

Bình minh gọi nắng hồng khoe rực rỡ
Ngàn cây xanh hoa lá vẫn gọi mời
Dậy đi em mình lướt sóng ra khơi
Buồm no gió tương lai đầy hứa hẹn.

Rượu nồng thơm đôi ta cùng nâng chén
Ngọt mềm môi, ôi quên mất đường về!
Sợi tóc mềm trói chặt nghĩa phu thê
Lòng kẻ sĩ tung bay theo trời rộng.

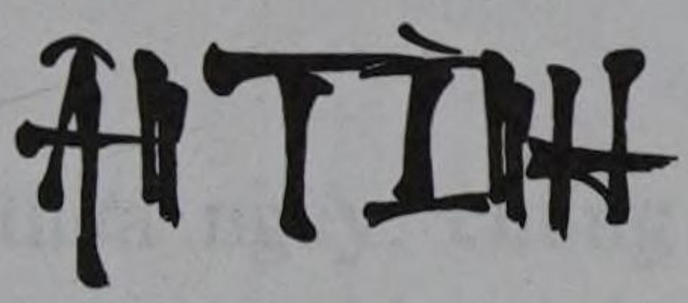
Gắng lên em dù biển đời dậy sóng
Có anh đây ta cùng bước lên đường
Tay trong tay dìu con trẻ cùng vươn
Xây hạnh phúc bên bờ Chân Thiện Mỹ.

Biển dòng cạn đôi ta cùng một ý
Núi san bằng rèn chí tuổi thanh xuân
Ngọn đuốc soi dòng lịch sử ta vươn
Đường cát bụi sấm rền vang theo gió.

Tổ Quốc Việt Nam! Màu cờ vàng sọc đỏ
Huy hoàng tung bay rập bước quân hành
Hùng dũng thay cùng lứa tuổi xuân xanh
Về xây dựng đời Tự Do Dân Chủ.

Bước thêm em dù màn đêm buông phủ
Vẫn trời hừng phừng phực lửa trong anh
Hãy nắm tay cùng cất bước cho nhanh
Đường phía trước, Việt Nam mừng Hội ngộ!

Anh Vũ
ngày 4 - 3 - 2008



Trạch Gầm

Viết cho những thằng bạn đã ngủ yên, về với tượng đài.

Thôi mầy hãy tạm theo tao qua Mỹ
Đời tha phương thì có mẹ gì vui
Được một cái không gặp thằng quỉ đỏ
Trong hư vô...mầy cũng đở ngậm ngùi

Ngày mất nước ắt mầy nhìn thấy rõ
Tao còng vai gánh nhục giữa sơn hà
Bao năm tù gặm mòn bao thế sự
Mặt bạn, mặt thù ...trơ trất xót xa

Nhớ bọn mầy lúc nào tao chẳng nhớ
Mỗi dặm đường đều tắm máu pha sương
Làm gì có phút thờ ơ mầy nhỉ
Nói chi là trở mặt với đau thương

Thằng lính Mỹ đứng bên mầy được chứ?
Nó đã hy sinh vì nước non mình
Lúc nó gục còn nhân danh chính nghĩa
Có oán hờn vì đã lỡ hy sinh?

Nó thừa hiểu tại sao mình mất nước
Bảo nó chửi thề vài tiếng cho vui
Bận làm chi vì những lời cam kết
Cứ xem là chuyện gió cuốn mây trôi

Tao vẫn nuôi đặt dài bao hoài bảo
Được một ngày rửa mặt giữa quê hương
Mầy lại cùng tao gặp bè bạn cũ
Khơi lại ân tình một thuở gió sương.

Trạch Gầm

MỘT GÓC CẠNH CỦA CUỘCCHIẾN CÓ NHIỀU ĐIỀU PHỨC TẠP

Lương Thành Nỉ

Xin được thưa ngay, chúng tôi viết bài nầy nhằm mục đích nói lên một vài ý nghĩ thô thiển trước lời khen tiếng chê qua cái tang của cụ Hoàng Minh Chính .

Cũng xin được dẫn nhập từ quyển sách mang tựa đề CUỘC CHIẾN CÔ ĐƠN của ông cựu Thẩm Phán Tiến sĩ công pháp Phạm Đình Hưng vừa xuất bản vào tháng 12 năm 2007. Nếu có dịp đọc qua chắc quí vị cũng đồng ý, quyển sách cho thấy ngoài việc ông vốn là một người có dồi dào kiến thức ra, ông còn là người có nhiều dịp học hỏi, thu thập kinh nghiệm về chính trị vì ông đã có cơ hội gần gũi để phục vụ với những chức vụ quan trọng dưới cả ba thời Tổng Thống: Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Tổng Thống ngắn hạn Trần Văn Hương (do Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bàn giao lại khi ông từ chức). Và qua quyển sách ấy, ông cũng có đề cập về thời kỳ tiền chiến. Liên quan đến phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp, ở trang bảy (7) của quyển sách ông viết :

" Trên phân nửa người dân An Phú Xã (quê quán của ông) đã hăng hái tham gia kháng chiến chống thực dân

Pháp vì lọ giàu lòng yêu nước. Họ đã nhiệt thành lên đường đi chiến đấu cho độc lập dân tộc, giải phóng nhân dân Việt Nam ra khỏi ách thống trị của ngoại bang. Họ đã chấp nhận hy sinh mạng sống và tài sản vì độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ Quốc Việt Nam. Khi liều chết chiến đấu chống ngoại xâm, họ hoàn toàn không để ý gì đến chủ nghĩa cộng sản và cũng không quan tâm đến việc thờ phượng một số người ngoại quốc xa lạ đã đẻ ra chủ thuyết nầy vào giữa thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20"

Với nội dung của đoạn vừa trích dẫn, cho thấy cảnh vàng thau lẫn lộn, Quốc- Cộng khó phân biệt trong phong trào Việt Minh .

Phần tôi, đọc qua đoạn trên cảm thấy thật thoải mái ở trong lòng, vì cách nay đã ngót mười lăm (15) năm, trong quyển sách mang tựa đề THỰC TRẠNG CỦA CUỘC CHIẾN TRANH VIỆT NAM, tôi cho rằng trong hàng ngũ cộng sản Việt Nam có hai thành phần: CỘNG SẢN CHÍNH THỐNG và CỘNG SẢN THỜI THẾ.

Cộng sản chính thống chủ yếu là những người mang chủ nghĩa cộng sản vào đất nước, còn cộng sản thời thế là những người yêu nước đi theo kháng chiến để chống thực dân. Thành phần nầy phải ở vào thế tiến thoái lưỡng nan khi họ nhìn thấy bóng dáng cộng sản hiện rõ nguyên hình trong phong trào. Nếu bỏ chạy ra thành thị thì mang tiếng theo Tây hoặc mất cơ hội đánh đuổi kẻ ngoại xâm, họ không muốn, quan trọng hơn nữa là nếu không có người đỡ đầu, họ cũng khó được an thân vì có

mấy ai tin họ không phải là cộng sản, khi từ trong chiến khu bước ra? Ôi ! Còn gì bất công hơn đối với những người có lòng với đất nước mà phải gặp cảnh đối xử như thế. Song nếu ở lại trong vùng thôn quê để tiếp tục kháng chiến mà không tuân hành chủ trương theo chiều hướng cộng sản thì sẽ bị thanh toán là điều khó tránh khỏi! Ai là người lớn lên trong thời kỳ nhiễu nhương của những năm 1946-1947, chắc không mấy ai không biết chuyện xác người trôi nổi trên vô số các dòng sông của cả nước, nhất là ở miền Nam, sự kiện mà ở trang 19 của quyển sách tác giả cựu thẩm phán Phạm Đình Hưng dùng từ ngữ "**cho đi mò tôm**" để diễn đạt. Vì vậy thôi thì "nắng bề nào che bề nấy" để được sống còn, gặp "***thời thế thế thời phải thế***". Đây có thể là tâm trạng của vô số người yêu nước trong phong trào kháng chiến .

Cũng xin được thưa, sở dĩ chúng tôi dám nêu vấn đề như thế vì vào khoảng cuối năm 1976, chúng tôi trốn trại tù cải tạo ra rừng hoạt động chống lại nhà cầm quyền cộng sản. Sau khi bị bắt trở lại, phải trải qua khá nhiều cuộc thẩm vấn điều tra, đối diện với nhiều cán bộ của họ. Ngoài việc phải chịu cảnh đớn đau khổ nhục ra, cũng có chuyện gây ngạc nhiên thật đáng để kể lại, đó là có một ít lần được một vài cán bộ mà hầu hết là người lớn tuổi, có lẽ họ thuộc tầng lớp đã tham gia chống thực dân Pháp từ thời tiền chiến. Khi thấy không có ai lảng vảng ở gần, họ nói với tôi (tội phạm) như để an ủi và cũng có thể để bày tỏ nỗi lòng của họ?:

"Tôi đi kháng chiến do lòng yêu nước để chống ngoại

xâm, chớ chẳng phải vì cộng sản cộng siết gì cả ....”

Một số ông ấy tỏ vẻ hòa hoãn, tử tế đến mức độ cảm thấy dường như có “phe ta” ở trong đấy. Nhớ lại, trong cảnh bị còng trói, nhốt trong thùng sắt (conex) để phơi giữa sân nền tráng cement. Phải chịu đựng trước sức nóng kinh hồn của cái nắng “Tây Ninh Nắng Cháy Da Người” như nội dung của một bài ca. Nóng đến nỗi sắt cũng phải giãn nở, thùng kêu nghe răn rắc đến một lúc nào đó thì không còn nghe tiếng kêu nữa. Nhưng dường như khi có một áng mây che mặt trời thì sắt lại kêu vì co trở lại, lặng im trong khoảnh khắc, sắt lại kêu lên có lẽ do áng mây đã trôi qua, mặt trời lại chiếu thắng xuống. Thật ra thì chỉ tưởng chừng như có áng mây vậy thôi chớ mắt đâu có nhìn thấy, bởi thùng sắt chỉ khoét ở hông phía trước trên cánh cửa có một lỗ nhỏ bằng đầu ngón tay cái để lấy không khí thì làm sao nhìn thấy được toàn cảnh ở bên ngoài. Mỗi ngày chỉ được ra khỏi thùng có ba lần, mỗi lần chừng ba hay bốn mươi phút: Vệ sinh sáng, ngồi chồm hổm trước cửa thùng để ăn cơm trưa, chiều đi tắm, trở lại ngồi trước cửa thùng chờ ăn cơm, rồi lại vô trong thùng, hai tay lại bị còng bằng loại cồng số 8 quen thuộc, đóng cửa lại, họ cài ngang cửa bằng một cây sắt rồi dùng ống khóa khá to, khóa chặt cẩn thận. Suốt thời gian còn lại phải đi tiêu, tiểu trong một ống tre để ở trong thùng, sáng hôm sau mới được đem đi đổ. Khổ nhứt là những lúc có người bị bắt, họ đánh đập để điều tra rồi đưa vô. Đôi khi nạn nhân nằm mê man, tiêu ra máu, tạo nên một mùi hôi thúi không thể nào tả nổi,

nhưng cũng phải chịu đựng đến sáng hôm sau mới được xách nước để rửa ráy. Và cảnh hôi tanh nầy có một lúc diễn ra khá đều đặng vì trong vài ba tháng đầu, sau khi tôi bị bắt, khoảng từ giữa tháng 3 đến tháng 6 năm 1977, số người bị bắt giữ khá nhiều, bởi tổ chức có đông người tham dự. Và có lẽ khi bị tra tấn, đánh đập nặng tay chịu không nổi, người bị bắt lại khai báo liên quan đến người còn ở ngoài vòng! Tuy nhiên phải nhìn nhận rằng họ có kỹ thuật điều tra khá tinh ranh, phần lớn, phút ban đầu họ dùng lời lẽ nhỏ nhẹ để hỏi han, rồi tùy theo trường hợp... sau đó họ mới nặng tay. Nhưng rồi hầu như tất cả chỉ bị giữ tại phòng quân báo để điều tra trong vòng năm, ba ngày thì họ đưa qua khám đường, vì phòng quân báo là một cơ quan điều tra chớ không phải là chỗ để cầm tù. Riêng tôi bị giữ ở đây đến gần tám tháng, có lẽ do họ không tin nơi lời khai của tôi hoặc họ cho tôi là nhân vật quan trọng trong tổ chức. Thật ra tôi chưa làm được một điều gì đáng kể cả. Bởi mới trốn trại ra chỉ được chừng ba tháng, còn tổ chức thì người khá đông, tinh thần rất là cao, quần chúng nhiệt tình ủng hộ, nhưng phương tiện vũ khí thì quá ít ỏi. Chung cuộc, có khoảng gần mười người đứng đầu tổ chức hoặc bị xử bắn, hoặc bị tù chung thân. Còn số người cùng hoạt động bị tù nhẹ hơn cũng khá nhiều, và có năm, ba anh em bị chết. Đặc biệt, có một anh chọn cách hy sinh hết sức can đảm. Sa vào thế cùng ngõ cụt, anh tự sát bằng viên đạn cuối cùng chớ không chịu dầu hàng, anh tự sát vì hết đạn và vết thương trên thân thể của anh có lẽ cũng đã làm cho anh

cạn máu. Vài người mới bị bắt vào cho tôi biết như vậy. Khoảng sáu tiếng đồng hồ sau khi anh ấy tự sát, tôi đang bị còng tay chân và bị nhốt trong thùng sắt, tên hai Đô, phó trưởng phòng quân báo cho dẫn tôi lên phòng làm việc của anh ta để hỏi về con người bất khuất, tự sát một cách can đảm ấy và hắn nói như để dằn mặt tôi:

"Mặt mũi của nó bị bắn nát hết rồi ....."

Xin được thưa thêm, trong vòng lao lý cơm không đủ no và thường ăn với muối hột, thỉnh thoảng mới có được một chén canh rau nêm muối hoặc mắm ruốc, còn vấn đề chữa trị, sau khi bị đánh, chúng tôi lấy nước tiểu cho nhau uống để được tan máu bầm như lời truyền rao của mấy ông thầy lang như đã từng nghe vậy thôi, ít khi có được sự giúp đỡ bằng thuốc .

Kể lại như trên, chúng tôi không nhằm bêu xấu chế độ công sản, vì có lẽ chế độ nào cũng có cái khắc nghiệt với kẻ bị điều tra trong thời chiến hay do hoạt động chống đối, có điều là vô tình hay cố ý, ít hay nhiều, công khai hay kín đáo mà thôi. Nhưng nói chung thì chắc là những chế độ độc tài thường có những rủi ro, bất hạnh cho phạm nhân nhất, bởi những chế độ đó không cho ai thanh sát, thăm viếng để được nhắc nhở, góp ý, can ngăn thậm chí gây áp lực như thỉnh thoảng nghe thấy được ở các nước theo thể chế đa nguyên dân chủ hầu để cho người ta quan tâm mà chấn chỉnh hoặc nương tay !

Còn chuyện nóng bức, nóng do mặt trời chiếu xuống lẫn với cái nóng do ảnh hưởng của sắt thép từ thùng sắt tỏa ra sau khi hút lấy nhiệt năng. Có lúc mê man bởi vì

say nắng, không khí thì ngột ngạt làm cho khó thở tưởng chừng như không thể nào sống nổi ! Không kêu cứu với ai được, chỉ có một cách làm giảm nhẹ tạm bợ duy nhất là, hôm nào không có người bị nhốt chung thì lột hết quần áo, không để một mảnh vải dính vào thân, khi trời nóng mồ hôi đổ ra làm ẩm sàng thùng, lúc nằm ngửa khi nằm sắp để da thịt đỡ bị nóng rác phần nào nhờ cái ẩm ấy. Song khi trời vừa dịu nắng thì sàng thùng khô ráo ngay vì mồ hôi không còn đổ ra nữa. Đã thế còn luôn phải trực diện với sự đe dọa thường xuyên của cái đói, khát và có lúc bị đánh đập. Phải chịu đựng mọi cảnh như trên, trong suốt thời gian gần tám tháng liền kể từ khi bị bắt, rồi bị giam cầm tại phòng quân báo của họ để điều tra, trước khi được chuyển qua khám đường. Trong cảnh hoạn nạn tột cùng như vậy, tôi đã thật sự xúc động và sung sướng đến rơi nước mắt khi nghe và nhớ lại những lời nói dễ chịu từ một số người cán bộ được nhắc ở phần trên. Nó như có một sức mạnh vô hình đã hun đúc tinh thần của tôi thêm vươn lên để chiến đấu chống Cộng Sản, kẻ thù chung của dân tộc.

Phảng phất một thái độ dễ chịu như vậy giữa những người từng ở hai chiến tuyến khác nhau, Tiến sĩ cựu thẩm phán Phạm Đình Hưng cũng có gặp trong lúc tìm đường vượt biên, và ông ghi lại ở trang 221 của quyển sách trên như sau :

"Nhìn thoáng qua hai anh em tôi, ông chủ nhà nói một cách rất thành thật : "Trước đây tôi đã làm công an, nay đã hồi hưu (ông cựu thẩm phán cho tôi biết thêm, lão

ta từng là phó Ty công an). Dưới cặp mắt nhà nghề của tôi, hai chú ăn mặc tầm thường như vậy dễ bị lộ tẩy là người vượt biên. Tôi khuyên hai chú nên thay một bộ đồ tốt hơn"

"Chúng tôi làm theo lời khuyên của ông ấy. Đêm đó ông chủ nhà đã đích thân đi bắt gà nuôi trong chuồng nấu cháo gà và làm thịt gà xé phay trộn với bắp chuối và rau răm để mời chúng tôi ăn tối. Ngồi bên cạnh ông "công an Việt cộng hưu trí" tôi rất cảm động trước tấm lòng thành thật của ông ấy đối với hai anh em tôi trong cơn hoạn nạn".

Tác giả kể tiếp: *"Sau khi ăn cháo gà xong, ông ta mời anh em tôi đi ngủ sớm trên bộ ván gõ với mùng do ông giăng, và có cả mền gối đầy đủ đàng hoàng" .*

Phải chăng nếu chỉ vì nhu cầu giúp người vượt biên để kiếm tiền không thôi, thì có lẽ lão cựu phó Ty công an hưu trí nọ cũng không đến nỗi phải có một cung cách xử sự ân cần và có vẻ kính trọng đến như thế, đối với một đối tượng mà có lẽ lão ta cũng đoán biết là người của chế độ cũ ?

Qua cách xử sự và suy nghĩ trên của hai đối tượng, thiển nghĩ rằng nó như là một tấm gương lớn để soi chung. Và vì lợi ích của đất nước cùng phúc lợi của dân tộc, có lẽ mọi người nên cố gắng cầu nguyện làm sao để có được cái ngày mà tuyệt đai đa số người của hai bên chiến tuyến: MỘT biết thành thật, tử tế, bao dung và dan rộng vòng tay như lão cựu phó Ty công an kia, và HAI là biết xúc động, cảm mến, mang ơn và tin cậy

đúng đối tượng như ông cựu thẩm phán nọ, để cả hai kết thành một khối, hầu lo xây dựng đất nước đem lại hạnh phúc, vui vầy cho mọi người. Mặt khác, nếu làm được như vậy hay thực hiện được một phần nào thì cũng chẳng khác chi tạo nên được một cây thước để đo, hầu đem lại công bằng cho lịch sử. Đo những kẻ lãnh đạo cuộc chiến, nhất là vào thời kỳ có hai hiệp định Genève và Paris. Hai hiệp ước vốn có thể đem lại hòa bình, thống nhất, phát triển và an vui cho mọi người, thì trái lại con người "vĩ đại" và một số đàn em mặt mũi vốn nặng hoặc khá nặng nề chủ trương dùng vũ lực để giải quyết vấn đề theo cái tham vọng của họ. Họ chẳng màng để ý đến lời oán than ***"chinh chiến liên miên làm khổ dân tình"***. Toan tính nầy dẫn đến hậu quả là làm cho hàng triệu người chết và mang thương tích, đất nước phải lâm vào cảnh điêu tàn, tan nát cũng như phải bị thụt hậu hàng chục năm trời, đã thế, cách giải quyết bắt nguồn từ cái tham vọng đó, còn làm cho đàn con cháu Rồng Tiên bị phân hóa chưa biết đến bao giờ mới hàn gắn lại được !

Mong sao lịch sử hãy phán xét một cách công bình, để cho vô số linh hồn của những quân, dân, cán chính và bộ đội đã thác ở hai bên chiến tuyến đỡ phải ngậm ngùi nơi chín suối ! Thương xót lắm thay !

Xin trở lại vấn đề để thêm một ít sự kiện nhằm bổ túc cho phần trên. Chưa hết, sau khi ra khỏi trại tù lần thứ hai, lần nầy có giấy ra trại đàng hoàng, chứ không phải ngang nhiên tự ý cấp phép như lần trước. Về gia

đình, có lúc tôi giả vờ đi bán thuốc nam với mục đích tìm hiểu xem thế nào là mật khu, chiến khu như tin đồn và cũng để có cơ hội biết được nhiều nơi, làm quen được với nhiều người hầu ..... hơn là để kiếm sống. Nhờ la cà như vậy nên tôi nghe được nhiều lời tương tự từ hàng ngũ của họ và lần nầy có cả những người còn trẻ, nhất là ở nơi thành phần đã phục viên. Điều nầy tôi có dịp diễn tả khá là chi tiết hơn trong quyển sách Thực Trạng Cùa Cuộc Chiến Tranh Việt Nam xuất bản trước đây cũng như ở một vài bài viết khác. Xong rồi quí hóa thay, hôm nay lại gặp được một ý tưởng có phần nếu không muốn nói là hoàn toàn trùng hợp từ quyển sách của cựu thẩm phán Phạm Đình Hưng. Ngoài ra, giới trẻ bây giờ cũng có người vào đảng, nếu phải họ vào đảng để có một ít ưu tiên nào đó, như để dễ kiếm được công ăn việc làm chẳng hạn, một điều mà chẳng có ít người không nhìn thấy, thì thử hỏi họ là cộng sản gì đây ? Do đó đã từ lâu, tôi có ý tin rằng đến một thời điểm thuận tiện nào đó thì có thể cái thành phần Cộng Sản Thời Thế, họ sẽ có tiếng nói hay kết hợp lại để làm một việc gì hữu ích cho đất nước và cũng để minh oan cho họ .

Song thử hỏi tại sao cần phải minh oan ? Xin được thưa ngay, đời sống của con người vốn có hai mặt: Vật chất và tinh thần. Trong chiến tranh giới lãnh đạo ở miền Bắc luôn hô hào và dồn ép mọi người phải chiến đấu để đạt cho bằng được bốn mục tiêu chính :

-Xóa bỏ kinh tế thị trường vốn là công cụ để cho bọn tư bản bốc lột .

-Để bảo vệ tổ quốc toàn vẹn lãnh thổ .

-Và nói cuộc chiến đấu "thần thánh" do tự nơi ta chớ không có bàn tay của ngoại bang nào can dự để làm mất tính cách độc lập của ta .

-Cũng như chiến đấu để bảo tồn tự do, dân chủ và đem lại công bình cho nhân dân .

Nhưng giờ dây thực tế cho thấy, họ làm ngược lại hết cả bốn điều rêu rao trên. Đó là :

-Chạy theo kinh tế tư bản, thị trường .

-Đặc biệt hơn hết là từng hiến dâng và làm thân để cho ngoại bang lấn đất và chiếm lấy các hải đảo .

-Còn trong cuộc chiến tranh "thần thánh" thì giờ đây cho thấy họ đã từng nhận chỉ thị, từng đón rước cố vấn và một số đơn vị chủ lực của các nước quan thầy

-Riêng tự do, dân chủ như thế nào thì giờ đây ai ai cũng đã thấy .

Thế là điều mà họ nói phải đấu tranh cho bằng được với cái giá phải trả là làm cho đất nước tan nát và bị thụt hậu hàng chục năm trời, với hàng triệu người chết và bị thương chỉ là một chuyện hoang phí, mà sự hoang phí nầy phải trả bằng xương trắng, máu hồng và sự đổ vỡ của cả một thế hệ .

Ôi! Còn gì đau đớn hơn cho đất nước và dân tộc? Thử hỏi phải ăn nói làm sao với lịch sử và các thế hệ mai sau đây?!

Do đó mà chúng ta có thể tin rằng những người có tâm huyết, yêu nước bằng tấm lòng chân chính (cộng sản thời thế) sẽ phải tìm cách thoát ra khỏi cái vũng lầy

nhơ bẩn để tên tuổi không bị hoen ố và con cháu họ không phải hổ thẹn vì họ. Thậm chí nếu họ chưa thể làm được vì ở trong "thế kẹt", có thể rồi đây con cháu họ cũng thể hiện thay cho họ không chừng ? Tức nhiên còn hạng người chỉ biết có xôi thịt, tiền bạc không thôi thì thời nào cũng có .

Và phải chăng cảnh bình minh của "nỗi lòng" đã bắt đầu ló dạng, nên gần đây có một số người đã lên tiếng, đặc biệt hôm chúa nhựt ngày 2 tháng 3 vừa qua đài BBC Luân Đôn loan tin :

"... Ở Việt Nam có một sĩ quan cao cấp bị bắt, ông nầy là Trung tá Dương Ngọc Tiến, là cán bộ phòng tuyên truyền cục công tác chính trị thuộc tổng cục xây dựng bộ công an và đã làm việc cho báo công an thành phố Hồ Chí Minh cho đến trước khi bị bắt. Và người bị quản thúc là Thiếu tá Đinh Công Sắc thuộc phòng cảnh sát giao thông Đà Nẵng. Cả hai người nầy đã giúp dân oan khiếu kiện và tham gia rải truyền đơn. Thiếu tá Đinh Công Sắc còn bị tước quân tịch công an" .

Cũng cần thưa thêm về chuyện bảo vệ tự do, dân chủ và đem lại công bình cho nhân dân. Hẳn nhiên muốn có công bằng phải chống được tham nhũng, là một trong những yếu tố cần thiết Trong quyển mang tựa đề TTCCCTVN xuất bản hồi đầu năm 1995 chúng tôi đề cập khá nhiều về chuyện tham nhũng và tự do, dân chủ đến nay chúng tôi vẫn thấy cái nhận xét ấy là đúng và sẽ đúng mãi theo thời gian. Xin được tóm lược như sau :

"Không thể chống được tham nhũng, cũng như không

thể có được tự do, dân chủ nếu không có đa nguyên, đa đảng. Vì một kẻ vừa đá bóng vừa thổi còi thì không bắt lỗi được ai cả. Đa nguyên vốn là thợ kiến trúc, là năng lực và là linh hồn của tự do, dân chủ. Và dù cho tự do, dân chủ cũng có mặt tiêu cực của nó, thí dụ như các chính trị gia thường hay tranh luận, cãi vã, thậm chí đấu đá nhau trông thật khó coi. Nhưng nhờ vậy mà những kẻ có quyền thế mà mỵ dân, độc đoán, tham ô, sống buông tuồng sẽ bị vạch mặt chỉ tên. Cũng như những ai muốn được tất cả mà không đủ can đảm đứng mũi chịu sào trong trường hợp cần thiết, không chịu hy sinh hay đóng góp một điều gì cho xã hội, con người thì theo thời gian họ cũng sẽ bị loại bỏ. Xã hội sạch dần nhờ có nó".

Tóm lại, nói cho cùng tục ngữ có câu : "Trâu bò húc nhau muỗi mồng phải chịu vạ lây". Song kỳ thật trên phương diện xây dựng tự do, dân chủ người dân lại được nhờ .

Dông dài đến đây có vẻ đã đi hơi xa vấn đề chính của bài viết, thôi xin trở lại vậy. Hôm nay cụ Hoàng Minh Chính qua đời, ở trong nước lẫn hải ngoại có nhiều lời khen tiếng chê về cụ. Đặc biệt sáng ngày thứ sáu ngày 15 tháng 02 năm 2008 đài phát thanh Little SàiGòn, có phỏng vấn giáo sư Nguyễn Ngọc Bích. Ông trả lời tôi không nhớ được nguyên văn nhưng đại ý là :

"Rất nhiều thành phần tỏ ra thương tiếc, quí trọng cụ, tuy nhiên cũng có người ghét bỏ vì cho rằng cụ cũng chỉ là một tên cộng sản mà thôi".

Nếu có ai cho là sai khi phân tách cộng sản như

trên, thì tôi sẵn sàng xin lỗi cá nhân đó, còn ngược lại tôi vẫn tin đó là một tình tiết có thật. Riêng cụ Hoàng Minh Chính, không biết cụ có mang một ít tính chất nào của người Cộng Sản Thời Thế hay không? Hoặc giả cụ chỉ là một người công sản thuần túy mà biết phản tỉnh. Thiết nghĩ, mà dù cho cụ chỉ là một người phản tỉnh đi nữa, thì tại sao ở trong hàng ngũ đang tranh đấu cho đất nước, dân tộc mọi người không chịu vui vẻ đón chào? Dồn ép tất cả vào chân tường chẳng những có thể là thiếu công bằng đối với những người có tấm lòng vì dân vì nước, chẳng ngại gian nguy, từng dính dáng vào một cuộc chiến vốn có nhiều điều phức tạp, đã vậy còn nếu xét đoán trên phương diện đấu tranh thì thử hỏi có ích lợi gì?

Lương Thành Nỉ

-Thật là êm đềm và đẹp đẻ khi người ta chết cho Tổ Quốc.

Horace

-Khi nào người ta có thể tự nhìn mình đau khổ và thuật lại những điều mình đã thấy, tức là người ta đã sinh ra để làm văn chương.

Edouard Bourdet

HOÀI VỌNG

Kính dâng hương linh Biệt Động Nguyễn Trợ.

Người Vô Danh

Bao nhiêu năm ân tình san sẻ,
Anh xa rồi gối lẻ bơ vơ.
Nhớ thương từng phút từng giờ,
Ngàn năm em nguyện đợi chờ tin anh...

Đêm thanh vắng thành tâm cầu nguyện,
Hồn linh thiêng về với tình em.
Nhớ anh thao thức từng đêm,
Ôm bao kỷ niệm... êm đềm trôi qua.

Nhớ thuở ấy... xót xa khôn xiết,
Tháng năm dài da diết tâm can.
Thương cho một dải giang san,
Rơi vào tay giặc... ngỡ ngàng biết bao?

Thân trai tráng... nghẹn ngào chua xót,
Nhìn quê hương...tan nát từng cơn.
Bao năm "cải tạo" không sờn,
Quyết tâm giành lấy giang sơn trở về.

Nhưng mộng lớn chí hùng chưa thỏa
Ôm niềm đau vội vã ra đi.
Anh ơi ! Em biết nói gì?
Âm dương cách trở biệt ly đôi đàng.

Anh một thuở dọc ngang, ngang dọc,
Phận nữ nhi con cháu Hai Bà.
Em nguyền tiếp bước xông pha,
Góp tay phục quốc nước nhà tự do.

NÓI HỘ DÂN OAN

(Tặng dân oan ở vườn hoa Mai Xuân Thưởng)

Mai Khắc Phuc.

Cầm giấy xác minh "mẹ – Sĩ – quen" (*)
Hy sinh...tử sĩ... thuở bưng biền
Gánh trầm kha tháp tùng say xỉn
Dìu chủ trương đáp ứng nhẹm êm
Ân thưởng công lao vung – tí – mẹt
Mưu ma béo thộn khéo nhem thèm
Rúc chui hí hoáy dầy dâng hiến
Giờ đệ bao đơn chẳng muốn xem

Giờ đệ bao đơn chẳng muốn xem
Nói hoài chưa hiểu món đi kèm
"Đầu tiên" thủ tục **bèn săn ý**
Gắn bó chi bằng **ngửi thấy tiền**
Công đức quan thầy luôn viếng lễ
Lạm quyền phù phép "món ăn liền"
Thiên hôn địa ám bao tình tội
Cậy thế giao banh...chuyện khó quên

Cậy thế giao banh...chuyện khó quên
Hiến Tàu đất Tổ cứ ngang nhiên
Quan tâm vận nước mùa tung hứng
Lợi lộc...thanh trừng kế đảo điên
Rạt gáo nghĩa tình câu nhật tụng
Nên danh...giở quẻ đám dân quèn
Cướp công, qui tội... tài tráo trở
Mỗi bước hân hoan mấy lụy phiền.

(*) Giọng địa phương "sĩ quan"

TÌNH YÊU NƯỚC NỒNG NÀN THỂ HIỆN
QUA NHỮNG VẦN THƠ CỦA NHÀ THƠ

LÊ THỊ VIỆT NAM

XIN HÃY TÌM ĐỌC THI PHẨM GIÁ TRỊ

QUÊ TÔI
TRƯỚC THỀM NHIỄU SỰ

(sách dầy 220 trang)

Liên Lạc: ĐT: (714) 857 – 2797

CON MA NHÀ HỌ HỨA

Mai Khắc Phục

Ông Ta là **HỨA HÃO HUYỀN**
Bác Ta là **HỨA TOÀN QUYỀN** bao sân
Chú Ta là **HỨA VỊ DÂN**
Bố Ta là **HỨA ĐA NGÂN** sẵn sàng
Ta nhân danh **HỨA ĐẠI BÀNG**
Con Ta là **HỨA MƯU TOAN** đã rành
Anh Ta là **HỨA ĐẮC DANH**
Cháu Ta...dòng **HỨA BAO HÀNH** dắt dây

Mỗi người sự nghiệp phây phây
Lưu truyền bè phái...thang mây lẹ làng
Bỗng nhiên đối diện kinh hoàng
Lệnh **THẦN NHẤT TÚC** phăng phăng từng giờ
Bắt ta nhìn rõ nguy cơ
Lưỡng nan tiến thoái...rủ cờ đại tang
Cử người **HỨA –ĐẶNG-GIÀU-SANG**
Ngoại giao hối lộ mấy chàng hành hung:
"Hỡi xin rộng lượng bao dung"
Nhưng thần cầm lệnh đùng đùng thị oai:

"Kéo ba tấc lưỡi cho dài"
"Láo lêu đáng tội...đùa dai rắp lòng"
Khởi đầu liệt tổ liệt tông
HÃO HUYỀN hứa sẽ đẹp lòng Diêm Vương
Toàn quyền hứa vẹn kỹ cương
VỊ DÂN- VỊ QUỐC một đường tuân theo
Nhiệm kỳ quyết chí noi theo
Bất tuân...xin siết cổ treo tế thần

Ai ngờ...tách bạch **ĐA NGÂN**
Phanh thây chưa đủ cho từng hành vi
ĐẠI BÀNG giọng lưỡi ly kỳ
Kể rùm thành tích...bèn phi thân liền
MƯU TOAN chạy tội...tách biên
ĐẮC DANH-ĐẮC LỢI hiện nguyên hình hài
MA ĐẦU GIÁO CHỦ nhập vai
BẠO HÀNH! Chặt đứt chân tay một lèo!
...Xôm trò tăm tiếng mấy keo
TIẾN, nên danh vọng...**THOÁI**, treo chiến bào
Ý đồ xây mộng tiêu tao
Lệnh nhanh không kịp giả chào đào non
THẦN rằng: "Trừ tận móng con"
"Tuyệt nòi, tuyệt chủng lăng loàn từ đây"
Bắt ra xâu dọc từng dây
Nhưng...khéo hối lộ đã cao bay rồi!

Mặt **THẦN NHẤT TÚC** kém vui
Nghĩ thầm diệu kế bỗng tươi tỉnh liền

Úm -ba –la...Hỡi linh thiêng
Sâu dân mọt nước chớ kiêng chớ vì
Lệnh tru diệt sạch tôn ti
Kỳ hạn báo cáo...cho ghi công liền
Tức thì loạn đả binh thiêng
MA THẦN NHẤT TÚC truy nguyên qui hồi
Cả nhà cả họ Ông ...Tôi
Trùng tang liên táng làm nguôi chút lòng
...Ai hay tùy hỉ chí công
Sự đời...cao lễ dễ thưa...mong đáo đầu
Dòng **MA HỌ HỨA** còn lưu
Thay hồn đổi xác lại mầu hơn xưa
Máu tham...Cố tật không chừa
HỨA HƯU...HỨA VƯỢN...đổ thừa lệnh trên
Một dòng khép kín tự nhiên
Người thừa tránh né...ma thiêng phải biết lòe
Lại dòng họ **HỨA** phễn phè
Bản thân Ta vẫn bao che khối người
Bắt...thì phải bắt...cầm hơi
Thì giờ giấu đút...có **giời** suy xa
Anh em cùng ở khu ra
Sao đành bôi mặt gà nhà đá nhau?!

Sự làm việc không biết mệt đưa con người đến nơi đến chốn.

Virgile

Chuyện Vui Cười Trong Nước

NGÔN NGỮ THỜI ĐẠI

Antoine Vũ (sưu tầm)

Trong một tiệm máy vi tính Việt Nam, một ông khách bước vào, và nói với cô bán hàng:

-Cô ơi! Tôi thấy hình như phần mềm của cô không tương thích với cấu hình phần cứng của tôi. Khi vừa đặt phần mềm của cô vào ổ cứng của tôi thì sự cố đã xảy ra. Bộ xử lý trung ương của tôi đột nhiên yếu hẳn đi rồi lịm luôn. Tôi nghĩ là phần mềm của cô có sẵn mầm bệnh nội trú âm thầm.

-Ấy chết anh đừng nói thế. Phần mềm của em tốt lắm anh ơi! Bảo đảm sạch sẽ ai dùng qua cũng sẽ hài lòng.

-Không đâu cô à. Thật sự là có vấn đề.

-Thế thì khi cài đặt, anh đã kích hoạt đúng mức chưa? Anh có điều chỉnh cổng vào cho cân đối không?

-Có chứ! Tôi đã làm theo trình tự bài bản như mọi người vẫn làm đó mà! Thôi thì tôi đưa cho cô ổ cứng của tôi cho cô xem nhé!

Ông khách liền đưa cái phần cứng của anh cũ và yếu lắm rồi. Thế hệ của anh như thế này thì sao xử lý nổi thế hệ phần mềm đời mới của chúng em. Anh có muốn sử dụng công cụ tăng kích, tăng lực. Hàng từ trung Quốc mới về không anh?

-Tốt không? Nó có thể phục hồi và tăng cường chức năng cho công cụ của tôi à?

-Có chứ anh. Nó giúp tái hồi phục bộ vi xử lý, tăng kích thước bộ mạch chính, làm tăng tốc xung nhịp của anh nữa

-Được rồi cô cho tôi cái ấy ngay đi.

-Vâng xin anh đặt phần cứng lên đây ngay để em truyền vào nhá. Tiếc rằng băng thông của em quá hẹp nên anh chịu khó dẫn truyền chậm từng ít một. Đừng tham mà tiếp thu nhanh, kẻo chúng em nghẽn cả mạch. Còn bao nhiêu khách còn chờ chúng em đây này!

Ghi Chú:

Software:	phần mềm
Hardware:	phần cứng
Computer:	máy vi tính
Setup, Install:	cài đặt
Hard disk:	ổ cứng

MƯA...MƯA...MƯA...MƯA...

Vũ Thùy Nhân

Màn mưa mỏng nhẹ nhàng
Trên hoa cỏ thênh thang
Rồi mưa rơi nặng hạt
Trầm bổng và rộn ràng...
Gieo vui như tiếng đàn
Đầm ấm và hân hoan
Những cung bậc nhỏ to...
Những âm thanh hài hòa
Mưa...Mưa...Mưa...Mưa...Mưa...
Kim cương trên phiến lá
Lóng lánh trên nụ hoa
Dịu ngọt và thiết tha
Mưa...Mưa...Mưa...Mưa...Mưa...
Lách tách trên mái nhà
Ngân trong hồn đậm đà
Dìu hồn vào cõi xa.

SUM HỌP ĐỀU HUỀ

Vũ Thùy Nhân

Tôi là dân di cư
Từ thời năm mươi tư.
Thời ấy mọi thông tin
Đều bưng bít kín mít
Miền Nam như thế nào
Miền Bắc không hay biết
Cho nên bọn chóp bu
Cứ tha hồ tuyên truyền
Rằng: "Miền Nam đói khổ
Dân không được tự do
Tư bản giở đủ trò
Đè đầu và bóp cổ
Nên con cháu cụ Hồ
Phải chiến đấu hăm hở
Để giải phóng miền Nam "

Chiếm được miền Nam rồi
Dân miền Bắc vỡ lẽ
Rằng cả lũ cả bè
Trong guồng máy quản chế
Chúng nói láo hết chê
Vì sự thật rành rẽ
Dân miền Nam no nê
Sống cuộc sống thỏa thuê
Ngàn lần hơn miền Bắc

Thời nay nhờ tin học
Mọi việc đều tỏ tường
Muốn biết gì lên mạng
Mọi sự ra ánh sáng
Tin tức khắp trần gian
Đều minh bạch rõ ràng

Không cách chi bưng bít

Kết quả dân Việt Nam
Ý thức về nhân quyền
Ý thức về tự do
Ý thức về dân chủ
Dân đã không run sợ
Trước chính quyền man rợ
Chỉ muốn chèn áp dân
Họ đã dám vùng lên
Xin mau trả lại đất
Xin mau trả lại nhà
Nhà tư và nhà công
Nhà của các tôn giáo
Đã hăng hái cùng nhau
Chục ngàn người nguyện cầu
Xin chính quyền trả mau
Nhà đất bị tịch thâu
Không đúng lẽ công bằng
Sinh viên thì kêu gào:
"Mãi mãi tự thuở nào
Hoàng Sa và Trường Sa
Thuộc chủ quyền nước nhà
Sao bây giờ lạ quá
Biến thành của Trung Hoa"

Người Việt ở Hải ngoại
Cũng thấy lên tinh thần
Cũng tìm hết mọi cách
Để ủng hộ người dân
Đang đấu tranh trong nước
Cộng Sản đành nới tay
Không còn dám giam lâu
Những người đã tranh đấu
Cho tự do nhân quyền

Cầu cho dân trong nước
Mãi mạnh dạn đứng lên
Đòi cho được công bằng
Đòi cho được dân chủ
Dân hải ngoại yểm trợ
Chẳng còn bao lâu nữa
Việt Nam sẽ khải hoàn
Sẽ ngập trong ánh sáng
Của độc lập tự do
Dân Việt từ bốn bể
Từ Năm Châu trở về
Cùng xum họp đề huề
Trên quê hương yêu dấu

Tản mạn đời sống

LIỀU THUỐC HỒI SINH

Nguyễn Hữu Của

Khi tôi và gia đình đặt chân đến đất Mỹ trong diện H.O, rất nhiều người còn xa lạ. Nhiều người thắc mắc với hai chữ H.O, trước đây chính phủ Hoa Kỳ đã có nhiều chương trình dành cho Người Việt Nam Tỵ Nạn như Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự O.D.P (Orderly Departure Program) Chương Trình Con Lai (Amerisan), Chương trình Đoàn Tụ ...và bây giờ lại là Chương Trình H.O.

Một số người giải thích hai chữ H.O theo sự suy diễn của cá nhân bằng nhiều cách. Cũng có người cho là bí số của chánh quyền Cộng Sản dành cho chương trình định cư người "tù cải tạo" tại Hoa Kỳ. Nhưng qua nhiều cuộc tìm hiểu với một số giới chức chuyên môn, theo thiển ý của tôi, ý nghĩa đúng nhất nên dành cho hai chữ H.O là Humanitarian Organization, hoặc Humanitarian Operation, Tổ Chức Nhân Đạo nhằm giúp cho người Cựu Tù Nhân Cải Tạo được định cư tại Hoa Kỳ.

Con đường đi của "Người Tù Cải Tạo" từ các trại Tập Trung rải rác trên toàn Việt Nam, từ Nam chí Bắc,từ vùng cao nguyên đèo heo hút gió, rừng sâu núi thẳm, vùng đồng lầy nước mặn đến đất nước Hoa Kỳ là

con đường nhiều chông gai, được đánh đổi bằng máu và nước mắt cùng với sự chờ đợi mỏi mòn. Đôi lúc gần như tuyệt vọng.

Cuối cùng, Có những người may mắn đến được chân trời tự do. Có những người kiệt sức gục ngã. Vĩnh viễn nằm lại trên quê hương để cho gia đình vợ con đến được bến bờ tự do, hầu có cơ hội tạo cho thế hệ tiếp nối một cuộc sống có đầy đủ quyền làm người. Một nén trầm hương xin dành cho Người Bạn Tù nằm lại trên quê hương.

"H.O" chính là liều thuốc hồi sinh, liều thuốc bổ, là niềm hi vọng vươn lên. Là nguồn sống, là tin vui đến trong giờ tuyệt vọng của những " Người Tù khổ sai Không Bản Án", "Những Kẻ Tội Đồ" đang kéo lê những chuỗi ngày buồn thảm, tuyệt vọng, đói ăn, thiếu mặc bị đối xử khắc nghiệt, dã man trong các trại "Tù Cải Tạo"..

H.O giúp tăng thêm sức chịu đựng, vượt qua những khó khăn đầy tủi nhục của thân phận người tù khổ sai, luôn đối diện với hận thù, nhỏ nhen ích kỷ của những kẻ say men chiến thắng, tự xem mình là "Đỉnh Cao Của Trí Tuệ" thực chất chỉ là một sự dối trá,dốt nát, trống rỗng đáng sợ.

Nơi tận cùng của địa ngục trần gian, nơi mà ranh giới tử sinh chỉ là trong gang tấc của những trại tù khổ sai được ngụy trang bằng danh từ hoa mỹ "Trại Cải Tao", từng giờ từng phút "Người Tù Cải Tạo" luôn phải đối diện với đói khát, bệnh tật, sống trong thiếu thốn

triền miên với những trận đòn thù vùi dập thừa sống thiếu chết. "Người Tù" luôn bám vào niềm hi vọng tuy mong manh, đôi khi tưởng chừng như tuyệt vọng tạo sức sức chịu đựng để mà sống, để vượt qua những đau thương tủi nhục đầy oan nghiệt

Ngày còn ở trong Trại Tập Trung Cải Tạo, không biết dựa vào đâu mà hầu hết mọi người đều có một niềm tin thật vững chắc là những Người Tù Cải Tạo, những cựu quân, cán chính của chế độ Việt Nam Cộng Hòa đang bị tập trung cải tạo sẽ có một ngày được sang đinh cư tại Hoa Kỳ.

Từ niềm hi vọng mong manh nầy, một số người nhiều tưởng tượng thêu dệt thêm rất nhiều câu chuyện lý thú tưởng chừng như hoang tưởng:

Nào là phái đoàn Hoa Kỳ sẽ vào từng trại tập trung lập danh sách Tù Nhân Cải Tạo rồi đưa thẳng ra phi trường sang Mỹ. Vợ con và gia đình sẽ được rước đi sau.

Nào là các tù nhân "cải tạo" sẽ được tập trung vào một khu "Kinh Tế Mới" riêng biệt được săn sóc, bồi bổ chu đáo hơn để Phái Đoàn Mỹ lần lượt đến bốc đi....

Thậm chí còn thêu dệt thêm: khi sang Mỹ, chánh phủ Hoa Kỳ sẽ trả tiền "truy lãnh" từ ngày 30 tháng 4 năm 75. Cấp nhà cửa khang trang, xe cộ đời mới, bóng loáng, thậm chí sẽ tặng cho mỗi gia đình 30.000 đô la như một sự đền bù cho những thiệt thòi mà người Tù Nhân Cải Tạo phải chịu dựng trong những tháng năm lao tù nghiệt ngã ....v.... v...

Đại loại có rất nhiều tin đồn, đôi khi không biết xuất xứ từ đâu, nhưng chung quy là sẽ được Mỹ rước sang định cư tại Hoa Kỳ với một cuộc sống vật chất sung túc. Đền bù cho những tháng ngày gian lao, tù đày khổ nhục, đói khát bệnh tật triền miên, bị đối xử phân biệt bởi những kẻ cùng màu da chủng tộc, thiếu vắng tình người nhưng dư thừa thù hận.

Những tin đồn, hoặc những tin phóng đại sau khi người nhà nghe lén được từ các đài phát thanh BBC, VOA ..được gia đình lén lút chuyển đến trong các buổi thăm nuôi ngắn ngủi làm nức lòng Người Tù Cải Tạo, ít ra cũng được một vài ngày. Mặc sức cho các "Thầy bàn" bất đắc dĩ có dịp bàn ra tán vào, thêm chút mắm, thêm chút muối để cho tin đồn thêm phần lý thú dễ tin hơn.

Mà quả thật, có rất nhiều người đặt hết lòng tin vào những tin đồn, những câu chuyện kể. Lúc nào cũng chuẩn bị trong tư thế sẵn sàng để trường hợp phái đoàn Hoa Kỳ bốc đi thình lình. Lại còn căn dặn vợ con trong những kỳ thăm nuôi, khi về nhà phải chuẩn bị đầy đủ, lúc nào cũng phải sẵn sàng để chờ đợi "Mỹ rước".

Đôi lúc, có những tin đồn "Mỹ Rước" trong tuần tới ,trong tháng tới, hoặc trễ lắm là đến cuối năm ....mọi việc thương lượng đã xong ....Mỗi Người Tù Cải tạo ra đi chính phủ Hoa Kỳ trả cho chính quyền Cộng Sản một chiếc máy cày, hoặc mười ngàn đô la cho mỗi đầu người .....Khi đến Mỹ sẽ được phái đoàn chính phủ Hoa Kỳ

và những đồng hương đến trước dành cho sự tiếp đón trang trọng như tiếp đón các vị anh hùng trở về từ vùng đất chết... ...Một khu vực rộng lớn với những ngôi nhà khang trang, xây cất cùng một khuôn mẫu đúng theo tiêu chuẩn Mỹ đang sẵn sàng chờ đón những anh hùng Việt Nam Cộng Hòa và gia đình sang ở.....Người Cựu Tù Cải Tạo sẽ có một cuộc sống sung túc cả tinh thần lẫn vật chất đền bù cho những tháng năm chịu đựng, gian lao tủi nhục trong cảnh lao lung.

Thế rồi tuần tới qua đi, tháng tới cũng qua đi. Đến cuối năm nhìn lại vẫn còn thân phận " Áo vá vai, ngày cơm độn, tay lon "gô", tay xẻng cuốc" ... "Quả bóng hi vọng" từ từ xẹp xuống để nhường chỗ cho những bộ mặt buồn thiu.....Từ hi vọng trở thành thất vọng. Và rồi niềm hi vọng lại tràn đầy khi có được những nguồn tin mới....từ những người thăm nuôi.

Nguồn hi vọng đã trở thành hiện thực như một giấc mơ khi chuyến H.O đầu tiên ra đi vào đầu năm 1990. Tôi may mắn được cùng gia đình lên đường trong chuyến đi đầu tiên nầy H.O 1.

Bước lên phi cơ giã từ quê hương mà cứ ngỡ như còn nằm trong mơ. Tôi dụi mắt nhiều lần, nhìn vợ,nhìn con nhìn những người chung quanh để xem mình đang sống trong mộng hay thực. Cảm giác lâng lâng buồn, bùi ngùi, tiếc nuối nhìn lại quê hương lần cuối trong tâm trạng "Một lần ra đi là vĩnh biệt".

Giã từ, giã từ tất cả những kỷ niệm thân thương của tuổi học trò, giã từ những gót chân của người chinh chiến

trên khắp bốn vùng chiến thuật, giã từ bạn bè còn ở lại hay đã vĩnh viễn nằm xuống trên mảnh đất quê hương. Tất cả đang lùi dần vào quá khứ, bánh xe thời gian rồi sẽ nghiền nát ra từng mảnh vụn để chỉ còn lưu lại trong ký ức.. Giã từ những tháng năm tủi nhục đầy oan nghiệt của thân phận người tù khổ sai. Giã từ những lọc lừa giả dối của những con người giả nhân giả nghĩa tự nhận là "Đỉnh Cao của Trí Tuệ" nhưng luôn hành động trong gian dối lọc lừa.

Người H.O thực sự có mặt tại Hoa Kỳ vào khoảng tháng Giêng, đầu năm 1990. Khi tôi và gia đình đặt chân lên đất Hoa Kỳ hầu hết không ai biết đến hai chữ H.O kể cả cơ quan thiện nguyện. Họ chỉ biết chúng tôi như những người Cựu Tù Nhân được Mỹ bốc sang định cư tại Hoa Kỳ trong chương trình định cư nhân đạo.

Thế rồi những Người Cựu Tù Cải Tạo lần lượt sang định cư tại Hoa Kỳ ngày một đông. Cho đến nay có trên 300 ngàn người tức là vào khoảng gần 100 ngàn gia đình định cư rải rác trên toàn nước Mỹ. Từ những tiểu bang lạnh giá xa xôi, tuyết phủ quanh năm, những tiểu bang nóng cháy da người đến tiểu bang khí hậu ôn hòa không khác gì trên quê hương Việt Nam.

Một số đông những người H.O đến Hoa Kỳ đều nhiều tuổi, hom hem, bệnh hoạn, già yếu sau bao tháng năm bị đọa đày, tra tấn, hành hạ, khổ sai trong những trại tù cải tạo. Họ đến Hoa Kỳ với một trái tim đầy ấp ân nghĩa dành cho những ân nhân có trái tim rộng mở và hai bàn tay trắng, vì tiền của dành dụm được bao nhiêu

năm trời đã tiêu hao vào những giỏ thức ăn, thuốc men, nuôi người trong cảnh lao lung.

Dù đối diện bao nhiêu khó khăn, trở ngại trong việc hội nhập vào đời sống mới, từ sức khỏe, ngôn ngữ, phong tục, tập quán ....Bên cạnh đó còn có những sự "kỳ thị", phân biệt đối xử, xem thường kẻ đến sau của một số ít "Người Đồng Hương nhiều may mắn nhưng thiếu tình người ", không vướng bận trong giờ phút cuối của cuộc chiến, nhanh chân di tản vào những ngày cuối tháng tư 1975, ăn nên làm ra đang là những chủ nhân ông của những cơ sở thương mại lắm tiền, nhiều của .... Những người H.O vẫn luôn an phận chấp nhận an vui với hoàn cảnh đang có, tự phấn đấu để vươn lên. Không mảy may buồn cho thân phận "Trâu chậm uống nước đục" Còn gì hạnh phúc hơn, còn gì sung sướng hơn đang trong cảnh bất hạnh từ " địa ngục trần gian" được nhiều bàn tay nhân đạo rộng mở, cứu vớt lên mảnh đất "Thiên Đàng " nơi mà biết bao nhiêu người luôn ấp ủ giấc mơ được đặt chân đến.

Một số đông may mắn có điều kiện về tuổi tác, sức khỏe, trình độ học vấn và nhứt là một ý chí cầu tiến vững chắc, đã đạt được đỉnh cao của con đường học vấn và sự nghiệp. Sớm hội nhập vào mọi lãnh vực sinh hoạt từ khoa học, văn hóa, y tế, kỹ thuật, chính trị và xã hội. Đặc biệt hơn nữa thế hệ thứ hai, con cháu, đã không ngừng học hỏi phát huy về mọi mặt, tạo nhiều thành quả học vấn xuất sắc đáng hãnh diện, hiên ngang đi vào dòng chính trong mọi sinh hoạt xã hội Hoa Kỳ, góp bàn

tay xây dựng và bảo vệ cho Quê Hương Thứ Hai.

Hầu hết xóa bỏ được mặc cảm tự ti, nhanh chóng hòa đồng cùng cộng đồng Người Việt hải ngoại, hội nhập vào sinh hoạt của người bản xứ. Tạo cái nhìn nhiều thiện cảm cho những người trước đây đã giang rộng cánh tay chào đón thân phận lạc loài của kiếp người tỵ nạn.

Cách đây không lâu tôi có đọc một bài viết với đề tựa " Khoa Học Gia Dương Nguyệt Ánh Thù Dai". Khi Dương Nguyệt Ánh chân ướt chân ráo đặt lên đất nước Hoa Kỳ, nữ ký giả Shana Alexander trong một bài viết trên báo Newsweeks đã tỏ ý miệt thị, khinh khi những con người bất hạnh đến từ đất nước nhược tiểu mang thân phận tỵ nạn. Xem người tỵ nạn Việt Nam như những con người bán khai chưa hề tiếp cận với thế giới văn minh.

Hơn hai mươi năm sau cũng chính trên trang báo của tờ báo nầy, một bài viết của ký giả Georde Will đã hết lời ca tụng người đàn bà tỵ nạn Việt Nam được vinh danh, được trao tặng huy chương cao quý nhất của Hoa Kỳ từ những thành quả tuyệt vời trong lãnh vực quốc phòng cống hiến cho đất nước Hoa Kỳ, quê hương thứ hai.

"Bomb Lady " biệt danh của Khoa Học Gia Dương Nguyệt Ánh, trong lời phát biểu đã xin được dành Vinh Dự nầy cho hơn 58.000 chiến sĩ Hoa Kỳ đã anh dũng hi sinh trên chiến trường Việt Nam cùng với tất cả những ai đã và đang sẵn sàng hi sinh cho lý tưởng tự do, đồng thời cũng để trả món nợ cho quê hương thứ hai, đền đáp lại

cho người bản xứ đã mở rộng vòng tay cưu mang người tỵ nạn Việt Nam trong những bước chân tập tễnh thuở ban đầu. Thật cao quý thay, hãnh diện thay.

Người H.O giờ đây sau thời gian dài sinh sống trên quê hương thứ hai, cũng với sự chịu đựng phấn đấu không ngừng, cuộc sống tinh thần lẫn vật chất đã ổn định nhưng tâm hồn vẫn luôn khắc khoải nhớ về quê Mẹ thân yêu với nỗi uất nghẹn của thân phận nhỏ bé trong một đất nước nhược tiểu. Những con người sinh bất phùng thời đã sống, đã hi sinh cho lý tưởng tự do, chấp nhận gian khổ cho sự an bình của quê mẹ thân yêu, nhưng mỉa mai thay ....được quyền hi sinh nhưng...không được quyền chiến thắng.

Hơn ba mươi năm kể từ ngày đất nước bị bức tử, thời gian dài sống trong đau thương tủi nhục nhìn bọn người cuồng tín dìm đất nước vào vũng lầy tăm tối, nỗi uất nghẹn luôn dâng trào trong tâm thức. Máu cùng với mồ hôi và nước mắt của Người H.O và đồng đội đã chan hòa trên từng tấc đất của quê Mẹ thân yêu, từ những chiến trường khốc liệt đến những nhà tù khổ sai. Thử hỏi làm sao Người H.O không xót xa?, Làm sao Người H.O có thể đứng yên nhìn quê Mẹ bị dày xéo dưới gót giày của bọn người cuồng tín?.

Gần đây nhất bọn bá quyền phương Bắc chưa từ bỏ ý đồ xâm lược đã ngang ngược lấn chiếm biên giới, hải đảo hòa hợp cùng sự hèn yếu khiếp nhược của nhà cầm quyền Cộng Sản dâng đất dâng biển cho ngoại bang,

tạo làn sóng căm phẫn trong mọi tầng lớp dân Việt từ trong nước ra đến hải ngoại. Người H.O lại dấn thân cùng sát cánh với những người trẻ hải ngoại nhiều tâm huyết, xuống đường gào thét, đấu tranh, mặc cho mưa gió, mặc cho thời tiết giá lạnh căm căm của những ngày mùa Đông, của những ngày mưa gió bão bùng.

Nhìn những mái tóc điểm sương với nét mặt đăm chiêu, hằn nét giận dữ, chầm chậm bước đi trong cái lạnh của thành phố mùa Đông, những gương mặt nhăn nheo sạm nắng biểu lộ một ý bất khuất, sắt đá lên án tham vọng bá quyền của bọn xâm lược phương Bắc cùng với sự khiếp nhược của nhà cầm quyền Cộng Sản hèn nhát dâng đất dâng biển để mưu cầu sự an bình cho Đảng lãnh đạo. Không ai không cảm thấy xúc động, thầm phục cho những con người nhiều tâm huyết, dù nơi tha hương vẫn không quên được nỗi oan khiên đang ngày đêm dày xéo trên quê Mẹ.

Trước đây không lâu một người được xem là khoa bảng, con của một vị mục sư khả kính, trong một phút giây nông nỗi qua bài viết đã công khai tỏ ra miệt thị Người H,O, Những người đã hi sinh hạnh phúc cá nhân, hi sinh cả mạng sống để gìn giữ và bảo vệ sự an bình cho cá nhân anh ta cùng với gia đình. để cho anh ta có cơ hội đeo đuổi con đường học vấn trở thành người khoa bảng. Anh ta đâu biết rằng trong khi anh ta và gia đình đang trong cảnh chăn êm nệm ấm thì "Người H.O" từng giờ từng phút phải đối diện với tử thần. Chịu đựng biết bao oan khiên nghiệt ngã của người trai trong thời chinh

chiến... để rồi trở thành những "Người Tù Khổ Sai không bản án" chịu đựng biết bao đau thương, tủi nhục cả tinh thần lẫn thể xác, Và giờ đây, trong chốn yên bình trên Quê Hương thứ hai, người H.O vẫn tiếp tục giữ vững ý chí bất khuất gương cao ngọn cờ chính nghĩa mà biết bao đồng đội đã ngã xuống để bảo vệ!

"Người Trẻ Khoa Bảng" có bao giờ sống trong nỗi đau thương tủi nhục để cảm thông được nỗi xót xa khi thấy quê Mẹ bị dày xéo? Có bao giờ sống giữa lằn ranh sinh tử để suy ngẫm về thân phận con người trong một đất nước chiến tranh mà lằn ranh sinh tử chỉ là trong gang tấc? Có bao giờ nhìn thấy những vành tang trắng quấn vội lên đầu những thiếu phụ nửa chừng xuân hay những đứa trẻ ngây thơ vô tội đầy nghiệt ngã? Hoặc nhìn thấy những bà Mẹ Già hom hem trong cảnh tre già khóc măng, sụt sùi ôm lấy xác con không toàn vẹn trở về từ chiến trận?

Rất may, " Người Trẻ" ấy đã hồi tâm, sớm nhận ra được những sai lầm đáng tiếc.

"H.O liều thuốc hồi sinh cho người Cựu Tù Nhân Cải Tạo",

Quả thật không sai. Liều thuốc hồi sinh đã đưa những mảnh đời tối tăm đầy tủi nhục từ một một chế độ khắc nghiệt, phân biệt đối xử, đầy ấp hận thù đến cuộc sống thăng hoa cả tinh thần lẫn vật chất. Đất nước của cơ hội, cũng như những cánh tay giang rộng của người bản xứ đã giúp cho những người "Cựu Tù" nhiều bất hạnh tìm

lại được nguồn hi vọng của một cuộc sống đầy đủ ý nghĩa xứng đáng của con người.

Nếu không có được liều thuốc hồi sinh, thử hỏi những thân phận lạc loài tủi nhục của người Cựu Tù và gia đình rồi sẽ ra sao? Con cái họ có tránh khỏi được cuộc sống vất vưởng bên cạnh những đống rác thối tha, nhầy nhụa. Lấy gầm cầu làm nhà, dùng hè phố làm nơi nương tựa? Hay phải lê la từng bước chân nhỏ bé đi bán từng tấm vé số nuôi mẹ nuôi em? Và chính bản thân người H.O âm thầm gục ngã vì lực mòn sức kiệt trong nỗi đau thương tủi nhục trên chính quê Mẹ thân yêu với thân phận của kẻ tội đồ.

Nói đến H.O, chúng ta không thể không nhắc đến người đàn bà có tâm hồn vĩ đại, vị ân nhân của các gia đình Cựu Tù Nhân được ra đi định cư tại Hoa Kỳ, người đã góp phần mang liều thuốc hồi sinh đến cho từng gia đình "Người Tù Cải Tao"

Người đó chính là Bà Khúc Minh Thơ, một tên tuổi đã hằn sâu vào ký ức của từng Cựu Tù Nhân Cải Tạo trong hơn ba mươi năm qua.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 bà Khúc Minh Thơ đã âm thầm, đơn độc đấu tranh không mệt mỏi, không ngừng nghỉ để bênh vực cho số phận của những con người không may mắn, chịu nhiều thiệt thòi nhất với những tháng năm dài trải qua những trại lao tù khổ sai từ Nam chí Bắc,từ đồng bằng đến vùng cao nguyên sỏi đá quanh năm thời tiết khắc nghiệt.

Tôi được hân hạnh gặp và tiếp chuyện với bà Khúc

Minh Thơ khi bà từ Virginia về Hungtington Beach, Orange County, California để chịu tang người Cậu chồng, bác sĩ Nguyễn Văn Ngọc nguyên Giám Đốc bệnh viện Đa Khoa Cần Thơ. Bà Khúc Minh Thơ với dáng người phúc hậu, tuổi đời trên lục tuần, giọng nói nhỏ nhẹ, cởi mở đã dành cho tôi buổi nói chuyện hơn 15 phút trong giờ giải lao.

Với giọng nói trầm ấm, chậm rãi bà bày tỏ sự cảm thông với nỗi bất hạnh của những người đã trải qua những năm tháng đọa đày, tủi nhục trong các trại tù cải tạo. Cảm thông với gánh nặng gia đình nặng trĩu trên đôi vai của những người vợ trẻ, thay chồng gánh vác gia đình, thay chồng nuối nấng đàn con. Vừa nuôi chồng trong chốn lao lung vừa chăm sóc các con thơ mà tương lai thì luôn mịt mù,đen tối. Vừa phải đấu tranh với những khó khăn nhục nhằn, những cám dỗ vật chất để hi vọng, chờ đợi một ngày đoàn tụ thật mong manh.

Bà Khúc Minh Thơ đã mang lấy nỗi bất hạnh khi tuổi đời vừa tròn 23.

Phu quân bà, Đại Úy Nguyễn Đình Phúc hi sinh vì tổ quốc vào năm 1961. Trong một chuyến công tác tại quận Bình Minh tỉnh Vĩnh Long Đại Úy Phúc bị Việt Cộng phục kích, tử trận. Sáng sớm hôm sau được tin báo bà Khúc Minh Thơ vội vã lên đường đi nhận xác chồng. Lê thê, lếch thếch, tả tơi, tóc tai rũ rượi, bà ôm thi thể chồng khóc lóc thảm thiết.

Như cảm thương cho người vợ tuổi thanh xuân sớm trở thành quả phụ, máu từ miệng Đại Úy Nguyễn Đình

Phúc bỗng nhiên tuôn trào xối xả. Bà ghì chặt xác chồng mặc cho chiếc bào thai 6 tháng đang cựa quậy trong bụng mẹ. Hai bàn tay đẫm máu, bà đưa tay khẻ vuốt đôi mắt đang mở trừng của chồng với lời thầm khấn nguyện sẻ cố nuôi dưỡng các con nên người hữu dụng. Như cảm thông được lời khấn nguyện, đôi mắt đại úy Nguyễn Đình Phúc từ từ, vĩnh viễn khép lại cùng với dòng máu tươi từ miệng, từ mũi chảy dài xuống .

Trước năm 1975 bà Khúc Minh Thơ làm công chức Bộ Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hòa tại Phi Luật Tân. Sau năm 1975, bà tiếp tục làm việc tại Manila để có phương tiện nuôi nấng các con.

Sau khi Việt Nam Cộng Hòa bị bức tử. Mặc dù cuộc sống tạm ổn định về vật chất nhưng bà vẫn luôn mang trong lòng nỗi ray rức về số phận của những quân, cán, chính đã phục vụ trong trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa, và hiện đang bị đày ải trong các trại tập trung cải tạo. Bà quyết tâm, đấu tranh không ngừng nghỉ, để tranh giành quyền lợi cho những kẻ bất hạnh đang trong cảnh lao lung.

Cuộc đấu tranh thật cam go với biết bao thử thách. Nhiều lúc bà cảm thấy thật chán nản muốn bỏ cuộc . Nhưng rất may còn có những người tâm huyết luôn an ủi khuyến khích và nâng đỡ tinh thần cho bà. Người đó chính là ông Robert Funseth, ông bà Shep Lowman. Trước sự ủng hộ nhiệt tình của những người nhiều tâm

huyết, những đồng nghiệp cùng làm việc tại Bộ ngoại giao Hoa Kỳ và cũng là người bạn thân thiết với Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam do bà là Chủ Tịch sáng lập. Bà tự nguyện quyết tâm giữ vững tinh thần vượt qua mọi khó khăn trở ngại đeo đuổi cuộc đấu tranh không ngừng nghỉ

Năm 1989 tổng thống George Bush - Bush cha- người kế nhiệm tổng thống Ronald Reagan giữ lời hứa tiếp tục giúp đỡ cho các tù nhân chính trị Việt Nam, bà Khúc Minh Thơ càng lên tinh thần tiếp tục lao vào cuộc đấu tranh không mệt mỏi.

Ngày 30 tháng 7 năm 1989, ngày lịch sử đáng ghi nhớ của các Cựu Tù Chính Trị Việt Nam. Ông Robert Funseth chính thức bay sang Hà Nội ký kết văn kiện đầu tiên cho ba ngàn cựu Tù Nhân Chính Trị và gia đình được đi đợt đầu tiên định cư tại Hoa Kỳ vào mùa Giáng Sinh 1989.

Chuyến H.O đầu tiên đặt chân xuống đất Hoa Kỳ vào tháng giêng năm 1990.

Trong thời gian đấu tranh của bà Khúc Minh Thơ, một sự kiện làm xúc động không ít. Ngày 8 tháng 12 năm 1988, bà Khúc Minh Thơ là một trong hai người khách cuối cùng được tổng thống Ronald Reagan tiếp kiến vào những ngày cuối của nhiệm kỳ tổng thống thứ hai tại Tòa Bạch Ốc Washington D.C Người kia là ông Govbachev Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Liên Xô.

Trong buổi tiếp kiến, bà Khúc Minh Thơ đã nhân danh Chủ Tịch Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt

Nam đến ngỏ lời cám ơn Tổng thống Ronald Reagan đã chấp thuận quyết định cho Cựu Tù Nhân được sang định cư tại Hoa Kỳ.

Bà Khúc Minh Thơ bày tỏ nỗi lo âu trước sự ra đi của tổng thống Reagan vì mãn nhiệm kỳ. Bà lo sợ rằng chương trình cứu giúp cựu Tù Nhân Chính Trị Việt nam bị hủy bỏ bởi vị tổng thống kế nhiệm. Bà nhìn tổng thống Reagan với đôi mắt đẫm lệ, tha thiết:

- Xin tổng thống và nước Mỹ đừng bỏ rơi những Tù Nhân Chính Trị Việt Nam Cộng Hòa.

Tổng thống Reagan nhìn bà bằng cặp mắt cảm thông đầy xúc động. Ông tiến đến đặt nhẹ bàn tay lên bờ vai mảnh mai của bà rồi chẩm rải nói:

- Những người anh hùng Việt Nam sẽ không bao giờ bị bỏ quên.

Nghe xong câu nầy bà Khúc Minh Thơ không nén được xúc động, bùi ngùi nước mắt tự dưng chảy dài ...

Tổng thống Reagan nhìn vào mắt bà với vẻ mặt cương quyết, bước tới sát bên đặt hai tay lên hai bờ vai nói:

- Chúng tôi sẽ không bao giờ bỏ quên những người anh hùng Việt Nam.

Nghe xong câu nầy bà Khúc Minh Thơ nước mắt giàn giụa, chân run run đứng không vững. Tổng thống Reagan đỡ bà ngồi vào chiếc ghế đối diện, rồi nhìn bà bằng cặp mắt thật hiền từ nhận hậu, chậm rãi nói tiếp:

-Dù tôi không còn tại chức nhưng những người kế nhiệm tôi sẽ tiếp tục lo cho các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa, sẽ đấu tranh liên tục để họ được đối xử công bằng

và hợp lý.

Gương mặt bà Khúc Minh Thơ trở nên vui, bà nhìn tổng thống Reagan với đôi mắt tràn đầy hi vọng như thầm nói lên lời cảm ơn chân thành. Và thời gian không lâu lời hứa của tổng thống Reagan đã trở thành hiện thực.

Người H.O luôn mang trong lòng niềm tri ân sâu sắc đối với bà Khúc Minh Thơ, ông Robert Funsett, ông bà Shep Lowman cùng những con người quả cảm, có tấm lòng vĩ đại chấp nhận đấu tranh không mệt mỏi, kiên trì không ngừng nghỉ cho tương lai những con người nhiều bất hạnh, Cựu Tù Nhân Chính Trị Việt Nam. Đặc biệt, tổng thống Ronald Reagan.

H.O, Liều Thuốc Hồi Sinh, đưa những mảnh đời tăm tối, ngụp lặn trong vũng lầy nhầy nhụa của chế độ sắt máu, bạo tàn kể từ sau ngày đất nước bị bức tử đến với xã hội văn minh loài người.

Gần hai mươi năm trôi qua, người "cựu tù cải tạo", người cựu tù nhân chính trị của chế độ Cộng Sản dù đã thoát ra khỏi những đau thương tủi nhục của một chế độ độ cai trị sắt máu, thiển cận, đã nhanh chóng hội nhập vào quê hương thứ hai. Nhưng nỗi xót xa vẫn chưa nhạt nhòa trong tâm thức, vì hơn tám mươi triệu đồng bào vẫn còn đang rên xiết dưới bao đau thương tủi nhục, áp bức, bất công của một thiểu số người cai trị cuồng tín với giáo điều Cộng Sản.

Sự nhu nhược hèn yếu của nhà Cầm Quyền Cộng Sản trước mưu đồ xâm lược và chủ nghĩa bá quyền của bọn

xâm lược phương Bắc đã tỏ rõ sự yếu kém cố hữu nhằm mưu cầu sự an bình cho một thiểu số lãnh đạo.

Ngọn lửa uất hận trước đau thương tủi nhục âm ỉ từ hơn ba mươi năm qua đã bùng cháy mãnh liệt trên nhiều nơi, trong nhiều lãnh vực, dưới nhiều hình thức từ trong nước với sự hỗ trợ tích cực của hải ngoại.

Tuổi trẻ đã chấp nhận dấn thân, hăng hái vào cuộc. Nhiều thế hệ già trẻ cùng sát cánh bên nhau hướng về mục tiêu quang phục quê hương, giải thể chế độ bạo tàn Cộng Sản.

Người H.O vẫn mang trái tim rực lửa đấu tranh, sát cánh với những con người nhiều tâm huyết. Dù tuổi đời cao, bệnh tật triền miên do ảnh hưởng của những trận đòn thù cùng những tháng năm lao động khổ sai đôi khi có làm trở ngại bước chân. Nhưng ý chí sắt đá cho ngày quang phục quê hương vẫn không lay chuyển.

<u>NGUYỄN HỮU CỦA</u>

Nam, Trung, Bắc, chị cùng em,
Chị em nghe tiếng con chim gọi đàn.
Chim kia còn biết gọi đàn,
Chút tình hữu ái chị bàn cùng em.

Tản Đà

RỪNG LÁ THẤP

Sóng Trùng Dương

Nắng đã xuống trên cánh RỪNG LÁ THẤP
Ta trở về trong bốn vách tường câm
Nói với em trong đêm tối âm thầm
Nghe tim vỡ như cánh rừng BUÔNG thay lá

Anh đứng đó- Núi MÂY TÀU xa lạ
Ngày qua ngày rồi cũng thấy thân thương
Nắng tháng năm chạy trốn nóng điên cuồng
Anh chợt nhớ cây bằng lăng lá đỏ.

Anh chợt khóc, chợt thương từng ngọn cỏ
Nuôi một đời cải tạo tháng tư đen
Lối mòn kia bày tỏ nỗi oan khiên
Đây con suối chứng nhân ngày ô nhục

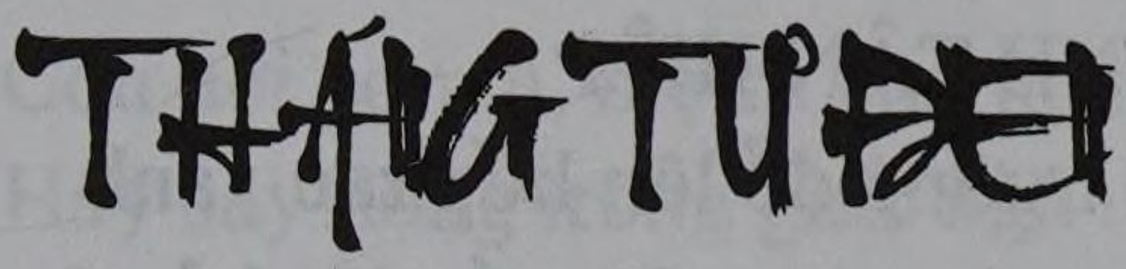
Ta bỗng nhớ một thời xưa ngang dọc
Giờ thương từng hạt cát trắng HÀM TÂN
Thương áo ai để hở rách vai trần
Bên họng súng lũ người man rợ quá

Ta bỗng nhớ ngày sống bên RỪNG LÁ
Em chắt chiu từng một tán đường đen
Mang cho anh những nỗi nhớ cô miên
Rồi nhìn thấy đời xanh như mật ngọt

Ta nghẹn ngào nhìn em xương da bọc
Mắt thâm quầng như vũng tối cuộc đời anh
Đây con thơ nào chúng có tội tình
Mà cứ đổ lên mái đầu xanh vô tội

Rừng Lá ơi, ta muốn người buông cánh mỏi
Nằm im bên hoa nắng nhảy chập chờn
Thà làm thân củi mục còn hơn
Sống vất vưởng bên loài man rợ đó.

Lời Tòa Soạn: Sóng Trùng Dương là cựu Trung Úy Trưởng Cuộc Cảnh Sát Quốc Gia xã An Hòa (Tha La Xóm Đạo), quận Trảng Bàng, tỉnh Hậu Nghĩa. Chức vụ cuối cùng: Phát Ngân Viên Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Hậu Nghĩa. Ra tù cuối năm 1980, vượt biên đầu năm 1981, hiện định cư tại Sydney - Autralia. Là bạn thân của Tâm Bền trước 1975, và cũng là bạn đồng tù "cải tạo" tại Z 30 D Hàm Tân – Thuận Hải.



Sóng Trùng Dương

Đứng ở trên mảnh đất nầy
Ta bỗng nhớ ba mươi năm về trước
Mang ba lô đi trình diện "cải tạo" mười ngày.
Nơi Đại Học Xá
Em tôi đưa vào
Rồi đứng núp bên thân cây ven đường mà khóc
Ta nghẹn ngào đưa tay vẩy bảo nó về đi
Thay thế anh săn sóc mẹ cha
Anh đi mười bữa anh về...

Ta vẫn ngây thơ trong môi trường mới lạ
Biết được một cuộc đổi đời
Nhưng sao vẫn cứ hôn mê
Mỗi tháng viết thư về
Động viên cha mẹ anh em chấp hành chánh sách

TRUNG TÂM AN DƯỠNG
SUỐI MÁU BIÊN HÒA
TRẠI TÙ BINH TÂN HIỆP
Cuốc đất phi trường để lên liếp rau xanh
Khi mồ hôi – máu và nước mắt đã chảy âm thầm
Rồi nhìn thấy bàn tay mình phồng lên như cùi lở
Giữa trưa nắng trăng sao trời đổ
Mắt trợn trừng nhưng giấc ngủ cứ chơi vơi
Vợ ta đó tháng năm dài chờ đợi
Con lớn lên hỏi mẹ ba đâu?
Biết làm sao trả lời được đây trời!
...Ba học tập mười bữa về...đừng hỏi nữa!

-Phàm những sách về văn chương, triết lý, khoa học, lịch sử mà khiến cho người ta phải tư tưởng, suy nghĩ, là những sách có bổ ích cho trí thức cả.

Phạm Quỳnh

LỜI MẸ RU CON

Trần Kiêm Nhiên

Con hỡi con ơi, mẹ ru con ngủ,
Hãy say nồng trong giấc ngủ ngây thơ.
Bao nhiêu năm mẹ mòn mỏi đợi chờ,
Để đón nhân sự hững hờ lạnh nhạt.
Đây là điều mẹ quan tâm phó thác,
Mai sau nầy con lớn được thành danh.
Lòng thẳng ngay, giữ đạo nghĩa chân thành,
Đừng phụ rẩy kẻ ân tình sớm tối.
Con biết không đấy là điều tội lỗi,
Của con người thật bất nghĩa bất nhân.
Dẫu thế nào ta cũng phải cân phân,
Cho chín chắn chớ vội vàng hấp tấp.
Đừng ngây thơ để lọt vào bẫy sập,
Kẻ xấu mồm nhằm phá nát gia cang.
Là thanh niên, con hãy sống đàng hoàng,
Lấy đạo đức và nghĩa nhân làm trọng.
Sống ở đời phải ra người đáng sống,
Đừng mang danh kẻ phản bội, lưu manh.
Đạo đức, nghĩa nhân con phải học rành.
Và phải giữ cho thơm danh con nhé!

TÌM ĐỌC NHỮNG TÁC PHẨM DỄ THƯƠNG

CỦA NỮ SĨ CHÚC ANH:

- YÊU THƯƠNG HƯƠNG VĂN XUẤT BẢN 2006

ĐÃ XUẤT BẢN CHUNG:

-TIẾNG THƠ HẢI NGOẠI (Tuyển Tập 3, 4 Thi Đàn Lạc Việt)

-CỤM HOA TÌNH YÊU 9, 10, 11 (HỘI THƠ TÀI TỬ VIỆT NAM)

-FLOWERS OF LOVE Volume IV-Part 1/2 and Part 2/2
(THƠ TAM NGỮ HỘI THƠ TÀI TỬ VIỆT NAM XUẤT BẢN)

SẼ XUẤT BẢN:

- HƯƠNG TÌNH (thơ) –LƯU LUYẾN (thơ)

-To Love – Yêu Thương

Thơ Tam Ngữ: Việt -Anh -Pháp.
(Dịch từ Thi Tập YÊU THƯƠNG)

Autumn Nostalgia – Thu Nhớ
(Tam ngữ: Việt -Anh –Pháp)

Liên Lac: **Nữ Sĩ CHÚC ANH**
(PHAM THỊ KIM ANH)
ĐT: (310) 923 – 8991

CHIỀU GIÓ NGƯỢC

Chuyện của nhà tranh đấu

Kỳ Lân- Trịnh Văn Thương.

GIÂY PHÚT CHIA TAY

Buổi trưa hè nóng bỏng trên xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa, Tôn cúi rạp người đạp chiếc xe đạp lên dốc cầu Sài Gòn tiến về Thủ Đức. Thường ngày Tôn vẫn đi chiếc Honda màu đỏ do quân đội bán cho từ hồi thập niên 60 còn giữ lại được. Cái gia tài nhỏ thân thương đầy kỷ niệm, duy nhất đáng giá ấy, chàng vừa phải bấm bụng bán đi để chung cho chủ tàu. Người chàng nhễ nhại mồ hôi, ướt đẫm cả bờ vai chảy thành đám loang xuống lưng, hòa cùng gió thổi lành lạnh. Tôn cảm thấy từng giọt mồ hôi từ trán chảy xuống rớt vào khóe mắt cay xè. Những chiếc xe tải, xe con chạy vù vù qua mặt để lại lớp khói bụi mù không làm chàng bận tâm. Trong đầu chàng bây giờ là những bài tính vô cùng quan trọng mà chàng phải lo toan.

Vừa đạp xe về đến nhà, Ngọc vợ chàng vội vã chạy ra mở cửa đón chồng hỏi dồn:

-Công việc ra sao, bao giờ hả anh?

-Coi như xong em ạ, 3 giờ sáng mai khởi hành, em chuẩn bị cho cha con anh.

Ngọc nắm lấy cánh tay chồng lắc mạnh:

-Sao anh, 3 giờ sáng à, gấp vậy?

-Nói nhỏ thôi em, có ai nghe được chết cả đám bây giờ. Em chuẩn bị cho gọn nhẹ nhé.

-Dạ, xong cả rồi, mẹ vừa đem bó huệ đi khấn cho cha con anh. Em lo lắng quá.

Tôn dựng chiếc xe đạp vào vách, Ngọc đã ôm ngang lấy chồng nước mắt giàn giụa, nàng xúc động:

-Vậy là mai anh đi rồi. Em thấy ngộp thở và hồi hộp quá anh ơi

Tôn âu yếm dìu vợ vào phòng trong. Vào lúc này, mẹ và các con chàng đều đã đi nhà thờ, cả nhà im phăng phắc. Tôn có thể nghe cả hơi thở, tiếng nấc nghẹn và nhịp tim đập của vợ chàng. Những giọt nước mắt nóng hổi, lặng lẽ nhỏ từ má Ngọc rơi lăn dài trên cánh tay chàng. Ngọc gục đầu vào ngực chồng. Tôn hôn lên khuôn mặt đầy nước mắt của vợ, chàng âu yếm vuốt nhẹ trên hai bờ vai nàng.

-Em hãy bình tĩnh, trời sẽ phù hộ cho cha con anh. Anh không thể sống ở đây như thế này mãi được. Mà em đã đồng ý cho cha con anh đi rồi kia mà!

-Đành vậy nhưng đến giờ phút chia ly này, lồng ngực em muốn nổ tung ra, trái tim em như tan nát. Rồi đây

trên đại dương mênh mông, sóng to gió lớn biết bao nhiêu bất trắc xảy ra!!...

Ngọc nói đến đây nàng òa lên khóc. Tôn vội vã ôm chầm lấy vợ hôn lên môi nàng. Rồi chàng nhìn sâu vào mắt nàng âu yếm nói:

-Thôi em đừng khóc, hãy can đảm lên để anh an lòng ra đi. Qua bên Mỹ chừng một hai năm, anh sẽ gởi tiền về đưa mẹ con em đi. Anh yêu em vô cùng, anh không thể sống thiếu em, nhưng ở đây anh không thể sống yên ổn được!

Chàng âu yếm vuốt má vợ, hai tay chàng nhẹ nhàng luồn lách, xoa trên mặt xuống cổ, một tay đỡ lưng một tay mở nút áo lần xuống ngực xoa nhẹ lên đôi nhũ hoa mềm mại phập phồng theo hơi thở của nàng. Dù đang ngấn lệ nàng cũng phải lim dim chìm trong khoái cảm, trước sự vuốt ve âu yếm nồng nàn tình yêu quen thuộc của chồng. Tôn nhoài người ra với tay khóa chặt phòng ngủ, kéo tấm ri-đô xuống. Ngọc âu yếm mắng yêu chồng:

-Anh chỉ vậy là giỏi.

Tôn mỉm cười lặng lẽ, người chàng nóng lên, cúi xuống hôn lên chiếc cổ trắng ngần của Ngọc, chàng nhẹ nhàng cởi từng nút áo vợ, lộ ra bờ ngực trắng nuốt với đôi gò bồng đảo no tròn nhịp nhàng nhấp nhô. Ngọc ngửa người ra, đón nhận những chiếc hôn nồng cháy tình yêu tham lam của chồng, cho đến khi nàng ngây ngất khoái lạc trong vòng tay ân ái.

Đúng 11 giờ đêm, chiếc xe hơi cũ kỹ của ông Tám

ghé trước cổng nhà. Tôn và Đạo đứa con trai cả vừa tròn 15 tuổi vội vã đứng dậy ra đi. Bà trọng, mẹ Tôn nắm lấy tay con, bà cụ đã 75 tuổi nghẹn ngào trong nước mắt, bà sờ lên gương mặt Tôn, vuốt tóc chàng rồi thều thào:

-Mẹ chúc con đi bình an, con cẩn thận giữ mình, nhớ cầu nguyện, Chúa sẽ gìn giữ con.

Tôn không cầm được nước mắt, chàng nghẹn ngào nói với mẹ:

-Xin mẹ ở nhà bảo trọng, tình hình này con chắc chỉ đi một vài năm con sẽ trở về được. Xin Chúa giữ gìn mẹ.

Bà Trọng òa lên khóc.

-Con ơi đây là giờ phút chót, không biết đến bao giờ mẹ con mình được gặp lại. Mẹ còn biết nói gì? Mẹ đau như đứt từng đoạn ruột. Con ôi, con đi rồi, mẹ còn trông ai? Ôi! Con tôi, cháu tôi.

Bà khóc rống lên như đứa trẻ lên ba. Đến lúc này, Ngọc mới gỡ tay mẹ chồng ra, nàng nói nhỏ:

-Xin mẹ đừng khóc nữa, để nhà con an tâm ra đi kẻo trễ, ở nhà mọi sự con sẽ lo cho mẹ. Anh ấy không đi thì sớm muộn gì thì cũng phải vào trại "cải tạo" nữa mà thôi.

Bà Trọng buông tay con ra, bà ngồi sụp xuống tấm đi văng ôm mặt cố nén tiếng khóc. Tôn cúi xuống cầm lấy hai tay mẹ, hôn lên hai tay gầy gò khẳng khiu của bà. Chàng nghẹn ngào:

-Thưa mẹ con đi.

Tôn khóc từ lúc nào mà chàng không hay biết, những giọt nước mắt đã rớt xuống hai bàn tay mẹ già. Chàng

cảm tính thấy dường như chàng khó có thể gặp lại mẹ già lần nữa.

Đến lúc này, Đạo đã đeo ba-lô du lịch vào lưng, bước lại quỳ xuống bên cạnh trước mặt bà nội nó:

-Thưa bà nội con đi ạ. Bà ở nhà mạnh khỏe ạ.

Nói xong, hai hàng lệ chảy dài trên má của nó, bà Trọng xoa đầu đứa cháu nội, đứa cháu yêu quý mà bà đã ẵm bồng, nâng niu mười mấy năm trời.

-Ôi cháu ơi! Vì đâu mà cháu phải ra đi bỏ bà. Bà như đứt ruột ra. Con nhớ cầu nguyện và vâng lời cha con. Thôi con đi may mắn. Ôi con tôi ơi! Cháu tôi ơi!

Bà khẽ rên rỉ...

Gở tay bà nội, Đạo đứng lên. Nó bước đến bên mẹ và nắm hai bàn tay Ngọc, nó cúi xuống hôn hai bàn tay mẹ. Ngọc đang đứng chết trân nhìn cảnh chia tay của mẹ con, bà cháu. Đạo nhìn sâu vào khuôn mặt dấu yêu khả ái của mẹ, nó nghẹn ngào nói:

-Thưa mẹ, con đi.

Tới lúc nầy Đạo òa lên khóc. Ngọc ôm chầm lấy đứa con trai yêu quý duy nhất của đời nàng, Ngọc nói trong nước mắt:

-Con ơi! Vì tình thế bắt buộc con phải ra đi. Mẹ như chết trong lòng. Một ngày mẹ không thấy mặt con là mẹ không chịu được. Vậy mà từ nay, mẹ con mình không biết đến bao giờ mới gặp lại nhau. Con ơi là con!

Nước mắt Ngọc rơi lã chã trên mặt Đạo. Đạo cố gở hai tay mẹ ra, chấp tay trước ngực, cúi đầu vái mẹ rồi lặng lẽ bước ra khỏi nhà. Thấy Đạo đi khỏi, Tôn bước lại

bên vợ còn đang bàng hoàng, nhìn đứa con trai một cách sững sờ, như vừa đánh mất một báu vật quý nhất trên đời. Đặt nhẹ đôi tay trên bờ vai Ngọc, Tôn nghẹn ngào:

-Em ở nhà bảo trọng, săn sóc mẹ và con. May mắn một hai năm...

Không để chồng kịp nói hết câu, Ngọc như một cái máy ôm ghì lấy khuôn mặt Tôn hôn tới tấp lên đôi môi thân thương của chồng, nàng nói trong nước mắt:

-Em lo quá anh à! Lạy Chúa, một lúc hai người thân yêu nhất đời đang vuột khỏi tầm tay của em.

Rồi nàng gục đầu vào ngực chồng mặc cho hai hàng nước mắt tuôn rơi. Tôn cúi xuống hôn lên mái tóc vợ, nhẹ nhàng gỡ tay nàng ra và âu yếm nói:

-Em ạ, mình đã chấp nhận ra đi rồi. Can đảm lên em. Mình sẽ thành công mà, em yên trí đi, ở nhà em cố gắng gìn giữ sức khỏe, nuôi dưỡng mẹ và chăm sóc các con còn lại.

Chợt bé Nga, bốn tuổi chập chững chạy ra, linh tính của một đứa trẻ, nó ôm chầm lấy Tôn. Chàng thấy một niềm quặn đau trong lòng, chàng cúi xuống ẵm Nga lên, chàng hôn lên đôi má bụ bẫm măng sữa của con, bé Nga bập bẹ:

-Ba đi đâu vậy ba?

-Ờ ...Ờ ba đi làm xa, con ở nhà cố ngoan, vâng lời mẹ nhé!

Rồi Tôn lấy hết can đảm trao bé Nga lại cho Ngọc. Chàng cúi xuống đeo túi xách vào lưng rồi bước ra ngoài như người chạy trốn. Từ tay mẹ, bé Nga còn cố nói với

theo:

-Ba! Ba nhớ mua quà cho con nhé!

TRƯỚC GIỜ KHỞI HÀNH

Khu tập trung xuống tàu là một bãi ven sông gần cầu chữ Y vùng Chợ Lớn. Vừa bước xuống xe, cha con Tôn được người liên lạc dắt xuống bãi sông phía sau, chui xuống gầm những nhà sàn lụp xụp dọc hai bên bờ sông. Mặc dầu bến bãi đã được thương lượng mua bán trước, nhưng tất cả mọi việc đều phải làm trong bí mật, âm thầm, lặng lẽ, để tránh những cặp mắt nghi ngờ của tất cả mọi người. Vì bất cứ ai phát hiện ra có dấu hiệu chứng tỏ vượt biên, tức khắc sẽ bị bắt vào nằm nhà đá, hoặc đẩy vào các trại tập trung "cải tạo" khổ sai của Cộng sản ngay. Vì đối với Cộng sản Việt Nam, vượt biên được coi là tội phản quốc. Bởi vậy, cha con Tôn được mấy tay liên lạc dẫn đến gần nhà sàn sát bờ sông. Tôn lầm lũi bước theo người hướng dẫn, đạp lên trên đám rác rưởi đủ thứ gây ra tiếng lào xào. Còn Đạo nắm tay cha lặng lẽ bước đi trong thinh lặng. Đến chỗ, tay liên lạc thì thào vào tai Tôn bảo cha con chàng ngồi đây chờ, khoảng 3 giờ sáng sẽ khởi hành. Nếu có công an ruồng bố, ấy là phòng hờ thôi, cứ chạy thẳng về điểm tập kết thứ hai bằng mọi cách như đã quy định. Bọn nầy làm ăn rất bài bản, quy mô, bọn "đục nước béo cò", chuyên nghề chở người vượt biên, tất nhiên chúng phải có thằng tay trong đỡ đầu chia chác. Kẻ có quyền, các

cán lớn, tức bọn cán bộ cao cấp công an ở thành phố Hồ Chí Minh thì hùn bằng nước miếng quyền lực, và được chia phần hậu hĩ, đáng là bọn "ngồi mát ăn bát vàng". Nếu lỡ đổ bể, chỉ việc lo lót chạy chọt, chạy tội cho đám đàn em. Do vậy các chủ tàu, đầu nậu đều lọt lưới dù vụ việc có lớn đến đâu. Đắm tàu, chết cả trăm người, cướp biển, bảo tố v.v. chỉ có bọn tép riu và hành khách là lãnh đủ.

Tôn kéo con ngồi xuống bãi rác sực mùi hôi hám. Đạo ngoan ngoãn yên lặng ngồi bên cha. Ngồi được một lát, Tôn mới phát giác ra có rất nhiều người ngồi phía trong, khi Tôn quờ quạng để tìm chỗ ngồi sạch hơn, vô tình chàng chạm tay vào một tấm lưng mềm mại của một phụ nữ đã ngồi trước gần đấy. Tôn nghe người ấy nói nho nhỏ:

-Ngồi xuống đi, phía trong đầy người rồi.

Lúc nầy Tôn mới nhìn kỹ vào phía trong dưới gầm sàn nhà. Lúc đầu chàng còn bị nhòa mắt, giờ nhìn kỹ lại, chàng mới thấy cả chục người đang ngồi bất động, chăm chú, căng thẳng nhìn ra sông như những pho tượng đất nung, dưới hầm mộ của các Hoàng Đế Trung Hoa ngày xưa; chỉ khác là những con mắt còn đảo qua, đảo lại quan sát động tĩnh xung quanh, như sẵn sàng đối phó với mọi bất trắc xảy đến.

Sau hai giờ căng thẳng chờ đợi, tâm trí và đôi giò lúc nào cũng nhớm sẵn sàng để chạy trốn. Mọi người đều mệt lả. Cô gái ngồi sát bên Tôn mặc dầu chưa quen biết, đã tự nhiên dựa vào người chàng từ lúc nào, còn Đạo

thỉnh thoảng lại rướn cổ ngó ra sông có vẻ lo lắng sốt ruột rồi nhìn Tôn như muốn nói điều gì, nhưng lại thôi. Tôn lúc này mới nhìn vào ánh mắt con, đôi mắt con trai đầu lòng yêu quý của chàng to đẹp, đen lay láy, rực sáng lạ thường. Tôn xúc động trong lòng "Đôi mắt đẹp giống hệt mẹ nó". Nhưng trong ánh mắt rực sáng ngây thơ trong bóng tối mờ ảo ấy, chàng thấy có gì khác lạ. Chàng ghé sát mới nhìn thấy hai hàng lệ lăn dài trên đôi má măng tơ non nớt của con. Bất giác, Tôn cảm thấy xót xa, đau nhói trong lòng không ít, chàng ghé sát vào tai con thầm thì an ủi:

-Ráng lên, sắp đi rồi con ạ!

Đạo nhìn cha, đôi mắt buồn vời vợi:

-Con thương mẹ quá!

Nghe con nói, tim chàng đau nhói lên vì cảnh mẹ xa con, vợ chồng xa cách nhau của gia đình chàng. Hình ảnh Ngọc, vợ chàng lại rực sáng lên trong đầu, người vợ suốt đời hy sinh, tận tụy với chồng con. Chàng nhớ những giọt nước mắt nóng ấm và tiếng nấc nghẹn ngào đau khổ, khi chàng đặt nụ hôn lần cuối lúc chia tay vừa rồi. Chàng muốn đứng phắc dậy dắt Đạo chạy về với mẹ con Ngọc, rồi cuộc đời của chàng ra sao thì ra. Nhưng nghĩ đến cảnh sống trong trại "cải tạo" của Cộng Sản, chàng phải dằn lòng lại vì cuộc ra đi hôm nay đã được suy nghĩ và tính toán kỷ lưỡng. Tiền, vàng và công sức đã đổ ra, đây là canh bạc cuối cùng. Chàng không thể sống trong xã hội Cộng Sản được.

Cuộc đời chàng từ trước đến nay, chẳng khác nào

chiếc lá bay trong gió bão. Chàng được sinh ra và lớn lên trong một gia đình đạo đức lâu đời. Là một sinh viên trường Đại Học Luật Khoa Sài Gòn, với tuổi hoa niên đầy thơ mộng. Nhưng một biến cố đã đẩy chàng sang một bước ngoặt khác. Cộng sản Bắc Việt dã man đã phát động chiến dịch tổng công kích Tết Mậu Thân năm 1968. Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa tuyên bố tổ quốc lâm nguy và ban lệnh tổng động viên. Vì thế Tôn phải bỏ học để tòng quân vào trường võ bị Thủ Đức. Sau chín tháng huấn luyện, Tôn ra trường với cấp bậc chuẩn úy và được bổ làm trưởng pháo binh Nha Trang. Rồi chàng tác chiến, hành quân liên miên trong binh chủng Pháo Binh Nhảy Dù, cho đến ngày quân Cộng sản Bắc Việt tràn ngập cưỡng chiếm toàn bộ Miền Nam. Ngày 20. 4. 1975 là ngày bỏ thị trấn Xuân Lộc, một cửa ngỏ quan trọng của Sài Gòn, cũng chính hôm đó, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức, tiếp theo là Phó Tổng Thống Trần Văn Hương lên nắm quyền Tổng Thống. Rồi vì áp lực từ mọi phía, Tổng Thống Trần văn Hương phải bàn giao chức vụ cho Đại Tướng Dương Văn Minh. Tổng Thống Dương Văn Minh lên nắm quyền và đầu hàng Cộng Sản vô điều kiện trong ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Với cấp bậc Đại Úy, Tôn bị quân Cộng sản đẩy vào các trại "cải tạo", nhận lãnh cảnh tù đày khổ sai của Cộng Sản. Sau hơn 5 năm, Tôn được tha về sum họp với gia đình. Ngày thoát chết trở về từ lao tù "cải tạo" là cả một nỗi vui mừng khôn xiết với vợ con và mẹ chàng.

Nhưng những ngày sau đó là những ngày đầy điêu đứng. Cái án tập trung "cải tạo" luôn đè nặng lên cả gia đình. Tôn phải trình diện công an xã hàng tuần, phải làm các công tác tạp dịch nặng nhọc trong xã, chàng bị liệt vào công dân loại hai, cặn bã của xã hội cộng sản. Nhất là tâm lý, ám ảnh trại "tập trung cải tạo" luôn đè nặng lên tâm hồn Tôn. Lúc nào Tôn cũng nơm nớp lo sợ sẽ bị đưa vào trại tập trung bất cứ lúc nào. Những đêm có tiếng chó sủa ngoài ngõ, chàng lại giựt mình. Ngọc nhiều đêm phải thức giấc vì những tiếng động từ bên ngoài, nàng vội ôm ngang lấy chồng, như sợ có kẻ nào sắp bắt đi người chồng yêu quý của nàng. Vừa rồi trên thành phố Hồ Chí Minh có lệnh tập trung các thành phần "cải tạo" đã được tha về. Phải kê khai lý lịch các thành phần chế độ cũ, mà chúng vẫn xấc láo gọi là chế độ "ngụy". Lệnh đó đã gieo nỗi kinh hoàng cho tất cả anh em. Bằng mọi giá, Tôn không thể để mình bị bắt đưa vào trại "cải tạo" trở lại một cách dễ dàng. Không còn con đường nào khác, một hôm chàng bàn tính với vợ, chàng phải vượt biên tìm miền đất tự do. Dù vô cùng thương yêu chồng, Ngọc không bao giờ muốn một ngày thiếu vắng chồng nhưng phải biểu lộ đồng tình. Nàng đã sống trong cô đơn đau khổ hơn 5 năm qua. Cái giá của sự cô đơn xa vắng chồng giữa tuổi thanh xuân đầy nhựa sống còn hằn sâu trong tâm khảm nàng. Giờ đây vợ chồng mới được sum họp. Hàng đêm nàng khao khát say sưa được hiến thân cho chồng trong vòng tay ân ái yêu thương. nàng cảm thấy không còn hạnh phúc nào hơn. Suốt đời nàng đã hy

sinh cho chồng, vì hạnh phúc bên chồng con là tất cả đối với nàng. Trước hoàn cảnh áp bức tàn nhẫn của Cộng sản đối với các thành phần như Tôn, nàng đành phải chấp nhận cho chồng ra đi vì sự sống còn của chồng, và lòng kỳ vọng vào đứa con trai duy nhất của nàng trong miền đất tự do. Nghĩ đến đây Tôn thấy mủi lòng thương vợ, chàng nhìn vào đôi mắt héo hắt của con, chàng an ủi:

-Chấp nhận thôi con ạ, vài năm sau mẹ con lại gặp nhau mà.

Trong lặng lẽ, Đạo nhìn cha không nói một lời, nó cúi đầu xuống như một sự chấp nhận bất đắc dĩ. Tôn rất thương con, nhưng chẳng biết làm gì hơn và cũng không biết được con trai yêu quý của chàng đang nghĩ gì.

Có tiếng chân người đi tới, mọi con mắt đều đổ xô về phía tiếng động. Tôn nhổm người lên ghé sát vào tai Đạo nói nhỏ:

-Con phải lẹ nếu bọn công an ập tới, chạy gấp thoát thân theo ba. Kinh nghiệm đi bị bể lần trước khiến Tôn phải dự phòng. Lần trước ra đến bãi tập kết, công an ập tới. Tôn thấy công an bao vây tứ phía, chàng đã nhanh chân leo tuốt lên cây cột đèn đeo cứng ở lưng chừng. Bọn công an say sưa bắt người không để ý. Đợi chúng bắt hết người đi hết, chàng mới leo xuống và thoát thân sau đó.

Có bóng người xuất hiện, bọn đầu nậu nói như ra lệnh.

-Đi về phía dưới 30 mét, tàu đã sẵn, đi trong im lặng!

Mọi người đều thở phào nhẹ nhõm, vài tiếng ồn ào nhỏ rồi vội vã đứng lên im lặng bước đi theo người hướng dẫn. Đến nơi tàu đã đợi sẵn, có tấm ván rộng bắc lên bờ. Tất cả đều tuần tự, theo sự chỉ huy của bọn đầu nậu, xuống tàu chui vào chiếc cửa nhỏ xíu như cửa tò vò. Phía trên nóc chất đầy gạch vì tàu nầy có giấy phép hợp đồng chở gạch về Cần Thơ cho sở xây dựng ở đấy. Tất cả hành khách đều có giấy chứng nhận là công nhân của sở hay vợ con đi theo về Cần Thơ để thực hiện hợp đồng xây cất. Tôn nắm lấy tay con chui vô khoang thuyền, ở trong đã có người ngồi chật hai phần khoang, những người từ các điểm tập trung khác. Tôn được tên Xếp chỉ chỗ ngồi sát góc cửa khoang, chàng kéo con ngồi xuống. sau khi mọi người đã xuống đủ, một toán 3 thanh niên lực lưỡng xuống khám xét người và hành lý từng người bất kể đàn ông, đàn bà hay trẻ con. Chúng đều lục soát nắn bóp khắp người vì sợ có kẻ mang vũ khí cướp tàu. Trường hợp khách cướp tàu cũng đã xảy ra vài vụ rất bi thảm ngoài khơi, khi có cuộc giao tranh xảy ra làm thiệt mạng cả trăm người. Khám xét xong, tàu bắt đầu di chuyển. Lúc nầy chủ tàu mới xuất hiện trấn an hành khách, cố gắng ngồi chật chỉ mấy tiếng đồng hồ nữa khi ra biển, tất cả gạch sẽ ném xuống, sinh hoạt sẽ thoải mái hơn. Tàu chạy đâm ra sông Sài Gòn lướt qua Nhà Bè, ra cửa biển Cần Giờ với tốc độ vừa phải như các tàu qua lại bình thường. Qua các trạm kiểm soát các giấy tờ đều trót lọt. Đó chỉ là thủ đoạn lấy mành mành che mắt thánh mà thôi. Thực ra chuyến tàu vượt biên thu mỗi người 4 cây

vàng do sở công an thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Bởi vậy có nhiều đầu mối dẫn đi, nhưng Tôn quyết định đi mối nầy cho chắc ăn dù các mối khác có rẻ hơn cả cây vàng. Tuy vậy, bọn này rất dã man, đôi khi chúng cũng phải hy sinh một chuyến để che đậy việc làm mờ ám của bọn đầu sỏ Cộng Sản. Vô phúc cho những ai đi phải chuyến "tàu tế thần" này, phải vào nhà đá nằm là cái chắc, vì kẻ tổ chức và người đi bắt là một thì còn xảy vào đâu được. Trời tờ mờ sáng, tàu đã ra đến cửa biển, tàu nhẹ tênh và bắt đầu xả hết tốc lực. Vừa ra khơi, gió đại dương thơm mát thổi ào ào vào trong khoang đang chật ních, làm cho mọi người thở phào khoan khoái, vì phần lo sợ bị bọn công an đuổi bắt như đã thoát chín phần, giờ chỉ còn ngại bọn tàu tuần duyên hải của quân cộng sản tuần tiễu bắt được thôi. Nhưng phần này chủ tàu bảo đảm là sẽ trót lọt. Giờ này con tàu đang ào ào rẽ sóng lướt trên mặt biển, theo hướng Đông Nam đi tới, được một ngày rồi bẻ lái hướng Tây trực chỉ vịnh Thái Lan.

GẶP HẢI TẶC THÁI LAN

Lúc này Tôn đã làm quen được với đám thủy thủ. Sau khi chúng biết được chàng là sĩ quan của chế độ cũ, chúng đã dành cho chàng một sự nể nang, ưu đãi. Tôn được chủ tàu mời lên phòng lái để quan sát tình hình và định hướng, góp ý kiến với hoa tiêu. Sau hai ngày lướt sóng, tàu đã tiến vào vịnh Thái Lan. Đến chiều, hai cha

con Tôn đang ăn, bỗng có tiếng gọi dồn dập:

-Anh Tôn! Anh Tôn! Mời anh lên đây gấp!

Tôn bỏ miếng bánh mì đang ăn dở, bảo Đạo:

-Con ăn xong dọn đi. Ba lên trển coi có chi mà họ gọi gấp vậy. Dọn xong, con lên với ba!

Tôn vội vã leo lên buồng lái, theo hướng chỉ của thủy thủ. Tôn thấy hai chiếc tàu đang rẽ sóng nhắm vào con tàu chạy nạn này. Nhìn sắc mặt tái xanh của chủ tàu và thủy thủ, chàng đã đoán được phần nào tầm nghiêm trọng của sự việc. Ông Tám Vân, chủ tàu đến bên Tôn, giọng ông như lạc đi:

-Ông làm ơn sử dụng tiếng Anh và tài khôn khéo của anh để nói chuyện với họ, có thể là tàu tuần dương của Hải Quân Thái và cũng có thể... là. Nói tới đây ông Tám Vân ngập ngừng. Tôn đánh bạo hỏi tiếp:

-Cũng có thể là bọn hải tặc phải không ông?

Ông Tám Vân nhìn Tôn bằng ánh mắt ân cần cầu khẩn:

-Có thể tính mạng và sự an nguy của cả đoàn người trên tàu này đều trông cậy vào tài năng khéo ứng xử của ông. Tôi van ông hãy ra tay cứu giúp phen này!

Tôn nhìn sắc mặt tái mét của ông già, khi thấy hai chiếc tàu lạ càng đến gần. Ông ra lệnh cho tài công xả hết tốc lực về hướng Bắc mong cặp được vào bờ. Càng gần bờ càng tốt vì theo kinh nghiệm của ông, càng gần bờ càng an toàn, nếu có chuyện càng dễ thoát thân. Con tàu xả hết tốc lực vọt về phía trước, bỏ lại đằng sau dãi bọt nước tung lên trắng xóa. Nhưng đã quá chậm, chỉ

một giờ sau, hai con tàu lạ đã đuổi kịp, còn cách xa cả hải lý, hai tàu lạ đã đánh tín hiệu buộc con tàu chạy nạn phải ngừng lại. Người tài công hỏi ý kiến ông Tám Vân. Ông nhìn về phía trời nước mênh mông, còn phía sau hai tàu lạ đuổi theo ráo riết. Ông Tám Vân thở dài

-Chạy không kịp nữa rồi, mà lại gặp cướp biển thì có nước chết hết.!

Ông vội lấy ống nhòm quan sát rồi hét lên:

--Xả hết tốc lực chạy về hướng Bắc, may ra kịp cặp bờ!

Lúc này tài công đang xả hết tốc lực, ông Tám Vân ra lệnh cho đám thủy thủ như hét:

-Vứt hết các đồ nặng xuống biển, chuẩn bị xuồng, phao cứu hộ!

Rồi ông đưa ống nhòm cho Tôn, chàng nhìn về hướng hai con tàu lạ, Tôn thấy trước mũi thuyền có một tên lực lưỡng cởi trần cầm cây cờ màu da cam phất phất lia lịa, ra dấu cho con tàu chạy nạn phải ngừng lại. Nhìn dáng vẻ của hắn, Tôn đoán chắc không phải là Cảnh Sát hay Hải Quan Thái Lan. Nghĩ đến cướp biển, Tôn run bắn cả người. Chàng vội chui xuống khoang tàu, nói với con như quát:

-Đeo túi ba lô vào, cả hai bình vàng nữa.

Trong lúc Đạo lay hoay đeo ba lô. Tôn nói vào tai con:

-Cướp biển! Con đưa cái ba lô và bình vàng cứu hộ cho ba!

Bình vàng là loại bình 4 lít, đựng dầu nhớt xuất cảng

của Liên Sô rất chắc chắn. Dân vượt biển bảo nhau mang theo bình vàng, vừa chứa nước, vừa phòng khi bị đắm tàu, cướp biển, thì kẹp vào hông bơi thoát thân. Nghe nói, Đạo tròn xoe đôi mắt kinh ngạc nhìn cha, rồi nhảy xuống khoang tàu đưa lên cho Tôn cái ba lô và hai bình cứu hộ. Tôn đeo vào hai vai với hai bình cứu hộ, kẹp hai bên hông cái đãy mà Ngọc đã khâu sẵn ở nhà. Bất thần, Tôn thấy lao nhao ở dưới khoang, nhiều đầu người lố nhố muốn chồm ra khỏi khoang tàu, đồng thời, Tôn nghe tiếng la hét của bọn thủy thủ. Lúc này ông Tám Vân chạy lại nắm tay Tôn van xin:

-Ông Tôn ơi, không kịp rồi, ông cố gắng thương lượng dàn xếp với bọn cướp biển Thái này. Tính mạng mọi người đều nhờ cậy vào ông hết!

Tôn nhìn ra thấy hai chiếc tàu lạ còn cách vài chục mét, đang xả hết tốc lực nhắm thẳng vào con tàu chạy nạn đâm tới. Chàng thấy rõ bọn hải tặc nước da ngâm đen rám nắng, râu ria lởm chởm với các bắp thịt nổi lên cuồn cuộn làm chàng rùng mình. Chàng giơ hai tay vẫy chào thân thiện rồi bước tới mũi tàu đón chúng để nói chuyện. Lúc nầy ông Tám Vân cùng bọn thủy thủ, đã nhanh chân như chớp, nhảy xuống biển với phao cứu hộ chuồn ra xa để mặc Tôn đối phó. Chàng không thể đành lòng thoát thân để lại đoàn thuyền nhân khốn nạn ở lại. Khi hai tàu hải tặc còn cách xa chừng, 5, 10 mét, chúng đã kè sát hai bên hông con tàu chạy nạn, một chiếc đâm thẳng vào làm tàu bị nạn tròng trành muốn lật úp. Đoàn người trong tàu bị hất tung lên rồi đập qua bên hông tàu

đổ dồn vào nhau, mặt mày tái xanh, kinh hoàng, sợ hãi kêu khóc thảm thiết, vài người nhanh chân chạy lên bon tàu đã bị hất rơi xuống biển. Tôn ngã chúi, lao đầu xuống biển nhưng chàng nhanh tay nắm được sợi dây cột tàu. Chàng vội đứng dậy vẫy tay chào bọn "khách không mời nầy":

-Hello, we are your friend, we all are honest men...

Tôn chưa kịp dứt câu, một chiếc dây chão to tướng với chiếc móc sắt kềnh càng quăng sang, móc vào mạng tàu làm rung chuyển mạnh, hất Tôn ngã nhào xuống đám hành khách gặp nạn đang lao nhao hốt hoảng thất thần, người phụ nữ đỡ Tôn dậy hỏi:

-Chuyện gì vậy ông?

-Cướp biển!

Rồi chàng hét to:

-Tất cả đeo đồ bơi vào. Cố vọt thoát khỏi tàu. Bọn cướp biển!

Nghe nói thế, mọi người tái mặt run rẩy, gặp hải tặc cầm chắc cái chết trong tay. Lúc nầy trên boong tàu đã hỗn loạn. Hai tàu hải tặc giờ đã kẹp sát hai bên hông tàu chạy loạn rồi. Có lẽ chúng tức giận vì tàu này đã không tuân lệnh chúng, làm chúng phải đuổi theo mấy giờ liền, nên vừa bước lên tàu, chúng dùng mã tấu chém sạch bọn tài công và thủy thủ vô phúc còn sót lại. Số thủy thủ nhanh chân nhảy kịp, đang lóp ngóp cố bơi xa vùng kinh hoàng. Lúc nầy bọn cướp biển đã làm chủ được tình thế, chúng hất tung cửa khoang hành khách ra, nhảy xuống dí súng vào từng người. Một tên dí súng, hai tên kia lục lọi

khám xét. Chúng dã man lột hết quần áo, kể cả đồ lót người bị nạn, bất kể đàn ông hay đàn bà. Một vài cô con gái quá mắc cỡ, hai tay cố túm quần lại, bị bọn chúng phang bá súng vào đầu, thụt nòng súng vào vú, vào háng, máu ra linh láng, nằm ngất xỉu trên sàn tàu. Một tên cầm chiếc bao, hốt tất cả vàng bạc, tiền dollar, đồng hồ trang sức và các đồ quý giá khác, chúng thồn cả vào trong bao. Thấy sự sợ hãi, xấu hổ của các cô gái trẻ đẹp co quắp người lại vì bị chúng lột trần truồng đang nép úp mình vào sườn tàu, chúng cười hô hố trông vô cùng khả ố. Có tên không kềm hãm được dục vọng đê hèn, đã nhảy đến ôm mấy cô gái định hãm hiếp, nhưng tên râu xồm, chắc hắn là chúa đảng, đứng trên quát lớn, làm chúng phải bỏ cô gái ra để tiếp tục lục soát cướp của. Khi chúng đến gần chỗ Tôn, có cặp vợ chồng trẻ đang ôm siết lấy nhau vì quá sợ hãi, chúng giằng lấy cô vợ xinh đẹp, xé toạc áo ngoài, móc tay giựt chiếc coóc xê ra, ông chồng giận quá hóa liều, anh ta điên tiết nhảy tới xô tên hải tặc ngã xuống sàn tàu. Tên hải tặc đứng gần liền giọng nòng súng vào ngực, còn tên kia nổ súng bắn bừa vào người chồng bất hạnh, máu chảy linh láng rồi chúng kéo anh ta lên boong tàu ném xuống biển. Cô vợ thấy vậy cũng liều mình nhào tới. Tôn vội túm lấy tay cô ta, chàng giơ tay tỏ dấu thân thiện với đám hải tặc:

-I want to talk with your leader sia. (Tôi muốn nói chuyện với thủ lãnh của anh).

Nhưng tên râu xòm nhìn Tôn, hắn trợn mắt quát:

-Damn, fuck.

Phó mặc, Tôn vẫn nở nụ cười thân thiện, vì chàng biết rằng chỉ một cữ chỉ, một lời nói không hợp tình, không đúng cách trong lúc này, tính mạng cha con chàng sẽ đi đứt dễ như chơi. Rồi không biết hắn nghĩ sao, tên râu xòm nhảy xuống khoang tàu kéo áo Tôn lôi xềnh xệch lên trên boong tàu. Đạo cố nắm lấy tay cha cùng đi lên.

Sau khi cướp được toàn bộ số vàng bạc, châu báu và dollar xong, chúng liền kéo các cô gái đẹp lên phòng lái, phòng ngủ của các hoa tiêu thuyền trưởng để hãm hiếp. Chúng chọn 4 cô đẹp nhất để trần truồng vác sang hai tàu hải tặc, chắc là dâng cho bọn thuyền trưởng, chúa đảng cầm đầu hành lạc. Còn những tên khác, chúng đè các cô gái ngay trước mặt hành khách đang gục mặt vào thành tàu sợ hãi. Tiếng la hét, kêu khóc đớn đau của các cô gái bị hãm hiếp vang vội cả con tàu...

Tên râu xòm vừa lôi Tôn lên boong, bỗng tên đứng trên tàu hải tặc la lớn lên:

-Phú lít! Phú lít!

Những tên cướp biển khốn nạn đang hãm hiếp các cô gái dưới sàn tàu như bị điện giật, chúng vội vàng đứng dậy mặc quần áo, rồi nhanh chân chạy lên boong tàu, nhảy qua tàu của chúng lẹ như chớp. Chúng cắt vội dây cột tàu, rồi lùi tàu ra xa, chúng chĩa súng bắn xối xả vào con tàu bị nạn. Sau đó, con tàu của chúng lấy trớn húc mạnh, làm cho con tàu bị nạn lật úp. Vừa lên boong tàu, tên râu xòm nghe tiếng phú lít, phú lít, hắn liền đạp Tôn nhào xuống biển, rồi nhảy sang tàu chúng chạy tháo

thân. Bất ngờ bị đạp cắm đầu xuống biển, Tôn vội ngoi đầu lên khỏi mặt nước, chàng đã nghe tiếng súng nổ giòn. Khi lấy tay vuốt nước trên mặt để nhìn cho rõ, chàng chỉ còn nhìn thấy con tàu bị nạn đã lật úp. Nghĩ đến Đạo, đứa con trai độc nhất yêu quý của chàng, Tôn khóc gào lên:

-Đạo ơi Đạo! Đạo con ơi!

Những tiếng sóng đại dương át hẳn tiếng la hét đau thương của chàng. Chàng khóc la vẫy vùng trong nước, chỉ có tiếng sóng biển đáp lại. Tôn cố hết sức bình sinh bơi lại gần con tàu bị nạn để kiếm con thì sóng nước cuốn xoáy đã từ từ đẩy chàng trôi giạt xa hơn. Con tàu mang đứa con trai thân yêu đã bị lật úp. Trước mặt chàng chỉ còn như chiếc gò mả trôi nhấp nhô dưới làn sóng đại dương vào buổi chiều tà. Màn đêm buông xuống giữa đại dương mênh mông vô định. Cũng may trên người Tôn còn mang chiếc túi mà tên hải tặc chưa soát tới, nhờ có hai bình vàng mà Tôn có thể bơi an toàn. Nhưng biết đâu là bến bờ? Chàng nhắm hướng Bắc cố bơi, vì chàng nghĩ chỉ bơi về phía Bắc mới có thể cặp bờ được. Hoặc Thái Lan, hoặc Kampuchia hay xui xẻo lắm cũng cặp được bờ Việt Nam. Nơi nào cũng được, vào bờ rồi hãy tính sau.

(Đón đọc tiếp kỳ tới)

Anh có thể vứt bỏ con người khỏi xứ sở họ, nhưng anh không bao giờ có thể rứt bỏ xứ sở nơi lòng người.

John Don Passo

TRẦN KHẢI THANH THỦY

Tâm Bền

So với cô, tôi vô cùng xấu hổ,
Đã đầu hàng khi có súng có quân.
Chỉ tay không, cô chẳng chút ngại ngần,
Dám cương quyết vùng lên đòi DÂN CHỦ.
Bọn Cộng Sản ác tâm hơn dã thú,
Nỡ đọa đày cả dân tộc Việt Nam.
Mấy mươi năm quá khốn khổ lầm than,
Còn đối xử với dân hơn thú vật.
Trần Khải Thanh Thủy ...nữ hùng bất khuất,
Đáng cho đời ngưỡng phục mãi ngàn sau.
Đã đứng lên chia xẻ nỗi niềm đau,
Và dám viết toàn văn thơ tranh đấu.
Trần Khải Thanh Thủy... nữ kiệt yêu dấu,
Đã vì đời, vì nước quyết hy sinh.
Vì nhân dân, chẳng nghĩ chút riêng mình,
Chấp nhận khổ, hiến đời cho Tổ Quốc.
Sức mạnh của cô như cơn gió lốc,
Sớm muộn gì cũng quét sạch cộng nô.
Đem vinh quang chiếu rạng khắp cơ đồ,
Của Tổ Quốc bốn ngàn năm văn hiến.
Thừa thắng xông lên đòi vùng Trời, Biển,
Vùng đất liền Bản Giốc, ải Nam Quan.
Mong bảo toàn lãnh thổ nước Việt Nam,
Và hạnh phúc muôn đời cho dân Việt.

VIẾNG MỘ TIỀN NHÂN CẢM TÁC

Phan Thị Anh Lê

Trời lam nhạt giữa hương đồng gió nội
Nắng hiu hiu...lá cỏ rạp se mình
Hoa dật dờ lay động giữa thiên nhiên
Nhun nhún khẻ mái đầu chào quãng vắng
Người dưới mộ có ai ngờ sẽ đến
Bước suy tư không tháng đợi năm chờ
Chứng tích kiêu hùng... bút tích người xưa
Điều khẳng định sáng soi lòng hậu thế
Người đã sống giữa dòng đau thế hệ
Xuyên suốt những tấm gương in trí buổi đầu tiên
Khắc họa trong hồn thơ mộng thuở hoa niên
Niềm hưng phấn còn dâng trong huyết quản
Lòng hậu thế...nén tâm thành dốc cạn
Lạy bốn phương... hương nguyện khói lam nhòa
Tưởng nhớ bao đời gầy dựng giữa phong ba
Phút hội ngộ... cành giao...hoa ngỏ ý
Tìm khởi sắc trên lối mòn thế kỷ
Niềm cảm thông trong uất khí dâng tràn
Ôi kẻ xu thời đang lũng đoạn nhân gian
Dòng hào kiệt đã đành **cam nuốt hận**
Suối lệ ngàn năm chưa lau khô dòng trắc ẩn
Chí khí gục vùi trong bể khổ trần ai
Mong hãy đánh thức nhau...này sức trẻ... tài trai
Dâng lời đại nguyện...để nhúm nhen từng hy vọng

Chiều lặng ngắt... nghe cõi Trời vang vọng
Hãy tiếp bước nhau...làm nên chứng tích phi thường
Dù mỗi bậc thang đời đầy nhiệt huyết sinh linh
Trang huyết sử vẫn đậm dòng trang trọng
Tiếng nhạc ngựa còn vang...ưu tư cháy bỏng
Khẩu khí yên cương khua động dưới chân cờ
Câu thơ giục trống thành báo hiệu nguy cơ
Lên tiếng gọi giữa muôn trùng khẩn thiết
Mỗi bước thăng trầm...nghe suối hồn cảm kích
Bút vung gươm lời vang vọng cõi bờ
Gục ngã nào không vướng lại xót xa
Càng thôi thúc muôn lòng câu quyết tử
Tưởng đâu đây...lời thét roi cầu Vị
Hướng chim bay luôn vỗ cánh gọi đàn
Mộng sơn hà đau đáu gót phiêu lưu
Ngụt **khí hào** theo mỗi bước **hùng anh**
Đâu ý Trời ở đó có lòng dân
Bền chí khí chờ người trên bốn biển
Lời núi sông không **thẹn** cùng chính kiến
Vì quốc gia dân tộc...vẫn tâm nguyền
Đó đây chờ giục giã gót chinh yên
Lời ai đấy còn dâng trong huyết quản
Thơ tiếp bước giữa muôn dòng khai sáng
Phong cách bao đời khuyên đậm nét son
Ôi những vần thơ vác xác... khua hồn
Về ngự trị trên đỉnh chờ trang trọng
Dù cõi sống vẫn còn cam tâm chấp nhận
Vẫn kiên gan nuôi ý chí anh hào

Sẽ dám đánh động thời cơ như một mũi tên lao
Hay tìm sức sống đưa mạch trầm xuyên suốt
Vẫn khỏe khoắn vang mãi vào thiên thu
Đời ngâm vịnh dưới trăng soi... thoát xác ngục tù
Mộng chói chang soi dòng chảy hoang vu
Muôn kích thước nối lời xây thế hệ
Đập tan hết những độc tài thể chế
Vốn thanh xuân trên chứng tích lão thành
Bậc thang đời gầy dựng với tuổi tên
Đã sống mãi trái tim luôn nhịp đập
Tiếp nối nhau đi cùng nói lời bất khuất
Lời ngàn xưa cổ vũ mộng ngàn sau
Như tâm tình muôn thuở vẫn chờ trao
Như hy vọng đáp đền ơn sông núi
Như dốc hết tinh hoa vào tiếng gọi
Hỡi loài người...**xin góp một bàn tay**
Vẫn chờ ai trên muôn tình huống vơi đầy
Mong sẽ sánh vai nhau cùng ước hẹn
Ơn vẹn sóng trên nỗi đời hiển hiện
Để đánh dấu một thời ta đã đi qua
Hỡi ngàn năm oai thiêng vầy nghiệp cả
Mang linh hồn lực lưỡng thuở ra đi
Thế kỷ tang thương xin mỗi bước lên đường
Vấn lòng kẻ lữ hành mơ quan tái
Hỡi những ước mơ ấm tình nhân loại
Hỡi những ưu tư khí phách hàng hàng
Đó đây chờ trang sử tận lòng trung
Còn khắc dạ lời xưa như di chúc

Khơi lại nén hương...Cõi lòng dâng nguyện ước
Như có anh hồn vương vít buổi chia tay
Ôn cố tri tân cho thế hệ sum vầy
Để dánh dấu mỗi bước đời đi là mỗi trang oanh liệt
Đã sống nêu gương vì lập trường dân tộc
Đã biết hy sinh là đau nhói một thời
Nguyện sẽ xây thành chí khí hăm sôi
Tấc núi gang sông...mỗi bài thơ biến thành **BÀI HỊCH**

ĐÔNG Y MẪU TÂM

CHUYÊN TRI:

-ĐAU NHỨC TOÀN THÂN - ĐAU ĐẦU - LƯNG - GÁY - VAI - TỨ CHI - CÁC BỆNH PHỤ NỮ - BỆNH CỦA NGƯỜI GIÀ - BỆNH HỒI HỘP- TRẠNG THÁI CĂNG THẲNG

* Tất cả các bệnh về tiêu hóa- tuần hoàn- tiết niệu-hô hấp-sinh lý và những chứng bệnh chưa tìm được nguyên nhân.

Xin Liên Lạc: Đông Y Sĩ VŨ MẠNH ĐÔN

ĐT: (714) 231 - 7414

CHUYẾN ĐI THĂM CHỒNG KHÓ QUÊN

Thiên Nga Nguyễn Thanh Thủy.

Từ Sài Sòn, tôi mua vé xe đò đi Bạc Liêu thăm chồng đang đóng quân tại tỉnh lỵ Bạc Liêu. Ngồi trên xe ở bến xe đò đường Pétrus Ký (Sài Gòn), lòng tôi hăm hở, nôn nóng chờ xe rời bến. Xe chưa đủ khách nên tài xế cứ rồ máy một hồi rồi tắt, rồi lại rồ máy lên như vậy không biết bao nhiêu lần. Hơn một tiếng đồng hồ sau, xe mới tách bến và trực chỉ quốc lộ 4 chạy về Bạc Liêu.

Nhìn hai bên quốc lộ, lúa non xanh rì lượn theo gió thổi như những gợn sóng trên mặt biển. Những căn nhà lá nhỏ đơn sơ, được bao quanh bởi một màu xanh của lúa và các con rạch nhỏ. Cảnh vật trông thật an bình.

Xe đò cố chạy nhanh để tranh tài qua Bắc (Phà) Mỹ Thuận sớm. Tất cả hành khách phải xuống xe đi bộ khi xe chạy lên phà. Gió sông Hậu Giang mát dịu làm hành khách quên đi sự mệt mỏi đã ngồi trên xe, trải qua đoạn đường dài mấy giờ đồng hồ vừa qua. Mọi người tươi tắn hẳn lên, và mong mau tới nơi. Qua bên kia bến Bắc, ai ai cũng vội vàng lên xe để tiếp tục cuộc hành trình. Khi xe vừa chạy tới Ba Càng, bất ngờ, thấy phía trước có một đoàn công voa nhà binh ngừng lại (loại xe 10 bánh). Trên bầu trời, mấy chiếc trực thăng bay lượn vòng

quanh, tiếng súng nổ rền vang, khói bốc mù mịt một góc trời.

Chiếc xe đò chở hành khách vô tình đã lọt vào mặt trận của bọn du kích Việt Cộng chận đánh đoàn công voa. Anh tài xế xe đò thắng gắp. Khi chiếc xe vừa ngừng hẳn, không ai bảo ai, tất cả hành khách trên xe vội vàng tuôn ra khỏi xe, chạy tìm chỗ ẩn núp. Trước tiếng súng nổ vang rền, tôi vô cùng lính quýnh. Vì ngồi giữa xe, tôi không còn cách nào khác hơn là phải nhảy ngang hông xe và chạy núp ở bờ ruộng kế bên. Trước sự sống còn trong lằn tên mũi đạn, tôi quên mất rằng mình đang mang thai hơn hai tháng. Vai tôi không quên mang chặt cái xách tay. Tôi nghĩ quẩn, nếu rủi ro phải chết trong trận nầy thì trong xách tay có giấy tờ tùy thân, họ biết địa chỉ để báo với gia đình đến nhận xác.

Bên bờ ruộng lúa, tôi nằm núp bên cạnh một bà khoảng 50 tuổi, dáng người đẫy đà, mập mạp, kế đó có hai cậu thanh niên núp sát phía sau bà, và nhiều người khác đang nằm, ngồi, núp tránh lằn đạn vô tình của hai bên đang giao chiến. Máy bay trực thăng vần vũ bắn Rocket, bắn đại liên truy kích địch. Sức gió cánh quạt trực thăng làm lúa vạt ra thành từng đường rảnh để lộ rõ địch quân đang chĩa súng bắn lên. Hai bên giao tranh thật ác liệt. Hơn hai tiếng đồng hồ, tiếng súng thưa dần, thưa dần và dứt hẳn. Thoát chết trong gang tấc, hành khách thở phào nhẹ nhõm và nhanh chân lũ lượt leo lên chiếc xe đò. Người đàn bà núp bên cạnh tôi bị rách một nửa ống quần lúc nhảy ra khỏi xe. Mình mẩy bà dính

đầy bùn sình, bà hớn hở vui mừng vừa thoát chết. Hai cậu thanh niên núp cạnh bà, bị lạc đạn nằm chết tức tưởi không một lời trăn trối. Còn tôi, mặt mày, mình mẩy cũng dính đầy bùn sình của ruộng lúa.

Chiếc xe đò khởi hành từ Sài Gòn lúc 6 giờ sáng mà mãi đến 4 giờ chiều mới rời khỏi Ba Càng. Quân đội Việt Nam Cộng Hòa mở đường, xe đò mới tiếp tục chạy. Xe vượt qua đoàn xe công voa của quân đội khoảng 10 chiếc đang nằm bên vệ đường. Trông cảnh thật hãi hùng, những quân nhân lái xe nhà binh chở gạo tiếp tế cho vùng 4 chiến thuật đã bị chết cháy trên tay lái, co quắp lại trên ghế ngồi, thân thể cháy đen không còn nhìn được mặt mày. Trong xe tải nhà binh, những bao gạo đang ngún cháy. Những tên du kích Việt Cộng tử thương cũng được kéo lên để bên vệ đường, họ mặc áo bà ba đen, quần cụt đen.

Trời đã về chiều, mọi người đều lo lắng, xe chạy rất nguy hiểm, chẳng biết du kích Việt Cộng xuất hiện chận xe lúc nào.

Hơn 7 giờ tối xe mới chạy đến bến xe Bạc Liêu, mọi người thở phào nhẹ nhõm, lo tìm kiếm thân nhân đến đón. Các anh phu xe lôi, xe xích lô tươi cười mời chào khách.

Anh Long, chồng tôi đứng đón từ hồi 4 giờ chiều. Không thấy một chiếc xe nào từ Sài Gòn chạy về Bạc Liêu, những người cùng đứng đón thân nhân ở bến xe đều đưa mắt nhìn nhau, vô cùng lo lắng. Vừa xách chiếc va ly vừa đưa mắt nhìn tôi đang thểu não sánh bước,

chồng tôi lên tiếng hỏi:

-Em sao thế, mình mầy đầy bùn sình vậy?

Tôi nỡ nụ cười nhìn chồng trả lời:

-Về nhà trọ, em sẽ kể cho anh nghe. Chuyện dài dòng lắm anh à!

Nhà trọ của chồng tôi ở gần bến xe, chẳng mấy chốc chúng tôi đã về tới. Vừa bước vào nhà, tôi liền kể cho chồng tôi nghe ...Chuyến xe đò bị lọt ổ phục kích của Việt Cộng tại Ba Càng. Quân lực Việt Nam Cộng Hòa đẩy lui được đám Việt Cộng nhưng cũng bị thiệt hại đáng kể...

Chủ nhà trọ của chồng tôi là ông Khấu, một nhà thầu xây dựng của địa phương. Phòng trọ của chồng tôi ở trên gác. Sau khi cất va ly và trò chuyện với chồng tôi giây lát, tôi tắm rửa và thay quần áo, vợ chồng tôi đưa nhau ra chợ Bạc Liêu ăn tối.

Đêm nay là đêm 29 tháng chạp âm lịch, chỉ còn đêm mai là đón giao thừa Tết Mậu Thân 1968. Chồng tôi cho biết, anh vừa xuống ca trực hành quân và chỉ ở nhà được đêm nay, ngày mai phải vào trực hành quân rồi. Mới nửa đêm, điện thoại phòng trực gọi anh phải vào gắp. Anh cẩn thận chỉ cho tôi biết hướng của nhà trọ. Trường hợp khẩn cấp phải di tản thì cố chạy ra hướng chợ là tốt nhất. Nếu trong đêm có nghe tiếng súng thì nên vào hầm trú ẩn của chủ nhà cho an toàn. Dặn dò đâu đó xong xuôi, chồng tôi vội thay quần áo trận để đi vào căn cứ Sư Đoàn (Sư Đoàn 21 Bộ Binh). Mặc dầu tai tôi nghe văng

vẳng tiếng súng nổ xa xa, nhưng sau một ngày đường dài mệt mỏi, tôi vẫn nằm ngủ thiếp đi như không quan tâm đến sự việc xảy ra ở bên ngoài.

Sáng sớm hôm sau, bà chủ nhà cho tôi một phần ăn sáng và thân mật dặn dò:

-Bà Long nè, Trung Úy đi trực 24 trên 24, khi nào bà nghe tiếng súng nổ là phải nhanh chân chạy xuống hầm trú ẩn ngay nhá!

Vừa nói, bà vừa chỉ tôi cái hầm trú ẩn cạnh bếp, gần cửa ra vào nhà sau. Rồi bà ôn tồn nói tiếp:

-Nếu có ai hỏi, tôi sẽ trả lời rằng bà là cháu gái của tôi ở Sài Gòn về quê ăn Tết với gia đình chúng tôi.

Buổi chiều 30 Tết, gia đình ông Khấu cúng Tổ Tiên Ông Bà xong, tôi được mời cùng ăn cơm thân mật với gia đình chủ nhà. Vừa ăn, hai ông bà vui vẻ căn dặn tôi thêm một lần nữa:

-Khi nào nghe tiếng tôi gọi bà phải nhanh chân chạy xuống hầm núp liền nhá!

Bà Khấu nhắc đi nhắc lại nhiều lần câu dặn dò chí tình nầy. Ăn cơm xong, tôi vào phòng nằm đọc sách, rồi ngủ mê lúc nào không hay biết.

Nghe tiếng gọi giật ngược của bà chủ nhà, tôi giật mình tỉnh giấc, vội choàng ngồi dậy bước ra khỏi phòng. Nhìn thấy bà chủ nhà đang đứng dưới chân cầu thang lên tiếng thúc giục:

-Bà Long ơi! Bà Long! Hãy mau xuống hầm núp ngay đi!

Tiếng súng nổ vang rền, tiếng tù và (làm bằng sừng

trâu) réo gọi, hòa lẫn tiếng vỗ tay, cùng tiếng gào thét: Tiến Lên! Tiến lên! vang dội một góc phố. Tôi có cảm tưởng như hàng ngàn người đang xung phong vào khu vực tôi đang ở.

Tôi còn chần chờ nhìn ra cửa sổ, thấy ánh đuốc rực sáng lên, du kích quân Việt Cộng từ trong nghĩa trang đang nhảy qua hàng rào kẽm gai tròn chặn giữa khu nghĩa trang và con đường chúng tôi đang trú ngụ. Lại một lần nữa, bà Khấu thúc giục tôi:

-Bà Long! Hãy xuống hầm trú ẩn mau đi!

Thấy bà Khấu đang đứng lưng chừng cầu thang gọi tôi, tôi vội bước nhanh về phía bà. Vừa đến cầu thang, tôi nghe tiếng "vèo!" và tiếng "rắc!" ở mé trong phòng ngủ. Tôi với bà Khấu tò mò trở vào phòng của tôi quan sát. Một cảnh tượng kinh hoàng xảy ra trước mắt, một viên đạn xuyên qua vách tôn trúng thành đầu giường làm gãy một thanh gỗ, rồi viên đạn ghim xuống chiếc gối nằm của tôi.

Nhìn thấy cảnh tượng trước mắt, tôi rùng mình sợ quá, vội hối bà Khấu chạy xuống cầu thang và chui nhanh vào trong hầm trú ẩn, không dám quay lại lấy thêm bộ quần áo nào cả. Trên người tôi lúc đó chỉ mặc bộ quần áo ngủ ngắn tay. Mùng một Tết Mậu Thân, gia đình ông bà Khấu, người lớn, trẻ con đều ở trong hầm trú ẩn, đó là miếng mồi ngon của muỗi Bạc Liêu tha hồ đốt.

Phía trước nhà trọ của chồng tôi là nhà cao tầng của các cố vấn quân sự Mỹ. Những khẩu súng đại liên bố trí

từ các tầng lầu của căn nhà nầy, nhắm hướng nghĩa trang thi nhau nhả đạn. Trên bầu trời được soi sáng bởi những đóm hỏa châu, mấy chiếc trực thăng võ trang bay lượn nhả đạn vào những tên Việt Cộng cuồng tín đang vượt hàng rào kẽm gai. Tiếng súng trên trực thăng lúc gần lúc xa. Cả nhà bà Khấu loay hoay từ bếp vào hầm trú ẩn và ra cửa nhà sau nhìn lên trời xem động tịnh ra sao. Thấy khói đen cuồn cuộn bốc lên cả một góc trời, biết là nơi đó đang cháy nhà. Ông bà Khấu thấy tình hình không ổn, chả biết Việt Cộng tấn công hướng nào nữa. Cuối cùng, ông bà quyết định tản cư ra hướng chợ tìm nhà quen tá túc an toàn hơn. Tôi theo chân ông bà đến nhà một thương gia người Hoa (gốc Triều Châu). Nhà cao 3 tầng, chúng tôi vừa bước vào nhà đã thấy có trên 50 người, già, trẻ, bé, lớn, đủ hạng tuổi đang ở tầng trệt. Ông bà người Hoa nầy rất tốt bụng, vui vẻ cho bà con chạy loạn tạm trú, còn cho người lớn ăn cháo với nước tương, uống nước lạnh, còn trẻ con cho ăn cháo với tôm khô, uống thêm nước đường. Đang lúc gặp gian nguy trước lằn tên mũi đạn, tình thương của người dân địa phương chia sẻ cho nhau như thế nầy thật đáng quý vô cùng, đáng ghi nhớ đời đời.

Ba ngày đêm ngủ ngồi, chỉ ăn cháo thay cơm, cái bào thai trong bụng tôi bắt đầu có ý kiến. Nó hành tôi thèm chua, lúc nào tôi cũng muốn ăn trái xoài, trái bưởi, trái cóc, trái ổi... mà những ngày loạn lạc giặc giả như thế nầy có ai dám ra đường để mua bán?

Thấy êm êm bớt tiếng súng trong thành phố, chồng

tôi đi tìm tôi ở các nơi tập trung người tản cư mà không gặp. Đến ngày thứ tư, theo tiếng loa vang rền trong thành phố, kêu gọi người dân trở về nhà, tôi cùng gia đình bà Khấu trở lại nhà. Bước vào nhà, thấy đạn rơi trên nền nhà (mái nhà, vách nhà bằng tôn). Nếu không tản cư ra chợ kịp thời, có thể sẽ có người nhà bị thương tích?

Quân đội Việt Nam Cộng Hòa (Sư Đoàn 21 Bộ Binh) đã đẩy lui sức tiến công bất ngờ của Cộng Sản Miền Bắc nhân dịp hưu chiến ba ngày cho dân quân đón Tết, thưởng Xuân.

Thật là dã man, trước khi tháo chạy, bọn Việt Cộng nổi lửa đốt nhà dân chúng để ngăn chận, làm chậm sự truy kích của quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Giờ đây thành phố bị mùi hôi thúi của xác người xông lên nồng nặc. Sở vệ sinh thành phố cùng những người thiện nguyện đi gom xác người chôn cất. Tôi có dịp đi theo đoàn người lấy xác trong khu vực tôi ở. Xác những tên Việt Cộng ở trần mặc quần cụt cuộn sát hai bên hông, nằm vắt ngang dây kẽm gai ngăn chặn vào con đường chính. Trên cánh tay những xác ấy đều có xâm bốn chữ: "Sanh Bắc Tử Nam", Có người dạn dĩ lục túi quần chúng, thấy có hai viên thuốc nhưng chẳng biết là thuốc gì và công dụng ra sao?

Số xác trên đường phố đã bị kiến bâu, vòi đục. Những xác dưới cống rãnh bị sình chương lên, hôi thúi nực nồng. Các nhân viên sở vệ sinh phải đổ dầu hôi (dầu để thắp đèn) mới bớt được mùi hôi thúi. Tất cả những

xác nầy được chôn tập thể

Tết Mậu Thân dân lành chịu bao đau thương tang tóc, nhà cửa bị chúng đốt cháy, cầu đường bị giựt sập, giao thông bị gián đoạn, người thân bị chết thảm thương do bọn dã tâm Cộng Sản Việt Nam gây ra. Bàn tay nhuộm máu của Cộng Sản không từ bỏ đàn áp, tham nhũng, bốc lột trong chế độ cai trị của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Dân nghèo đói không được ấm no, chẳng hưởng được một chút tự do và dân chủ, nhân quyền. Cho đến nay gần phần ba thế kỷ, sự việc người Việt Nam ta đều thấy rõ.

Thiên Nga Nguyễn Thanh Thủy
Westminster, ngày 14 - 3 - 2008

HÃY TÌM ĐỌC THI PHẨM

TÂM SỰ NGƯỜI ĐI

CỦA NHÀ THƠ **NHẬT QUANG**

Liên Lạc: 17884 ASH STREET
FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
Email: nhatquang 36@yahoo.com
ĐT: (714) 425 – 6094

ĐÓN ĐỌC TẬP HỒI KÝ THẬT DỄ THƯƠNG

CỦA NHÀ VĂN NỮ **HUỲNH THANH PHƯỢNG**

MỘT CUỘC SỐNG BÌNH THƯỜNG

Liên Lạc: HUỲNH THANH PHƯỢNG
5562 Lutford
Westminster, CA 92683
ĐT:(714) 893 – 0709

ĐÓN ĐỌC THI PHẨM

VẦI THƠ SẦU MỘNG

CỦA THI SĨ

TRẦN KIỀM HIỆU

ĐT: (714) – 902 - 8922

NỮ LƯU NƯỚC VIỆT CHỐNG CƯỜNG QUYỀN

(Tặng những nhà tranh đấu nữ bị đàn áp ở quê nhà)

Bài thơ nào trang trọng, đủ nghĩa...viết về Em
Những người Đàn Bà có tám lá gan...tranh đấu
Trước áp lực cường quyền, còn dùng thêm đầu gấu
Suốt đánh đập khảo tra...lại ca cẩm tình người

Bọn chó săn hành hà, bức hiếp các Em tôi
Chà đạp Nhân Quyền..,.diễn trò lương tâm công lý
Bưng bít Thế Giới Bên Ngoài...tìm ưu thế
Thành quả ngợi ca láo khoét, cốt để tuyên truyền

Chẳng có ai lầm...công nhận Bè Lũ đảo điên
Chỉ dùng luật khép khuôn Bọn Tham Tàn, Thối Nát
"Công lý, Nhân quyền"...kết hợp nhau lên tiếng thét
Có tiếng Em tôi cương quyết góp sức tiên phong

Sĩ khí hiên ngang với lòng yêu nước nồng nàn
Huyết quản luân lưu ý chí hào hùng Trưng Triệu
Dáng Em đó...trên quê hương rỡ ràng, kỳ diệu
Lê Thị Công Nhân đang góp sức với Công Nhân

Trang sử đấu tranh quyết liệt...mạnh bước trưởng thành
Trần Khải Thanh Thủy tô điểm sử lưu sắc nét
Kim Thành "trong nhà thương điên" đang bị làm điên tiết
Họ không thể nào bưng bít được chúng ta đâu

Chúng ta đang mong muốn bắc cho vững nhịp cầu
Điều tiết Cương, Nhu bước qua bóng đời u tối
Cơ nghiệp ngàn đời...quê hương nhiều gương tiếp nối
Chân yếu tay mềm...không thiếu ý chí hùng anh

Đứng bên lề làm ngơ trước cuộc diện sao đành
Để bọn Cường Quyền những loàn xéo dày dân tộc
Tham tàn từ dưới lên trên...tha hồ tước đoạt
Ta biết phải vì ai mau góp sức vẫy vùng

ĐẢNG là gì...mà chia chác khắp cả non sông?
Tổ Quốc Việt Nam không phải riêng của Đảng
Hồn nước linh thiêng không tha cho loài cướp cạn
Danh nghĩa nào lãnh đạo thiếu nghĩa nước tình dân?

...Xin Thiêng Liêng độ trì Gương Bất Khuất Việt Nam
...Hồn Thiêng Sông Núi truyền đời vằng vặc hiển linh.

Lê Thị Việt Nam

Bốn mùa, Xuân đứng trước
Trăm nết, Hiếu làm đầu

Ngạn Ngữ Trung Hoa

NỐI MẠCH HỒN XUÂN

(Thân tặng những sinh viên già dưới mái trường đại học cộng đồng Golden West College).

Phan Thị Anh Lê

Sân trường gợi tiếng chuông ngân vào mộng cũ
Vút lênh đênh...không riêng đượm chút tình ai
Trời mây lạnh dưới dáng Phượng hè tím ngát
Lây lất gượng mình...nghe chứng tích nhòa phai

Vương dáng mẹ...Trời quê hương mờ đỉnh nhớ
Trùng điệp bước non sông quằn quại phong trần
Nhẫn mặt làm chứng nhân một thời sôi nổi
Mây núi ngàn xa...đành dịu vợi quan san

Gọi hồn thạch thảo bám đá xanh bờ vực
Dấu vỗ mạn ghềnh dội lại tiếng trùng dương
Người ký thác tình yêu vào lòng biển cả
Biển biếc dạt dào...còn dội sóng mênh mông

Dám hẹn em một ngày về không xa lắm
Thần sắc cuồng quay sao bắt kịp thời gian
Đến hôm nay người đã trễ nhiều cơ hội
Đóa vô thường chưa kịp nở báo tin xuân

Khó quên vạn nỗi đau...bến bờ khát vọng
Tiếng gọi thiết tha em gối mộng bên trời
Đóa vô thường đâu dễ chung vườn dị chủng
Đành phải vun trồng theo sức sống chơi vơi

Chào thế hệ vươn vai đóa hoa nhân cách
Nhụy thắm sắc tươi chờ đón ánh huy hoàng
Phơi phới xuân thì...hướng tâm tư rạng rỡ
Môi trường đặc ken vẫn lên tược nẩy mầm

Khéo dăm cành, đâu cũng xanh cây bén rễ
Gắn bó thiết tha...già cỗi ngắm cành vươn
Vườn khoe sắc khi trái thời cơ mộng chín
Nối mạch hồn Xuân...quà tặng đến quê hương

LÝ TỐNG, CUỘC ĐẤU TRANH KHÔNG KHOAN NHƯỢNG.

Nguyễn Hữu Của

Cuộc đấu tranh dai dẳng nhiều gian khổ của Người San Jose cuối cùng đã đạt được được thành công mỹ mãn.

LITTLE SAIGON, cái tên thân thương gắn bó với Người Việt hải ngoại đã chính thức được Chính Quyền San José công bố trước một số đông người Việt tham dự.

Nhìn nét tươi vui, hoan hỉ trên những gương mặt hằn nỗi khắc khổ vì phải chịu đựng một cuộc đấu tranh nhiều cam go mà đôi lúc gần như tuyệt vọng, người viết dù đang ở một nơi xa cũng cảm thấy ấm lòng, cùng san sẻ chung niềm vui.

Yếu tố đưa đến sự thành công vẻ vang không ai có thể phủ nhận, đó chính là sự đoàn kết, khôn ngoan kiên trì và sáng suốt của các thành viên tham dự cũng như thành phần lãnh đạo cuộc đấu tranh.

Sự kết hợp nhuần nhuyễn và gắn bó giữa các thành viên tham dự cũng như các nhà lãnh đạo là một điểm son xứng đáng để mọi người trân trọng và ngưỡng mộ. Kết quả nầy cũng còn được xem là mẫu mực làm nền tảng cho những cuộc đấu tranh nhiều cam go trong thời gian sắp tới.

Nhìn những người đủ mọi lứa tuổi thuộc mọi thế hệ co ro trong giá rét, tay cầm biểu ngữ miệng hét to những

câu phản đối không ai mà không cảm thấy xúc động. Lẽ ra họ được nằm trong chăn êm, nệm ấm bên cạnh người thân để tận hưởng niềm hạnh phúc nhỏ nhoi sau những năm tháng tù đày, khổ ải dưới sự cai trị khắc nghiệt của nhà cầm quyền Cộng Sản ngay trên chính quê hương thân yêu. Nhưng không, tất cả đã chấp nhận dấn thân, mặc cho mưa rơi, mặc cho gió rét, mặc cho thời tiết khắc nghiệt của mùa đông, đoàn người biểu tình vẫn kiên trì, lặng lẽ ghì từng bước chân, quyết đạt cho được mục tiêu cuối cùng đúng như nguyện vọng của đa số.

Thành quả tuyệt vời đã được long trọng công bố bởi các nhà lãnh đạo thành phố, trước sự hiện diện của rất đông người Việt ở San Jose và các vùng lân cận, kể cả Nam California. Thành quả nầy chính là một thắng lợi vẻ vang của Người Việt San Jose nói riêng và người Việt hải ngoại nói chung. Kết quả của những sự hy sinh gian khổ tưởng chừng như quá sức chịu đựng.

Ngày công bố kết quả cũng là ngày kết thúc cuộc đấu tranh tuyệt thực kéo dài trong một thời gian kỷ lục 28 ngày của Người Chiến Sĩ can trường Lý Tống.

Trong gần một tháng qua rất nhiều người hồi hộp theo dõi, lo ngại cho sức khỏe và sự chịu đựng của Lý Tống, nhưng anh đã vượt qua. Người chiến sĩ Lý Tống đã biểu lộ được sức chịu đựng kiên trì cho đến lúc đạt được mục tiêu cuối cùng "Little Saigon" phải được trả lại cho người Việt ở San Jose.

Tôi chưa bao giờ gọi chiến hữu Lý Tống là Anh Hùng, mặc dù những hành động của anh trong suốt bao

nhiêu năm qua là những hành động can trường, đòi hỏi một sự can đảm, khôn ngoan và liều lĩnh đến độ phi thường, khó ai có đủ can đảm để thực hiện.

Tôi chỉ muốn gọi anh là người "Chiến Sĩ Can Trường" xem cái chết nhẹ tựa lông hồng, da ngựa bọc thây, cái chết của người chiến sĩ anh dũng trên mặt trận, khi đối diện với quân thù.

Trong tận đáy tâm hồn, tôi luôn dành cho chiến hữu Lý Tống, người Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa một sự ngưỡng mộ tuyệt vời.

Tôi ngưỡng mộ hành động can đảm cùng với lòng yêu nước cao độ của anh ngay từ chuyến cướp phi cơ Hàng Không Việt Nam, rải truyền đơn trên bầu trời Sài Gòn lần đầu tiên.

Lần thứ hai với chiếc Cessna nhỏ bé, anh cũng đã can đảm từ Florida Hoa Kỳ bay vào không phận thủ đô Cuba của nhà độc tài Fidel Castro để rải truyền đơn, bất chấp mọi hiểm nguy cho tánh mạng đang chờ đón, bất chấp lằn ranh sinh tử chỉ trong gang tấc .

Và lần thứ ba với hành động can đảm và liều lĩnh, anh đã từ Thái Lan bay vào thành phố Sài Gòn, rải truyền đơn ngay trong thời gian Tổng Thống Hoa Kỳ Bill Clinton đang có mặt tại Sài Gòn.

Những hành động can đảm của Lý Tống trong những phi vụ tuyệt vời đã làm nức lòng người từ trong nước ra đến hải ngoại, đồng thời cũng là tiếng chuông cảnh báo cho bạo quyền Cộng Sản biết rằng người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa trong mọi hoàn cảnh, không gian và thời

gian vẫn luôn hun đúc ý chí đấu tranh, nhằm đạt được mục tiêu cuối cùng: **Giải Thể chế độ Cộng Sản, giải thoát cho 80 triệu người dân Việt khỏi sự cai trị độc tài khát máu của Cộng Sản.**

Tôi có nhiều cơ hội đến gần Lý Tống, nhưng chưa bao giờ bắt tay, vì tôi muốn giữ mãi sự ngưỡng mộ đối với Người Chiến Sĩ Can Trường đó từ một góc độ để nhìn ngắm cho thỏa mắt.

Cách đây hơn 10 năm khi đón tiếp anh đến thăm thành phố biển San Diego Nam California, bao nhiêu người ngưỡng mộ đến thi nhau bắt tay anh, tôi đứng bên cạnh hơi cúi chào không bắt tay.

Lần thứ hai đón anh trở về từ nhà tù Thái Lan trong chuyến viếng thăm Little Saigon Nam California, nhìn anh trong bộ complet màu trắng, giày trắng, khăn quàng màu cờ vàng ba sọc đỏ trên cổ, ung dung từng bước từ trong văn phòng Nhật Báo Người Việt bước ra địa điểm hành lễ. Sự ngưỡng mộ cùng với niềm hãnh diện về những hành động can trường của anh, được trả giá bằng những tháng năm tù tội tại Thái Lan làm lòng tôi dâng lên một niềm vui khó tả cùng với niềm hãnh diện, tôi vẫn giữ khoảng cách đứng nhìn anh trong khi một số rất đông người ngưỡng mộ chạy đến chen lấn nhau để được bắt tay.

Lần thứ ba gần đây nhất, trong buổi tiệc của Lực Lượng Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức San Jose, đồng thời vinh danh Bà Khúc Minh Thơ, vị ân nhân của chương trình H.O, tôi ngồi cùng bàn với bà Khúc Minh Thơ bên cạnh

nhà văn Huy Phương ngay sát sau lưng anh Lý Tống trong bộ đồ Pilot màu cam, nhiều lần tôi định đứng dậy đến bắt tay anh nhưng lòng tự nhủ hãy để cho lòng ngưỡng mộ lắng sâu, thế là tôi rút lại ý nghĩ hời hợt lúc ban đầu.

Gần một tháng qua, theo dõi cuộc tuyệt thực của anh hỗ trợ cho công cuộc đấu tranh của Người Việt ở San Jose, tôi lại cảm thấy tự hào về anh. Anh đã thể hiện được trách nhiệm cao quý của người Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa, luôn sát cánh cùng đồng bào ruột thịt, chấp nhận hy sinh cho công cuộc đấu tranh chung để dành cho được thắng lợi cuối cùng.

Tôi hồi hộp theo dõi cuộc đấu tranh âm thầm nhưng cương quyết của anh. Một tuần trôi qua, hai tuần trôi qua rồi ba tuần trôi qua .....Một thái độ im lặng khó hiểu của Chánh quyền San Jose.... Tôi lại tiếp tục lo ngại cho sức khỏe và sự chịu đựng của anh, hồi hộp theo dõi cuộc đấu tranh trong im lặng của anh từng ngày, từng giờ ...Ngày thứ hai mươi lăm trôi qua, ngày thứ hai mươi sáu ...rồi ngày thứ hai mươi bảy....ngày thứ hai mươi tám ....Tin vui đến làm nức lòng người Việt ở San Jose, cuộc đấu tranh tuyệt thực của anh đã có kết quả, cuộc đấu tranh của Người Việt San Jose đã kết thúc trong thành công mỹ mãn.

Theo dõi buổi tuyên bố kết quả " LITTLE SAIGON" của Chánh Quyền trên đài truyền hình trước một số đông người Việt ở San Jose, lòng tôi nao nao xúc động ...thầm cám ơn Hồn Thiêng Sông Núi đã luôn phù trợ

cho công cuộc đấu tranh cho Chính Nghĩa của Người Việt Hải Ngoại.....

Nhìn gương mặt "khắc khổ" của Lý Tống sau hai mươi tám ngày đêm kiên cường chịu đựng cho cuộc đấu tranh, nhìn cảnh anh múc từng muỗng súp trong tô phở đưa lên miệng, sau khi chấm dứt tuyệt thực, lòng tôi thấy xúc động không thể tả.

Xin cho tôi được bày tỏ lòng ngưỡng mộ đối với người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa can trường mang tên Lý Tống ...dù tôi chưa một lần bắt tay anh.

Cuộc đấu tranh đã thành công mỹ mãn, nhưng những vết thương trầy trụa vẫn còn rỉ máu trong lòng Người Việt ở San Jose.

Mong sao vết thương mau chóng lành lặn để cùng đoàn kết, hiệp lực đấu tranh cho mục tiêu chung còn nhiều khó khăn gian khổ.

<u>NGUYỄN HỮU CỦA</u>

Một dân tộc yêu nước là một dân tộc thuộc lịch sử mình, thích đọc đi đọc lại và thấm nhuần lịch sử ấy.

Emile Faguet

DỖI HỜI

Kim Anh

Đêm sương trăng lạnh–dỗi hờn anh
Khúc nhạc thêu duyên vỡ vụn cành
Đàn rẽ cung thương vờn dáng liễu
Tơ chùng, thổn thức kiếp mong manh
Quyến luyến bao năm như bóng hình
Cùng xây lầu mông thắm tươi xinh
Bỗng vầng mây lạ vương đầu ngõ
Len lỏi trao mình nỗi lặng thinh.

TÌNH VỠ

Tình vỡ! lệ buồn lóng lánh rơi
Âm thầm đan siết nỗi đơn côi
Duyên xưa dang dở đời đôi ngã
Ngỡ mộng tình hương khúc tuyệt vời
Con đường nồng ấm ta đi xưa
Hoa lá thì thầm bước vắng thưa
Nhớ dáng hình ta hoa nhạt rũ
Lá vàng sầu rụng úa trong mưa

CẢM THƯƠNG

Chúc Anh

Gởi anh trăm chữ hoài trông
Viết sao cho hết nỗi lòng vấn vương
Biết bao kỷ niệm còn hương
Khung trời cách biệt hai phương vẫn chờ
Chờ anh trong giấc mộng mơ
Trong đêm vọng nguyệt, trong thơ hữu tình
Đường xưa in bóng chúng mình
Lặng sâu tiềm thức, hiện hình không nguôi
Bài thơ anh viết tặng người
Nửa đời vương vấn- nửa đời tương tư
Nửa nào chất chứa tâm thư
Nửa nào che phủ sương mù chưa tan
Đưa em về động suối ngàn
Để ta nhắc lại muôn vàn nhớ thương.

LÝ TƯỞNG PHỤC VỤ

Tâm Bền

Tới tuổi trưởng thành, Bền phân vân mãi không biết chọn lựa ngành nghề gì, binh chủng nào để phục vụ đắc lực cho việc chống Cộng Sản được hữu hiệu hơn. Qua tài liệu, suy nghĩ, tìm hiểu... Bền cảm nhận chỉ có ngành cảnh sát là ngành chuyên bảo vệ an ninh, trật tự cho người dân, bảo vệ công lý, truy tìm tội phạm, và nhất là truy lùng ráo riết những phần tử hoạt động cho Cộng Sản. Còn những binh chủng khác của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đa phần căn cứ vào tài liệu tình báo rồi theo lệnh mở rộng trận tiền hành quân diệt giặc. Gặp địch thì đánh không gặp thì thôi, họ không vướng nặng trách nhiệm truy tầm, phối hợp từ tin tức thâu lượm ở địa phương như ngành cảnh sát. Sau khi so sánh, cân nhắc kỹ càng, không còn đắn đo gì nữa, Bền quyết định xin gia nhập vào lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia để thỏa mãn lòng khao khát, ước muốn chống Cộng Sản từ thuở nhỏ.

Những năm tháng phục vụ trong ngành Cảnh Sát Quốc Gia, Bền nhớ nhất là những năm tháng Bền được về làm Trưởng Phân Chi Cảnh Sát xã Phước Tân, quận Phước Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Là một xã giáp ranh với nước láng giềng Campuchia,

chung quanh toàn là rừng già bao bọc. Phước Tân quá nghèo nàn, mặc dầu nơi đó có cửa khẩu không chính thức để giao lưu trao đổi hàng hóa với người dân nước Campuchia. Dân số trong làng quá ít ỏi, không tới một ngàn người, vì xã Phước Tân trải qua không biết bao nhiêu cuộc chiến đẫm máu. Để bảo toàn mạng sống, đa số người dân của xã Phước Tân đã phải di tản về vùng Thánh Địa Long Hoa nương náu. Một số về cất nhà ở xã Ninh Điền giáp ranh. Sáng ra, họ mới trở lại Phước Tân mong buôn bán, làm kế sanh nhai với người dân nước láng giềng Campuchia, chiều họ trở về vùng đất thánh Long Hoa hay xã Ninh Điền kề cận để ngủ qua đêm. Phước Tân chỉ có một số ít ỏi người dân bám trụ là vì họ quá nghèo nàn, suốt ngày chỉ biết lam lũ, sống đạm bạc với nghề làm ruộng, họ không thể sống một cảnh hai quê. Cũng có một số người muốn ở lại Phước Tân, vì con em của họ lỡ dại nghe theo lời dụ dỗ của Cộng Sản đã thoát ly gia đình. Họ muốn bám trụ với Phước Tân, để con em của họ có thể về thăm gia đình nhận tiếp tế dễ dàng hơn. Từ thị xã Tây Ninh hay quận lỵ Phước Ninh, muốn tới xã Phước Tân, người dân phải qua trạm kiểm soát của du kích Cộng Sản thường xuyên có mặt tại "Cây Da Xà". Trạm nầy nằm trên con đường duy nhứt nối liền xã Phước Tân với quận Phước Ninh. Bọn chúng chỉ tránh mặt khi có đơn vị Biệt kích, Nghĩa Quân hoặc Địa Phương Quân mở cuộc hành quân trong khu vực đó. Ngày gặp Quốc Gia, đêm gườm Cộng Sản. Người dân ở xã Phước Tân quá khốn khổ giữa hai lằn đạn, chịu một

cổ hai tròng.

Với những đặc điểm của xã Phước Tân như thế, Bền cảm nhận xã Phước Tân gần giống như xã Phước Thạnh, quê hương của ba Bền trước đây. Ngày lính đạo Cao Đài và lính Pháp hành quân bố ráp, bắt bớ, giam cầm. Đêm, bọn Việt Minh Cộng Sản về khủng bố, chém giết, đốt phá. Người dân sống ở đây thật khốn khổ vô cùng. Chỉ khác có một điều là xã Phước Tân giáp ranh với nước láng giềng Campuchia, còn xã Phước Thạnh nằm sâu trong nội địa quận Gò Dầu Hạ. Với những đặc điểm đó, Bền tình nguyện phục vụ cho xã Phước Tân sau khi mãn khóa III Trưởng Phân Chi Cảnh Sát tại Chi Vụ Huấn Luyện Lê Văn Tuất ở Biên Hòa.

Bền tình nguyện về Phước Tân phục vụ, với mục đích muốn cho người dân vùng xôi đậu nầy hiểu thế nào là cảnh sát. Bền muốn cho người dân phải thấy bằng thật sự "Cảnh sát là bạn dân". Sống gần gũi với dân, muốn giúp đỡ người dân. Bền có tham vọng muốn lôi cuốn người dân ở địa phương nầy sớm thoát khỏi ảnh hưởng của Cộng Sản bấy lâu nay. Bền muốn lôi cuốn những người có con em lầm lỡ thoát ly theo Cộng Sản, sớm trở về với chính nghĩa Quốc Gia, muốn cho những người dân lâu nay vốn có lòng nghi ngờ chính phủ Quốc Gia, có thành kiến với ngành cảnh sát hay có ý thân Cộng Sản phải hiểu được rằng: "giữa Cộng Sản và Quốc Gia, ai tốt hơn ai?" Ai bảo vệ và phục vụ dân, còn ai giết hại dân? Cảnh sát có phải là người bạn của dân thật sự không? Hoài bão của Bền quá lớn mà khả năng của Bền

thì thật là nhỏ bé. Nhưng chí trai đã quyết, Bền nguyện làm hết khả năng của mình. Kết quả sự việc đạt được tới đâu mừng tới đó.

Nhận được Sự Vụ Lệnh từ Ty Cảnh Sát Tây Ninh, Bền về Chi Cảnh Sát Phước Ninh trình diện. Gặp ông Trưởng Chi Huỳnh Bá Ngọc, Bền tâm sự với ông ta:

-Thưa ông Trưởng Chi, nghe nói xã Phước Tân lâu nay hoàn toàn mất an ninh về đêm, nhưng em tình nguyện đến đó để phục vụ. Em muốn ông Trưởng Chi giúp cho một điều, hy vọng ông Trưởng Chi không nỡ nào từ chối điều em tha thiết yêu cầu nhờ ông Trưởng Chi giúp đỡ!

Ông Trưởng Chi Huỳnh Bá Ngọc nắm tay Bền, vừa cười vừa nói:

-Đừng gọi qua là ông Trưởng Chi nữa, em hãy gọi bằng anh tư cho ra vẻ thân mật hơn. Em muốn gì hãy nói thẳng, đừng úp mở. Nếu giúp được em anh sẽ giúp liền. Anh hứa không từ chối nếu điều em muốn hợp lý và nằm trong tầm tay của anh.

Được ông Trưởng Chi Huỳnh Bá Ngọc cởi mở hứa hẹn, Bền mạnh dạn lên tiếng:

-Được anh cho phép gọi như thế, em rất cám ơn. Anh tư, em muốn những nhân viên cộng tác với em tại xã Phước Tân, phải là những người xin tình nguyện đến đó phục vụ. Em không muốn nhận những nhân viên tự ý anh cắt cử hay những nhân viên bị anh "đày" đến đó.

Ông Huỳnh bá Ngọc tỏ vẻ ngạc nhiên, đưa đôi mắt nhìn Bền một hồi rồi cười to thành tiếng:

-Em hãy giải thích cho anh biết lý do tại sao em muốn như vậy?

Thấy ông xếp có vẻ vui tánh, cởi mở, Bền ôn tồn giải thích:

-Từ bấy lâu nay, Phước Tân là một nơi rất nguy hiểm. Đồn bót ỏ đó thường xuyên bị Việt Cộng tấn công. Có khi họ bao vây khá lâu, có khi bị chúng đánh úp toàn bộ. Sự rủi ro nguy hiểm lúc nào cũng kề cận bên mình. Nếu là nhân viên bị "đày" đến đó, họ sẽ không sốt sắng làm việc, thiếu tinh thần chiến đấu, chỉ làm em bận tâm lo lắng và khổ công thêm mà thôi. Vì thế, em chỉ muốn nhận nhân viên tình nguyện theo em đến đó làm việc. Những nhân viên tình nguyện, họ mới gan lì chiến đấu chống Cộng Sản và hăng say trong công tác được giao phó.

Ông Huỳnh Bá Ngọc vỗ vai Bền nói:

-Điều em yêu cầu rất chí lý. Ngày mai anh sẽ tập họp hết nhân viên để chờ gạn lọc đội ngũ tình nguyện, thực hiện điều em ước muốn.

Đúng 8 giờ sáng ngày hôm sau, Tất cả nhân viên cảnh sát quận Phước Ninh tập họp đông đủ. Trước hàng quân, Ông Trưởng Chi Huỳnh Bá Ngọc lên tiếng:

-Theo yêu cầu của ông Trưởng Phân Chi Cảnh Sát ở xã Phước Tân. Hiện chỉ chờ chuyến mở đường là đến đó làm việc. Hôm nay, tôi tập họp tất cả anh chị em lại, để hỏi xem có anh em nào muốn tình nguyện phục vụ ở xã Phước Tân không? Chừng nào không có người tình

nguyện, tôi mới cắt cử!

Lời ông Trưởng Chi Huỳnh Bá Ngọc vừa dứt, anh em đưa tay tình nguyện đi theo Bền đã quá cấp số ấn định. Anh Giám, Trưởng tiểu ban quản trị lên tiếng cho ông Trưởng Chi biết:

-Nhân viên tình nguyện đã quá cấp số ấn định rồi ông Trưởng Chi à. Có lẽ phải bóc thăm coi ai được đi, ai không. Chẳng lẽ những người tình nguyện đều cho đi hết? Trong số đó có nữ cảnh sát viên Thân Thị Tươi, cô ta cũng tình nguyện muốn đi phục vụ ở Phước Tân nữa.

Mọi người đưa mắt ngạc nhiên nhìn Thân Thị Tươi như có vẻ tò mò.

Ông Trưởng Chi lên tiếng hỏi Bền:

-Bền, em có muốn nhận nữ nhân viên không? Nếu nhận anh sẽ cho đi luôn!

Bền mắc cỡ đỏ mặt, mấy mươi giây sau, Bền mới lên tiếng trả lời câu hỏi của ông Trưởng Chi:

-Em chỉ cần nam nhân viên thôi anh à!

Quay qua nữ cảnh sát Thân Thị Tươi, Bền nhỏ nhẹ lên tiếng:

-Tôi rất xúc động trước sự nhiệt tình của cô đã có ý muốn theo giúp tôi. Nhưng như cô đã biết, xã Phước Tân lâu nay là nơi rất nguy hiểm. Đã có nhiều trận đánh lớn xảy ra, sống chết trong gang tấc. Vì thế nên tôi không dám nhận nữ nhân viên. Mong cô thông cảm cho.

Nữ cảnh sát Thân Thị Tươi lên tiếng:

-Tại ông Trưởng Chi lên tiếng hỏi ai muốn tình nguyện đi Phước Tân làm chung với xếp thì ông ta cho

đi. Thật sự trong lòng em rất muốn được đi theo xếp, nên mới đưa tay tình nguyện đó thôi.

Tất cả anh em trong hàng cười rần lên làm Bền mắc cỡ đỏ mặt.

Ông Trưởng Chi Huỳnh Bá Ngọc nín cười, lên tiếng:

-Bền, nhận đi em! Anh cho nó đi luôn. Nó phụ việc văn phòng, sau đó nấu cơm cho em ăn cũng được kia mà!

Bền mắc cỡ điếng người, vội vàng lên tiếng:

-Trong đồn lính tráng không hè, ban đêm chỗ ngủ khó khăn lắm anh tư à!

Ông Huỳnh Bá Ngọc ngập ngừng một chút, được cơ hội nói đùa:

-Thì nó ngủ chung với em chớ có gì đâu mà khó khăn!

Quay qua nữ cảnh sát Thân Thị Tươi, Ông Trưởng Chi lên tiếng:

-Cô Tươi có đồng ý như vậy không?

Ai mà biết nữ nhân viên nầy cố tình nói đùa trước hàng quân, hay thật thà bày tỏ ý muốn của mình:

-Nếu xếp Bền nhận, em sẽ làm bất cứ điều gì anh ấy muốn!

Lại một lần nữa, cả hàng quân cười rộ lên!... Bền đỏ mặt, bẽn lẽn không dám nói năng gì nữa cả. Có lẽ biết Bền quá mắc cỡ và thật sự không muốn có bóng hình nữ nhân viên bên cạnh. Ông Huỳnh Bá Ngọc ra lệnh:

-Tiểu ban quản trị làm thăm cho số anh em tình nguyện quá đông bốc thăm, chỉ lấy đủ nhân viên theo

cấp số ấn định. Ai được thăm thì cấp Sự Vụ Lệnh cho họ, rồi tan hàng.

Thân Thị Tươi bạo dạn bước đến sát bên cạnh Bền nói như trách móc:

-Thật sự em rất muốn theo anh, sao anh không chấp nhận cho em đi? Anh làm em mắc cỡ, quê xệ với bạn bè nhiều quá!

Bền e dè lên tiếng:

-Xin cô thông cảm cho hoàn cảnh của tôi. Nếu nơi đó tương đối an ninh, tôi không từ chối tấm lòng của cô dành cho tôi đâu. Ngặt nỗi, nơi đó rất rất nguy hiểm. Không biết tôi đến đó sẽ sống được bao lâu nữa cô à?

Thân Thị Tươi làm già nũng nịu nói:

-Biết nguy hiểm như thế sao anh lại tình nguyện đến đó? Hãy xin ở lại đi anh. Thật lòng em không muốn anh đi một mình đến đó. Nếu anh cương quyết đi, em cũng sẽ nhứt định xin ông Trưởng Chi cho em được đi theo anh. Từ nay cho đến cuối đời, em nguyền cùng sống chết bên anh mà thôi.

Nghe Thân Thị Tươi thốt ra câu nầy, tự nhiên Bền cảm thấy đầu óc choáng váng, mất bình tĩnh. Chẳng lẽ Bền về đây mới mấy hôm, chờ ngày đến Phước Tân làm việc mà đã làm cho cô nữ nhân viên nầy để ý và có thiện cảm đến như vậy hay sao? Bền đang lúng túng chưa biết trả lời sao với cô nữ cảnh sát nầy, thì ông Trưởng Chi Huỳnh Bá Ngọc bước tới tươi cười lên tiếng:

-Anh nói thật, nếu em nhận nữ nhân viên anh sẽ cho nó đi đó. Có lẽ nó có cảm tình với em nên thật sự muốn

đi theo. Cũng tại em đưa ra ý kiến "tình nguyện" nầy nên em mới bị kẹt, lúng túng khó xử. Em hãy suy nghĩ kỹ, rồi ngày mai cho anh biết sau. Anh có việc phải đi về tỉnh liền bây giờ. Chào hai em anh đi.

Dứt lời, ông Trưởng Chi bước lên chiếc xe Jeep, tài xế mở máy lao xe về hướng tỉnh lỵ.

Còn lại Bền và nữ cảnh sát Thân Thị Tươi, không ai nói với ai một lời nào. Bền có vẻ mắc cỡ sượng sùng lắm, chẳng dám đưa mắt nhìn cô nữ cảnh sát nầy cho kỹ. Tuy là gái, nhưng Tươi có vẻ dạn dĩ hơn Bền quá nhiều, nàng đưa mắt nhìn Bền như say sưa đắm đuối một hồi lâu. Bất chợt, Tươi bước tới nắm tay Bền ra vẻ như thân mật lắm, Tươi nhỏ nhẹ nói:

-Đã trưa rồi. Xin mời anh đi ăn cơm với em. Mong rằng lần nầy anh không từ chối nữa. Nếu anh vẫn cố tình từ chối, em sẽ tự vận chết trước mặt cho anh khỏi bận lòng!

Bền hốt hoảng, há hóc mồm đưa mắt nhìn Tươi trân trối một hồi, rồi ôn tồn lên tiếng:

-Tươi, sao cô lại nói như vậy...

Tươi ngắt lời Bền, nàng nghiêm nghị nói:

-Không phân bua gì cả! Giờ anh có đi ăn với em hay không thì nói cho em biết ngay đi?

Vào thế không thể từ chối được, Bền miễn cưỡng nhận lời đi ăn trưa với Tươi. Bền cố giữ tự nhiên bước ra tiệm ăn cách xa độ ba trăm thước. Trên đường đi, Tươi nói cười vui vẻ:

-Ước gì mỗi ngày em được sánh bước với anh như thế

nầy, thì còn gì mãn nguyện cho đời em hơn!

Bền bẽn lẽn lên tiếng:

-Cô Tươi! Cô vừa nói ra câu đó, thật tình tôi không hiểu ý cô muốn nói gì cả? Cô có thể nói rõ cho tôi biết ý của cô được không hả cô Tươi?

Với nét mặt hân hoan, Tươi cố tình đi thật sát vào Bền cho vai đụng vai. Với giọng nói đầm ấm, ngọt ngào, thật dể thương, Tươi tha thiết lên tiếng:

-Xin anh cho em được nắm tay. Em thèm hình ảnh nầy quá anh à! Đã bảy năm rồi em ao ước được sánh vai với anh đi như thế nầy thôi. Bây giờ em mới được toại nguyện, em có chết cũng hả dạ mát lòng lắm rồi anh ơi!

Đột ngột nghe lời nói quá tha thiết của Tươi, Bền cảm thấy lòng mình như chùn xuống. Nhưng sự hồi hộp, lo lắng, sợ sệt, trỗi dậy làm Bền không còn tỉnh táo. Tại sao Tươi lại dạn dĩ như thế nầy? Sự tò mò thôi thúc, Bền muốn tìm hiểu cho rõ nguồn cơn. Bền ôn tồn lên tiếng:

-Tươi nói thế nghĩa là sao? Tôi không hiểu ất giáp gì cả? Cô đã biết tôi bảy năm về trước rồi kia à?

Với giọng như hờn trách Bền, Tươi trả lời:

-Phải mà, anh hiểu làm gì tâm trạng của một người con gái như em. Đời em thật vô cùng xấu số! Có lẽ em là người bạc phước nhứt trên đời! Em yêu tha thiết một người, mà người đó vẫn lạnh lùng, hờ hững với em. Bảy năm rồi em mỏi mòn chờ đợi, nhưng bặt vô âm tín. Nay bất ngờ em được gặp lại người ấy, em mừng như chết đi được sống lại. Thế mà người ta vẫn thờ ơ lãnh đạm với em như không hề quen biết bao giờ. Bây giờ có cơ hội

gần nhau, em mừng vô số kể. Em tình nguyện đi theo làm việc với người ta mà người ta nỡ cố tình chối từ. Em đau đớn vô cùng anh ơi!

Nghe Tươi nói đến đây, Bền như hiểu được một phần nào câu chuyện. Nhưng Bền vẫn thắc mắc, người con gái nầy là ai mà lại có những lời trách móc Bền như thế đó?

Đang nói chuyện đến đây thì phải tạm ngưng vì cả hai đã tới cửa tiệm ăn. Bước vào, sau khi tìm ghế ngồi xong xuôi, Tươi nhanh miệng lên tiếng:

-Ngày hội ngộ bất ngờ em mừng quá! Em chẳng biết thếch đãi anh món gì cho hợp với ý anh. Thôi thì mình cùng ăn cơm phần cho có vẻ gia đình thân mật nghe anh?

Lời nói quá dịu ngọt, và tỏ ra hết sức thân mật của Tươi làm Bền chỉ biết ngoan ngoãn gật đầu. Tươi gọi người bồi bàn cho một phần cơm ngon nhứt. Ngồi đối diện nhau, Bền mới có dịp nhìn rõ người nữ cảnh sát viên nầy. Bền nhớ dường như có quen biết với người con gái nầy ở đâu đó, và đã trải qua một thời gian khá lâu rồi. Bền cố moi trí để nhớ, nhưng suy nghĩ mãi vẫn không ra. Bền đưa tay vỗ trán, lim dim đôi mắt, mặt cúi xuống bàn. Thấy Bền có cử chỉ khác thường, Tươi tỏ vẻ lo lắng, nàng vội vàng lên tiếng hỏi:

-Anh làm sao vậy? Trong người không được khỏe hả? Để em bước qua tiệm mua thuốc cho anh uống nhé!

Trước sự vồn vã thăm hỏi đầy vẻ lo lắng của Tươi, Bền thấy lòng mình hơi cảm động. Đưa mắt tha thiết

nhìn Tươi, Bền khoác tay lên tiếng:

-Tươi đừng đi mua thuốc, tôi không có bệnh gì cả Tươi à. Tôi chỉ...

Tươi vồn vã hỏi:

-Anh chỉ làm sao nói cho em nghe đi. Em sốt ruột muốn nghe anh nói đây nè!

Bền rùng mình, rồi nhỏ nhẹ lên tiếng:

-Tôi nói ra điều nầy xin Tươi đừng cười nhé!

Tươi đưa mắt say sưa, thau láu nhìn Bền một hồi lâu, chợt nàng mỉm cười ngọt ngào nói:

-Anh hãy nói cho em nghe đi. Đừng rào đón nữa mà. Em rất sốt ruột muốn nghe từng lời anh định rào đón đây nầy!

Bền đưa mắt nhìn Tươi, rồi ôn tồn lên tiếng:

-Tôi cố nhớ, dường như tôi có gặp Tươi ở đâu đó rồi, nhưng không nhớ rõ gặp trong trường hợp nào và ở đâu cả? Nếu đúng là chúng ta đã có dịp gặp nhau trước đây, xin Tươi vui lòng nhắc lại là chúng ta gặp nhau trong trường hợp nào và ở đâu được không hả cô Tươi?

Bỗng Bền nhìn thấy nét mặt của Tươi sáng rỡ hẳn lên, và đôi mắt chứa chan tình rưng rưng vài giọt lệ.

Bền giật mình lên tiếng hỏi:

-Có việc gì mà Tươi rơi nước mắt vậy?

Tươi mỉm cười nhỏ nhẹ trả lời:

-Em rơi nước mắt nhưng em không buồn như anh nghĩ. Trái lại, em quá sung sướng vui mừng, nên không nén được sự xúc động làm rơi những giọt nước mắt chân tình đó thôi. Em mừng là anh đã nhớ ra em. Chỉ mới xa

nhau bảy năm thôi mà anh đã vội quên em rồi. Anh mau quên quá! Riêng em thì không bao giờ quên anh được cả. Trong bảy năm qua, ngày đêm, lúc nào em cũng nhớ đến anh, mặc dầu trước kia anh chưa nói với em một lời nào. Hồi đó, sao anh quá nghiêm nghị với em như vậy hả anh?

Tươi vừa nói đến đây, người bồi bàn vừa đem những thức ăn tới, gồm có một phần cá rô kho tộ, một tô canh chua cá bông lau, một dĩa rau muống xào, và một chén nước mắm tỏi trông ngon vô cùng. Tươi nở nụ cười sung sướng trên môi, nàng lên tiếng mời Bền:

-Thức ăn ngon quá hè, mình ăn đi anh. Vừa ăn, em vừa kể chuyện ngày xưa cho anh nghe nhé!

Bền và Tươi cùng ăn một bữa cơm rất ngon miệng. Bền lên tiếng khen tiệm nầy nấu ăn ngon quá. Tươi mừng rỡ tiếp lời:

-Mỗi ngày mình đưa nhau đến đây ăn nghe anh. Chừng nào anh đi Phước Tân thì thôi. Sau nầy, khi anh có dịp về, chúng mình lại đưa nhau đến đây ăn nữa nghe anh!

Bền bật cười và gật đầu sau câu nói ngọt ngào thân mật của Tươi. Bền tỏ chút thông cảm nhìn Tươi và suy nghĩ miên man...

Tươi nhoẽn miệng cười và sung sướng đứng lên, rời bỏ chiếc ghế của nàng đang ngồi đối diện với Bền, rồi tự nhiên ngồi lên chiếc ghế sát bên cạnh Bền. Nàng nhỏ nhẹ hỏi:

-Anh có nhớ mình học chung với nhau năm Đệ Tam

A, niên học 1962 - 1963 ở trường trung học bán công Lê Văn Trung không? Em ngồi bàn đầu dãy trước, anh ngồi đầu bàn dãy sau. Mỗi lần thấy anh đi ngang qua, em muốn làm quen nên hay cười cười và khẽ gật đầu chào anh. Có lẽ vì lịch sự, nên anh cũng gật đầu chào lại em nhưng chẳng nói một lời nào cả. Anh không "ga lăng" con gái chút nào hết. Anh có vẻ nghiêm nghị quá, hay tại anh chê em không đẹp như những cô gái khác nên không thèm nói chuyện với em chớ gì? Gần suốt một niên học ngồi sát bên nhau, mà chẳng bao giờ anh gợi chuyện nói với em một lời nào cả. Lúc đó, em rất mong anh mở miệng nói với em mội lời thôi là em mừng rỡ làm quen với anh rồi. Nhưng anh tàn nhẫn quá! Anh chẳng thèm nói gì với em trong khi em ao ước mong được làm quen với anh.

Thế rồi gần cuối niên học, với lứa tuổi dậy thì nhiều mộng mơ, em đã... Một buổi chiều chật vật, trời sắp tối, em gặp Hưng cũng học chung trường nhưng trên mình một lớp. Hưng tán tỉnh khéo miệng, như đã theo đuổi em tự lâu lắm, tay chân hắn cuống quít quờ quạng, bốc hốt, đụng chạm vào da thịt, khiến cho em bị lôi cuốn theo một thứ gì làm lâng lâng cả tâm hồn. Sự rạo rực dâng tràn cảm xúc đã làm em mất tự chủ, không thể tự kềm chế được mình. Buông xuôi theo Hưng như mệnh lệnh tự nhiên đã bị an bài trên cánh đồng hoang dại, đồng lõa cùng bóng hoàng hôn buông xuống.... Sực tỉnh, biết mình thiếu cứng rắn, đã biếu không tấm băng trinh của người con gái cho một gã thanh niên mới vừa quen biết. Từ sau

lần lỡ dại đó, chẳng bao giờ em gặp lại Hưng nữa. Không ngờ chỉ một lần ân ái điên rồ, em lại cấn thai. Cảm thấy mình quá tội lỗi, xấu hổ, nhục nhã, nên em đành bỏ học nửa chừng. Em hối tiếc và ân hận vô cùng. Em tiếc hoài người cần trao gởi tâm hồn trong trắng của em sao không phải là anh? Nếu là anh thì em toại nguyện, sung sướng vô cùng, người con trai mà em thầm thương trộm nhớ gần hết niên học. Rồi từ ngày nghỉ học đến nay, em ở vậy nuôi con và thương nhớ mãi một người... Mà người con trai đó không hề có chút tình ý gì. Định mệnh khắc khe quá. Còn gì đáng buồn hơn cho một mối tình đơn phương, thầm lặng phải không anh? Mấy ngày nay gặp lại anh, em mừng vô cùng. Cứ ngỡ rằng Ơn Trên đã ban phúc cho em được gặp lại người trong mộng. Nào ngờ anh chẳng nhớ ra em. Anh vô tình hờ hững với em, tội cho thân phận của em quá anh Bền ơi!

Tươi vừa khóc vừa nắm lấy hai tay Bền đưa lên môi hôn một hơi dài thắm thiết. Một lúc sau, Tươi áp hai tay của Bền lên ngực mình. Tươi lại khóc nhiều hơn nữa. Trước hoàn cảnh trớ trêu của người bạn học cũ, Bền xúc động vô cùng. Giá như Bền chưa có vợ con, có thể Bền sẽ sống bên cạnh để an ủi Tươi đến suốt cuộc đời.

Như thấu hiểu được nỗi lòng thầm kính của Bền, Tươi nghẹn ngào thỏ thẻ:

-Bây giờ anh hiểu được lòng em thì đã muộn hết rồi phải không anh? Anh đã có gia đình, và em cũng đã có con.

Ngừng giây lát, Tươi đưa tay quẹt vội giọt lệ chực

trào ra khóe rồi nàng tiếp tục nói:

-Bảy năm nay em rất thương nhớ anh, và luôn cầu nguyện Ơn Trên tạo cơ hội cho em được gặp lại người bằng xương bằng thịt ấy. Nay gặp lại anh rồi, em mừng vô cùng. Bây giờ nếu có chết em cũng vui lòng, mãn nguyện lắm rồi anh ơi! Em rất ao ước được sống gần gũi bên anh, nhưng em không muốn làm mất hạnh phúc của gia đình anh. Từ thuở con gái đến giờ, em chỉ yêu có một mình anh mà thôi. Nhưng tình yêu đơn phương, câm lặng, đã làm em mất anh suốt cả cuộc đời. Em tiếc vô cùng Bền ơi! Em tự thầm trách em, tại sao lúc đó biết anh không hé môi, mà em cũng chẳng chịu mở miệng lên tiếng? Đạo đức xã hội đã ràng buộc em chăng? Hay tự ái của người con gái không cho phép em được lên tiếng nói yêu thương anh trước? Sự im lặng đã làm cho em thiệt thòi và nuốt lấy đắng cay suốt cả cuộc đời. Bây giờ, em không để cho tự ái của người con gái ngăn cản em nữa. Không thể để cho bức tường đạo đức bịt miệng em nữa. Em phải nói ra, em phải giãi bày hết tất cả tấm lòng của em cho anh biết. Anh! Em yêu anh tha thiết nhất trên đời anh ơi! Nhưng bây giờ em nói ra để được gì? Đã quá trễ rồi phải không anh?

Bền im lặng ngồi nghe Tươi tâm sự mà hai hàng nước mắt chảy dài. Tươi lấy khăn tay, ân cần lau những giọt nước mắt ấy, rồi âu yếm bằng giọng đầy cật vấn:

-Anh hãy giải thích cho em biết vì sao nghe em nói mà anh lại khóc như thế? Có phải anh cũng động lòng thương xót cho thân phận xấu số của em, người con gái

đã thầm yêu anh bảy năm về trước mà không dám nói ra. Bây giờ, khi đã thật sự mất anh rồi, em mới dám thố lộ tâm tình của mình. Cuộc tình đầy trái ngang quá hả anh?

Bền siết chặt tay Tươi, lòng cũng buồn rười rượi..

-Em! Không ngờ em lại thương anh đến như thế! Anh xin ghi nhận suốt đời tấm lòng của em đã dành cho anh từ bấy lâu nay. Nhưng mọi việc đã lỡ hết rồi em à! Đáng tiếc quá! Thật vô cùng đáng tiếc phải không em? Ước gì anh chưa có vợ thì...người vợ của anh phải là em chứ chẳng ai khác.

Bữa ăn kéo dài khá lâu, Bền lên tiếng đề nghị Tươi nên ra về. Như còn luyến tiếc câu chuyện dở dang, hay Tươi muốn được ngồi bên cạnh Bền lâu thêm nữa để giãi bày tâm sự cho rõ thấu nguồn cơn? Tươi không muốn đứng dậy, nàng nũng nịu nói:

-Em đã chờ đợi anh bảy năm dài đăng đẳng. Giờ có cơ hội được ngồi nói chuyện với anh chưa được hai tiếng đồng hồ mà anh lại đòi về sao anh? Hay anh muốn tìm cách xa lánh em nữa rồi chớ gì?

Bền kề tai Tươi nói nhỏ nhẹ:

-Quán tiệm của người ta mà mình ngồi lâu coi kỳ lắm em à!

Nhân câu nói nầy của Bền, Tươi liền xây mộng:

-Nếu vậy thì cùng về nhà em, chúng mình kéo dài thêm đôi dòng tâm sự. Nhà em cũng gần đây thôi!

(đọc tiếp số sau)

GÓP HƯƠNG CHO GÓC AN BÀI

Các bạn tôi ơi,

Trong cuộc mưu sinh thắc thỏm và đầy bức bách từng ngày, liệu lường đói no từng bữa, tôi không có thì giờ để đọc, để cập nhật tiếp thu từ trong sách vở những điều cần học hỏi, để bổ sung cho mớ kiến thức ngày càng già cỗi mệt nhoài... Mang máng đâu đây trong tiềm thức, chỉ còn điều suy nghĩ nông cạn, hẹp hòi của kẻ quá độ lục tuần. Tôi tự biết mình già nua, thiển cận, đôi khi đáng trách rất khó bào chữa cho điều nông cạn trước thế thời.

Tôi tha thiết mong mỏi...Ai ơi! Làm sao tranh thủ tốt nhất để đọc hộ mình, thấm nhuần hộ mình, tinh hoa nhân loại...đang toát ra từ chiều sâu tâm thức đã từng trải qua nhiều thế kỷ, nhưng đã không bao giờ bị rơi vào vực sâu quên lãng của thời gian...Ôi thế nhân vô vàn kỳ diệu, đã âm thầm làm gạch nối từ ngàn xưa, đến tận ngàn sau... Thế hệ đi qua làm đóa hoa tư tưởng ngày càng thêm khởi sắc. Tôi muốn con cháu` ta biết yêu thói quen đọc sách. Những loại sách bổ ích, lên tiếng mời gọi chân thành và tha thiết lắm. Có sự khác biệt loại sách cốt ý làm hấp dẫn người đọc...Luôn pha trò, kích động tính tò mò, phiêu lưu tình ái, kiếm hiệp, trinh thám... Mỗi thể loại có một sức sống riêng và một nghệ thuật miêu tả độc đáo... mỗi khi ta cầm cuốn sách lên, đọc mấy dòng đã thấy bị thu hút ngay...phải đọc hết từ đầu đến cuối thì

mới thỏa mãn! Lắm khi, đọc đến quên ăn, quên ngủ... Và khi chợt tỉnh ra, thấy mình đã mất đi một số thời gian vô cùng quý báu. Đó chỉ là cách đọc của người muốn giải trí, muốn tìm quên sau quá trình lao động cật lực nào đó, hoặc là cách đọc của kẻ nhàn rỗi, muốn giết thì giờ... Họ thu lượm trong cốt truyện, những kiến thức đời thường, bình dị hay độc đáo để làm giàu cho nghệ thuật sống, mong phù hợp với thế thái nhân tình, đang trải nghiệm qua từng giai đoạn cuộc đời... tùy theo từng lứa tuổi. Thế nào cũng tốt, không ai có quyền cấm đoán, hoặc đã kích.

Riêng tôi, tôi muốn con cháu chúng ta biết chọn lựa loại sách nào thích hợp. Và người lớn phải kiên nhẫn dẫn dắt trẻ, đi vào thế giới của tư tưởng tiến bộ hơn, để trẻ biết phải tự nâng cao mình lên mỗi ngày để trẻ thấy điều tất yếu: " Hôm nay mình phải hơn ngày hôm qua một bậc, cứ như thế sẽ tạo thành khái niệm cầu tiến. Bởi không tiến ắt phải lùi, không ai giữ thế thăng bằng lâu mãi được."

Ta muốn con cháu ta lớn khôn theo dạng người thế nào, thì chọn giúp chúng loại sách ấy...Và giải thích cho trẻ hiểu: "Khi ta trầm mình trong một cuốn sách là ta đang khám phá, dụng ý sẽ thâu thập nhiều lợi ích cốt giải tỏa bức xúc của trí tuệ đang khao khát một tầm cao mới lạ nào đó." Từ đó, trẻ sẽ quên đi mọi ham muốn khác, xa lánh các bạn bè ham chơi, biếng học..Thậm chí,biết khinh thường những điều bất xứng." Bởi trẻ ham chơi luôn làm hư hỏng mình, làm đứt đoạn quá trình học

hỏi, bẻ gãy chuỗi nối kết suy tưởng đang hình thành mọi giá trị...

Không phải chỉ cần học khá, làm tốt bài vở nhà trường là đủ. Trẻ sẽ quên chuẩn bị cho mình, một thứ ngôn ngữ toát ra từ phong cách đáng yêu của một bé gái sắp bước vào tuổi dậy thì... Một cháu trai hồn nhiên đầy sức sống cần cưu mang trong tâm hồn biết bao kỳ vọng! Trẻ cần dọ dẫm, để khám phá thế giới kỳ vĩ, bằng trí tưởng tượng của tuổi mộng mơ, bằng góc nhìn tươi mới của bình minh cuộc đời. Từ đó hiểu biết thêm về sự sống đáng yêu hơn trong hiện tại, và đáng lạc quan hơn ở tương lai đang diễn tiến....Trẻ sẽ không ngần ngại sống hết mình cho điều dám nghĩ dám làm. Trẻ biết "Mọi người đã vì ta, chuẩn bị cho ta một cánh cửa vào đời đầy hoa gấm. Mọi người đã nâng niu bước chân non trẻ của ta, dìu ta đi, chỉ cho ta biết nhìn ngắm, thưởng thức cảnh đời ngát hương, thắm sắc... Ta đang chiếm lĩnh và ngự trị trên thành quả của người đi trước, đồng thời cũng đang chứng tỏ mình là kẻ xứng đáng, để đón nhận mọi điều tốt đẹp đó không một chút hổ thẹn.

Hỡi con cháu của non sông gấm vóc Việt Nam này! Các cháu không nên tự xóa nhòa thời khắc bình yên tươi đẹp nhất của đời mình cho những điều vô bổ, rỗng tuếch, đáng nguyền rủa...để làm nên kỳ vọng của sự tin yêu. Có thể thấy bất ngờ dấu hiệu của một tài năng chờ sáng giá... Nhưng đâu dễ bất ngờ đón nhận thành tựu ấy, mà còn phải trải qua thời gian un đúc, miệt mài: "Ngọc kia chẳng giũa chẳng mài, cũng thành vô dụng, cũng

hoài ngọc đi”... Dâu phải hễ bắt tay vào việc, là thấy ngay kết quả. Đôi khi cũng thất bại chua chát cõi lòng. Biết bao người mò mẫm cả đời, chưa thấy chút ánh sáng để hy vọng. Thế mà họ vẫn phải sống hết mình...gửi lại cho đời sau vô càn thành tựu, Đó là kẻ chết đi vẫn còn thấy được sự rạng rỡ của đời sau.

Còn gì buồn hơn cho kẻ viết bài này, khi không lay chuyển được tấm lòng người đọc. Càng đau khổ hơn, nếu biết chính con cháu mình hư đốn, ham chơi, vô ý thức, không biết quý thì giờ, coi thường công lao kẻ khác...Và nhất là vô tư trước cảnh thương tâm... Than ơi! Trong kinh doanh chỉ cần thành tín, không ai dạy ai lòng nhân hậu bao dung, chân tình tích thiện. trong hoạt động văn hóa, không thiếu kẻ an nhiên, đặt điều lợi nhuận hàng đầu. Trong công tác cứu người, rất cần khoản ngân sách dành cho bệnh nhân kiết xác. Trong an sinh xã hội, bọn đầu cơ trục lợi luôn luôn ngoi đầu, nhảy múa, rêu rao, lòng trong sạch đến phát nhờm giọng đẩy đưa.

Tuy vậy, mà công tác từ thiện vẫn làm cảm động lòng người. Họ thừa biết những hạt muối bỏ bể không thể làm cho bể mặn hơn...Cõi đời ngày càng diễn biến phức tạp hơn, để giúp người thận trọng củng cố bước đi thêm phần vững chải. Ở giữa đại dương nên vỏ ốc phải dày. Người coi trọng chữ tâm, có thể nhận ra vấn đề của những phát sinh kỳ quặc. Lương tâm không xốn xang, dễ dàng xuôi tay thua cuộc cho đành. Ta mong muốn có một cuộc sống sung túc, sảng khoái, một tinh thần minh mẫn trong một thân thể tráng kiện... Mọi bộ phận trong

cơ thể có sức sống dồi dào...Xin đừng ai quên, khúc ruột già của mình chứa đầy phân thối quắc, lại để tạo nên sự quân bình của mỗi con người...thật kỳ diệu mà cắc cớ thay!

"Thế là ta đã thấy được đâu là phần cặn bã". Ai nấy đều có lý do để an ủi mình. Ta còn may mắn hơn nhiều kẻ khác. Ta không nên chìm đắm trong buồn phiền vì gặp nhiều thất bại. Ít ra, sau sự kiện đó nếu không gặt hái được lợi nhuận, ta cũng mua được một bài học đáng giá: "Thất bại là mẹ thành công" mà. Điều vinh hạnh đến sau sự trả giá là một tài sản chắc chắn. Điều vinh hạnh tự nhiên mà có như của phù du, cũng có ngày vụt bay đi mất. Tự suy cho cạn, tự nghĩ cho cùng để nghiệm ra rằng: Ta chưa đủ tài trí, đức độ để đón nhận ân huệ của thiêng liêng an bài cho mỗi người. Ta chưa góp nhặt, tích lũy thì làm sao có của chứa đầy kho, Ta chưa bố thí thì làm sao hưởng được điều ân phước. "Không có gì tự nhiên sinh ra, không có gì tự nhiên mất đi". Đó là nguyên lý bảo toàn năng lượng mà! Tiền tài, vật chất đều do tích lũy mà có. Làm việc tạo ra phương pháp, đi từ sự cần cù, bén nhạy sang tinh luyện, tinh xảo. Kết quả thực tiễn nào có được trong ta, cũng phải có quá trình tôi luyện...Sự hiểu biết nào cũng do học hỏi mà ra. Những ví dụ đơn sơ dẫn dắt ta lập thành khái niệm. Những suy nghĩ đơn thuần đúc kết dần thành chuỗi suy luận...Biết hòa quyện, giao lưu để tạo nên một thế cân bằng về ý thức...làm phát sinh mọi nổ lực, để tự tồn tại trong ta, hình thành trong ta xu hướng phù hợp với thời đại, tương

hợp với trào lưu...

Cái gì cũng góp...tích góp...và tích góp...

Cái gì cũng chắt lọc...chắt lọc...và chắt lọc...

...Trên lĩnh vực tư tưởng, ta dần dần lấy của người làm nên sự giàu có cho mình không bị ai thưa kiện vì tội sang đoạt. Ta không có quyền nản lòng trước mọi sự thể xảy ra trong xã hội quanh quanh. Ta có đủ lý lẽ để bào chữa, biện minh cho việc làm của ta không vi phạm đạo đức và pháp luật.

-Cháu thường hỏi bà: "Sao bà ăn uống đơn sơ thế mà luôn miệng khen ngon?" Cháu nhìn ta cười mãn nguyện.

-Con lo lắng cho cuộc sống của cha mẹ đủ đầy sao cha mẹ không biết hưởng thụ?" Mẹ cũng như đã in lòng câu "cám ơn Trời Phật".

Đáng lẽ, mẹ phải thét to lên cho mọi người của cả thế giới này biết mẹ của chúng con, bà của chúng cháu đang hạnh phúc lắm. Bởi mẹ có một quá khứ đáng tôn vinh làm thần tượng, cho những cô bé lọ lem không bao giờ mơ gặp hoàng tử... Ta lớn lên từ chiến tranh của một vùng quê chuyên nghề đốn củi bán than. Ngọn núi ta ở, mỗi tối tự học viết trên tràng cám, dưới ánh trăng không dám sử dụng đèn. Từ nấm mồ cha mẹ ta nhìn lên rất rõ, để hình dung ngày ta lên sáu biết chạy băng suối, vượt đèo, tránh bom pháo, đạn gieo. Cha mẹ ta phải đi dân công để một mình ta ở lại với người dưng. Ta không được gởi cho ai là người thân ruột thịt vì sợ liên lụy họ hàng. Giờ đây ai hỏi ta thuở ấy sống bằng gì ta không biết trả lời sao cho đủ ý. Thế nhưng trong lòng ta luôn có

một cách trả lời ngắn gọn và đủ nghĩa nhất: "Sự làm việc tạo ra phương pháp"...Từ đó củng cố cho mình một kinh nghiệm sống phù hợp với hoàn cảnh. Ta cần ăn để sống, chứ không cần sống để ăn" Và thường tự đặt ra cho mình những chuỗi suy luận, rồi tự tìm cách lý giải. Thí dụ: * "Tại sao ở lứa tuổi như ta, hoàn cảnh na ná như ta, bạn A, bạn B sống được. Bạn ấy luôn nỗ lực vươn lên, luôn nở nụ cười lạc quan, đầy tin tưởng..Tại sao ta phải chịu rơi vào vực sâu của bi thảm, phiền lụy, tưởng như phải chết, mới giải quyết được những rối rắm của mình ư? Không làm nên một kỳ tích nào cho cõi sống mình đang trong cuộc, không là điều đáng hổ thẹn sao?

-Tại sao ở lứa tuổi như ta, bạn A, bạn B đạt được những thành tích, những danh hiệu đáng để mọi người học hỏi. Tại sao ta còn lẩn thẩn, lạc hậu đến vô tâm? Ta không biết phỉ nhổ vào cái ta đáng nguyền rủa ư? Vậy ta còn hèn kém quá, ta chưa ý thức được điều thú vị của cuộc sống mình đang trải qua, rất cần ta góp phần nỗ lực để tô điểm thêm hương sắc cuộc đời.

-Tại sao ở lứa tuổi như ta, bạn A, bạn B có nhiều niềm vui thành tựu, sao ta mãi lận đận dỡ dang. Nếu ta đổ tại phần số, tức là ta đã vui lòng an ủi mình nên chủ bại cho khỏe. Ta đã quên câu: "Tận nhân lực mới tri thiên mạng" Hoặc mình phải giúp mình trước thì Trời mới giúp mình sau. Ta phải biết chiêm nghiệm bước đời ta đã đi qua, để thấy đâu là điều làm ta thất bại, làm ta đau khổ nhất. Hoàn cảnh khắc nghiệt nào, không là chất xúc tác cho ý thức bùng vỡ phát sinh?

-Nồi nước đang sôi, giúp ta thấy hiện tượng bốc hơi biến thể lỏng thành thể khí.

-Trung Quốc đẫm máu sau Đệ Nhị Thế Chiến, phủ lên toàn lãnh thổ Tàu chủ nghĩa Cộng Sản, làm động lực cho một Đài Loan thịnh vượng trong thế giới tự do.

-Làn sóng di dân của mấy triệu người Việt Nam vượt biển, đang góp mặt khắp nơi trên thế giới, đã làm nên biết bao điều kỳ diệu, giúp người trên thế giới hiểu thêm về Việt Nam.

-Chúng ta quyết định mạnh mẽ khi hoàn cảnh xã hội kích động tột cùng. Đó là một chiến thắng vẻ vang giúp một phần dân ta vượt xa tầm vóc. Từ thất bại quá đau thương, Mẹ Việt Nam không còn phải trường kỳ tích góp cho con tiền bạc để được du học nước ngoài, sau sự kiện chấm dứt chiến cuộc một cách bất lương, tàn nhẫn đến rợn người mà dân ta phải gánh chịu. Thế mà giờ đây con của họ hiển đạt, góp phần rạng danh cho Tổ Quốc Việt Nam trường cửu, để hàn gắn dần vết thương rạn nứt bấy lâu nay. Nếu chủ trương muốn hàn gắn lại tình đồng bào ruột thịt từ trong nước ra hải ngoại, để cùng góp tay xây dựng đất nước, đấu tranh cho sự toàn vẹn lãnh thổ, củng cố nền hưng thịnh quốc gia, thì lãnh đạo Đảng CSVN càng phải học hỏi, tích góp biết bao tấm gương của thời cận đại để thoát ra vũng lội ao nhà, bỏ khuôn rập bạo tàn để hầu mong thuyết phục toàn dân chung lưng đấu cật trước tình hình hiện tại.

Do vậy, tầm nhìn được khoáng đoạt không thể không trải qua một thực tế đáng nhớ sâu sắc nhất.

Ta không thể vì cái nhìn phiến diện để đánh giá non quá trình, càng không thể để tâm trí lu mờ phê phán những bước đi chưa đến đích. Sự thăng hoa nào, cũng vượt lên bên trên những sự kiện có thật, làm nền tảng. Không có nền tảng, thì không nên chờ đợi bất cứ điều gì tốt đẹp xảy ra, cho ta niềm vui thành tựu...Không trồng cây mà mong ăn quả khỏi tốn công sức, chỉ có trong ý đồ bất chính mà thôi.

...Mẹ của chúng con, nội ngoại của các cháu đã kể chuyện hơi nhiều...Lại càng mong hơi hướng của chuỗi đúc kết này lan tỏa... lan tỏa mãi trong niềm vui, khi ai đó cầm lên một quyển sách, dù khô khan đến mức nào cũng phải đọc cho hết, mới thấy được điều cần chiêm nghiệm...Vậy chúng ta hãy cùng nhau thâu lượm và tích góp nhé.

Phan Thị Anh Lê

MỜI QUÝ VỊ TÌM ĐỌC NHỮNG TÁC PHẨM CỦA

TÂM BỀN

ĐÃ XUẤT BẢN:

-NỖI LÒNG (thơ)

-THỨC TỈNH (truyện dài)

SẼ XUẤT BẢN:

-THỦY CHUNG (thơ)

-BÊN LỀ KHÁT VỌNG (tự truyện)

TRƯỜNG ÂM NHẠC

SPOTLIGHT

13137 BROOKHURST ST.
GARDEN GROVE, CA 92843
ĐT: (714) 724 – 9080
(Gần góc đường Brookhurst và Garden Grove, trong khu phở 2004)

-Dạy Đàn Piano, Violin. Cello, Guitar, Ken, Sáo, Nhạc dân tộc...
-Có các lớp luyện giọng cho người lớn và trẻ em (hát tiếng Anh – Việt).
-Tổ chức các lớp keyboard orchestra, string orchestra.
-Có nhiều lớp nhạc lý cho mọi trình độ.
-Nhận sửa chữa và tune đàn piano.
-Thường xuyên tổ chức biểu diễn để học viên có cơ hội làm quen với sân khấu.
-Tận tâm, kinh nghiệm. Học phí nhẹ nhàng.

WWW.spotlightschool.com

BRINGING THE MUSIC

UY VU

Enter tainment

WWW. UY VU.COM

(714) 588 - 5512

* Chuyên cho thuê ban nhạc, hệ thống âm thanh - ánh sáng hiện đại cho các đám cưới lớn nhỏ, văn nghệ (shows), hội thảo, tiệc tùng, họp mặt...

* Có nhiều ban nhạc, ca sĩ cho mọi loại nhạc Việt/ Anh/ Hoa; Pop, Classical (string trio, quartet...) Jazz, blues...

* Đảm trách các dịch vụ thu âm.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Bạn **LÂM TĂNG SUM**

Cựu Đại Úy Nhảy Dù. Ban 3 Tiểu Đoàn 3

Khóa 4 / 69 Thủ Đức

Đã mệnh chung vào lúc 10 giờ sáng ngày 14 - 3 - 2008 (nhằm ngày mùng 7 tháng 2 âm lịch Mậu Tý) tại tư gia.

Chúng tôi, nhóm bạn bè, thân hữu tại trường Golden West College xin chân thành chia buồn cùng chị Hồ Thị Thanh Thanh và tang quyến.

Nguyện Cầu Hương Linh

Bạn LÂM TĂNG SUM

sớm về cõi VĨNH HẰNG

Vương Thị Hạnh+ Lê Thị Ảnh+ Nông Thị Thạch+
Huỳnh Văn Triệu+ Tony Đỗ+ Nguyễn Văn Bề +
Nina Chu+ Nguyễn Ninh Thuận+ Nguyễn Thị Quý

JEAN'S JEWELRY, INC.

G.I.A. DIAMOND CENTER

9999 GOLD TAEL & JEWELRY MANUFACTURE

VietNam
HÀ NỘI
HUE
SÀIGÒN
9999
FINE GOLD

Custom Design Jewelry

PLATINUM

WHITE GOLD

18K - 24K GOLD



FIRST FLOOR ASIAN GARDEN MALL

9200 Bolsa Ave.
Suite 114C
Westminster, CA 92683

Tel.: **(714) 636-2303**
Cel.: **(714) 448-4234**
Fax: **(714) 698-0524**

http://www.tuluc.com
Item ID: 1086260
Price: $12.00
Set: 1 Loc: G1-tapchi

Giá Ngoài